

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
17

Kinh Mừng Phật Đản 2543

Nhân mùa ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2543 (05/1999),
TRỌNG NGHĨA và MỘNG LAN PRODUCTIONS trân trọng giới thiệu Compact Disc và Cassette:

“MỘT ĐÓA SEN HỒNG”

Thơ Phật Giáo, Trọng Nghĩa & Mộng Lan phổ nhạc và trình bày.
Hòa âm : Đức Khánh



“Gần đây hai băng và đĩa nhạc “Một Trời Như Lai” và “Ta và Vũ Trụ” của đôi Trọng Nghĩa Mộng Lan đã vang vọng như một nguồn suối êm mát trong vòm trời âm thanh của chúng ta. Sức lan xa của những âm hưởng trong lành ấy chưa kịp lắng xuống thì hôm nay “Một Đóa Sen Hồng” lại bùng nổ, đánh dấu một thành đạt mới về tâm thức và năng lực sáng tạo, và đó cũng là tâm nguyện của hai con người nghệ sĩ tài hoa này. Gieo rắc thanh âm từ ái cũng là một việc làm gieo biết bao nhiêu duyên lành ...”

(Nhà văn PHẠM XUÂN ĐÀI)

Mọi LIÊN LẠC và CHI PHIẾU, xin gửi về:

TRỌNG NGHĨA và MỘNG LAN PRODUCTIONS

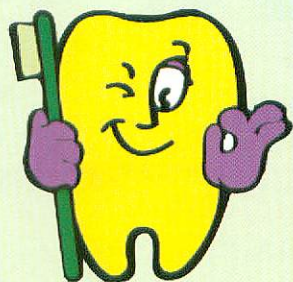
P.O. Box 832 - Artesia - CA 90702-0832 - USA - ĐT: (714) 901-5946

Giá lẻ trong Hoa Kỳ và Canada (bao luôn cước phí) : Cassette: \$7.00 US, Compact Disc: \$12.00 US

Ngoài Hoa Kỳ và Canada xin vui lòng cộng thêm \$2.00 US cước phí

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL GROUP, INC.



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.

- * Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.
- * Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.

HÃY GỌI: 1 - 800 RĂNG TỐT 1 - 800 - 726 - 4868	3693 VAN BUREN Blvd. RIVERSIDE, CA 92503 (909) 785-5858	Giờ mở cửa: Thứ HAI - Thứ BẢY 10 am - 6 pm
-------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA - MASTER CARD - CASH

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ◆ Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- ◆ Lấy gân máu.
- ◆ Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- ◆ Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo ráp.

CHÍNH RĂNG

- ◆ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- ◆ Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ◆ Vá răng sứ mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

CHÍNH RĂNG

- ◆ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

- ✓ Nhe nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng
- ✓ Phòng mạch sạch sẽ thoải mái
- ✓ Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất
- ✓ Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RỌI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.

Bác Sĩ **LÊ VĂN BA**



Nội Thương, Giải Phẫu, Trẻ Em, Người Lớn, Già Lão,
Tai Nạn Lao Động, Nghề Nghiệp.

TIỂU GIẢI PHẪU và GIẢI PHẪU THẨM MỸ

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI: PACIFIC ALLIANCE CENTER

711 N. Broadway # 212., Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 617-9386 *khẩn cấp ngoài giờ làm việc* **(818) 994-7954**

**BÁC SĨ CỦA MOLINA & CARE FIRST HEALTH PLAN & CALIFORNIA CARE OF
BLUE CROSS VỚI ĐẦY ĐỦ MÁY MÓC VÀ TIỆN NGHI.**

- Khám bệnh, thử nghiệm thăm thai, giải phẫu, chích ngừa.
- Chích ngừa về Việt-Nam.
- Bệnh suyễn, dị ứng, dị ứng mũi.
- Yếu sinh lý (Đàn ông, Đàn bà)
- Chuyên chữa trị bệnh mắt, ốm.
- Cắt mắt hai mí.
- Lấy mỡ mí mắt dưới
- Cắt mụn cóc, mụn ruồi mắt cá.
- Cắt trĩ, cắt da qui đầu.
- Tàn nhang, mụn.
- Cắt ống dẫn tinh đàn ông để ngừa thai.

**CHƯƠNG TRÌNH NGỪA THAI MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI
NGHÈO DO CALIFORNIA STATE ĐÀÌ THỌ**

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Office Hour:

MONDAY - FRIDAY: 9:30AM – 5:30PM
SATURDAY: 10:00AM – 3:00PM
THỨ TƯ & CHỦ NHẬT: NGHỈ



SAM S. NGUYEN

TEL. (818) 347-1222
PAGER. (818) 372-4961
RES. (818) 704-7056
FAX. (818) 347-3924

NATIONWIDE REALTY

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306

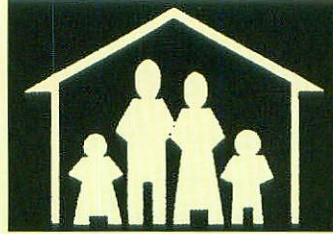
MUA BÁN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC

CHUYÊN MÔN

- *Giúp đồng hương mua bán nhà đất, cơ sở thương mại và chung cư.*
- *Giúp đồng hương vay tiền để mua nhà, sửa nhà hay tái tài trợ. Đặc biệt thiết lập mọi thủ tục cần thiết cho quý vị mới mua nhà lần đầu để có đủ điều kiện vay tiền mặc dù chưa đủ credit.*
- *Thương lượng với ngân hàng giúp giải quyết những bất động sản mà giá trị thấp hơn so với số nợ phải trả hoặc bán nhà mà không cần phải trả lệ phí.*

NHIỀU KINH NGHIỆM — RẤT THÀNH THẬT
TẬN TÂM — KÍN ĐÁO — NHANH CHÓNG

PRO ESTATE REALTY



PHAM DUC

**CÔNG TY CHUYÊN MUA BÁN
VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC**



**9017 Reseda Blvd # 212
Northridge, CA 91324**

**Tel : (818) 717-0939
Page : (818) 908-7686**



HOÀNG-NGỌC-HÀ

- 3% - 5% Down cho những người mua nhà lần đầu.
- 20% Down, No Verify income, No Verify employment, No Tax Return.
- Home improvement loan up to 125% loan-to-value.
- Không cần tiền Down, hay bị phá sản, bad credit vẫn mua nhà được.
- Cần thủ tục chuyển nhượng Bất Động Sản, như rút tên ra, thêm tên vào, hay đổi tên trên giấy chủ quyền.

ĐẶC BIỆT:

- **CÓ NHIỀU DANH SÁCH NHÀ DO NGÂN HÀNG ĐÃ VÀ SẮP TỊCH THU, GIÁ RẺ, HẦU HẾT ĐÃ ĐƯỢC TÂN TRANG LẠI.**
- **CHỈ CẦN 3% - 5% DOWN QUÍ VỊ CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ TRONG VÒNG 30 NGÀY, NO PMI**

TIN NHIỆM - KÍN ĐÁO - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

Tap Chí

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận

của Văn-Phòng II Viện-Hóa-Đạo

GHPGVNTNHN-HK



Chủ nhiệm:

Hòa Thượng **Thích Đức Niệm**

Chủ bút: **Quảng Thành**

Phụ tá chủ bút: **Tâm Huy**

Tổng thư ký: **Tâm Quang**

Thủ quỹ: **Thanh Chánh**



Đăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư Cổ Diệu Tánh

☎ : (818) 893-5317



Ngân chi phiếu xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317



Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317

Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ánh quan điểm của tòa soạn.

Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy hay viết tay rõ ràng để đọc dễ tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

SỐ 17, KỶ NIỆM PHẬT ĐẢN KỶ MÃO - PL 2543 - 1999

Mục Lục

Lâm Tỳ Ni, núi Linh Thứu, thơ Thuyền Ấn	2
Thông điệp hương về thế kỷ XXI, HT Thích Huyền Quang.....	3
Diễn văn chào mừng Đại Hội, HT Thích Quảng Độ.....	11
Vài đặc điểm của Phật giáo, HT Thích Trí Quang	14
Cách mạng mù lòa, thơ Nguyên Linh	16
Cảm niệm những mùa Đản Sanh, Huỳnh Kim Quang	17
Khánh Đản, thơ Thích Đức Nhuận	20
Thảm họa cộng sản khoác áo dân chủ, Lý Đại Nguyên	21
Ý nghĩa ngày Phật Đản, Nguyễn Đức Can	25
Bối cảnh địa dư, lịch sử văn hóa Ấn Độ, Trần Quang Thuận.....	29
Ngón tay chỉ trăng, Tâm Tràng	32
Mồng một Tết Từ Đàm, thơ Võ Trung Nghĩa	34
Quan niệm Sử học và Triết học, HT Thích Thắng Hoan	35
Phật Đản, thơ Huyền Minh	38
Triết lý nhà Phật lời cuốn tôi, Tuệ Vũ	39
Cảm ơn, thơ Thanh Hiền	42
Phước Cái Chánh Hành Sở Tập Kinh, Vân Nguyên dịch	42
Cuộc du hành sang Lạp Tát, HT Thích Trí Chơn	46
Ma phá Phật, Thiền Đức	50
Không lãng phí, Đỗ Đình Đồng	52
Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại, Tâm Đức	53
Đức Phật độ Magandiya, Thiền Bửu dịch	57
Pháp tu Tịnh độ quán Phật trì danh, Tịnh Hải	64
Phật giáo và Khoa học, TT Thích Tâm Quang	72
Bước thụt lùi trên con đường Dân chủ, Inna Makhanoya	78
Hành hương Thiên Trúc, Huỳnh Trung Chánh	83
Học chết, Tâm Cư	89
Xin trồng cội phúc, thơ Thanh Hiền	90
Cổ Ni Trưởng Ni Bộ Bắc Tông, Diệu Nga	82
Tiền đũa, thơ Chấn Bắc	95
Một đóa sen hồng, Nguyễn Mạnh Trinh	96
Ta về, thơ Huyền Minh	98
Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội, trong và ngoài nước	99
Thông điệp chào mừng Phật Đản, Tổng Thống Bill Clinton	120
Thư chúc mừng Phật Đản, Thống Đốc Gray Davis	120
Hình ảnh sinh hoạt	121
Tri ân	133
Vài nét về Phật Học-Viện Quốc-Tế	134
Thư mục kinh sách PHVQT	135
Quảng Cáo	139

Hình bìa: Lễ Đài Đại Lễ Phật Đản - Phật Lịch 2543

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TẶNG THỐNG

THÔNGIỆP HƯỚNG VỀ THẾ KỶ XXI

Cả thế giới đang chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ XXI, khép lại hai thiên niên sử đầy ấn tượng và biến động do chính con người gây nên trong chuỗi dài tiến hóa của loài người.

Đó là hai thiên niên kỷ mà mốc thời gian phần lớn được đánh dấu bằng những cuộc chinh phục, và chinh phạt. Quốc gia chinh phục và thống trị các quốc gia. Dân tộc chinh phạt và nô dịch các dân tộc. Văn minh hủy diệt các văn minh. Tôn giáo bức hại tôn giáo.

Đó là hai thiên niên kỷ mà những tham vọng vô minh, vị kỷ của con người đã nhân danh chân lý mặc khải, đặt ra những giá trị thần quyền làm chuẩn mực cho sự sống, đồng thời thiết lập chế độ nô lệ và những tòa án dị giáo, tạo nên sự phân chia giai cấp trầm trọng trong xã hội và hợp lý hóa những áp bức bất công bạo ngược của con người đối với con người. Máu xương và những khổ đau trầm thống khốc liệt của những kẻ bị tước đoạt phẩm giá và quyền làm người đã bồi đắp cho một nền văn minh vật chất hào nhoáng với những công trình vĩ đại, những kiến trúc hoành tráng, những cái được gọi là di tích lịch sử, được chiêm ngưỡng và thán phục như là những biểu hiện cụ thể tài năng sáng tạo của con người.

Trong hai thiên niên kỷ đó, con người càng lúc càng trưởng thành, càng khám phá thêm những sự thật, và rồi sự thật sau thay thế sự thật trước; mà những khám phá mới mẻ nhất của con người càng lúc càng gần gũi hơn với các nguyên lý của Phật giáo đã từng có mặt năm trăm năm trước hai thiên niên kỷ đen tối này.

Về mặt vũ trụ quan, cái nhìn của con người cũng đã thay đổi. Thiên nhiên, từ hình ảnh là hợp thể của những hạt nguyên tử đặc cứng, cuối cùng xuất hiện như là giả tượng của những gói năng lượng không định hình, tồn tại như dòng thác của những hạt giống liên tục chảy xiết nhưng không hề trôi chảy vì chúng xuất hiện và biến mất trong từng khoảnh khắc sát na tâm. Trái đất không còn là một khối vật thể duy nhất trong vũ trụ được sáng tạo từ hư vô để tôn vinh quyền năng siêu việt của Đấng Tạo Hóa, mà chỉ là khối ngưng kết nhất thời trong chu kỳ vô tận thành - trụ - hoại - không theo quy luật tương quan duyên khởi. Chân lý mặc khải, đã từng được bảo vệ bằng quyền lực và bạo lực, nay chỉ còn là những giá trị ước lệ.

Về mặt nhân sinh quan, cùng lúc với sự bành trướng của các thế lực đế quốc và thực dân, tầm nhìn về thế giới và con người của một bộ phận trí thức mà một thời đã đem hết tài năng trí tuệ của mình biện giải cho đặc quyền thiên khải, nay được mở rộng, do sự giao tiếp với nhiều nền văn minh khác nhau. Giá trị nhân bản với những tính chất đặc thù và phổ quát của nó ngày càng được xác lập. Không phải là thiên mệnh, hay thiên ý, mà chính con người, từng cá nhân một, với những hành động, nói năng và suy nghĩ của mình, trong mối quan hệ hỗ tương giữa ta và những người quanh ta, giữa ta và các sinh vật khác, giữa ta và thiên nhiên,

chính những quan hệ hỗ tương ấy đã biến đổi hình thái thiên nhiên và xã hội, đã sáng tạo ra những giá trị từ khát vọng hoặc tạm thời hoặc vĩnh cửu của con người.

Rồi những cuộc cách mạng làm rung chuyển mấy góc trời Tây. Tầng lớp khốn cùng của xã hội đã đứng dậy đòi quyền sống, quyền làm người. Cả thế giới cũng rung chuyển bởi những cuộc nổi dậy của các dân tộc bị áp bức. Đó là giai đoạn ý thức nhân loại thức tỉnh, khởi đầu cho một sự chấm dứt.

Thế kỷ XIX, cuối thiên niên kỷ thứ hai, chứng kiến hàng loạt biến động và những thay đổi triệt để các định chế xã hội và trạng thái ý thức ở cả phương Đông và phương Tây, báo hiệu sự cáo chung của hai nghìn năm vong thân và nô lệ của con người. Lúc này con người đã tự ý thức rằng chính con người đã sáng tạo ra một thế giới cho mình. Một kỷ nguyên mới sẽ bắt đầu, kỷ nguyên của tự giác.

Thế nhưng, những ngọn đuốc hy vọng chợt tắt ngúm. Tham lam, thù hận, cuồng tín, quyền lực tự ngã, vãn y nguyên là dưỡng chất cho con người tồn tại với ý thức là ta đang tồn tại và sẽ tồn tại, là năng lượng cho con người hoạt động để cạnh tranh, để tiếp tục chiếm hữu và thống trị. Những thiên đường hạnh phúc ngay trên mặt đất được dự phóng, với ý định thay thế thiên đường tôn giáo, đã cổ vũ không ít dân tộc vùng dậy. Sau hơn hai phần ba thế kỷ thực hiện công trình xây dựng bằng biển máu và nước mắt, bóng dáng thiên đường ấy phút chốc tan biến như sương mai dưới ánh nắng mặt trời, để lộ nguyên hình là một quái thai lịch sử. Ý thức tự giác của nhân loại lại thêm một lần nữa, chỉ là bóng mờ, chỉ là biến dạng của những tồn tại quá khứ.

Cho đến ngày nay, những năm tháng cuối cùng của thế kỷ, hàng ngày, nhiều nơi trên mặt đất, loài người vẫn giết nhau, bức hại nhau một cách không thương tiếc; hoặc vì quyền lợi vật chất hoặc vì khác biệt tín ngưỡng, hoặc do bất đồng chính kiến, hay kỳ thị chủng tộc. Tuy nhiên, kiến thức về con người và về vũ trụ được tích lũy, cung cấp phương tiện sinh hoạt và thụ hưởng cho con người. Tình yêu nhân loại được nói đến nhiều hơn. Những tương trợ vật chất giữa các cộng đồng nhân loại cũng thường xuyên hơn trước. Những hỗ trợ mang tầm cỡ toàn cầu cho những cá nhân và những dân tộc bị áp bức và bóc lột, đứng lên đòi quyền sống, quyền con người, càng lúc càng trở thành mối quan tâm của phần lớn nhân loại.

Đứng từ quá khứ mà nhìn, những hình thái sinh hoạt ấy rõ ràng đang vẽ lên hình ảnh một thiên đường trên trái đất. Nhưng con người, từng cá nhân, đang sống trên mặt đất này, vẫn còn đau khổ, vẫn cảm thấy bất an. Biên giới vũ trụ đang được thu hẹp dần, nhưng quan hệ gần bó giữa người và người còn lỏng lẻo. Tranh chấp, ly dị, tự tử, những con số thống kê ấy là những mô tả chính xác về thế giới hiện tại. Người càng xa cách với người hơn. Mỗi cá nhân trở thành những ốc đảo. Khoảng cách giàu nghèo giữa các thành viên xã hội, giữa các cộng đồng chủng tộc, giữa các quốc gia, tạo thành những bất công và những áp bức, bóc lột kiểu mới. Cướp bóc, khủng bố, hàng ngày gieo rắc sợ hãi cho những người dân tại các đô thị phát triển bậc nhất của thế giới.

Thế giới đang phân hóa thành hai cực đối kháng rõ rệt, tạo nên mâu thuẫn mà toàn nhân loại phải có nhiệm vụ giải quyết trên phạm vi toàn cầu, nếu con người muốn tồn tại và truyền

lại cho con cháu mình một xã hội tươi sáng. Thế giới hai cực đó là thế giới của những cộng đồng nước giàu và nước nghèo. Mức độ và tốc độ phân cực của hai thế giới ấy càng ngày càng khốc liệt do thế lực lãnh đạo chính trị của các cộng đồng này chưa ý thức trọn vẹn mối tương quan duyên khởi của sự sống nói chung và sự tồn tại của loài người nói riêng. Hậu quả là sự tàn phá không tiếc thương môi trường sống của chính con người bao gồm không khí, đất nước, cây cỏ và sinh vật, để thỏa mãn nhu cầu tích lũy của cải do lòng tham chi phối. Nguy cơ phân cực này chỉ có thể được giải quyết một cách dứt khoát khi các thế lực lãnh đạo chính trị của các quốc gia biết ý thức quan hệ giữa sự tồn vong và hưng thịnh của quốc gia mình với sự tồn vong và hưng thịnh của quốc gia khác. Các quốc gia giàu có không được quyền làm ngơ trước sự nghèo đói của các quốc gia khác; và ngược lại, các quốc gia nghèo phải tự phấn đấu để trở thành giàu có trong xu thế phát triển toàn cầu.

Nhân loại đã đạt nhiều thành quả trong hai thiên niên kỷ vừa qua. Nhưng mục đích mà từng cá nhân hướng đến, là sống hạnh phúc chân thật thì chưa hề đạt được trên quy mô xã hội. Theo Phật giáo, trái đất này được mệnh danh là ngũ thú tạp cư địa, là trú xứ của con người, của các loài động vật; có thiên đường, cũng có địa ngục. Nhiều khi còn là thế giới của loài quỷ đói. Đây chính là môi trường hành đạo của các Bồ tát, và đây cũng là chỗ các đức Phật nhập Niết bàn. Do đó, lịch sử hai nghìn năm chỉ là một giai đoạn ngắn trong một chu kỳ sinh thành và hủy diệt của thế giới, và của vũ trụ. Nơi này, một thế giới hủy diệt thì nơi kia một thế giới mới được hình thành. Không thể biết được bắt đầu từ đâu và chấm dứt từ đâu. Chỉ có giới hạn tận cùng của trí năng, không có giới hạn tận cùng của sự sống.

Và trong lịch sử thế giới, văn minh nhân loại không chỉ mới hai nghìn tuổi. Không thể phủ nhận rằng nền văn minh hiện tại là kế thừa và phát triển liên tục của hàng vạn năm lịch sử. Nhưng hình thái ý thức trong suốt hai nghìn năm này có những biến đổi so với thời thái cổ. Có những hình thái biến đổi nhanh chóng và có những hình thái biến đổi từ từ.

Kết thúc hai nghìn năm lịch sử, là đánh dấu một giai đoạn trong dòng tương tục vô tận của sự sống, để biết trong giai đoạn đó con người đã làm được những gì với minh triết của mình, và đã gây nên những tai họa gì cho người khác với những tham lam, ích kỷ, hận thù, cuồng tín và vô minh.

Trong suốt hai nghìn năm ấy, lịch sử Phật giáo Việt Nam luôn luôn gắn bó với dân tộc. Đạo Phật được truyền vào đất nước này không theo sau những gót giày xâm lược, cũng không cốt vinh danh Đức Thích Ca Mâu Ni như đấng Chúa Tể bắt mọi thân dân phải cúi đầu tuân phục. Giáo lý của đức Phật được truyền vào đây chỉ với mục tiêu dựng dậy những gì cần được dựng dậy nếu đã bị quăng ngã, nâng đỡ những gì đã được dựng dậy nhưng chưa được đứng vững, phát triển những gì đã đứng vững nhưng chưa phát triển.

Lịch sử phát triển của Phật giáo Việt Nam song song với sự phát triển của ý thức dân tộc Việt Nam. Hai dòng lịch sử từ hai khởi nguyên khác biệt, trong những điều kiện môi sinh và hoàn cảnh lịch sử khác biệt, đã cùng tồn tại, cùng bổ sung và cùng phát triển thành một chính thể. Ý thức cá biệt tương liên và hòa điệu phát triển lên hình thái phổ quát. Quan hệ cá nhân và tập thể, hay quan hệ đặc thù và phổ quát, là mối quan hệ biện chứng, tức quan hệ duyên

khởi, nghĩa là, một là tất cả, tất cả là một. Trong quan hệ đó, cái đặc thù không hy sinh nó cho sự tồn tại của cái phổ quát; cái phổ quát không bị phân mảnh thành những ốc đảo riêng biệt. Trên phổ quát tính, mọi cá nhân đều có giá trị ngang nhau, và mọi dân tộc đều bình đẳng. Trên cơ sở bản thể học đó, ý thức dân tộc được hình thành trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Nó không phải đơn giản chỉ là quan hệ ngoại giao giữa các tập đoàn thống trị để phụ thuộc lẫn nhau hay bảo vệ quyền lợi giai cấp cho nhau. Mà thực chất còn là ý nghĩa sinh tồn của từng cá thể tồn tại như một đặc thù trong một cộng đồng nhân loại.

Cho đến thế kỷ VI Phật lịch, tức thế kỷ đầu Tây lịch, Phật giáo đã là tố chất cho một hình thái phổ quát như thế trên toàn châu Á. Giáo lý của Phật đặt trên nền tảng quan hệ duyên khởi, xác nhận giá trị bình đẳng giữa các chúng sinh. Sự khác biệt về tầng bậc xã hội không phải do định mệnh thiên khải mà do quá trình phân công xã hội. Vua không phải là người được đặt lên ghế thống trị do ý muốn của Thượng đế. Kinh Phật gọi hình thái chính quyền đầu tiên là chính quyền Đại tuyền (Mahāsammato), được chọn lựa từ đại chúng, và vua là người làm hài lòng những người khác bằng luật pháp chân chính chứ không phải là ông chủ cai trị theo tự ý chuyên chính. Đức Phật đã thuyết giảng như thế nhưng trong suốt hai mươi lăm thế kỷ phát triển, ý nghĩa đó chưa được suy tư và quảng diễn đúng mức. Chưa hề có một quân vương Phật tử nào có ý định thiết lập một chế độ xã hội trên một cơ cấu chính quyền Đại tuyền. Đó là hạn chế lịch sử. Phải đến một giai đoạn phát triển nhất định của các hình thái sinh hoạt xã hội thì ý nghĩa Đại tuyền mới có thể được nhận thức đầy đủ và thực hiện quy mô.

Theo ý nghĩa đó, trong lịch sử đấu tranh để tồn tại và phát triển của dân tộc Việt, đạo Phật đã hỗ trợ cho sự hình thành ý thức dân tộc và độc lập trong hai khúc quanh lịch sử trọng yếu. Giai đoạn thứ nhất, chống lại sự thống trị và đồng hóa dân tộc của các triều đại phong kiến phương Bắc. Giai đoạn thứ hai, thời hiện đại, chống lại sự rập khuôn các định chế dân chủ phương Tây không phù hợp với xã hội và truyền thống Đông phương qua hai mô thức dân chủ tư sản và dân chủ vô sản.

Trong cả hai giai đoạn, ý thức đấu tranh cho giải phóng và độc lập dân tộc không thuần túy là do động lực kinh tế, mà do ý thức vươn lên của một dân tộc muốn khẳng định giá trị văn hóa của dân tộc mình. Qua mười thế kỷ phát triển cơ sở vật chất của xã hội đã chứng minh điều đó. Nhiều triều đại thay nhau cai trị đất nước, nhưng không có triều đại nào để lại những cung điện huy hoàng tráng lệ biểu trưng mức độ xa hoa trụy lạc của các vua chúa. Các triều đại ấy không phải là không có lấy một hôn quân bạo chúa. Nhưng sự thiếu vắng các công trình kiến trúc đáng lý phải có, chứng tỏ mối quan hệ đặc biệt giữa tầng lớp vua quan và tầng lớp dân dã, giữa cái bị gọi là giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột. Các vua chúa của các triều đại Việt Nam đã không hưởng thụ trên mức mà thần dân có thể cống nạp trong khi hiếm có công trình vĩ đại xa xưa nào trên thế giới tồn tại đến ngày nay mà không được xây dựng bằng mồ hôi và nước mắt, thậm chí bằng cả xương máu, của tầng lớp lao động khổ cùng.

Qua một nghìn năm đấu tranh gian khổ, một dân tộc nhỏ bé, với một nền văn minh vật chất tương đối phát triển, với hình thái ý thức xã hội thuần phác, đã dần dần khẳng định

những giá trị đặc thù của một dân tộc trong tổng thể phổ quát ngang tầm nhân loại. Đó là những giá trị nhân bản với những biểu hiện nhân ái và khoan dung.

Chiến tranh là những biến cố thường xuyên tại nước ta, và cũng có thể nói là trường kỳ. Nhưng ít có những cuộc tàn sát man rợ so với những vụ giết chóc trong cái gọi là đấu tranh giai cấp, cái gọi là giải phóng dân tộc, vốn đã thảm sát không run tay bất cứ ai bị lên án là kẻ thù của giai cấp. Đây là những vết đen trong lịch sử cận đại. Trong khi đó, những vết son của lịch sử nước ta thì lại được sáng rõ qua lòng độ lượng khoan dung của các vua nhà Trần đối với những người bị buộc tội chạy theo giặc.

Trong suốt hai nghìn năm truyền bá, đạo Phật Việt chưa hề là nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp gây nên những xung đột tôn giáo dù trên quy mô nhỏ. Ngay từ những ngày đầu tiên mới du nhập, những người Phật tử Việt Nam đã chứng tỏ tinh thần khoan dung tôn giáo và tư tưởng. Cho đến những thời kỳ được coi là hưng thịnh nhất, đạo Phật chưa hề, mặc dù với ưu thế sẵn có, tìm cách chiếm lĩnh địa vị độc tôn.

Vào lúc mà phần lớn phương Tây đang đắm chìm trong bóng tối Trung cổ, với những pháp đình tôn giáo phi nhân, với quyền lực của các lãnh chúa đối với các thần dân được thi hành như là quyền lực dã thú, đất nước Việt Nam cũng đang bước vào thời kỳ độc lập tự chủ, không chỉ với ý nghĩa một triều đình cát cứ riêng biệt, mà là một dân tộc đã xác định được tinh thần và hình thái dân tộc của mình, đã vươn đến những giá trị phổ quát của con người. Lịch sử cho thấy những xã hội được gọi là văn minh tiêu biểu cho nhiều dân tộc noi theo chưa hẳn là những xã hội toàn hảo. Bởi vì một xã hội mà các thành viên của nó chưa hề có ý thức về những giá trị bình đẳng giữa các dân tộc, và chủng tộc, chưa có thái độ sống hòa đồng và bao dung tôn giáo và tư tưởng, thì xã hội đó chưa thể được coi là đã vươn lên trình độ xã hội loài người. Đó vẫn chỉ là trình độ của cộng đồng mà quan hệ giữa các thành viên không được ràng buộc bởi sợi dây thông cảm và tôn trọng phẩm giá của nhau. Có chăng chỉ là sự ràng buộc quyền lợi vật chất với nhau để hình thành những tầng bậc, đẳng cấp phi nhân.

Tuy vậy, trong quá khứ, không phải Việt Nam đã là đất nước của hạnh phúc. Mặc dù dân chúng đã có thể hạnh phúc trong mức độ nào đó với điều kiện vật chất phát triển vào từng thời đại. Không phải không có hay ít có những hôn quân bạo chúa, những cường hào ác bá, những địa chủ và phú nông làm giàu bằng thủ đoạn gian xảo và áp bức bóc lột. Cũng có lúc và có khi chúng đạt đến mức độ ác liệt, dẫn đến những mâu thuẫn gay gắt, những cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại triều đình. Nhưng mức độ không ác liệt như những sử gia duy vật biện chứng rập khuôn theo hình thái xã hội phong kiến phương Tây để mô tả cái gọi là đấu tranh giai cấp, qua sự cấu kết của bọn quý tộc vua chúa và tầng lớp. Trên đất nước này chưa hề có một xã hội phong kiến kiểu phương Tây, với uy quyền tuyệt đối của các lãnh chúa đối với nông nô. Ở Việt Nam, hình ảnh một ông vua khi nhìn thấy cảnh vàng son nhung lụa của con gái yêu của mình liền chạnh lòng nghĩ đến những tù nhân bị đọa đày, cơ cực trong lao ngục, và tự nhận một trách nhiệm của chế độ đối với hành vi phạm pháp của dân đen; hình ảnh những đại thần cực phẩm triều đình sống hòa đồng với nông dân cùng khổ trong các thôn xóm là hình ảnh mà phương Tây thời Trung cổ không thể hình dung nổi.

Thế nhưng, lịch sử nhân loại không tiến hóa theo quy luật tuyến tính một cách giản dị và máy móc. Đức Phật đã dạy, tội ác nguyên thủy trong xã hội loài người chỉ bắt đầu từ khi con người có ý niệm tích lũy do lòng tham. Quá trình tham lam đưa đến xung đột. Trật tự sinh hoạt xã hội cộng đồng nguyên thủy bị phá vỡ, loài người tiến dần vào xã hội phân công rồi phân hóa thành xã hội có đẳng cấp. Xung đột càng ngày càng khốc liệt để thỏa mãn lòng tham. Tham tài sản, tham quyền lực, tham kiến thức. Tham để sống hạnh phúc. Nhưng có người do tư duy chiêm nghiệm đã phát hiện những hậu quả tai hại của lòng tham và xung đột, nên đi tìm con đường an ổn khác dẫn đến hạnh phúc. Đó là con đường hòa bình, bao dung, nhân ái, biết thương yêu và tôn trọng phẩm giá của tha nhân.

Suối nguồn trong mát khi chảy xuyên núi rừng, băng qua các đồng bằng để đổ vào đại dương bao la xanh biếc, không phải tự thủy chí chung vẫn là dòng suối trong mát. Nó mang theo mình càng lúc càng nhiều những rác rưởi. Lịch sử tiến hóa xã hội loài người cũng thế. Lịch sử tiến hóa xã hội Việt Nam cũng thế.

Ở Việt Nam, ngay từ buổi đầu, trong cuộc đấu tranh để giải phóng và khẳng định độc lập dân tộc, người Phật tử Việt Nam đã khẳng định mọi dân tộc đều bình đẳng như nhau, trong đó có dân tộc Việt Nam và dân tộc Trung quốc. Từ trong khói lửa đấu tranh ở thế kỷ thứ II, Mâu Tử, một nhà tư tưởng của Phật giáo, đã đồng dạng công khai tuyên bố: Mọi loài có máu đỏ đều có thuộc tính Phật; và đất Hán vị tất là trung tâm của trời đất. Đến khi đất nước thu hồi độc lập tự chủ, tăng sĩ Phật giáo tiếp tục là lực lượng xã hội chủ yếu củng cố ý thức dân tộc bình đẳng. Các thiền sư là những cố vấn chính trị xã hội cho các ông vua thoát thai từ nhiều giai tầng xã hội mà lên. Nhưng khi định chế chính trị xã hội trên cơ sở ý thức bình đẳng dân tộc đã được ổn cố, các ngài dứt áo ra đi, không quan hệ gì đến địa vị xã hội hay bổng lộc triều đình. Các ngài sống giữa dân và trong lòng dân, ẩn mình trong các sơn môn mà vẫn không quên sự nghiệp hoàng hóa của mình, tạo nên mạch suối ngầm nuôi dưỡng ý thức độc lập, tự chủ, nhân ái và bao dung của dân tộc.

Nếu đạo Phật không tồn tại như mạch suối ngầm trong dòng lịch sử dân tộc thì ngày nay cái tên "Người Việt" chỉ tồn tại trong sử sách người Trung quốc, và thời kỳ được nói là độc lập dân tộc chỉ được chép trong lịch sử Trung quốc như là những giai đoạn hùng cứ của bọn phản nghịch mà do đức hiếu sinh, Thiên triều đã không tàn sát và chỉ cải tạo dần bằng cuộc nô dịch văn hóa.

Ngay từ lúc chế độ thực dân Pháp thiết lập tại Việt Nam, đã bùng lên những phong trào đấu tranh quyết liệt, liên tục và bền bỉ suốt hơn một trăm năm. Một phần, đấu tranh giành độc lập vì quyền lợi vật chất bị tước đoạt; phần khác, chiến đấu để bảo vệ di sản văn hóa và mạch sống ngầm của dân tộc.

Trong những ngày đầu, khi triều đình đầu hàng, nhân dân tự phát khởi nghĩa. Các thiền sư ẩn cư, tách biệt với triều đình, sống giữa lòng dân, đã tích cực tham gia các tổ chức kháng chiến.

Khi quyền lực không còn xuất phát từ triều đình, Phật giáo trở thành chỗ dựa cho các lực lượng kháng chiến. Đồng lúc, các thiền sư ẩn cư trong các sơn môn lần lượt phát động các

phong trào chấn hưng Phật giáo. Phật giáo phải được tổ chức lại để có thể trở thành lực lượng tiền phong trên mặt trận bảo vệ văn hóa dân tộc. Không ai có thể phủ nhận được sự thật lịch sử này. Dù có những thế lực chính trị mù quáng trước sức mạnh phương Tây, đã lên án các công cuộc chấn hưng Phật giáo là liều thuốc phiện ru ngủ tinh thần chiến đấu của nhân dân. Chính thái độ cuồng tín ấy mà một phần lớn di sản quý giá của văn hóa Việt Nam đã bị triệt phá không nương tay. Thêm vào đó, nỗ lực phá hoại về mặt tín ngưỡng và xâm phạm các cơ sở vật chất về mặt văn hóa, đã gieo rắc quá nhiều mất mát và đau thương cho dân tộc Việt.

Hiện trạng mà người bên này tố cáo Phật giáo làm lợi cho bên kia, người bên kia tố cáo Phật giáo làm lợi cho bên này, đã nói lên một sự thật: Phật giáo thoát ly khỏi mọi sự lạm dụng và lợi dụng của các thế lực chính trị hoạt đầu.

Trong hai cuộc chiến vừa qua, chiến tranh giải phóng thuộc địa và chiến tranh ý thức hệ, Phật giáo càng lúc càng ý thức vai trò của mình. Trong chiến tranh chống thực dân và nô dịch văn hóa, Phật giáo là pháo đài bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. Trong chiến tranh ý thức hệ, Phật giáo tự nhận vai trò hòa giải hận thù, thể hiện hòa bình dân tộc, để chấm dứt cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Một cuộc chiến mà hậu quả không đem lại chiến thắng cho nhân dân Việt, trái lại chỉ dẫn đến nghèo đói và lạc hậu.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, đất nước tưởng chừng sẽ có được một vận hội mới cho công cuộc xây dựng tái thiết, nhưng thực tế cho thấy, nhà tù dựng lên khắp nơi, máu người Việt tiếp tục đổ vì chính những người anh em không cùng ý thức hệ; và dù rằng với sự giúp đỡ nhiệt tình của các quốc gia phương Tây một thời là kẻ thù giai cấp và ý thức hệ, thế nhưng, thành tựu đạt được không cân xứng với sự hy sinh hàng mấy triệu người qua nhiều thế hệ đấu tranh cho chủ quyền đất nước. Một đất nước mà sau hơn hai mươi năm chấm dứt chiến tranh, vết thương vẫn chưa lành, hận thù giai cấp vẫn chia rẽ dân tộc. Thêm vào đó là một hệ thống chính trị mở nhiều khe hở cho tham nhũng, hối lộ, bóc lột nhân dân, hà hiếp quần chúng, những tội ác mà hàng triệu người đổ máu để dẹp bỏ càng lúc càng trở thành căn bệnh xã hội trầm kha. Một đất nước như vậy thì không mong gì ngẩng cao đầu nhìn những bè bạn chung quanh: những nước mà một thời đã cùng chung số phận nhục nhã chịu các ách thống trị của thực dân đế quốc. Những nước đó không có những cuộc chiến làm thế giới chú ý, nhưng có những nhà lãnh đạo biết làm cho dân mình vượt qua ngưỡng cửa nghèo khó.

Nay, khi toàn cầu đang chuẩn bị khép lại quá khứ hai nghìn năm mà trong thời gian đó loài người sống hạnh phúc và vinh quang thì ít, nhưng đau khổ và tội ác thì nhiều, để rồi hy vọng thiên niên kỷ tới là kỷ nguyên của hòa bình, khoan dung, với các giá trị nhân bản trên cả hai phương diện đặc thù và phổ quát được xác lập.

Một lần nữa, Phật giáo Việt Nam ý thức rõ lực lượng và sứ mệnh lịch sử của mình đối với dân tộc và nhân loại trong thiên niên kỷ sắp tới. Lực lượng này không xây dựng trên vũ khí, bè đảng, nhằm mục tiêu tranh quyền cố vị. Lực lượng này xây dựng trên tinh thần Bi, Trí, Dũng; nói rõ là: tôn trọng sự sống, sáng suốt hành động và dũng cảm tự tôn. Sứ mệnh lịch sử của Phật giáo là hóa giải mọi xung đột giữa các cộng đồng xã hội, các xu hướng chính trị, tôn giáo dị biệt, giữa các dân tộc mà do hoàn cảnh lịch sử đã trở thành kẻ thù truyền kiếp của

nhau. Sứ mệnh ấy khởi phát từ lòng bi mẫn khoan dung, tôn trọng và đề cao phẩm giá con người, vì con người là nhân cách trung tâm trong việc chuyển hóa gia đình, xã hội, đem lại hạnh phúc, tự do và giải thoát cho quần chúng.

Một xã hội mà các quyền tự do thiêng liêng và căn bản được tôn trọng sẽ là một xã hội mà các thành viên sống hạnh phúc. Ý thức tự giác là nền tảng cho ý niệm tự do. Hiểu biết ý nghĩa và bản chất tồn tại của thiên nhiên, của xã hội, của các cá nhân, trong mỗi quan hệ duyên khởi; đó là hiểu biết những giá trị nhân bản, hiểu biết phẩm giá của mình, hiểu biết và tôn trọng phẩm giá của người khác.

Một nền văn minh dân chủ là sản phẩm của trí tuệ, chứ không phải chỉ là định chế xã hội dựa trên nguyên tắc phân chia quyền lực. Trí tuệ đó không chỉ là những kiến thức thuần túy khoa học, xã hội, mà là sự hiểu biết lẫn nhau và sự tương kính hội thông giữa người và người trong việc xây dựng một thế giới an lạc, ấm no.

Trong tinh thần tự giác và quy ngưỡng đại chúng như thế, không có một quốc gia nào tự xác định những giá trị truyền thống cá biệt hay đặc thù để chối bỏ những giá trị phổ quát của nhân loại. Trong những năm cuối thế kỷ này, thế giới đang chứng kiến nhiều dấu hiệu khích lệ. Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, đói kém, không còn là những vấn đề nội bộ của riêng lẻ mỗi quốc gia hay dân tộc. Nơi nào mà một cá nhân bị ức hiếp, một tập thể bị đàn áp, thì các nơi khác trên năm châu đều nỗ lực can thiệp và áp lực đổi thay. Nhân phẩm con người và các quyền cơ bản, về dân sự và chính trị đã được toàn cầu hóa. Không thể có một chính quyền nào trên trái đất này còn được thao túng cai trị nhân dân mình một cách tùy tiện theo một hệ tư tưởng nào đó do tự mình và phe nhóm của mình bày đặt ra chống trái với lòng dân.

Thế giới văn minh là tổng viện lực cho các dân tộc bị áp bức. Quần chúng tự giác là đại chủ lực cho mọi cuộc đổi thay xã hội. Người Phật tử tin rằng mọi loài chúng sinh có một định hướng duy nhất, đó là định hướng thành Phật. Tất cả chúng sinh đều là Phật tương lai.

Phật là người đã giác ngộ mà cũng là người đi giải phóng nhân sinh qua hành động Bồ tát cứu khổ trừ nguy.

Đón mừng Phật Đản, Phật tử Việt Nam cũng hoan hỷ đón chào thế kỷ XXI với tinh thần khoan dung, bi mẫn mà Đức Thích Tôn đã truyền dạy và thể hiện. Cầu mong tất cả các tôn giáo trên hoàn vũ, các hệ tư tưởng dị biệt, đều được phát triển như ý, chung hòa trong tâm nguyện và phát huy trọn vẹn tiềm năng giáo hóa của mình, để cho loài người bước lên cõi Chí Thiện.

Phật Đản 2543

Thừa Ủy nhiệm Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống



Hòa Thượng Thích Huyền Quang

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
DIỄN VĂN CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI VIII
CỦA
VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO

Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão,
Kính bạch Chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni,
Thưa toàn thể Phật tử.

Thay mặt Hội Đồng Lương Viện, nhân danh Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, tôi kính chuyển lời chào mừng của Chư tôn Trưởng lão, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử trong nước đến với Đại hội hôm nay ; đồng thời kính chuyển đến Đại Hội tâm nguyện thiết tha của những người đang sống tại một góc trời tăm tối, nơi mà bạo lực chuyên chính đang là một tiền đề triết học thách đố những dòng minh triết Đông và Tây ; nơi mà phẩm giá con người đang bị thử thách và lương tâm nhân loại đang được trắc nghiệm. Đồng thời, thông qua Đại Hội, tôi xin thay mặt các Tăng Ni và Phật tử trong nước, những người đã và đang bị trấn áp, vì quyết tâm giữ vững đức tin, kiên cường không khuất phục, bày tỏ tình cảm sâu sắc đến các Tổ chức Quốc Tế về nhân quyền, các chính khách, các nhà hoạt động tôn giáo và xã hội, mà trong suốt một phần tư thế kỷ, đã liên tục không ngừng yểm trợ tiếng nói chính nghĩa, đã kêu gọi lương tri của loài người để cho một đất nước dù nghèo đói và lạc hậu không bị tách rời khỏi phần còn lại của thế giới loài người văn minh.

Kính thưa liệt quý vị,

Kể từ sau Đại hội VII, hơn hai mươi năm đã trôi qua. Thời gian đủ cho một con người trưởng thành, có đủ trí khôn để nhận biết những gì làm nên phẩm giá của con người, nhưng tiếc thay, thời gian ngắn ấy lại chưa đủ cho một đất nước có bốn nghìn năm văn hiến lớn lên ngang tầm ý thức thời đại. Tuy nhiên, thời gian như thế cũng quá dài để kiểm chứng huyền thoại bách chiến bách thắng của chủ nghĩa bài trừ tôn giáo. Trong suốt thời gian ấy, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, kế thừa chính thống của hai nghìn năm lịch sử, được xây dựng và trưởng thành từ máu và lửa của tinh thần bất bạo động, đã không ngớt là đối tượng trấn áp chỉ vì không chịu khuất phục bạo lực, không chịu hóa thân làm công cụ chuyên chính, không chịu bóp méo những lời dạy cao cả của Phật và Tổ để bênh vực quyền lợi của tập đoàn giai cấp mới.

Thế nhưng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn tồn tại. Mặc dù các cấp Chính quyền luôn luôn tuyên bố đó là một Giáo Hội không còn cơ sở pháp lý để tồn tại. Bởi vì không một hệ thống pháp chế nào tồn tại như một phạm trù tiên nghiệm, mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một thực thể xã hội, là

tổng thể của những ước nguyện, lý tưởng, chứ không phải là một phạm trù tiên nghiệm, nên vẫn tồn tại, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tồn tại như là biểu tượng sinh động cho phẩm giá của con người, là thể hiện tinh thần hy sinh, vô úy, tinh thần Bi-Trí-Dũng của những người Phật tử Việt-Nam. Đó không phải duy chỉ mọi dung Đại Hội VIII này. Đó còn là tâm thức, là hiện thực của Phật giáo mọi thời đại nói chung, và Phật giáo Việt-Nam nói riêng. Không một thế lực hung bạo nào có đủ sức mạnh thần kỳ để xóa mờ tâm thức ấy, để triệt tiêu hiện thực ấy.

Tuy nhiên, hiện nay, một bộ phận tăng sĩ Việt-Nam đang là những thừa sai đặc lực của chính quyền, đúng theo sách lược kinh điển “đáng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng”. Một số trong các thừa sai ấy được hủ hóa một cách áo kế hoạch, để cho Tam-Bảo không thể là nơi nương tựa an toàn cho cuộc sống, giới hạnh không còn là yếu tố làm nên phẩm chất đáng trọng của tăng lữ. Đây không phải làm nguy cơ tiềm tàng cho sự sụp đổ của tổ chức, mà nguy cơ chính là sự giao động niềm tin không chân chánh, thuần tịnh, của Phật tử tại gia.

Cho nên, tuy hoan nghênh và tán thán khi nhiều tự viện đồ sộ được dựng lên, nhiều trường học được mở. Nhưng nếu các cơ sở tôn giáo này hiện hữu để thi hành sách lược chính trị, nghĩa là thông qua các cơ sở đó cánh tay của Đảng vươn dài đến quần chúng, thì sự nghiệp hoàng pháp, cứu độ chúng sinh của Phật giáo đã bị biến tướng hòng tiêu diệt. Và đây là một chủ đề khác mà tôi đề nghị Đại Hội cần thảo luận. Chủ đề chính giáo phân ly.

Mặt khác, trong suốt hai nghìn năm truyền bá, qua các chặng thăng trầm cùng chung số phận cõi dân tộc, Phật giáo Việt-Nam chưa hề là thế lực thống trị, hay cấu kết với các thế lực chính trị để bóc lột nhân dân, như luận điểm được chấp nhận là kinh điển của các sử gia duy vật lịch sử. Trái lại, trong những thời kỳ có ảnh hưởng chính trị lớn nhất, những người Phật tử Việt-Nam chưa hề sử dụng quyền lực chính trị để trấn áp các hệ tư tưởng khác. Phật giáo Việt-Nam cũng chưa bao giờ là thế lực chính trị đe dọa cướp quyền thống trị. Nhưng nếu quần chúng bị áp bức, bất kể đó là thế lực ngoại xâm hay thế lực thống trị trong nước, những người Phật tử Việt-Nam không quên lý tưởng mà mình tôn thờ nơi Đức Phật đại hùng, đại lực, đại từ bi.

Ngày nay, vào những năm cuối của thiên niên kỷ, tâm thức nhân loại đang chuẩn bị rũ bỏ quá khứ bạo lực, bất khoan dung, để mở rộng cánh cửa Từ-Bi-Hỉ-Xả cho thiên niên kỷ tới, đó sẽ là kỷ nguyên dân chủ, tự do, bình đẳng giữa các dân tộc, khoan dung trong tư tưởng và tôn giáo. Đây là những phẩm giá cao quý của loài người mà Đức Phật luôn luôn đề cao, đây cũng là những giá trị mà Phật tử Việt-Nam đã thể hiện. Khi mà cánh cửa của thế giới mở rộng, Phật tử Việt-Nam ý thức rõ sự đóng góp tích cực của mình trong cộng đồng nhân loại. Đây cũng là chủ đề mà tôi hy vọng Đại Hội sẽ có thời gian và điều kiện để thảo luận.

Và cũng còn nhiều nội dung quan trọng khác, xác định điểm nhìn của Phật tử Việt-Nam đối với quá khứ cũng như những dự phóng cho thế giới tương lai. Thế nhưng, ở trong nước, các tổ chức Phật giáo và tiếng nói Phật giáo chỉ được cho phép

chùng nào những thứ ấy chứng tỏ là công cụ đặc lực để đảng buộc chặt được quần chúng Phật tử thành một khối v dẫn đi bất cứ phương hướng nào mà đảng muốn. Vì vậy, Giáo Hội và toàn thể tăng ni, Phật tử, những người mà tín tâm không hề dao động, phẩm chất không hề bị hủ hóa, tha thiết gởi tất cả tư duy và nguyện ước của mình vào Đại Hội này. Hy vọng Đại Hội sẽ phát huy tích cực tinh thần Phật giáo Việt-Nam, thể hiện bản lĩnh của Phật tử Việt-Nam, để cho mặc dù đang chịu số phận của một dân tộc nghèo đói, lạc hậu và những cống hiến của mình cho một thế giới hòa bình, hạnh phúc và khoan dung.

Cầu mong Đại Hội nói lên những tiếng nói thầm lặng mà Tăng Ni và Phật tử trong nước không nói lên được, để cho cộng đồng nhân loại nghe rõ giai điệu chân thành đang cùng hòa tiết nhịp theo bước tiến văn minh.

Kính chúc Đại Hội thành công.

Và nhân ngày Phật Đản Phật lịch 2543, Giáo Hội kính chúc Chư tôn Trưởng lão đạo lực tăng trưởng, tuệ mạng diên trường, để làm bóng cây Bồ đề che mát Phật tử trong sa mạc nóng bức của thế kỷ.

Kính chúc Chư Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni giới đức tiến tu, phước trí trang nghiêm, viên thành đạo quả.

Kính chúc toàn thể Phật tử tâm Bồ đề kiên cố, sống hàng ngày an lạc với chánh tín và chánh trí, thể hiện giáo lý mẫu nhiệm của Phật ngay giữa dòng đời ô trược.

Viết tại Sài-gòn, Phật lịch 2543
Viện Trưởng Viện Hóa Đạo



Hòa-thượng THÍCH-QUẢNG-ĐỘ

Việt Nam và Phật Giáo

*Việt Nam và Phật Giáo
Phật Giáo và Việt Nam
Ngàn năm xương thịt kết liền
Tình sông nghĩa biển mối duyên
mặn nồng.*

Trang sử Việt

*Trang sử Việt
Cũng là trang sử Phật
Trải mấy độ hưng suy
Dấu nguy mà chẳng mất.*

VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO

H.T. Thích Trí Quang

Phật giáo như ánh sáng mặt trời mà nhìn ánh sáng ấy, chúng ta chỉ có cặp mắt nhỏ hẹp. Tuy nhiên, một là tất cả, chúng ta có thể căn cứ một vài điều sau đây mà biết tất cả đặc điểm của Phật giáo.

Thứ nhất, đặc điểm của Phật giáo là “In như sự thật” : Lý thuyết, phương pháp cùng kết quả đều hợp lý, đều như thật. Phật giáo không chen chủ quan của mình vào trước hay trong khi suy nghiệm sự thật, và chân lý của đạo Phật là lời kết luận sau sự suy nghiệm chung thực ấy. Đạo Phật chỉ thấy và chỉ nói những sự thật mà sự vật có, không thêm không bớt. Đạo Phật, nhân đó, cấm đoán những tín ngưỡng và những hành động không phát sinh từ sự hiểu biết như thật, luôn theo, đạo Phật không công nhận những kết quả của tín ngưỡng mê mờ, hành động manh động là hợp lý. Cho nên đạo Phật cũng gọi là Đạo Như Thật.

Đặc điểm thứ hai là “tôn trọng sự sống”. Không sát sanh, ăn chay, là những điều tượng trưng cụ thể cho đặc điểm ấy. Đạo Phật xem sự sống trên tất cả. Hết thấy cái gì gọi là có giá trị là phải bảo vệ sự sống ấy. Giết sự sống để nuôi sự sống là mê muội mà vì tham sống nên hại sự sống cũng là vô minh. Cho nên tôn trọng sự sống không những bằng cách giúp nhau để sống còn, mà còn có khi phải hy sinh sự sống để bảo vệ sự sống, nghĩa là có khi tiêu cực như

ăn chay để cứu muôn loài, có khi tích cực như “thay khổ cho chúng sanh” để cứu vạn loại. Đạo Phật đặc biệt chú trọng và nêu cao chủ nghĩa lợi tha, nhưng chữ lợi ấy là phải hướng về mục đích tôn trọng sự sống.

Đặc điểm thứ ba của đạo Phật là chỉ thừa nhận sự “tương quan sinh tồn”. Đạo Phật dạy cho người ta thấy ở đời phải tự lập chứ không thể biệt lập. Phật tử không thấy, không tạo nên một đối phương. Vũ trụ là một lò tương quan ; không có gì là trung tâm, không có gì là phụ thuộc, hay là ngược lại. Bởi thế cho nên phân ly là tự tạo một ung nhọt, mà chiến đấu (theo nghĩa hẹp) chỉ là tương đối. Chiến đấu phải là một hành động vì bảo vệ sự sinh tồn mà bất đắc dĩ phải áp dụng trong trường hợp bất đắc dĩ. Nếu biến sự bất đắc dĩ ấy thành sự tuyệt đối cần thiết trong mọi trường hợp, thì chiến đấu sẽ trở thành chiến tranh.

Đặc điểm thứ tư của đạo Phật là xác nhận “người là trung tâm điểm của xã hội loài người”. Đạo Phật không nói duy tâm, không nói duy vật, mà tất cả đều do người phát sinh và đều phát sinh vì người. Kết luận này thật tế ở đâu cũng rõ rệt cả. Trên thế giới loài người này không có gì tự nhiên sinh ra hay từ hư không rơi xuống, mà đều do năng lực hoạt động của con người tạo thành. Năng lực hoạt động của con người tạo tác chi phối tất cả. Tất cả khổ hay vui,

tiến hóa hay thoái hóa, là đều do con người dã man hay văn minh. Người là chúa tể của xã hội loài người, xã hội loài người không thể có chúa trời thứ hai.

Đặc điểm thứ năm là đạo Phật chú trọng “đối trị tâm bịnh con người trước hết”. Lý do rất dễ hiểu. Con người là trung tâm điểm của xã hội loài người, xã hội ấy tiến hóa hay thoái hóa là hoàn toàn do hoạt động con người chi phối ; mà hoạt động con người lại do tâm trí con người chủ đạo, vậy xã hội là phản ảnh trung thành của tâm trí con người. Cho nên muốn cải tạo xã hội, căn bản là phải cải tạo con người, cải tạo tâm bịnh con người. Tâm bịnh con người nếu còn độc tài, tham lam, thì xã hội loài người là địa ngục ; tâm bịnh con người được đối trị rồi thì hoạt động con người rất sáng suốt mà xã hội con người, kết quả của hoạt động ấy, cũng rất cực lạc.

Đặc điểm thứ sáu, mục đích đạo Phật là “đào luyện con người thành, bi, trí, dũng”. Bi là tôn trọng quyền sống của người khác. Trí là hành động sáng suốt lợi lạc. Dũng là quyết tâm quả cảm hành động. Dũng không có bi và trí thì sẽ thành tàn ác và manh động. Trí không có bi và dũng thì sẽ thành gian xảo và mộng tưởng. Bi không có trí và dũng sẽ thành tình cảm và nhút nhát. Bi là tư cách tiến hóa, trí là trí thức tiến hóa, dũng năng lực tiến hóa. Con người như thế là con người mới, căn bản của xã hội mới.

Đặc điểm thứ bảy của đạo Phật là “kiến thiết một xã hội mới” mà căn bản là con người mới. Cho nên tranh đấu cho xã hội mới ấy, trở lại vấn đề, là phải

chiến thắng chính mình trước hết. Con người tự chiến thắng con người, nghĩa là cái “nhân cũ” (bóc lột, đàn áp, độc tài, xâm lược) không còn nữa, thì kết quả được cái “quả mới” là một xã hội mới. Trong xã hội ấy quyền sống tuyệt đối bình đẳng như sự sống : bình đẳng trong nhiệm vụ, bình đẳng trong hưởng thụ.

Đặc điểm thứ tám của đạo Phật là “tiến lên vô thượng giác”. Đào luyện một con người mới, kiến thiết một xã hội mới rồi, không phải mục đích của đạo Phật cứu cánh ở đó. Cao xa, đạo Phật còn hướng dẫn con người tiến dần lên chóp đỉnh của sự tiến hóa là địa vị vô thượng giác, địa vị vô minh toàn diệt, trí tuệ toàn giác, địa vị Phật đà.

Đặc điểm thứ chín là đạo Phật dạy phải “tự lực giải thoát”. Đây là một tinh thần tuyệt đối cần thiết. Đức Phật chỉ là một đạo sư dẫn đạo con đường sáng cho chúng ta. Còn chúng ta phải tự thấp đức trí tuệ của mình mà soi đường, phải tự động cạp chân năng lực của mình mà đi. Con người mới là phải tự rèn luyện ; xã hội mới là phải tự kiến thiết ; vô thượng giác là phải tự tu tự chứng. Tự lực giải thoát là con đường duy nhất của mười phương các đức Phật Bồ-Tát. An lạc không phải cầu xin, trí giác không do cầu hỏi. Một điều nữa, nước trong bản chất là nước đục, hoa sen không mọc trên cát vàng, cho nên người đạo Phật phải tự lực giải thoát ngay trong cảnh giới đau khổ mê muội. Lánh ngoài thế gian đau khổ để tìm giác ngộ, thì kinh dạy, đó là đi tìm sừng con thỏ. Phật tử không có đứng vào hàng ngũ thông minh mà phải hướng về lớp người ngu dốt diu dắt họ. Hoa Đàm muôn thuở

người ta chỉ tìm thấy trong ao bùn, tuệ giác vô thượng chỉ có bởi chúng sanh.

Đặc điểm thứ mười của đạo Phật là “hiện chứng thể nghiệm”. Đức Phật chỉ hướng dẫn chúng ta, chứ chân lý không phải là thứ đem quay phim cho người thấy được. Đức Phật là đạo sư, nhưng trí giác không phải là thứ ai dạy khôn cho ai. Cho nên đối với chân lý tối cao, ta phải tự lực thể nghiệm. Sự tự lực thể nghiệm ấy, không những áp dụng với tinh thần tự lực giải thoát mà thôi, mà còn đặc biệt chú ý đến sự hiện chứng. Thế nào gọi là sự hiện chứng ? Ví dụ con đường đi đến Mai thôn có mười đoạn. Người đi không ham, không thể ham nháy vọt đến Mai thôn mà không qua mười đoạn đường, mà phải đi từng bước, bước từng đoạn, được một đoạn là đến Mai thôn một đoạn. Con đường vô thượng giác cũng vậy, nương theo lời Phật chỉ dẫn, ta phải bước từng bước, hiện chứng đến đâu thể nghiệm chân lý đến đó, cho đến khi toàn giác. Đức Phật tạo cho ta cái thang, nhưng không kéo giàn hoa xuống hay đẩy thẳng ta lên được. Ta phải tự lực mà trèo từng nấc thang lên giàn hoa chân lý. Trèo được nấc nào là tự thể nghiệm chân lý nấc ấy. Đối với chân lý chưa hiện chứng, chúng ta chỉ nói học, không nói biết. Tinh thần tu chứng đạo Phật là thế.

Do tất cả đặc điểm trên đây, chúng ta thấy đạo Phật không phải chỉ là một tôn giáo. “Đạo Phật là tất cả”, đó là một đặc điểm vừa cuối cùng vừa trước hết của đạo Phật. Cho nên Phật tử không thực hành đạo Phật bằng cách để hoạt động của mình một phần chính vào sự lễ bái cầu nguyện. Phật tử thực hành

đạo Phật là áp dụng vào đời sống, áp dụng vào tất cả mọi hoạt động. Căn bản của đạo Phật là như thật, tinh thần đạo ấy là bi, trí, dũng. Sống trong căn bản và tinh thần ấy, Phật tử tự nhiên không thể không phủ nhận sự tàn sát, sự manh động và sự nô lệ. Cho nên họ phải tự lực hành động để thượng thượng tăng tiến. Và hành động ấy không có lãnh vực trong không gian, không có giới hạn trên thời gian, không có phạm vi trong tổ chức, không có khu phân trong trường hợp. Ở đâu và lúc nào, với ai và cảnh nào, Phật tử cũng áp dụng căn bản và tinh thần bi, trí, dũng của đạo Phật vào để tác động và chi phối, hầu tạo thành một thế giới tịnh độ. Cho nên đạo Phật bao trùm tất cả. Nói ngược lại, tất cả có tinh thần đạo Phật mới tốt đẹp.

Thơ Nguyên Linh

CÁCH MẠNG

“mù lòa”

Lịch sử Thế Giới đang đi

trên những bước tiến băng hoại

của những CÁCH MẠNG “mù lòa”

Bởi những con người mù lòa dẫn dắt

Đã đến lúc kẻ Mù Lòa

TÁC NHÂN của CÁCH MẠNG suy đồi

phải TỰ BIẾT MÌNH là ai ?

CẢM NIỆM NHỮNG MÙA ĐẢN SANH

Huỳnh Kim Quang

Lúc tôi còn bé, lần đầu tiên trong đời, được thầy cho phép đi xem quang cảnh về đêm trong mùa Phật đản tại chùa Tỉnh Hội. Lần đó cái ấn tượng làm cho tôi khó quên nhất là cảnh vườn Lâm Tì Ni với hình ảnh của đức Phật sơ sanh đi trên bảy đóa sen, bên cạnh còn có Hoàng hậu Maya, có các vị nữ tì và chư Thiên rải hoa xung tưng.

Thầy tôi vừa xem vừa giải thích cho tôi rằng lúc đức Phật bước trên bảy đóa sen thì ngài cũng đồng thời đồng dạy tuyên bố : “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn”. Lúc đó, tôi thật tình không thấu hiểu nổi nội dung thâm áo trong câu nói của đức Phật sơ sanh, duy chỉ có điều là tôi hơi thắc mắc rằng có phải câu nói ấy là cốt để tự tôn xưng ngài chẳng ? Sau này khi có dịp học lịch sử của đức Phật, tôi đã được nhiều vị giải thích về ý nghĩa câu nói đó theo nhiều ý tưởng khác nhau. Riêng tôi, bằng vào tâm thức của một con người, một phàm phu, tôi cho rằng đó là bản tuyên ngôn đầu tiên của nhân loại xác định về vị thế của con người giữa trời đất, giữa muôn vật. Vị thế ấy là giá trị thiêng liêng và cao quý của hiện hữu, là quyền sống và quyền làm người của mọi người mà từ lâu đã bị quên lãng hay bị xúc phạm. Giá trị cao quý ấy mãi cho đến hôm nay, sau hơn 25 thế kỷ đức Phật nhập diệt, trên mặt đất này vẫn còn có những người, những thế lực chính trị, những cơ chế chính quyền nhân danh

chủ nghĩa, nhân danh ý thức hệ, nhân danh quyền lợi của giai cấp để trắng trợn chà đạp và tước đoạt.

Tôi lớn lên trong khói lửa của chiến tranh, trong hỗn độn của xã hội. Cảnh tượng hãi hùng của những buổi chiều mặt trời chưa xuống núi mà bom đạn đã nổ vang giữa xóm làng, những đêm nằm dưới hầm trốn đạn vì trận chiến đang xảy ra chung quang nhà, rồi lửa cháy, rồi tiếng la hét, rên rỉ thảm thiết khắp nơi. Cuộc đời như chốn địa ngục có khác gì ? Mấy năm ấy, mùa Phật đản đến trong nỗi đau của con người. Có lúc chùa làng tôi là nơi tị nạn đông đảo của những đồng bào ở các miền xa mất an ninh về trú ngụ. Tôi bắt đầu ý thức rằng đạo Phật nhất định phải là nơi chốn quay về an ổn cho sinh dân. Tôi tự nghĩ rằng trong quá khứ lịch sử, cũng như trong hiện thực xã hội, chùa không phải là cơ quan văn hóa, giáo dục, sinh hoạt xã hội, tín ngưỡng của đồng bào hay sao? Đây cũng chính là sứ mệnh hoàng hóa độ sanh của đạo Phật vậy. Đạo Phật là đạo cứu khổ, cho nên, ở nơi nào có khổ đau thì nơi ấy đạo Phật phải có mặt. Tại Việt-Nam 80 phần trăm dân chúng sống ở nông thôn và đời sống ở đây tất nhiên là khổ cực, bần hàn, thiếu thốn về mọi mặt từ tinh thần đến vật chất. Đạo Phật nếu không có mặt ở những thôn ấp hẻo lánh xa xôi ấy để thực hiện hạnh ban vui và cứu khổ thì có mặt ở đâu ? Do vậy, đạo Phật nhất định phải được truyền bá đến tận các miền quê và tục lệ mỗi làng một ngôi chùa là điều rất cần phải được duy trì và phát triển. Những ai chủ trương quy tụ chùa lại ở tỉnh thành là có ý đồ triệt hạ cơ sở hạ tầng quan yếu nhất của đạo Phật tại

nông thôn.

Sau năm 1975, người dân ai cũng nghĩ rằng chiến tranh đã kết thúc thì mọi người sẽ có được đời sống an ổn hơn, khấm khá hơn, tự do hơn. Tuy nhiên, trên thực tế xã hội thì lại hoàn toàn trái ngược. Tràn theo với bước chân xâm lược của chủ nghĩa Cộng sản là sự nghèo đói, lạc hậu, khủng hoảng, và mất hết tự do ! Phật giáo Việt nam đã cùng chung số phận bi thương với dân tộc. Giáo Hội chính thức đại diện cho toàn thể Phật giáo đồ Việt nam, GHPGVNTN, đã bị Đảng và Chính quyền Cộng sản cấm chỉ sinh hoạt. Tăng, Ni bị ép buộc hoàn tục hoặc phải tòng quân xâm lăng các nước láng giềng. Hàng ngũ Giáo Phẩm của Giáo Hội bị bắt bớ, giam cầm, tù tội, và bức tử. Cơ sở và tài sản của Giáo Hội thì bị chiếm đoạt một cách bất hợp pháp. Ngày đại lễ Phật Đản hàng năm đã không những không được cho phép thực hiện công khai mà còn cấm đoán, ngăn cản phi pháp. Tôi nhớ rất rõ không khí các chùa chiền, các tu viện, các Phật học viện trong giai đoạn sau năm 75 thật tiêu điều, đau xót làm sao ! Đến mùa Phật đản chùa không được tổ chức lễ long trọng vì Nhà nước cấm, nói là tiết kiệm tài sản nhân dân và giữ gìn an ninh công cộng. Chùa Tỉnh Hội của quê tôi, năm đó, vị Thượng Tọa đạo cao đức trọng đã từng lãnh đạo Giáo Hội Tỉnh nhà suốt mấy mươi năm đã bị Đảng và Chính quyền Cộng sản bắt bớ tù vì tội danh mà họ bịa đặt ra là cấu kết với Tư bản mại sản, mùa Phật đản đến trong tan thương, thống thiết vô vàn. Đêm 14 tháng 4 âm lịch, Tăng chúng chỉ lên chính điện làm lễ Khánh Đản của đức Phật một cách âm thầm lặng lẽ. Tối

ngày Rằm tháng 4 chỉ có vài ba Phật tử gần chùa về lạy Phật. Khắp nơi các cán bộ Đảng và Chính quyền vừa tuyên truyền, vừa dọa nạt dân chúng rằng, bây giờ đã có bác và đảng lãnh đạo mọi người không cần phải cầu khẩn đến ông thần ông thánh nào khác, mai đây toàn thể dân chúng nhất định sẽ giàu sang phú quý thì cầu thần thánh làm gì. Chỉ tiếc là sau ngày Cộng sản thống trị cả nước, người dân chưa bao giờ và đã không bao giờ thấy được cái ngày no cơm ấm áo, tự do, hạnh phúc đó, cho nên, lòng tin của đồng bào đối với Phật pháp vẫn không bị lay chuyển mặc dù đảng và chính quyền đã không ngừng cản ngăn, đàn áp.

Bao nhiêu năm sống dưới chế độ hà chính, chế độ mượn danh nghĩa là thực hiện chủ nghĩa xã hội để đem lại no cơm ấm áo cho dân, kỳ thực là chế độ bóc lột tận xương tủy tài nguyên đất nước và xương máu của dân lành cho tham vọng cá nhân và đảng phái, mỗi năm đến mùa Phật đản tôi cảm nhận một cách sâu sắc rằng sự thị hiện của đức Phật trên thế gian này là phước hạnh vô biên cho chúng sanh vì chính ngài đã khai mở con đường cách mạng tâm linh siêu việt để san bằng mọi bất công và đẩy lùi mọi khổ ách.

Thật vậy, không có cuộc cách mạng nào cho con người và xã hội mà thực hiện sứ mệnh của nó một cách cứu cánh hơn là cuộc cách mạng tâm linh của đạo Phật. Bởi vì, mục tiêu của cuộc cách mạng nào cũng là xóa sạch bất công, khổ đau và tối tăm để kiến tạo quyền sống bình đẳng, cuộc đời hạnh phúc an lạc và sinh phong tươi sáng cho mọi người và xã hội. Nhưng cách mạng thông

tục của thế gian vì gây dựng trên nền tảng của tâm thức vô minh, của lòng thù hận đối kháng và của ý lực tham lam vị ngã, cho nên, những cuộc cách mạng ấy chỉ là phương cách tạm thời trong việc thay thế một thế lực vô minh, thù hận và tham lam này bằng một thế lực vô minh, thù hận và tham lam khác mà thôi. Kết cuộc, con người và xã hội vẫn là nạn nhân đau thương nhất vì mầm móng của khổ đau, nền tảng của vô minh, nanh vuốt của hận thù cứ tiếp tục đổ ập lên đầu lên cổ của dân lành! Cách mạng tâm linh của đạo Phật nhắm thẳng vào trung tâm quyền lực chủ đạo nhất, then chốt nhất đó là tâm thức vô minh và những thuộc tính của nó như hận thù, tham lam, nghi kỵ, v.v... Khi vén mở hoàn toàn bức màn vô minh che lấp tâm tánh từ vô lượng kiếp thì con người trực nhận được lẽ thật, thể nhập được chân thân của thực tại đó cũng là lúc cuộc sống được chuyển hóa toàn diện với trí tuệ soi sáng mọi tư duy, từ bi dẫn dắt mọi hành tác. Một cá nhân hoàn thiện, nhiều cá nhân sẽ hoàn thiện, và xã hội sẽ hoàn thiện. Cứu cánh cao cả của mọi cuộc cách mạng không phải là ở đây sao ?

Mùa Phật đản đầu tiên ở hải ngoại là lúc tôi đang sinh sống tại thành phố New York, một trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế với những tòa cao ốc chót vót tận mây xanh, với những đại lộ người đi không có lối trống, với cuộc sống hối hả vội vàng chạy theo tiếng còi xe điện, xe buýt. Vì mới đến một thành phố xa lạ và sầm uất cho nên tôi thật không biết nơi đây có ngôi chùa Việt nam nào không. Ngày Phật đản đến, tôi dâng hương hoa trà quả để mừng lễ

Khánh Đản của đức Phật tại apartment nơi tôi đang ở. Không khí thật là buồn tẻ, không nơi nào biểu lộ rằng mùa Đản sanh của bậc Đại Giác đang về trên mặt đất này. Mọi người đều lao theo thời gian và công việc. Họ bận rộn suốt ngày suốt tuần, ngay cả đến ngày Chủ nhật cũng có quá nhiều việc để phải làm. Lúc mới đến Hoa Kỳ hai tuần hay một tháng tôi còn viết thư thăm gia đình được một lần, rồi sau đó có khi nửa năm mà chẳng có lấy một lá thư nào cả. Bối cảnh xã hội đã cuốn hút con người vào những sinh hoạt đa đoan để lo kiếm tiền, lo mua sắm những tiện nghi như nhà cửa, xe cộ bảo hiểm, lo hưởng thụ những giây phút nghỉ ngơi như holiday, weekend, vacation, v.v... Có rất hiếm thì giờ mà con người dành cho đời sống tâm linh thật sự. Họ không quan tâm đến những vấn đề lớn lao và trọng đại của chính họ như ý nghĩa đích thực của cuộc đời, như cái chết, như vô thường đến trong đời sống thường nhật. Họ dường như không một lần tự tra vấn mình rằng tại sao con người lại có mặt, có mặt để làm gì, và rồi sẽ đi về đâu sau khi chết ? Có lẽ đa số họ đều rập theo một đức tin chắc nịch rằng con người là tạo vật của Thượng đế, nếu tin theo Chúa, theo Thượng đế sau khi chết thì sẽ được lên thiên đường. Như vậy là đủ rồi còn những việc khác họ chẳng cần.

Đối với tôi, tôi không cho như vậy là đủ. Bởi vì, trong cuộc sống hiện tại chúng ta đã không tạo ra những nhân tố quyết định để chấm dứt sanh tử khổ đau thì bằng cách nào chúng ta có thể giải thoát được chúng một cách an nhiên tự tại trong tương lai ? Sống với đầy dẫy những lo âu, sợ hãi, những toan tính,

vọng động, những hành tác lỗi lầm gây tai hại cho mình và người, nổ lực xây dựng thành trì của vô minh, phiền não, sân si, và tham tàn. Không lý với đời sống như vậy rồi chỉ cần giao khoán cuộc đời mình cho ai đó là chúng ta có thể vứt bỏ tất cả kiếp nghiệp sâu dày mà thanh thoi đi được sao ? Không, không thể nào ! Con người phải tự gánh lấy trách nhiệm của vận mệnh cuộc đời mình, phải kiên cường đứng lên và bước tới để dựng lại những gì đã ngã đổ và cần dựng lại, để làm vững chãi thêm nữa những gì vừa mới được làm vững chãi bằng chính ý lực của mình.

Trong ý nghĩ đó, tôi tưởng niệm đến ngày đản sanh của đức Phật như là một thông điệp cực kỳ trọng đại vì chính ngài đã vực dậy những gì đáng lý phải được vực dậy, đó là khả tính thành tựu sự giác ngộ và giải thoát trọn vẹn trong tất cả chúng sanh. Đó là bức thông điệp duy nhất mà toàn thể nhân loại chỉ nhận được có một lần và cũng chỉ từ nơi một người độc nhất là đức Phật. Trái dài trên hai mươi lăm thế kỷ, nội dung của bức thông điệp ấy đã được lưu bố và trân trọng đón nhận ở khắp nơi. Nhân loại ngày càng tri nhận ra được giá trị ưu việt và thù thắng của bức thông điệp này, vì chỉ có con đường giác ngộ vô minh và giải thoát phiền não khổ đau là con đường duy nhất để cứu người và mình ra khỏi nhà lửa tam giới. Từ ý nghĩa này, chúng ta thấy rằng ngày đản sanh không phải chỉ là biến cố lịch sử trọng đại đánh dấu sự thị hiện của Đấng Đại Giác trên mặt đất này, mà còn là ánh triêu dương bừng sáng lên ý nghĩa tuyệt đối của tất cả mọi hiện hữu trong cả ba thì, quá khứ, hiện tại và tương lai.

Thơ - Thích Đức Nhuận

Khánh Đản

*Nếu cõi đời không lỗi lầm,
Ta đã chẳng xuất hiện
trong cõi Sa bà này.*

- Lời Đức Phật.

Ngày hôm ấy, đóa hoa đàm bình nở
Là điểm thiêng ngàn thuở mãi tinh anh
Là Nguồn Tin tràn ngập mọi an lành
Đã khơi mở sống còn ... từ vạn kỷ.

Ngày hôm ấy, hương vắng in huyền bí
Lời tung hô vang động cả bầu trời
Đời mê say trong một giấc mơ tười
Làm ngừng đọng cả cõi đời xao xuyến.

Ngày hôm ấy, phá tan bao thành kiến
Từ ngàn xưa vạn vật đắm đau thương
Và những gì của áp bức, bất lương
Đã dẹt lại bằng sợi dây đạo lý.

Ngày hôm ấy, muôn cõi lòng hoan hỷ
Mang về đây niềm Hy Vọng ngày mai
Khắp muôn loài làm sống dậy muôn nơi
Cho tất cả ... được nhờ ơn công đức.

Ngày hôm ấy, trên hai ngàn năm trước
Thành Kapilavastu rực rỡ nhiệm mầu
Nơi khí thiêng sản xuất đạo cao siêu !
Cả vũ trụ, nhân, thiên đều kính lạy.

Ngày hôm ấy, gió muôn phương dồn lại
Hoa đưa hương và ... lắng tiếng tơ sầu
Vạn sinh linh hằng khao khát mong cầu
Ơn pháp nhũ Đấng Từ Bi cao cả.

THẢM HỌA CỘNG SẢN KHOÁC ÁO DÂN CHỦ

Lý Đại Nguyên

Sự xuất hiện và phát triển của chế độ Cộng-sản đã là một tai họa khủng khiếp cho Nhân-loại rồi, mà sự sụp đổ không dứt khoát triệt để của chúng, cũng lại là một di hại không nhỏ cho các Dân-tộc bị chúng từng thống trị, nhất là để cho chúng có điều kiện khoác lên một tấm áo Dân-chủ nữa, thì chắc chắn thảm họa lại càng to lớn hơn.

Sự kiện nóng bỏng hiện nay, tại khu vực Balkan thuộc nước Cộng-sản Nam-Tư cũ, đang đe dọa dìm Âu-châu vào lòng một cuộc chiến có tánh cách Quốc-Tế mới. Tuy hiện nay dư luận ngoài khu vực, chưa mấy quan tâm tới cuộc chiến này, vì Mỹ và khối quân sự NATO vẫn cố gắng giới hạn trong vòng răn đe, bằng các cuộc không tập. Còn dư luận thế giới vẫn tin rằng : Nước Nam-Tư của người Serbe không phải là đối thủ của Liên quân Mỹ và NATO.

Đúng, Nam-Tư không phải là đối thủ với Mỹ và Âu-châu thật, nhưng với thủ đoạn nham hiểm của Slobodan Milosevic Chủ-tịch Nam-Tư, nguyên là Tổng-bí-thư-đảng Cộng-sản Nam-Tư, kẻ bất cần chủ nghĩa, chỉ cần quyền hành, nắm bắt mọi thời cơ, lúc Cộng-sản Đông-Âu sụp đổ, ông ta lập tức liệng bỏ chủ nghĩa cộng sản đi, để đội lên đầu chiếc mũ Đại Dân-Tộc Serbia, khích thích được lòng ái quốc của dân Serbe. Đổi tên đảng Cộng-sản thành đảng Xã-hội. Các nước Croatia, Slovenia, rồi đến Bosnia, Macedonia tuyên bố Độc-lập,

nên Nam-Tư chỉ còn lại một số vùng, trong đó Serbia là lớn nhất. Milosevic thắng được chức Chủ tịch nước Serbia bằng một cuộc bầu cử bị tố cáo là gian lận.

Rồi qua một cuộc bầu cử Dân chủ năm 1997, Milosevic nắm được chức chủ tịch Liên bang Nam Tư, biến dần chức vụ tượng trưng này thành một quyền lực thực sự. Trước đó Milosevic đã sử dụng tinh thần Dân-tộc cực đoan quá khích của người Serbe sống rải rác trong các nước Độc lập của Liên bang Nam Tư, để tiến hành các cuộc chiến tranh mang tính cách xung đột Chúng tộc và Tôn giáo. Người Serbe thuộc giống Nga theo Chính-Thống-giáo, tàn sát người Croate theo Thiên-Chúa-giáo, và người Bosnia thuộc giống Albani theo Hồi-giáo, từ năm 1993 thế giới đã đồng loạt lên án Milosevic tội tạo chiến tranh "Thanh trừng chủng tộc", tới khi Mỹ chịu ra tay đem quân vào gìn giữ hòa bình mới tạm yên.

Đến nay thì Milosevic lại tiến hành một cuộc "Thanh lọc Chủng tộc" đẫm máu quyết liệt với giống dân Albani tại tỉnh tự trị Kosovo của Nam Tư, dẫn tới hậu quả là Liên minh Âu Mỹ oanh tạc tàn phá mọi tiềm năng phòng thủ của Nam Tư. Cũng như trước đây Milosevic đã từng chuyển bại thành thắng, dùng chiến tranh để củng cố quyền lực, lần này cũng sẽ chịu đựng không tập để thanh lọc gắp rút các giống dân khác.

Nếu Liên quân Âu Mỹ dám đổ bộ vào thì Milosevic sẽ vận động tinh thần Dân tộc Serbe ra để tiến hành du kích chiến, với hy vọng là Nga và các nước chống Mỹ sẽ nhập cuộc. Nhằm biến nơi đây thành một cuộc “Trai cò tranh nhau, ngư ông đắc lợi”.

Thật là thâm hiểm. Thật là nguy hiểm khi người Cộng-sản đã lợi dụng được tinh thần Dân-tộc, đã khoác được tấm áo Dân-chủ để che đi những thú tính tàn độc, coi sanh mạng con người như cỏ rác, coi tinh thần Dân-tộc chỉ là phương tiện cho quyền lực. Thế nên trước khi nghĩ tới xây dựng một đất nước, thì điều tiên quyết là phải đẩy Cộng sản rời khỏi ghế quyền lực trước đã.

CHIẾN TRANH BẤT CỨ NƠI ĐÂU CŨNG VẪN CẦN TỚI MỸ.

Phải nhận một sự thật hiển nhiên đó ở bất cứ nơi đâu trên Thế-giới hiện nay, có động binh cũng phải nhìn chừng vào Mỹ, muốn vẫn hồi Hòa-bình cũng không thể thiếu lực lượng quân đội Mỹ, dù đó là đứng dưới danh nghĩa Liên-hiệp-quốc, Liên-quân Mỹ Âu-châu, hay Liên-minh Mỹ với một nước nào đó. Chính vì biết như vậy, nên Milosevic đã quyết tâm kéo Mỹ vào một cuộc chiến tranh du kích, giống như cuộc chiến Việt-Nam trước kia. Do vậy Nam-Tư đã dùng tới thủ đoạn bất cóc ba Quân-nhân Mỹ trong lực lượng bảo vệ Hòa-bình, đang đi tuần trong lãnh thổ của nước Macedonia, nhằm khiêu khích và thách thức Mỹ.

Nhưng Mỹ đã không để mắc mưu, T.T Clinton đã công khai xác nhận là Mỹ sẽ không đem bộ binh vào Kosovo, dù rằng dân thuộc gốc Albani đang bị

tàn sát và bị đuổi ra khỏi Kosovo, mà trên danh nghĩa, Mỹ và Liên-quân Âu-châu đang vì đó mà phải oanh tạc rần ãe Nam-Tư. Nghĩa là trước sau Nam-Tư đối với Mỹ cũng chỉ là nơi để Mỹ thử nghiệm những thứ khí cụ tấn công chuẩn xác, để tiêu thụ đi những thứ vũ khí đã được công khai hóa, và sản xuất ra các đợt vũ khí mới cho đầy kho. Chẳng là ngân sách Mỹ đang thời kỳ thặng dư mà.

Với lối nhìn chiến lược toàn cầu thì cuộc chiến tại Nam-Tư không trực tiếp đe dọa tới nền an ninh Mỹ, nó cũng không có khả năng phá vỡ cục diện chiến lược toàn cầu của Mỹ đang triển khai trên thế giới, thậm chí nó cũng không làm nghiêng lệch tương quan kinh tế của Mỹ đã đạt được. Ngược lại nó chỉ làm mạnh thêm tiếng nói của Mỹ đối với một Âu-châu thống nhất, một nước Nga do người Cộng-sản vừa trở lại nắm quyền, dưới chiếc áo Dân-chủ. Và nó còn là lời cảnh cáo mạnh mẽ với các chế độ Độc-tài Độc-tôn đang thi hành chính sách đàn áp Dân-chúng của chính nước họ. Đừng dựa vào Chủ-quyền mà hòng chà đạp Nhân-quyền được nữa, vì Người chủ đích thật của mỗi Quốc-gia và toàn thể Thế-giới không ai khác hơn là CON NGƯỜI. Vậy Nhân-quyền phải được tôn trọng.

Chiến tranh lạnh đã chấm dứt, đáng lý vai trò của NATO không còn cần thiết nữa, nhưng ngược lại thực tế cuộc chiến khủng khiếp kéo dài tại Bonia vừa qua, mà các nước Âu-châu đã bất lực không giải quyết nổi, lực lượng bảo vệ hòa bình của Liên-hiệp-quốc cũng đành bó tay. Thêm vào đó tình trạng xung đột Chủng-tộc, xung đột Tôn-

giáo trong vùng Nam-Âu, và nhất là nền Dân-chủ còn quá chênh vênh ở các vùng đất hậu Cộng-sản, trong đó kể cả nước Nga nữa, vẫn là mối họa không nhỏ đối với Âu-châu đã phát triển và đi tới Thống-nhất, nên không thể thiếu được sự hiện diện của Mỹ.

Chính vì thế mà các nước Âu-châu đành phải duy trì và mở rộng thêm khối Liên-minh Quân-sự Bắc Đại-Tây-Dương, mà Mỹ vẫn là Chủ-soái. Các nước Âu-châu đã nhìn đúng, vì ngay sau khi T.T Nga Yeltsin đau yếu, bất lực trong việc đổi mới và phục hồi kinh tế Nga, đảng Cộng-sản và phe Quốc-gia cực đoan đã buộc ông Yeltsin phải chấp nhận cho ông Primakov, một thành viên của Cộng-sản và là trùm mật vụ của Liên-Xô trước kia, vào chức vụ Thủ-tướng. Đây là dấu hiệu báo nguy cho Âu-châu.

Đương nhiên, ông Yeltsin chỉ còn là tấm bình phong Dân-chủ của nước Nga, còn thực tế quyền lực đều nằm trong tay người Cộng-sản Primakov. Lập tức Primakov triển khai tham vọng lập Liên-minh Quốc-tế, ông ta sang Tàu và Ấn để lôi kéo hai nước này vào Minh ước với Nga. Nhưng cả hai nước đều lắc đầu, vì họ biết rõ trò chơi đối đầu với Mỹ hiện nay là ảo tưởng của những người Cộng-sản còn nuôi tiếc một thời tự tung tự tác mơ mộng xa xưa. Còn hiện tại thì nước Nga là một con nợ của Âu Mỹ, luôn luôn ở thế “ngửa tay” thì làm sao tạo được niềm tin cho kẻ khác.

Mỹ và các cường quốc kinh tế Âu-châu đã đổ ra trên dưới 40 tỷ Dollars để Tự do hóa kinh tế, Dân-chủ hóa chính trị nước Nga hậu Cộng-sản, thế mà nay nước vẫn là một nước nghèo mặt rệp, nhà nước thiếu cả tiền lương trả cho

quân đội và công nhân, bao nhiêu tiền của đều lọt vào tay bọn Tư-bản-đồ và tụi sản xuất, buôn bán vũ khí lậu cả. Các công ty Quốc-doanh vẫn trong tay bọn Cộng-sản gộc. “Ngu dốt trong làm ăn. Ma lanh trong trốn thuế”. Quan trọng hơn hết về mặt Nông-nghiệp, nước Nga còn thua cả Trung-cộng lẫn Việt-cộng nữa, đời thừa nào mà đến giờ này, Nga vẫn còn duy trì những Nông-trường Tập-thể khổng lồ, chỉ mới có dưới 5% dân chúng tự làm ruộng của riêng mình. Chẳng trách gì Dân Nga lúc nào cũng thiếu lương thực là phải.

Tại sao nước Nga lại lâm vào thảm trạng trên ? Thực ra, khi Liên-Xô sụp đổ, hầu như cả thế giới, kể cả Mỹ, chưa một ai sẵn sàng, nhất là giới trí thức Nga, tất cả đều cần Tự-do Dân-chủ, nhưng muốn thực hiện chế độ Tự-do Dân-chủ ở một nước, mà chế độ Cộng-sản toàn trị khắp mặt lâu đời, lại chỉ chú trọng thay đổi một số nhỏ lãnh đạo. Chính quyền Trung-ương, hoàn toàn đặt vào một mình ông Tổng-thống Yeltsin, rồi dựa trên ý chí của cá nhân đó, để thay đổi bộ mặt nhà nước cho có hình thức sinh hoạt Dân-chủ và bầu cử có đa đảng tham dự, hợp với nhãn quan thế giới, để nhận sự giúp đỡ, còn các cơ chế Xã-hội, các định chế chính trị, luật lệ, kinh tế ... nhất là cơ cấu và nhân sự hành chánh từ trên xuống vẫn như cũ, vẫn người cũ, nghĩa là vẫn trong tay lớp thư lại Cộng-sản, chỉ không có chức Tổng-bí-thư, và mấy ông gọi là Bộ-chính-trị mà thôi.

KINH NGHIỆM Ở NGÀ LÀ MỘT BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Không riêng người Việt-Nam, mà ngay cả Hoa-Kỳ nữa, chắc cũng phải

nghiêm chính học bài học kinh nghiệm đắt giá của nước Nga. Nếu cứ giản dị cho rằng : “Một khi Dân giàu thì Nước có Tự-do”, điều đó đúng ở những nơi khác, chứ nhất định không đúng ở những nơi Hậu Cộng-sản. Nhất là không thể đúng tại Việt-Nam hiện nay.

Việt-cộng còn tồn tại tới ngày nay, là nhờ ở vị thế chiến lược “nằm chờ” chưa tới lúc khởi động. Vì mọi biến cố tại Việt-Nam đều gắn liền với những chuyển biến tại Trung-Hoa. Hay nói khác Việt-Nam là một quân cờ, trong ván cờ Trung-quốc, mà kẻ chủ trì không ai khác hơn là Mỹ. Có thể Mỹ chọn Trung-cộng làm đầu thủ của mình, cũng có thể chọn một thế lực nào khác.

Chính vì vậy mà Việt-cộng có thời gian để củng cố quyền hành, bòn rút của cải. Mặc cho dân chúng đói khổ. Mặc cho dư luận lên án. Mặc cho thế giới khinh chê. Những đòi hỏi của các nước, các tổ chức đối tác, cấp viện, buộc Việt-Nam phải thực sự đổi mới hơn nữa về kinh tế, đều được chính quyền Việt-cộng hứa hẹn, nhưng kẻ có quyền thực sự là Đảng Cộng-sản Ô-lậu không cho làm. Vì đổi mới thực sự thì Dân sẽ giàu, Nước sẽ phải Tự-do, Đảng Độc-tài Ô-lậu đâu còn đất sống. Thế cho nên đối với Việt-cộng thì DÂN PHẢI NGHEÒ, NƯỚC PHẢI YẾU, đó mới là chiến lược chủ đạo của Đảng.

Từ ngày buộc phải “mở cửa đổi mới” đến nay Việt-cộng vẫn triệt để thực hiện nguyên tắc đó, tuy rằng trong chiến thuật được quyền linh động, nhằm đánh lừa Dân-chúng, che mắt Thế-giới. Cái gì dám hứa, hứa rồi khất lẩn, nếu thấy làm mà không phạm tới quyền lực của Đảng thì làm, nhưng

không vội. Còn nếu thấy bị đe dọa tới quyền lãnh đạo của Đảng, thì dù cho là lời ông Thủ-tướng, thậm chí tới ông Tổng-bí-thư đã long trọng cam kết cũng chớ có vội tin.

Có lẽ sau 4 năm bang giao với Việt-cộng, người Mỹ đã hiểu ra nguyên tắc ấy. Nên họ đã không còn mềm dẻo để đạt những mục tiêu Kinh-tế nữa. Vì họ hiểu được rằng : Dù có là hình thức Dân-chủ như ở Nga, mà các công ty Quốc-doanh và hệ thống Hành-chánh vẫn nằm trong tay người Cộng-sản, thì nền kinh tế vẫn không sao cất đầu dậy nổi. Đổ vốn đầu tư, cấp viện hoặc cho vay càng nhiều càng béo thêm cho Cộng-sản mà thôi, nói gì đến tình trạng Việt-Nam, Đảng Cộng-sản vẫn công khai cầm quyền. Hệ thống hành chánh thối nát, hệ thống luật pháp lạc hậu, hệ thống tài chánh tùy tiện ... được đặt dưới sự lãnh đạo của những đầu óc u tối bảo thủ đầy nghi ngờ sợ sệt, và chẳng ai dám tin ai, chẳng ai coi trọng ai. Nhưng có cùng một mục đích là phải dựa vào Đảng để có quyền hành. Thế cho nên vẫn phải bám lấy các khẩu hiệu “Chủ nghĩa Mác Lê, tư tưởng Hồ-Chí-Minh”. Hiểu rõ được bản chất Việt-cộng, và NHƯ CẦU ĐÍCH THẬT CỦA TOÀN DÂN VIỆT NAM LÀ TỰ DO DÂN CHỦ, nên Chính giới Mỹ đã đặt vấn đề Nhân-quyền cho Việt-Nam ngang tầm với vấn đề giao thương.

Nhất là sau khi những cuộc tập hợp để biểu dương khí thế đấu tranh quyết liệt bất bạo động của nhiều chục ngàn người Việt, chống lại những biểu tượng của Việt-cộng trên phố Bolsa, đã đánh động dư luận và chinh phục được sự đồng tình của người Hoa-Kỳ, khiến cho

cả hai đảng Cộng-hòa và Dân-chủ của Cali, và chính quyền Thành-phố Westminster ra quyết nghị lên án Việt-cộng và đòi Dân-chủ Nhân-quyền cho Việt-Nam, chắc chắn chính phủ Mỹ không thể giao thương và cho Tối-huệ-quốc Việt-Nam, mà không có điều kiện Nhân-quyền, cụ thể là quyền Tự-do Tôn-giáo, Tự-do Ngôn-luận gán liền.

Việt-Nam có Tự-do Tôn-giáo và Tự-do Ngôn-luận là sẽ có tất cả sau đó. Tự-do Tôn-giáo không phải là thứ Tự-do, mà các Tôn-giáo bị nhốt trong cái lồng Mật-trận Tổ-quốc. Tôn giáo phải là TÔN GIÁO CỦA QUỐC DÂN, chứ không phải là thứ TÔN GIÁO CỦA QUỐC DOANH. Tự-do Ngôn-luận là quyền phát biểu của mỗi người và của toàn dân, bằng mọi phương tiện truyền thông và biểu tình, chứ không phải là công cụ tuyên truyền thuộc trong tay Đảng. Vậy DÂN PHẢI TỰ DO THÌ NƯỚC MỚI CÓ DÂN CHỦ VÀ GIÀU MẠNH được.

Nếu trong ngắn hạn mà Hoa-Kỳ không triệt để hỗ trợ cho Việt-Nam sớm có Dân-chủ, để gia nhập tiến trình kinh tế toàn cầu hóa, thì chỉ vài ba năm nữa thôi, khi mà nền kinh tế của Trung-cộng đứng vững, tổ chức nổi một hệ thống tư bản "phòng vệ" theo kiểu Nhật-Bản, mà lại được lãnh đạo bởi một đảng Cộng-sản Hán-tộc Trung-ương Tập-quyền, không chịu lép vế với Mỹ như hiện nay nữa, thì Việt-cộng khó thoát khỏi thân phận làm "CON CHIẾN MÃ" của Trung-cộng để uy hiếp toàn vùng Đông-Nam-Á. Lúc đó bàn cờ Trung-quốc phải giải quyết bằng chiến tranh mất thôi.

Ngày 04-04-1999.

Ý NGHĨA NGÀY PHẬT ĐẢN

Minh Đạo Nguyễn Đức Can

Mùa Phật-Đản năm nay lại về trong niềm vui của mọi người dân Việt đang sống lưu vong nơi đất khách quê người, cách xa quê nhà cả nửa vòng trái đất. Gần hai triệu người Việt hiện ở tạm dung trên các nước thuộc Âu-châu, Úc-châu, Mỹ-châu đang nỗ lực tổ chức ngày "**Đại lễ Phật-Đản Phật-lich năm 2543**" để hòa nhịp với niềm vui chung của nhân loại trong mùa Phật-Đản năm Kỷ-Mão.

Nhân dịp ngày Đại lễ năm nay, tôi cũng xin ghi lại để cống hiến quý đồng bào Phật tử bốn phương cùng tìm hiểu về "**Chân lý và nguồn gốc của đức Phật**" hầu lưu lại cho các thế hệ mai sau, nối gót các bậc tiền nhân, duy trì và phát huy đạo lý cao siêu của đức Thế-Tôn, ánh đạo vàng đến với mọi người trên thế gian.

Ngày Phật-Đản hay ngày Giáng sanh của đức Phật, tiếng Pali gọi là Vesak. Vesak là tên của một tháng, thường trùng vào tháng năm dương lịch. Vesak cũng là tên của một ngày có ý nghĩa trọng đại nhất đối với hàng Phật tử khắp thế giới. Đức Phật sanh nhằm ngày rằm, tháng Vesak, vào buổi sáng, trong thành Kapilavastu (Ca-tỳ-la-vệ) gần biên thùy giữa Đông Bắc Ấn-Độ và Nepal. Ấy là Thái-tử Siddartha Gautama. Thái-tử sanh ra là một đại hạnh, đại phúc, cho tất cả chúng sanh. Dĩ nhiên, đã là hoàng tử, Ngài sống một cuộc đời vô cùng sung

sống trong cung điện nguy nga, nào biết gì đến cảnh thực ngoài đời. Nhưng ngày qua tháng lại lần lần trong tâm Ngài tự phát giác sự thật.

Khi Ngài giác ngộ được rằng vạn vật là vô thường, có rồi không, thành rồi bại, có sanh có tử, có già có bệnh. Rằng bao nhiêu vinh hoa, phú quý, khoái lạc vật chất đầy đầy trước mắt chẳng qua là một bả hư vô, Ngài mới nhất định xuất gia, bỏ hẳn thế sự, để đi tìm đâu là sự thật, đâu là tịnh lạc. Năm ấy được 29 tuổi, Ngài từ bỏ cung điện nguy nga và những sa hoa vật chất của một vị hoàng tử, không phải vì thắc mắc bản khoản riêng cho Ngài, mà chính vì cảnh đau khổ trầm luân của kẻ khác. Ngài từ biệt hoàng tộc gia đình để xuất gia là thể hiện nghĩa cử ý chí Bi Trí Dũng, rũ sạch hồng trần, để đi tìm một con đường giải thoát cho nhân loại. Suốt sáu năm trời. Ngài hăm thân vào cuộc đời khổ hạnh, hy sinh, chịu đựng muôn ngàn đau khổ với một tấm lòng sắt đá, kiên trì, với một niềm tin vô biên và luôn luôn xả thân để phụng sự. Đây là cuộc đời phấn đấu mà sức phàm khó lòng chịu nổi.

Rồi một hôm tĩnh tọa trên mớ cỏ khô dưới cội Bồ-đề. Ngài tự nguyện : ***“Dù rằng thịt ta phải nát, xương phải tan, hơi phải mòn, máu phải cạn, ta quyết ngồi nơi này đến khi được hoàn toàn đắc quả vô thượng”***. Vào ngày rằm, tháng Vesak, Ngài đắc quả Chánh-đẳng, Chánh-giác. Quả này là kết tinh cuối cùng của một lòng tự tin, tự lực, tự giác, chớ không phải nhờ ở một quyền lực siêu nhiên nào giúp đỡ. Ngài đã diệt được bao điều chi phối của ngoại cảnh đối với thân tâm để trở thành thanh tịnh chứng pháp, lãnh hội rõ ràng chân tánh của

một sự vật : Ngài đã là Toàn Giác, Ngài đã thành Phật. Lúc bấy giờ Ngài 35 tuổi. Từ đây người ta gọi Ngài là ***Đức Phật Cô Đàm*** (Gotama), Một vị Phật trong vô lượng Phật quá khứ và vị lai. Như vậy thì lễ Vesak không những là kỷ niệm ngày giáng sanh mà cũng là ngày đắc đạo của đức Phật. Khi đã được hoàn toàn sáng suốt và đắc quả Chánh-đẳng, Chánh-giác rồi, Ngài gia tâm đi hoằng hóa pháp mầu để rọi sáng dẫn dắt kẻ khác. Được hoàn toàn giải thoát, Ngài gia tâm giải thoát chúng sanh bằng một lối đường Trung đạo. ***“Mở rộng cửa chân lý cho những ai muốn tìm chân lý ; rút thẳng niềm tin tưởng vào tai những ai muốn tìm tin tưởng”***. Đó là câu bất hủ mà Ngài đã thốt ra lần đầu tiên, khi bắt đầu xú mạng hoằng dương đạo pháp của Ngài.

Đầu tiên Ngài lập ra Giáo-Hội Tăng-Già chỉ gồm có năm vị Thanh Tịnh Pháp Sư, đó là 5 anh em Kiều-Trần-Như. Đây là hột giống đầu tiên hết sức nhỏ bé mà Ngài đã gieo, để rồi về sau này, nở muôn ngàn đầy khắp bốn phương : Là Giáo-Hội Tăng-Già ngày nay, khắp thế giới, một hệ thống tổ chức thật sự dân chủ xưa nhất trong lịch sử nhân loại. Khi rải các đệ tử đi hoằng hóa giáo pháp trong thiên hạ, Ngài gửi lời khuyên nhủ chư tăng như sau : ***“Hỡi chư Tỳ-kheo, các con hãy mạnh dạn ra đi, đi vì ích lợi cho chúng sanh, đi vì hạnh phúc an vui cho nhân quần, xã hội, đi vì thương xót nhân loại. Các con hãy đi khắp chốn, ban bố giảng dạy Pháp này là diệu Pháp hoàn toàn. Các con hãy nêu cao đời sống thánh đức khiết thanh, luôn luôn hoàn toàn và trong sạch”***.

Riêng phần Ngài, là hóa thân của đức độ cao siêu, trí tuệ luôn luôn sáng

suốt, đầy lòng nhân đạo, từ bi, hy sinh không bờ bến, đêm nghỉ chỉ một giờ, ngày ăn chỉ một bữa. Trong năm mươi hai tháng, hết tám tháng Ngài dãi dầu phong sương khắp chốn, không quản gì thân cho sự nghiệp hoằng pháp giáo hóa. Ngài tế độ chúng sanh như vậy suốt bốn mươi lăm năm trường.

Một hôm, khi cảm thấy sức đã kiệt, ngày lâm chung sắp đến, Ngài gọi tất cả đệ tử về và nói : ***“Kiếp sống thật là ngắn ngủi ; Thầy nay tuổi đã già, thầy sắp xa lìa các con ! Từ lâu vẫn nương tựa nơi Thầy. Các con hãy cố gắng chuyên cần tinh tấn, hãy kỹ càng thận trọng và luôn luôn giữ thân tâm thanh tịnh đạo đức cao cả, với những tư tưởng trong sạch siêu mẫn, các con hãy giữ gìn bản tâm cho chu đáo. Nhờ tôn chỉ và kỷ luật này, với một đời sống tích cực hoạt động đạo đức, các con sẽ được thoát khỏi vòng sanh tử, tử sanh và chấm dứt được phiền não, đau khổ. Vạn vật do duyên tạo thành mang tánh vô thường. Các con hãy cố gắng lên !”***

Năm ấy đức Phật tám mươi tuổi thọ. Ngài trở về Kushinagar, là một làng nhỏ bé xa xôi, nơi đây êm ái và an tịnh. Ngài tịch diệt, thân nằm giữa hai cây long thọ (Sala), hôm ấy đúng ngày rằm vào tháng Vesak. Như thế Vesak là ngày kỷ niệm gồm ba : Giáng-Sanh, Thành-Đạo, và Niết-Bàn của đức Phật. Ngày nay Phật tử khắp hoàn cầu cử hành cuộc lễ gồm ba ấy với một niềm tin tinh khiết tuyệt vời và một đạo tâm chơn thành thanh tịnh hòa bình.

Ngày nay khoa học và văn minh càng tiến bộ, thì đạo Phật càng được phát triển, vì hầu hết những khám phá trong khoa học hiện nay, Đức Thế-Tôn đã nói ra cách đây từ 2543 năm về

trước trong các kinh sách của đức Phật đã để lại cho nhân loại một kho tàng quý báu. Tất cả đều dựa trên cái ***Tâm và Trí*** của thực thể con người, không ảo tưởng, không thần thoại, cũng không có cái gì là siêu hình, mê tín.

H.G Wells, là một học giả người Anh đã viết : “Đức Phật là một nhân vật vô cùng giản dị, có Tâm Đạo nhiệt thành, tự lực một mình phấn đấu cho ánh sáng tươi đẹp, một con người sống, chứ không phải là một nhân vật của thần thoại, huyền bí, bên sau cái bề ngoài hơi ly kì thần thoại mà người đời hay gán cho Ngài, tôi chỉ thấy rõ một con người như bao nhiêu vị giáo chủ khác. Ngài cũng truyền lại một tuyên ngôn, một hệ thống giáo lý rộng rãi khả dĩ thích hợp cho khắp loài người. Bao nhiêu ý niệm văn minh của ta ngày nay cũng hòa hợp được với giáo lý ấy. Ngài dạy rằng tất cả cái bất hạnh và phiền não của ta là do lòng ích kỷ mà ra, Ngài đã nhất định không sống riêng cho Ngài mà phải sống cho kẻ khác, từ đó Ngài sống một cuộc đời siêu nhân trên tất cả mọi người. Xuyên qua trăm, ngàn ngôn ngữ khác nhau, đức Phật đã dạy đức từ bi, hỷ xả ngay 500 năm trước chúa Gi-esu ra đời. Đứng một phương diện nào đó mà nói, ta có thể cho rằng giữa ta là người Âu và đòi hỏi nhu cầu Tâm và Trí của chúng ta, với đức Phật có nhiều chỗ giống nhau vậy. Đối với đời sống thực tại của ta cũng như đối với vấn đề trường tồn bất hoại của kiếp ta, đức Phật đã tỏ ra biết trước.

Thực vậy, đức Phật đã nói : Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành.

Vậy mọi người trên thế gian này,

nếu có tâm đạo có ý chí quyết tâm, tu thân, tích đức, loại trừ cái tham, sân, si mà đi theo con đường đức Phật đã vạch ra, thì cũng sẽ thành Phật, không phải như các huyền thoại khác lấy tôn giáo thần thánh hóa cá nhân để mê hoặc con người đi tìm một ảo tưởng vô hình. Đức Phật nói đúng, vì chính Phật cũng là một người như ta, nhưng Ngài đã vượt ra ngoài cái khuôn khổ của loài người để đi tìm lấy một chân lý tối thượng hầu truyền lại cho con người đi theo con đường Chân, Thiện, Mỹ để tiêu diệt cái “Tâm độc ác, cái Trí ngu muội”, trên trần gian, đem đến cho mọi người được thân tâm an lạc, thanh bình, thịnh vượng, hạnh phúc và có trí sáng tạo.

Ông Bertrand Russell, một học giả triết gia hiện kim người Anh có nói : *“Đức Phật rõ là một nhân vật chủ trương thuyết phi thiên cách cao thâm nhất từ cổ chí kim vậy”*.

Tự theo giáo lý của đức Phật Ông Thomas Paine, một học giả uyên thâm khác đã viết : *“Thế giới là nhà ta, nhân loại là anh em ruột ta, và vi thiện là đạo ta”*. Từ hơn hai ngàn năm trăm năm về trước đức Phật há chẳng nói : *“Chớ nên làm ác, hãy làm lành, cố gắng lên, cố gắng làm cho tâm ngày càng trong sạch”*. Đó là điều mà đức Phật dạy chúng ta phải làm, chỉ có bấy nhiêu. Và chỉ nhờ có bấy nhiêu mà ta sẽ diệt được ba nạn là : Tham ái, sân hận, và si mê.

Để kỷ niệm ngày đức Phật giáng trần và cũng là ngày đặc đạo sau sáu năm khổ hạnh và 49 ngày tĩnh tọa trên mỏ cỏ khô dưới cội Bồ-đề tại Bồ-đề Đạo-tràng (Buddhagaya). Hàng năm cứ gần đến ngày Rằm tháng Tư âm lịch là toàn thể các tín đồ Phật giáo thuộc các

giáo hội trên khắp thế giới nao nức tổ chức kỷ niệm ngày Đản-Sanh. Tại Hoa-Kỳ các Chùa, Viện thuộc Bắc-tông, Nam-tông hay Đại-thừa và Tiểu-thừa đều tổ chức trọng thể và trang nghiêm. Để nhắc nhở người con Phật ôn lại những răn dạy tinh hoa của đức Thế-Tôn, làm kim chỉ nam cho đời sống hiện tại cho mỗi người trên trần gian. Mặt khác tưởng cũng nên nhìn lại lịch sử ta thấy bao nhiêu bạo lực độc ác của các đế quốc tàn bạo để nô lệ hóa con người, nhưng tất cả đã lần lượt tiêu tan theo thời gian ngắn ngủi. Chỉ có giáo lý của đức Phật là còn tồn tại mãi mãi, bất diệt nơi tâm hồn của hàng triệu, triệu người Phật tử nói riêng và nhân loại nói chung mỗi ngày một phát triển trên khắp năm châu. Tôi tin rằng giáo lý của đức Thế-Tôn đã và sẽ được phát triển khắp trong lòng nhân loại và các dân tộc văn minh Tây-phương.

Cực Lạc Hoa Khai

Sư Bà Thích Nữ Đàm Lưu tạo lập và trụ trì chùa Đức Viên thành phố San José California, ừng pháp thân xả phạm thân ngày 26 tháng 3 năm 1999. Phật Giáo Hải Ngoại cầu nguyện Giác Linh Sư Bà vãng sanh Cực Lạc, thượng phẩm hoa khai, chứng đắc vô sanh pháp nhãn, thể nhập đại nguyện, trở lại Ta Bà phước độ chúng sanh.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

BỐI CẢNH ĐỊA DƯ, LỊCH SỬ, VĂN HÓA ẤN ĐỘ TRƯỚC VÀ TRONG THỜI KỲ PHẬT XUẤT HIỆN

Trần Quang Thuận

Ấn-Độ vào khoảng thế kỷ thứ sáu trước Tây-lịch đang chuyển mình trên bình diện lịch sử cũng như phạm trù văn hóa. Vào thời kỳ này, trung tâm điểm văn hóa đã thay đổi. Trước đó vài trăm năm, căn cứ địa của nền văn minh Ấn-Độ tọa lạc tại khu vực thượng lưu sông Hằng, như Kuruksetna (Câu-lư), Pancala (Bà-ca-la), Matsya (Ma-da), Suracena (Tu-nỏa-sắc-na). Đây là những quốc gia có thế mạnh và những chủng tộc thuộc các quốc gia này đã bành trướng một cách rộng rãi thế lực chính trị và văn hóa của họ. Người Bà-la-môn gọi khu vực này là Medhyadesa, là Trung thổ, là trung tâm văn hóa và xem những quốc độ khác ở phía nam và phía đông như Kosala (Câu-tát-la), Kase (Ca-thi), Videba (Vi-đê-bà), Magadha (Ma-kiệt-đà) là những xứ bán khai.

Những nước chư hầu này đã có lần đến giúp "Trung-quốc" tham chiến trong trận thư hùng như được diễn tả khá sống động trong Mahabharata (Đại-tư-sử-thi). Qua kinh nghiệm thấu hoạch được với văn minh "Trung-quốc", các nước chư hầu nỗ lực phát triển, biến họ từ thế bán khai trở thành phần thịnh không những trong địa hạt thương mại mà còn kiến trúc, văn học, nghệ thuật. Trung tâm văn hóa Ấn-Độ bấy giờ không còn ở thượng lưu sông Hằng mà qua miền Đông, xuống miền Nam.

Theo Nhật Tiến Kinh, vào thời kỳ

Phật ra đời, Ấn-Độ có mười sáu nước lớn với những đô thị sầm uất, như thành Savatthi (Xá-vệ) của nước Kosala (Câu-Tát-la), thành Rajagaha (Vương-xá) thuộc nước Magadha (Ma-kiệt-đà), thành Kosambi (Kiêu-thượng-di) thuộc nước Vamsa (Vam-di), thành Vasali (Phệ-Xá-li) thuộc nước Bạt-Kỳ, thành Kapilavastu (Ca-tì-la-vệ) v.v... Tại những quốc gia này, ảnh hưởng văn hóa Bà-la-môn không còn sâu đậm và dân chúng cư ngụ trong các quốc gia này không hoàn toàn thuộc giòng máu Aryan, nghĩa là không còn thuần chủng nữa.

Về thời cổ đại, guồng máy chính trị Ấn-Độ được tổ chức theo chính thể Cộng-hòa, nhưng đến thời kỳ Phật ra đời, thì chế độ Cộng-hòa dần dần suy thoái, nhường cho chính thể Quân-chủ chuyên chế. Nước Magadha ở phía Nam sông Hằng, Kosala ở miền Bắc. Hai nước này là trung tâm điểm của nền văn minh Ấn-Độ đương thời và có quan hệ mật thiết với Phật-giáo. Phía Đông Bắc Magadha là nước Anga với thủ đô Campa (Chiêm-ba), đối diện với nước này là quốc độ Licchavi (Ly-xá-ti), đóng đô tại Vesali. Ngoài ra còn các nước như Kasi (Ka-thi), Vaccha (Ba-ta), Malla (Mạt-la) ...

Magadha trước khi Phật ra đời chưa phải là một quốc gia quan trọng, nhưng đến thời Phật thị hiện, thì Magadha trở nên cường thịnh, bá chủ toàn vùng,

ngoại trừ Kosala. Magadha phía Nam giáp núi Tân-Độ-La, phía Bắc giáp sông Hằng, phía Đông giáp sông Thiêm-Ba và phía Tây giáp sông Sona. Đất rộng, thế mạnh, Magadha là một quốc gia lớn, có nền văn hóa đặc thù. Tài nguyên chính của Magadha là mỏ sắt, gần thành Rajagadha, dùng để xuất cảng qua các nước láng giềng và dùng để chế tạo vũ khí và gia dụng, do các vua Bhati (hay Bhatiya), Bimbisara, hoàng hậu là em vua Pasenadi xứ Kosala và vua Ajatasattu, người dời kinh đô Rajagaha đến Patajitutta (bây giờ là Patna). Con vua Ajatasattu là Udayibhada giết cha lên ngôi giống như trước đó Ajatasattu đã giết vua cha Bimbisara lên trị vì, để rồi bị trở thành nạn nhân của người con tên Anuruddhaka tiếm vị. Theo truyền thuyết vua Bimbisara (Tần-bà-ta-la) đã đặt ra niên lịch riêng, chứng tỏ vị thế quan trọng của Magadha trong lịch sử văn hóa Ấn-Độ thời bấy giờ.

Ngoài Magadha còn có ba quốc gia khác, một số cộng hòa và các bộ lạc. Phía Bắc sông Hằng là nước Kosala hùng mạnh. Trong thời Phật tại thế, quốc độ này do những vị vua sau đây cai trị, đó là vua Mahakosala, Pasenadi và Vidudabha. Kosala ngoài thủ đô Savatthi còn có các đô thị lớn khác như Saketa (Ayojjha), cự thủ đô và thành phố hành hương Varanasi (Benares). Vua xứ Kosala trị vì không những nước Kosala mà còn giám hộ hai nước cộng hòa và 3 bộ lạc.

Về phía Tây Nam Kosala, trong khu tam giác giữa sông Hằng và Yamuna là một quốc gia nhỏ tên là Vamsa, với thủ đô Kosambi và trung tâm hành hương Payaga (giờ đây là Allahabad). Vua

xứ Vamsa là Udena, phụ vương tên là Parantapa. }

Xứ Avanti trải dài dưới Vamsa và Kosala về phía Bắc sông Hằng. Vua Pajjota thường trị vì ở Ujjeni, nhưng vua cũng có một thủ đô miền Nam Mahissati. Phật không đến quốc độ này, nhưng đệ tử của ngài Mahakaccana đã hóa độ xứ này theo Phật đạo.

Ngoài bốn quốc gia lớn kể trên, gọi chung là trung thổ, lúc bấy giờ thay cho miền Trung thổ phía Tây trước đây, còn có nhiều nước Cộng-hòa, tất cả đều nằm vào phía Đông của Kosala và phía Bắc của Magadha. Những nước Cộng-hòa này do Hội-đồng Quốc-gia đặt dưới quyền điều khiển của Tổng-Thống hay Thống-Đốc (Raja). Hội-đồng Quốc-gia với quyền hạn lập pháp và tư vấn nhóm họp định kỳ, Tổng-Thống hay Thống-Đốc cai trị quốc gia. Thành viên thuộc giai cấp Khattiya (Sát-đế-lợi) mới có quyền ứng cử chức vụ Tổng-Thống hay Thống-Đốc và trong Hội-đồng Quốc-gia, mặc dầu toàn dân có quyền tham dự những phiên họp của Hội-đồng Quốc-gia nhưng không có quyền phát biểu ý kiến và lẽ dĩ nhiên không có quyền bỏ phiếu quyết định. Danh hiệu của các quốc gia Cộng-hòa dựa vào danh hiệu của gia đình Sát-Đế-Lợi cầm quyền, mặc dầu gia cấp Sát-Đế-Lợi là thành phần thiểu số trong cộng đồng.

Cộng-hòa Sakya (hay Sakiya, Sakka) thủ đô Kapilavatthu (Ca-tì-la-vệ), hiện nay nằm giữa Ấn-Độ và Nepal, giáp ranh giới Kosala ở phía Đông Bắc, là chư hầu của Kosala. Đức Phật thuộc giòng họ Sakya.

Nước Cộng-hòa Malla rất rộng, gồm có hai rajas ngự trị tại hai thành phố

khác nhau là Pava và Kusinara, nơi Phật nhập Niết-bàn.

Cộng-hòa Licchavi, thủ đô tại Vesali và Cộng-hòa Videhas, thủ đô tại Mithila liên hiệp với nhau tạo thành Liên-bang Vajjian, với nhiều bộ lạc gia nhập.

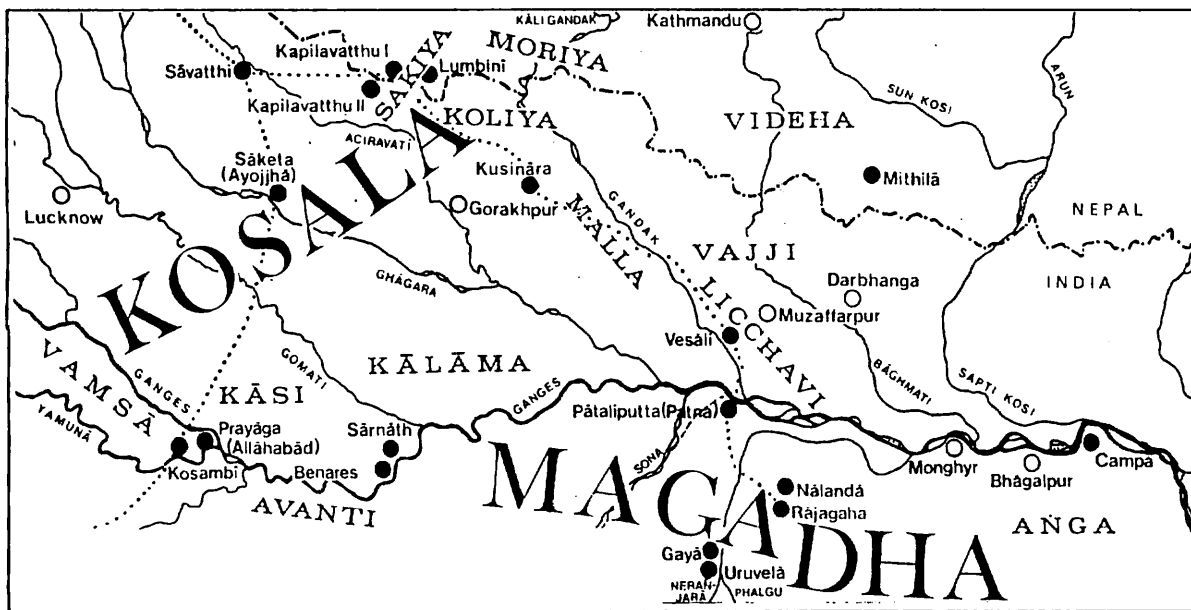
Ngoài những quốc gia với thể chế Quân-chủ, Cộng-hòa còn có những bộ lạc rải rác khắp nơi. Điều hành bộ lạc do hàng trưởng tộc, không nhất định thuộc giòng Sát-Đế-Lợi. Những bộ lạc quan trọng trong thời Phật tại thế là bộ lạc Koliyas, thủ đô là Ramagama (hay Koliyanagara), phía Đông Nam Cộng-hòa Sakya, bộ lạc Moriyas, thủ đô đặt tại

Pippalivana, giáp giới Koliyas về phía đông và bộ lạc Kalamas, thủ đô Kesaputta, nằm giữa lưu vực hai giòng sông Ghagra và sông Hằng.

Trên bình diện tư tưởng, những quốc gia Magadha, Kosala là nơi dung chứa Lục Phái Ngoại Đạo, nổi danh trong phong trào vận động tư tưởng mới chống lại Bà-la-môn. Quyền lực của Bà-la-môn không còn ngự trị trên vùng đất này. Giai cấp Sát-đế-lợi trở thành giai cấp cao nhất trong hệ thống xã hội Ấn-Độ ở vùng đất Kosala phía Bắc, Magadha phía Nam, Anga phía Đông Vamsa phía Tây.

(Lưu ý bài viết này có bản đồ đính kèm).

Bắc Ấn Độ, nơi Phật đến thuyết pháp, phổ độ quân sanh.



- Đô thị lúc Phật tại thế
- Đô thị sau này
- Ranh giới Ấn Độ, Nepal hiện nay
- Các giòng sông trong thời Phật
- Đường giao thông thương mại.

(Tiếp theo kỳ sau: TƯ TƯỞNG GIỚI ĐƯƠNG THỜI)

NGÓN TAY CHỈ TRĂNG

Tâm Trạng

Trăng tượng trưng cho Chân Như Phật Tánh. Phật tánh là ánh trăng, kinh là ngón tay chỉ ánh trăng Phật pháp, vì ánh trăng có nhiều màu nên kinh cũng có nhiều loại tùy theo trình độ hành giả. Luận là ngón tay chỉ kinh nên số lượng lại càng nhiều hơn vì luận là do chư Tổ lựa chọn kinh để lập pháp môn truyền thừa cho đệ tử. Số luận pháp môn tuy nhiều nhưng không gây chiến tranh tôn phái vì mọi tranh chấp lý sự đều nằm trong tinh thần *kiến hòa đồng giải* và *khẩu hòa vô tranh*. Thời mạt pháp chúng sanh không kham nổi *lý bất nhị* say mê luận lý nhị nguyên nên cần phải dùng những ngón tay thế trí biện thông hiện đại tùy thuận để chỉ ánh trăng dưới nước ngõ hầu tránh được mọi tranh chấp Lý quên thực hành Sự.

1-. NHỮNG NGÓN TAY CHỈ ÁNH TRĂNG DƯỚI NƯỚC CỦA CÁC BỘ MÔN ĐẠI HỌC

Mọi khám phá của các bộ môn đại học hiện đại đều là những ngón tay chỉ ánh trăng Phật pháp dưới nước, tạm gọi dưới nước vì khoa học chỉ biết hướng ngoại. Tuy không giúp chúng ta thấy ánh trăng thực sự nhưng họ đã chứng minh những gì Phật dạy về sự tướng thế gian là đúng ; thí dụ : Môn phân tâm học với Carl Jung, môn cơ cấu luận với Levi Strauss, môn nguyên tử học với Einstein, môn toán học với Bertrand Russel v.v... Để cụ thể hóa vấn đề này lấy thí dụ về bộ môn vật lý nguyên tử và thiên văn. Các nhà bác học ngày nay

đã khám phá được những hiện tượng bất nhị thật sự giữa vật chất và năng lượng, những làn sóng và hạt nhân, giữa vật chất và không gian/thời gian. Khả năng của khoa học hiện đại đang nắm được phần nào sự thật Vật Chất để tạo ra một ngón tay khổng lồ hướng thẳng Chân Tướng của Tâm (không phải chơn Tánh). Từ lâu nhân loại chấp nhận rằng phải có đấng tạo hóa sinh ra vũ trụ đặt vào một không gian trống rỗng. Khoa học cho biết chính vũ trụ 'tạo ra không gian để rải thời gian' vào, không có chuyện không gian trống rỗng có sẵn, hay nói một cách khác, có sự tương đương giữa không gian/thời gian và vật chất. Cái gọi là không gian/thời gian/vật chất bất khả tư nghị ấy chính là chân tướng của Tánh không Tâm linh. Sau đây là một đoạn phủ nhận việc cho rằng vũ trụ bành trướng trong không gian trống rỗng, trích trong đặc san Newsweek, tôi xin tạm dịch như sau : *"Lập luận ấy sai vì vũ trụ gồm tất cả những gì đang có như vậy. Không hề có một không gian nào ở ngoài vũ trụ để có thể bành trướng vào đó. (Nếu có một không gian phụ trội thì không gian ấy, theo định nghĩa, cũng là thành phần của vũ trụ) trái lại, vũ trụ nảy nở bằng cách lấy hư vô trên thực tế để sáng tạo ra khoảng không gian ngăn cách những tổ hợp thiên hà"* (1)

Đức Phật không phải là tiên tri hay giáo chủ trong ý nghĩa được Đấng Tạo Hóa phái xuống trần gian để thành lập một tôn giáo nhân danh ngài. Đức Phật là một bậc Giác Ngộ và truyền dạy những phát hiện tâm linh sâu rộng sau cơn đại định một đêm rằm cách đây trên 25 thế kỷ. Kinh Anguttara - Nikkaya III nói rõ : dầu các đức Phật có hay

không xuất hiện trên đời, các pháp do nghiệp tạo ra đều vô thường, mỗi pháp do nghiệp tạo ra đều đem lại đau khổ, và các pháp hiện hữu ấy đều vô ngã. Đức Phật phát hiện ra những điều này và chế ngự chúng, rồi tuyên bố, truyền bá, giáo huấn, và giải thích toàn bộ (trang 124).

Sau đó, chư Đại đệ tử cùng chư Tổ tiếp tục công tác hoằng hóa của ngài liên tiếp trên 2500 năm. Tất nhiên đời sống vật chất tinh thần phải tùy thời tùy cảnh bất khả kháng mà duy trì, những phương tiện vật chất văn minh cần phải sử dụng để hộ pháp, những giới luật thời xưa về ăn ở, trang sức, vận chuyển, thông tin v.v... cần phải cập nhật cho hiện đại. Phải thay đổi những giới luật như Tỳ kheo phải sống trọn đời trong rừng, phải sống đời du phương hành khát, phải đắp phẩn tảo y lượm trong đồng rác, phải sống dưới gốc cây, phải ăn chay suốt đời v.v...

Nên hiện đại hóa phương tiện để hộ pháp chớ đừng hiện đại hóa giáo lý căn bản luôn luôn hiện đại hóa để hộ đời. Hòa Thượng Trí Thủ, trước khi bị công an Cộng Sản chở lên nhà thương tiêm thuốc sát hại năm 1984 đã cho ấn bản Tâm-Kinh Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa tại Quảng-Hương Tùng-Thư (1982). Trong phần dẫn nhập Ngài viết :

"Ai có nghiên cứu Phật giáo cũng đều biết rằng tinh hoa của pháp mà Phật dạy chỉ trụ trong một điểm và chỉ một điểm này mà thôi. Đó là duyên khởi mà cũng gọi là duyên sanh. Phật giáo sở dĩ khác với Thần giáo chỉ một điểm này và ở một điểm này. Và ai đã thừa nhận luật duyên khởi thì không thể nào thừa nhận một đấng tạo hóa sáng thế nữa. Người đó trên

hình thức, dù có theo đạo Phật hay không theo đạo Phật cũng đã là Phật tử trên bình diện tư tưởng rồi. Ngược lại, dù là Tăng sĩ, nhưng nếu không thông suốt duyên khởi, thì đó cũng là ngoại đạo trá hình. Nói thế cốt để nhấn mạnh vai trò chỉ đạo, vai trò tiên quyết của luật duyên khởi trong toàn bộ pháp Phật không có duyên khởi, là không có Phật giáo, cũng không có Bát-nhã thì không có Đại thừa" (2)

Hòa-Thượng Đức-Nhuận, một cựu tù Cộng-sản Việt-Nam, trong tác phẩm Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (3), nhấn nhủ :

"Người giác ngộ chân chính là người hiểu thấu tất cả, làm tất cả, với một từ tâm, minh trí, không mưu lợi danh, không cầu thỏa chí, mà chỉ làm với tâm nguyện, tận dụng khả năng góp phần thăng hóa con người, thấm tở cuộc đời, để tất cả chúng sinh đủ điều kiện tự chứng lấy ý nghĩa và cảnh tính "giải thoát sinh không" của mình. Là Phật tử, những người may mắn được thừa kế đức sáng, trí tuệ của đức Phật, chúng ta không thể làm ngơ trước những khổ đau của xã hội. Chúng ta cần trao cho thời đại một nội dung Phật chất, một nội dung từ bi trí tuệ, bình đẳng, vị tha để con người nương vào đó ổn định tâm tư, ổn định cuộc sống và cùng xây dựng một xã hội vui ấm".

Trong bài nói chuyện tại Đại-hội Giáo-Hội P.G.V.N.T.N Hải Ngoại tại California G.S Phạm-Công-Thiện rút gọn đề tài Phật-giáo và Văn-hóa như sau :

"- Không thể đặt Phật-giáo ngang hàng với Văn-hóa ;

- Phật-giáo là suối nguồn nuôi dưỡng Văn-hóa ;

- Không thể Tây-phương hóa Phật-giáo mà không thể ngược lại ;

- Phải cần Phật-giáo hóa Khoa-học mà không thể ngược lại ; - Cộng-sản Việt-Nam chỉ là sản phẩm hậu thời cuối mùa của Văn-hóa Tây-phương. Chỉ có thể nhảy vào lòng đạo Phật là khi nào chúng ta thể nhập toàn diện lộ trình Phật-giáo, phần tạp nhiệm gồm 55 và phần thanh tịnh 55 (xin đọc lại Luận-Tri-Độ do Vân Nguyên dịch trang 203-212...)"

2. NGÓN TAY THI CA CHỈ MẶT TRẮNG DƯỚI NƯỚC

Thông thường phương tiện tốt nhất để thực hiện tư duy là ngôn ngữ. Đặc tính của ngôn ngữ tính toán là định hướng (oriented), nói ngoại hướng (extraverted) thì đúng hơn. Thiếu định hướng thì lâm nạn tạo ra tiếng ồn mà không nói gì vì làm ồn cũng như làm thình đều phí phạm thời giờ, kết quả như nhau. Nhưng đối với bộ óc trầm tư, tư duy không cần nhiều ngôn ngữ, có thể vô ngôn vì định hướng của óc trầm tư là nội hướng.

Muốn có chút khái niệm về ngôn ngữ bất nhị tư duy Phật giáo, chúng ta phải biết thưởng thức ngôn ngữ thi ca trung thực, ít lời nhiều ý. Từ ngữ trực chỉ trong thi ca đi sâu vào tâm hồn, từ ngữ tuy cô đọng nhưng bao la, nhẹ nhàng nhưng bí ẩn, hài hước mà u buồn, lạ lùng mà thấm thía ... Phải đọc bài Nhận Định Đi Vào Cõi Thơ Tuệ Sỹ của thi sĩ diên Bùi Giáng đăng trong tờ Quê Mẹ (số 147, 9-10/1998) chúng ta mới có chút khái niệm về ngôn ngữ thi ca trung thực, nghĩa là có thể thưởng thức không cần suy nghĩ, để mỉm cười ra nước mắt... Nguồn thơ phát xuất từ con tim, từ đáy lòng nên dòng thơ lai láng bất tận, từ ngữ lại cô đọng súc tích, ý thơ

càng thâm sâu thì hồn thơ càng mờ ảo. Thi ca chính thống là lý sự viên dung, là tánh tướng hòa hợp bất khả tư nghị, nhờ vậy thi ca là phương tiện vô địch để truyền bá Phật pháp, ví dụ thơ Vũ-Hoàng- Chương, thơ Tuệ-Sỹ, thơ Bùi-Giáng, thơ Quách-Tấn v.v... và nhất là thơ Quảng- Độ ngón tay chỉ trăng tuyệt vời (?)

(1)- But the common-sense idea that it is expanding into empty space is wrong. The universe is all there is; there is no space beyond it to expand into. (If there were extra space, it would be, by definition, part of the universe.) Instead the universe expands by actually creating, out of nothing, new space between groups of galaxies. Newsweek ngày 3 tháng 11 năm 1997 về Galaxies. How the universe began. How it might end, trang 34.

(2)- Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, (H.T. Thích Trí Thủ, Tu Viện Quảng Hương, Già Lam, trang 3).

(3)- Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất, (Thích Đức Nhuận. Vạn Hạnh 1969 trang 10-11).

Thơ - Võ Trung Nghĩa

Mừng Một Tết TỪ ĐÀM

Mừng xuân Kỷ Mão, đến thăm thầy,
Thầy tạo Từ Đàm, cảnh đẹp thay,
Tín hiệu thầy ban, đồ chúng hợp,
Nghĩa tuyên Chánh Đạo, rạng trời Tây.

Tết Kỷ Mão 1999

QUAN NIỆM SỬ HỌC VÀ TRIẾT HỌC CỦA DUY THỨC

*Người giảng: Pháp sư Pháp Phảng
Người dịch: Thích Thắng Hoan*

DUY THỨC HỌC VÀ PHẬT HỌC ĐẠI THỪA ẤN ĐỘ :

Sự sanh sản Phật-học Đại-thừa Ấn-độ. Sau Phật nhập diệt 400 năm, khoảng từ thế kỷ đầu trước kỷ nguyên, Phật-giáo Đại-thừa tại Nam Ấn và Tây Bắc Ấn là những địa điểm lần lượt phát triển cho đến ngày nay. Căn cứ nơi truyền ký : Học giả đầu tiên đề xướng Đại-thừa chính là Bồ-Tát Mã-Minh, có thuyết cho rằng Bồ-Tát là người tiên phong xu hướng đề xướng Đại-thừa và cũng có thể nói là vị sơ tổ của Đại-thừa. Từ thời đại Mã-Minh trở về trước, kinh điển Phật-giáo Đại-thừa lẽ đương nhiên hoàn toàn đã được phát hiện và nhất định cũng có người đề xướng mà Bồ-Tát Mã-Minh chỉ là học giả phụ trách có nhiệm vụ phát huy tư tưởng Đại-thừa để trở thành nổi tiếng. Nguyên do Bồ-Tát Mã-Minh là nhân vật thiên tài về Văn-học được Quốc-vương kính trọng cho nên dễ thu hút mọi người chú ý đến Đại-thừa. Bồ-Tát Mã-Minh sanh vào cuối thế kỷ đầu của Công Nguyên, nhằm thời kỳ vua Ca-Nị-Sắc-Ca đương kim chấp chánh. Bồ-Tát chính là người sáng tác bộ Đại-Thừa Khởi-Tín-Luận và có người cho đó là ngụy tạo, nhưng vấn đề đây đáng được nghiên cứu (*Chú thích 11*). Đại-thừa Khởi-Tín-Luận mặc dù trình bày nguyên lý Duy-Thức, nhưng chỉ sử dụng danh nghĩa [Tâm Chúng Sanh] làm

nền tảng thấu nhiếp tất cả pháp và thuyết minh Như-Lai-Tạng Duyên-Khởi làm chủ yếu để hiển bày Thể của Đại-thừa Bất-Cộng. Như học thuyết Như Tâm Nhị Môn : Tâm Chân Như Môn và Tâm Sanh Diệt Môn của Đại-Thừa Khởi-Tín-Luận chủ trương. Tâm Chân Như Môn là pháp vô vi (*lý*) không sanh không diệt và Tâm Sanh Diệt Môn là pháp hữu vi (*sự*). Như Tâm Nhị Môn nói trên là thể của một pháp giới thuộc Đại-Tổng-Tướng Pháp-Môn, bao gồm tất cả Pháp Tướng và tất cả Phật Pháp. Những dữ kiện đây là căn cứ nơi Sử Ấn-Độ và ghi lại trong tác phẩm Phạm-Văn của Bồ-Tát trước tác đã được lưu truyền đời sau (*Chú thích 12*). Ngoài ra Bồ-Tát còn là một thi nhân Phật-giáo nổi tiếng và Thi Phẩm bằng Phạm-văn của Bồ-Tát đã chiếm địa vị trú danh đếm đầu ngón tay trong Văn-Học-Sử Cổ-Điển ! (*Chú thích 13*).

Học giả thứ hai là Bồ-Tát Long-Thọ. Ngài ra đời sau Bồ-Tát Mã-Minh, có chỗ nói đồng thời với Bồ-Tát Mã-Minh, người Nam Ấn (nay thuộc Mạn-Đức-Lạp-Tư, phía bắc núi Kiết-Tường), ước định sanh vào khoảng 150 năm đến 250 năm công nguyên. Tương truyền rằng, Bồ-Tát thỉnh kinh Hoa-Nghiêm nơi Long-cung và thỉnh kinh Đại-Nhựt nơi Nam-Thiên Thiết-Tháp v.v... nếu quả đúng như thế đích thực là thần thoại, nhưng trên thực

tế Bồ-Tát là một học giả khảo cổ. Vào khoảng thế kỷ đầu trước kỷ nguyên, kinh Đại-thừa Bát-Nhã v.v... bắt đầu xuất hiện tại Tây Bắc Ấn-Độ và cũng là tư tưởng đối lập của Hữu-bộ. Còn Nam Ấn là căn cứ địa của Đại-chúng-bộ và cũng là nơi tư tưởng Không của Bát-Nhã rất phát đạt. Vào khoảng thế kỷ thứ nhất kỷ nguyên, kinh Bát-Nhã đã tồn tại nơi Nam Ấn-Độ và Trung-Ương Á-Tế-Á. Tư tưởng Long-Thọ sở dĩ được đại biểu cho Phật-học Đại-thừa của thời kỳ thứ nhất là vì Bồ-Tát trở thành học giả đại thừa của thời đại huy hoạch (*Chú thích 14*). Nếu so sánh giữa Long-Thọ và Mã-Minh thì học thuyết của Mã-Minh bao gồm Tánh Tướng dung thông và đặc tánh Có Không cùng nhau hiển bày. Còn Bồ-Tát Long-Thọ thì thiên về phương diện nguyên lý Không của Pháp Tánh. Sau đó Vô-Trước v.v... xuất hiện thì lại thiên về phương diện sự thật của Pháp Tướng. Riêng về tư tưởng của Bồ-Tát Mã-Minh thì đầy đủ cả hai tư tưởng nói trên. Từ khi Bồ-Tát Long-Thọ khởi xướng, Phật-giáo Đại-thừa rất phát đạt, có thể nói Bồ-Tát là Tổ thứ hai của Đại-thừa Phật-giáo Ấn-Độ và cũng là bậc Thánh Đại-thừa thứ nhất sau đức Phật. Bồ-Tát chính là ngọn đuốc to lớn của Phật-học Đại-thừa và giáo nghĩa Đại-thừa do Bồ-Tát phát huy thì soi sáng rộng xa ngàn trượng. Học thuyết lớn của Bồ-Tát có chỗ siêu việt tợ hồ như những ngôn từ khí khái của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni và do đó cổ nhân đều tôn vinh Bồ-Tát là Tổ-sư của tám Tông-phái (*chú thích 14*). Bồ-Tát chính là nhà triết học, nhà tư tưởng và nhà phê bình vĩ đại của triết học Ấn-Độ thời bấy giờ. Bồ-Tát đề xướng học thuyết Bát-Nhã, chuyên môn

phát huy giáo nghĩa Tánh Không Duyên Khởi của Phật-Đà, dùng Tánh Không làm giáo học của Trung-đạo Liễu-nghĩa. Phật-học tại Ấn-Độ từ Bồ-Tát Long-Thọ trở về sau, đều hướng theo con đường Hình-Nhi-Thượng-Học hoàn toàn cực đoan. Học thuyết Không cốt yếu của Bồ-Tát như thế nào ? Căn cứ lời nói của Phật sau khi diệt độ, người Tiểu-thừa luôn luôn chấp trước cho tất cả pháp đều có, chấp rằng Ngã thì thật tại và Pháp thì thật tại, cho nên Bồ-Tát căn cứ nơi kinh Bát-Nhã v.v... đã phá sự chấp có của họ. Bồ-Tát nói : Đức Phật dạy các pháp đều do nhân duyên sanh và duyên sanh đó tức là Tánh Không. Bồ-Tát đối với 12 Nhân-duyên phát huy rất tường tận và sử dụng nghĩa Trung-đạo của Tánh Không Duyên Khởi đây, phê bình tất cả học thuyết đến chỗ linh hoạt. Bồ-Tát Mã-Minh mặc dù đề xướng Đại-thừa đầu tiên, nhưng thực sự chỉ là thi nhân mà không phải là nhà triết học và lại cũng không phải là nhà phê bình, cho nên trên bình diện Phật-học, tiếng tăm vang rộng lớn của Bồ-Tát không bằng Bồ-Tát Long-Thọ. Trong Tạng Luận, những tác phẩm của Bồ-Tát Long-Thọ, sáng tác ước lượng có thể phân thành năm loại :

(1)- Trung Luận, Bách Luận, Thập Nhị Môn Luận, Thất Thập Không Luận, đây là những kinh điển giải thích hệ Bát-Nhã để hoàng dương tư tưởng Không.

(2)- Hồi Tránh Luận, Lục Thập Như Lý Luận là phê phán các học thuyết ngoại giáo để xướng minh nghĩa Không.

(3)- Đại-Trí-Độ Luận là chú giải Đại Phẩm Bát-Nhã.

(4)- Thập-Trụ Tỳ-Bà-Sa Luận, Đại-

Thừa Nhị Thập Luận trước hết là chú giải Thập-Địa Kinh và sau đó là thuyết minh Duy-Thức Chánh-Lý.

(5)- Tư Lương Luận, Vương Chánh Pháp Luận, Khuyến Vương Tụng v.v... là thuyết minh pháp môn tu hành của Bồ-Tát. Tư tưởng của Bồ-Tát Long-Thọ không chỉ nằm trong phạm vi cái [Không] thôi đâu mà còn đối với các học thuyết ngoại đạo và Tiểu-thừa, tuy mang tiếng là chỉ đả phá mà không kiến lập, nhưng kỳ thực trong đó bao gồm cả kiến lập, như học thuyết Tánh Không Duyên Khởi gồm có Bát-Bát Trung-Đạo ở trong (lý học), và Bồ-Tát-Hạnh v.v... đều là những tác phẩm do Bồ-Tát kiến lập. Rất nhiều người truyền thừa học thuyết của Bồ-Tát, như Đề-Bà, Thanh-Mục, Thanh-Biện, Nguyệt-Xứng v.v... đều là những nhân vật nổi tiếng thông bác sắc bén của học phái Long-Thọ.

Những học giả thứ ba là hai anh em Vô-Trước và Thế-Thân. Hai vị này ra đời ước lượng vào khoảng 311 năm đến 400 năm công nguyên. Kinh điển Đại-thừa hưng khởi của thời kỳ thứ nhất trở về trước thì chỉ ẩn chứa nguồn gốc sâu xa của học hệ Long-Thọ. Còn sau Long-Thọ, kinh điển Đại-thừa thực sự được phát hiện chính là căn cứ nơi học hệ Du-Già của Vô-Trước và Thế-Thân v.v... Kinh điển Đại-thừa của thời kỳ này đại lược trong khoảng thời gian kể từ kỷ nguyên 200 năm đến 400 năm, gồm có kinh Thâm-Mật, kinh Thắng-Man v.v... Vô-Trước và Thế-Thân cũng như các đệ tử sau này của quý Ngài đều tận lực phát huy kinh điển của hệ phái mình. Vô-Trước và Thế-Thân trước đây theo xuất gia nơi Tiểu-thừa Hữu-bộ, nhưng về

sau lại hoằng dương Phật-học Đại-thừa và hai Ngài đề xướng Pháp Tướng Duy-thức đều căn cứ nơi học thuyết Du-Già của Bồ-Tát Di-Lặc, trình bày tất cả pháp đều [Có] (tồn tại diệu hữu). Học thuyết [Có] của Vô-Trước và Thế-Thân so với học thuyết [Không] của Long-Thọ thì tương đối hơi xa, một bên thì Không và một bên thì Có, cả hai đều quan niệm Có một cách diệu lý, đó là nguyên do đưa đến hai đại học phái Đại-thừa được thành lập. Cổ nhân cho rằng, hai đại học phái này cũng như hai bánh xe của một cỗ xe. Thầy của Vô-Trước có nói rằng ngài là người đồng thời với Bồ-Tát Di-Lặc và theo truyền thuyết của Phật giáo cựu sử : Ngài Vô-Trước mỗi lần nhập định lên trời đều hướng về cõi trời Đâu-Suất thỉnh giáo với đức Phật Di-Lặc đời vị lai và đức Phật Di-Lặc vì lợi ích của giáo pháp liền thuyết giảng cho ngài nghe. Sau khi xuất định, ngài liền ghi lại những lời của Phật Di-Lặc thuyết và lập thành 100 quyển mang tên là Du-Già Sư-Địa-Luận. Du-Già Sư-Địa-Luận là bộ luận căn bản của Duy-thức-học và bộ luận này chỉ thuyết minh Diệu-Hữu mà không thuyết minh Tánh-Không. Nguyên vì mọi người lúc bấy giờ đều chịu ảnh hưởng của học phái Long-Thọ, đại bộ phận đều chấp trước cho tất cả hoàn toàn là không, những gì có liên quan đến nhân quả cũng đều thuộc về không cả, cho nên cái không trở thành ác thú, không chỗ nào là không lo sợ sẽ bị lọt vào đại tà kiến. Những người nghiên cứu Phật-học đều giống nhau như thế, lẽ dĩ nhiên đã có căn bệnh Không Kiến Ác Thú trở thành tư tưởng và căn bệnh đây cần phải gia công trị liệu bằng cách cải chánh ; thứ tư tưởng

này nếu như muốn cải chánh không cách nào khác hơn là phá trừ tà chấp tà kiến của cái Không, mà muốn phá cái Không thì không ngoài thuyết minh cái Có để đối trị. Vì muốn phá trừ tà chấp tà kiến của cái Không nói trên, Du-Già Duy-thức-học nhân đây được phát sanh. Đứng ra học phái của Long-Thọ là nhân duyên trực tiếp giúp cho học phái của Vô-Trước và Thế-Thân hội đủ thời cơ thích ứng để trở thành một học thuyết.

CHÚ GIẢI:

11: Được thấy trong Triết-học Sử Ấn-Độ, chương thứ nhứt và trong kinh điển Đại-thừa của thời kỳ thứ nhứt (trang 269).

12: Tham cứu trong Đại-Thừa Khởi-Tín-Luận Nghiên Cứu.

13: Tham cứu trong phạm văn [Phật Sở Hạnh Tán Kinh] cùng với [Tôn-Đà-La Nan-Đà] và [Cảnh] của Tạng Văn Dịch Bốn.

14: Giáo học của Long-Thọ (Nhật Bản Tả Mộc Nguyệt Tiêu trước, Trương Ngã Quân dịch, Hải Triều Âm xuất bản, quyển thứ 11) nói rằng : [Đặc biệt Long-Thọ bị tôn xưng là Tổ-sư của tám Tông ... Xưa nay Phật-học của Long-Thọ cũng được tôn sùng là Tổ-sư của tám Tông, ...]



Thơ HUYỀN MINH

PHẬT ĐẢN

*Thương chúng sanh Phật đà xuất thế
Cõi trần gian mộng huyễn não phiền
Mà chúng sanh say đắm triền miên
Pháp vi diệu giảng truyền mãi mãi*



*Biển trần thế thuyên từ qua lại
Đức Từ bi đang đẩy mái chèo
Thuyền đầy trăng vắng bóng người theo
Mời gọi mãi cạn hơi khô tiếng.*



*Phật Bồ Tát đời đời đại nguyện
Cõi trần ai truyền dạy pháp mâu
Chúng sanh nghiệp lụy kiếp dày sâu
Thưa thốt kẻ hồi đầu bến giác*



*Đức Từ bi nặng lòng chua sót
Hóa thân như tuyết bốn phương trời
Độ muôn loài ba cõi khắp nơi
Đường giải thoát muôn đời khai mở*



*Đường giải thoát thênh thang muôn thuở
Đấng Từ bi trải rộng đôi tay
Hỡi người ơi ! Tỉnh giấc đắm say
Khấp ba cõi mừng ngày Phật Đản.*



TRIẾT LÝ NHÀ PHẬT LỜI CUỐN TÔI

TUỆ VŨ

Đạo Phật không nhìn sự việc trong một phạm vi nhỏ hẹp. Nhà Phật luôn luôn vượt lên trên và vượt ra ngoài, nếu cần, để nhìn rớt ráo vấn đề. Dưới con mắt trí tuệ của nhà Phật thì cuộc đời trong thế giới Ta-bà này rất ngắn so với toàn diện kiếp kiếp luân hồi. Có thể so sánh kiếp kiếp luân hồi như một con đường dài hàng tỷ cây số và có thể còn dài hơn nữa (vì luân hồi cứ tiếp diễn thì biết bao giờ chấm dứt được), trong khi cuộc sống trên thế gian này chỉ dài vài cây số. Ta cứ giả sử rằng vài cây số đó đường xá thật êm ái như xa lộ ngày nay (có khi vài cây số đó cũng chẳng êm ái gì). Một người phải vượt qua hàng tỷ cây số trong đó giả sử nếu may mắn có vài cây số đường tốt (đó là cuộc đời này) còn lại là con đường gập ghềnh, khó khăn. Đứng trước hoàn cảnh đó, nghĩa là ta đang sống trong cõi Ta bà này, thái độ sáng suốt của chúng ta là làm gì. Chuẩn bị cho con đường dài trước mặt hay hưởng thụ đoạn đường ngắn ngủi nhưng êm ái này và chấp nhận những gì trong tương lai ?. Với nhãn thông Bát nhã, đạo Phật thấy rõ 100 năm của đời người chẳng khác nào một cái chớp mắt trong một năm trời nếu so với kiếp kiếp luân hồi. Đạo Phật khuyên ta nên khôn ngoan chuẩn bị cho cuộc đời dài muôn kiếp chứ không nên đại dột chỉ lo lắng cho cuộc đời ngắn ngủi này. Nếu chúng ta không nhận ra điều đó thì chẳng khác gì

một người tài xế phải vượt vạ dậm đường trường mà lại chỉ chú tâm tới mấy cây số cón con, có thể coi như ef-si-lon trong ngành toán học.

Nói như thế không có nghĩa là chúng ta bỏ hết những lạc thú của cuộc đời. Ngược lại, chúng ta vẫn hưởng trọn hạnh phúc mà cuộc đời mang lại nhưng phải dùng lý trí sáng suốt trong chính chúng ta tức là trong cái tiểu vũ trụ này và phải biết dùng thời gian ngắn ngủi này để tạo duyên lành cho những kiếp về sau. Nhất là tránh đừng tạo nghiệp, nhất là những chướng nghiệp, để gánh nặng về sau khỏi đè nặng lên vai trong khi chúng ta còn phải vượt biết bao nhiêu con đường chông gai trước mắt. Nói một cách cụ thể hơn trong thời gian ở cõi trần gian này, nếu chúng ta đã thấy khổ thì chúng ta cần cố gắng trau dồi hành động hướng thượng, cố gắng gieo nhân tốt để gặt trái ngọt về sau, chấm dứt việc gieo rắc nhân xấu. Nếu chúng ta là những người may mắn đang được hái trái phước trong cuộc sống hiện tại thì cứ tiếp tục đón nhận hạnh phúc trong tay miễn là hạnh phúc ấy không gây nên những hành động tạo nghiệp chướng như lợi dụng hoàn cảnh ưu thế của mình để lấn lướt kẻ khác. Nếu chúng ta lại biểu lộ được tinh thần nâng đỡ những kẻ khốn cùng trong kiếp này thì hạt nhân bố thí ấy sẽ có ảnh hưởng tốt đẹp cho chúng ta trong những kiếp tương lai. Nói tóm lại luật nhân quả của nhà Phật rất mâu nhiệm, trồng cây nào hưởng cây đó. Chúng ta không nên nghĩ rằng những việc làm âm thầm, dấu kín, sẽ không ai biết, chẳng ai hay thì làm sao mà phải chịu trách nhiệm. Xin thưa ngay rằng, cái nghiệp của con người tạo

ra sẽ không bị mất đi, nó y hệt như trong máy computer, đã có “input” thì thế nào cũng sẽ có “output”. “input” đúng thì “output” sẽ đúng và ngược lại. Không ai dấu bớt bất cứ “input” nào xấu cho chúng ta và cũng không ai tặng thêm cho chúng ta bất cứ “input” tốt nào. Chính chúng ta tạo nghiệp, tạo duyên và lãnh nghiệp, hưởng duyên. Với tiểu vũ trụ trong ta, ta có đủ khả năng tạo nghiệp, tạo phước thì chính chúng ta tiếp nhận lấy kết quả sau này, không ai có khả năng gánh vác bớt hay dành dặt bớt những kết thành của chúng ta. Luật nhân quả rõ rệt, công bình và hợp lý như vậy, ta tin hay không tin thì nó vẫn gắn bó với ta. Đó là luật nhà Phật.

Cũng cần nhắc lại nơi đây một lần nữa về nét đặc thù của Giáo lý nhà Phật là đức Phật không bao giờ nói Ngài có thể ban phật hay trừng phạt một chúng sinh nào đã tạo duyên hay gây nghiệp. Ngài luôn luôn xác nhận Ngài chỉ là ông thầy cầm ngọn đuốc soi đường và hướng dẫn cho chúng sinh con đường nào nên đi và con đường nào nên tránh. Mọi chúng sinh phải trách nhiệm hậu quả của mình nếu không theo lời hướng dẫn và hưởng trọn thành quả mình làm nếu hiểu và nghe theo lời dạy bảo đó. Thưởng và phạt là do chính cái duyên và cái nghiệp tự cá nhân mình gieo trồng, không ai khác.

Chúng ta cũng không nên quên 3 đức tánh Bi, Trí, Dũng dài trong đây 3 tạng kinh điển Phật giáo. Trong khi tạo duyên với các chúng sinh khác trong cõi Ta-bà hay trong các cõi khác thì Từ Bi là phẩm hạnh đầu tiên, bên cạnh đó trí tuệ phải được xử dụng để phân biệt trường hợp nào, thời gian nào thích hợp cho

việc tạo duyên, không thể mù quáng trái đầy lòng từ bi tới những trường hợp không thích hợp. Không những thế, đôi khi phải xử dụng cả cái Dũng cảm của ta để hoàn chỉnh phước duyên mà chúng ta bồi đắp hàng ngày. Lòng từ bi khi bị lợi dụng sẽ trở thành bất lợi cho ta và cho cả tha nhân. Do đó Bi-Trí-Dũng phải được áp dụng đồng bộ thì mới đạt kết quả mong muốn.

Thuyết tương đối của Einstein : Như chúng ta đã biết một trong những thành quả khoa học mà nhà bác học lỗi lạc Albert Einstein đã tìm ra là thuyết tương đối (Theory of relativity). Sau khi chứng minh thuyết này, nhà bác học của thế kỷ chúng ta đã đi dỏm khôi hài với một thí dụ khá thực tế như sau : Nếu chúng ta phải ngồi trên đồng lửa thì 5 phút đồng hồ là cả một thời gian dài nhưng nếu 5 phút ấy ta ngồi trong lòng người đẹp thì lại quá ngắn. Như thế dài hay ngắn tùy thuộc vào cảm giác của chúng ta hơn là sự tiến triển của thời gian bên ngoài. Tương tự như vậy, to hay nhỏ, xấu hay đẹp, hạnh phúc hay khổ sở cũng do cảm quan của chúng ta mà ra. Sở dĩ chúng ta khổ là vì chúng ta muốn nhiều quá, chúng ta không chịu giới hạn lòng ham muốn. Khi đã có cái xe chạy tốt rồi, ta lại muốn cái xe đẹp hơn, sang hơn, nhất là phải tốt hơn cái xe của người bạn. Vì thế chúng ta cứ chạy theo sự đòi hỏi vô lý ấy. Ta hãy dùng chánh tư duy và tự hỏi tự răn mình rằng, cái xe chỉ là phương tiện di chuyển, không nên cầu kỳ quá, chọn hiệu xe này, cố mua cho được hiệu xe kia để hơn người khác chỉ làm chúng ta đau khổ. Chỉ cần dùng trí tuệ Bát-nhã, nghĩa là sáng suốt theo sự chỉ dẫn của Phật, coi nhẹ những ước

muốn tâm thường mà hãy hướng tâm
hồn mình về nẻo thiện. Thay vì dùng số
tiền lớn để tạo sự thỏa mãn hão huyền
trong cuộc sống phù du này, chúng ta
chấp nhận cuộc sống tạm đủ rồi dùng số
dư thừa để làm việc ích lợi hơn cho thân
nhân hay người khác, như vậy ta đã
chuẩn bị chu đáo hơn cho con đường dài
luân hồi trước mặt. Nếu làm ngược lại
thì có khác gì không sắp đặt đối phó với
con đường gặp ghềnh ngàn dặm mà chỉ
lo hưởng thụ đoạn đường tạm cho là êm
ái nhưng vô cùng ngắn ngủi trong cõi Ta
bà này. Phải chăng chúng ta vẫn bị vô
minh chấn lối. Ở điểm này, tuy có dài
dòng nhưng tôi cũng vẫn phải xin nhắc
lại thuyết tương đối của nhà Phật để
trình bày rõ ràng cái dư thừa mà tôi mới
nói tới. Biết thế nào mới gọi là dư thừa,
trong mọi hoàn cảnh chúng ta đều cảm
thấy thiếu nếu chúng ta không dùng trí
tuệ Bát-nhã để suy nghĩ. Khi đã có trí
tuệ Bát-nhã hướng dẫn thì trong những
hoàn cảnh khó khăn chật hẹp đối với
người khác thì ta vẫn còn cảm thấy mình
còn có thể đầu tư có lợi cho tương lai
của kiếp này và nhất là những kiếp sau.
Phải can đảm vượt ra khỏi bức màn vô
minh đang vây bọc chung quanh. Người
có trí tuệ sáng suốt là chỗ đó.

Bởi thế kinh nhà Phật mới nói : Có
thì có tự may mắn, Không thì cả thế gian
này cũng không. Ý nghĩa này nguyên thủy
được rút ra từ kinh Bát-nhã : Sắc tức thị
không, không tức thị sắc.

Có hay không,

Khổ sở hay sung sướng,

tùy nơi suy diễn của chúng ta hơn là
thực thể. Cuộc sống trước mắt cho chúng
ta nhiều trường hợp điển hình. Nhiều
người đầy đủ phương tiện vật chất đến

nổi dư thừa nhưng vẫn khổ vì sự suy
nghĩ không hợp lý nghĩa là không thực
hiện nổi một trong tám điều của Bát-
chánh-đạo của nhà Phật. Đó là điều đầu
tiên mang tên **Chánh-tư-đuy**. Vì không
sáng suốt, bị vô minh bao phủ nên vẫn
bị tham, sân, si ràng buộc, không dứt ra
được. Nếu chúng ta thực hành được
Chánh-tư-đuy, nghĩa là không bị **vô minh**
bao phủ, suy nghĩ đúng thì **tham, sân, si**
không phạm được tới ta. Lúc bấy giờ ta
như người được miễn nhiệm với một thứ
bệnh nào đó, xung quanh người ta mắc
bệnh nhưng mình thì không.

Trong trường hợp đó con vi trùng
tham không chỉ huy được chúng ta thì
chúng ta đâu có thấy khổ vì thua kém
bạn bè về tiền bạc hay danh vọng nhất
thời. Đành rằng không thể sống mà
không có thực phẩm, không có nơi cư
trú, quần áo, xe cộ, thuốc men ... Nhưng
phải Chánh-tư-đuy để tri túc, tiện túc,
đãi túc hà thời túc : Biết đủ, cho rằng đủ
thì nó đủ, vả lại giàu có sang trọng dù cả
đời vẫn chẳng có gì đáng quan tâm nếu
so với kiếp kiếp luân hồi. Nếu để cho vi
trùng tham lèo lái thì suốt đời vẫn thấy
thiếu, ở đây ta lại bị vô minh ngăn cản.
Loanh quanh luẩn quẩn với những ham
muốn tâm thường, thì cứ khổ triền miên.
Chỉ cần Chánh-tư-đuy xuất hiện là
chúng ta dứt được phiền não với cùng
một điều kiện thực tế.

Nếu không bị màn **vô minh** bao phủ
và chúng ta lại đem **thuyết tương đối** của
nhà Phật được Einstein kiểm chứng sau
25 thế kỷ mà áp dụng thì chúng ta sẽ
thấy là những cảm dỗ nhất thời trong
cuộc đời này tuy có thật nhưng quá ngắn
ngủi so với **kiếp luân hồi** nên không
đáng để chúng ta phải mất nhiều công

sức lo cho kiếp phù du. Trái lại ta cần bận tâm tới trường kiếp đời đời, như thế mới là có óc trí tuệ trong kinh Bát nhã. Nếu làm ngược lại vì đại khờ do vô minh chần lối thì chẳng khác gì chúng ta chỉ chú tâm hưởng thụ con đường êm ái vài cây số mà không chuẩn bị cho con đường thiên lý ngàn vạn dặm như trong một thí dụ nói ở trên.

Thơ *Thanh Hiền*

CẢM ƠN

Chấp tay niệm Đức Bốn Sư
Dáng Thầy thanh thân nhân từ biết bao
Tàng cây lá rụng xông xao
Chư Tăng chay lạt cơm rau no lòng !

Cảm ơn gạo thóc người trồng
Cảm ơn vải vóc do công người làm
Cảm ơn một chiếc áo lam
Cảm ơn quả táo quả cam ngọt ngào !

Cảm ơn vật nặng vườn đào
Nợ cơm, nợ áo làm sao đáp đền
Ơn đời nhớ mãi chưa quên
Ơn người chưa trả nằm đêm nhớ hoài !

Về chùa dùng bữa cơm chay
Đêm quỳ lễ Phật quý Thầy cầu kinh
Trên mâm ngọn nến lung linh
Cầu trên Đức Phật chứng minh lòng thành!
Cầu cho tất cả chúng sanh
Gây nhân phước thiện để dành đời sau !

Phật-Học-Viện 22-1-1998

PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP KINH

Tác giả: Long Thọ Bồ Tát
Việt dịch: Văn Nguyễn

(tiếp theo)

Do các chủng tử bất thiện làm Nhân mà các loài hữu tình tự mình làm lớn mạnh các cảnh giới đau khổ, bị bức bách bởi lửa của tham lam, nóng giận và ngu si (nên đối với) các nếp sống giàu sang xa xỉ thì chỉ được nghe nói tới (trong khi mình vẫn phải) lội nắng dầm mưa băng rừng vượt suối khổ cực gian lao trong cuộc mưu sinh (lắm lúc) không nơi trú ẩn và phải đi xin để sống. Các người như thế bởi thiếu phước đức trong quá khứ nên phải lặn hụp trong ác đạo vô cùng, đổi thay thân mạng liên miên vẫn trong bể khổ, như người kịch sĩ hóa trang thay áo mào mà thôi, giả sử có được làm lại thân người thì sanh vào chốn bần cùng chịu nhiều thống khổ. (Nhưng khi thọ thân người thì ai cũng) phải chịu đau khổ từ trong bào thai mẹ.

Sao nói là các loài hữu tình phải chịu nhiều thống khổ từ trong bào thai mẹ ? Y theo lời Phật thì lúc kết sanh, chúng sanh nương nhờ 2 thứ bất tịnh là tinh cha huyết mẹ làm duyên dần dần tăng trưởng thành hình thể ở vị trí dưới sanh tạng và trên thực tạng của người mẹ, vô cùng bất tịnh ; nếu người mẹ lỡ ăn quá no hoặc bị đói khát, hoặc cử động mạnh bạo, hoặc làm việc tình dục thì thai nhi đều bị ảnh hưởng mà đau khổ.

Và, vào lúc gần sanh, thai nhi khởi lòng chán ở trong thai mẹ nên tìm tới sanh môn, 2 tay chọt đụng các bộ phận liên hệ rất là đau đớn ; đến khi sanh được thì vì đói khát bật ra tiếng khóc đòi bú sữa mẹ, nếu bú không đủ thì sanh khổ não. Rồi hài nhi lớn từ từ nhưng chưa đủ trí mà né tránh nên tiêu, tiểu ngay chỗ mình nằm ; có khi đùa giỡn bò té vào những nơi nguy hiểm ... như thế gọi là sự thống khổ từ lúc mới sanh ra không ai tránh khỏi. Khi sức lực sung mãn thì thiếu niên trở thành thanh niên, (nếu mà lỡ) ý lại vào sức lực và tuổi trẻ phóng túng hoang đàng, truy cầu 5 thứ dục lạc không nguôi khiến trí tuệ ngày càng bị nhiễm ô, hắc ám đến nỗi quá sức đam mê, tự kéo thân mình đến gần cõi chết.

Già yếu có những thống khổ của nó như là thân hình tiêu tụy, sắc diện héo hon, mặt nhăn miệng hóm, tóc bạc lưng còm ... cho tới nội hỏa lần lần giảm thiểu nên dễ cảm lạnh và ăn uống kém đi, tình trạng chẳng khác gì các loài bay nháy bị nhốt trong chuồng nên ngày càng suy nhược khiến tinh thần lúc nhớ lúc quên, hứa rồi lại hối, làm rồi lại tiếc đâm ra bực bội ăn nói lung tung không suy xét được như đứa trẻ con ; hoặc có khi suốt ngày ngậm miệng chỉ muốn đi nằm nhưng tới đêm tối thì trở trở trăn trăn ho hen khó thở không cách nào ngủ được.

Như người gấp đi xa khi chưa tới đích thì không bao giờ muốn dừng lại dọc đường lâu, hành động của người già gần như không bao giờ xứng ý, mà chỉ cần một điều nhỏ trái lòng cũng khiến ưu phiền bực dọc. Sự ham muốn dục cảnh vẫn còn nhiều nhưng sức lực lại

không cho phép, ý muốn rong chơi nhưng đôi chân đã mỏi ... khiến hồi tưởng quá khứ tiếc nuối thuở còn tráng kiện hưởng thụ biết bao dục lạc mà nay thì người bạn đường duy nhất lại là cây gậy chống vô tri ... để đôi khi thống trách "mình sống lâu làm gì !"

Sao nói là bệnh khổ bứt rứt con người ? Hàng phàm phu vì đam mê dục lạc từ thời thanh xuân tiêm nhiễm thói quen trác táng khiến tâm thân dễ sanh bại nhược mà mang trọng bệnh trình hiện sự thống khổ vô cùng. Tâm lý thì sợ hãi, hình thể thì hao mòn, thèm ăn uống các thứ mỹ vị cao lương nhưng nuốt chẳng trôi, tuy ở nhà giàu sang nhưng chẳng khác chốn bản cùng. Ai là người có trí tuệ thì nên thường tự suy tư cân nhắc để hiểu rõ những nguyên nhân của sự thống khổ vì bệnh tật mà đề phòng. Sự bệnh tật như mưa đá làm tổn hại mầm giống, như cá mắc cạn thường nhớ tới nước, như trăng ban ngày không thể chiếu soi, như người khát nước rơi xuống giếng khô, như đèn cạn dầu loe loét sắp tắt, như bức tường mục sập đổ tới kỳ, như con voi điên dẫm nát ao sen ... Sự bệnh khổ bứt rứt con người như thế thì làm sao tham trước để đến nỗi tự mình giảm tổn thọ mạng, đốt cháy thiện căn, sống với vô minh, mong cầu những điều không chánh đáng, nuôi dưỡng thân mạng bằng những điều tội lỗi, giành giật cơm áo thế gian khiến thân tâm hoen ố rĩ nát phá mất đi trí tuệ chơn chánh nên không thể tu tập tịnh lự tư duy, không thể giữ gìn giới luật huệ mạng, không thể đọc tụng, quán sát để sống theo kinh điển Đại-thừa thì làm cách nào mà vượt thoát tiến tới Giác-ngộ ?

Nếu Tỷ-Khư nội tâm an tịnh nên xa lìa mọi dục cảnh hoặc nhờ duyên lành cảnh tịnh nên hối hận dứt tuyệt các hành động phóng dật dục lạc mình đã làm, không lưu luyến một chút nào trong tâm tưởng, xem nó như đồng củi khô bị đốt sạch ... thì kẻ ấy không thể nào bị trói buộc và sai xử bởi vua Diêm-Ma-La (vua Tham).

Lại nữa, các Tỷ-Khư cần quán tưởng thật kỹ và rõ về thân và tâm của nữ nhơn để đừng bị rơi vào lưới sắc, vì đắm trước dục lạc thì tâm sẽ rối bời mất đi công đức của sự tu tập thanh tịnh. Nếu Tỷ-Khư mà không Giới Luật tất mất đi nguyên nhân của sự an lạc, phá vỡ mạng sống của Trí Tuệ, tình trạng như một kẻ mắc nạn trong nẻo dữ mà không ai có đủ khả năng cứu giúp đều do đắm chìm trong Sắc-dục, khởi đầy vọng niệm không biết mắc cỡ với người, tự thẹn với mình, đánh mất đi sự quý báu của Tri-túc khiến là đề tài để thế nhân đàm tiếu.

Cái chết có sự nhiệt não cần lưu ý, như Kệ rằng :

*Trí Tuệ là ánh sáng
Ngũ Si tựa màn đêm
Bệnh Tật là đối nghịch
Sự Chết khủng khiếp nhất
Hãy nên Học Chánh Pháp
Dùng Tuệ soi đường Tu
Được vậy thì khi Chết
Chắc chắn không rơi lạc.*

Nói thêm về Ưu thì như thế nào ?

Bởi tham lam ham muốn nên loài hữu tình bị đắm chìm trong buồn phiền và sợ sệt như bầy thú bị vây khốn trong rừng lửa, như cá ở ao hồ bị vớt lên đất khô, như vượt đại dương mà thuyền bị bể nên trong lòng kinh hoảng sợ mất

thân mạng, như nhỏ giọt nước lên thanh sắt nước tích tắc chẳng còn ... Người đời thường bị Ưu làm cho tiêu tụy thân hình và tâm ý bất an như để bình dầu sát bên đồng lửa thì biết chẳng lâu sẽ bùng bốc cháy.

Nói thêm về Bi thì như thế nào ?

Ví như người thừa kế nhiều báu vật mà không có khả năng gìn giữ lại biếng làm ham ăn đến nỗi trở thành bản cùng cơ khổ không nơi ăn chốn ở đói khát đủ điều, tiếc nhớ thống thiết nếp sống giàu sang của mình lúc trước không thể nào trở lại.

Nói thêm về Khổ thì, loài hữu tình tạo các hành nghiệp không chơn chánh nên không thể nào an vui, cho tới mất mạng.

Nói thêm về Não thì, tướng Ác Khẩu của loài hữu tình ngày càng tăng gia, (nội tâm) như kẻ bị trúng mũi tên độc nên các quan năng rối loạn, nhiễu loạn, bán loạn khiến mất đi các cảm giác an lành.

Nói thêm sự Khổ về Cầu Mà Không Toại thì như thế nào ?

Ví như có kẻ mong muốn tu tập chánh pháp nhưng thiếu khả năng hiểu rõ lý và hành nên thân và tâm mệt mỏi và đau khổ ; hoặc có kẻ vì buông lung phóng túng nên tham muốn quá nhiều, không bao giờ biết đủ nên sanh phiền não. Nếu không ham muốn, không mong cầu thì tâm được thoải mái.

Nói thêm sự Khổ về Thương Mà Chia Ly thì như thế nào ?

Nghĩa là các thân bằng quyến thuộc mình yêu thương, quý mến nay bỗng phân ly nên nhớ nhung thương tiếc mà sanh phiền muộn khổ đau.

Nói thêm sự Khổ về Oán Ghét Gặp

Nhau thì như thế nào ?

Như loài hữu tình vì say đắm Ngũ Dục, đặc biệt là tiền của và danh tiếng nên cùng cạnh tranh, tàn hại lẫn nhau gây thù kết oán ; hoặc vì sự ràng buộc ân ái gia đình rối rắm như tơ nên không thoả mái, cần biết rằng nữ sắc có sức mê hoặc nam nhân khiến họ trở thành mù quáng, lời nói ngọt ngào êm dịu của nữ nhơn thì rất thích nghe nhưng đó cũng là con đường khiến nam nhân say lúy túy chẳng khác gì câu chuyện của ông tiên Kiều-Đáp-Ma vì chìm đắm trong dục lạc như củi gần lửa bị cháy sạch. Do vậy, các thầy Tỷ Khuru cần thận trọng lánh xa, nếu rơi vào Tham Dục tức ôm lấy “Đệ Nhứt Khổ”.

Tất cả các loài trong thế gian kể các loại Trời đều bị ràng buộc và bức bách bởi lửa Dục nên chiêu cảm các thứ khổ và làm Nhân cho sự đọa lạc ác đạo, bị vây khốn trong lửa dữ của 13 địa ngục. Đức Phật như người cha hiền ban vui cho tất cả thế gian, vì thương xót chúng sanh hôn ám khởi nhân duyên tà dục mà tự thọ nhận khổ báo nên tuyên thuyết kinh này.

Lược nói về địa ngục có 13 thứ là :
1- Đẳng hoạt ; 2- Hắc Thắng ; 3- Chúng Hợp ; 4- Hiệu Kiếu ; 5- Đại Hiệu Kiếu ; 6- Thiêu Nhiên ; 7- Cực Thiêu Nhiên ; 8- Vô Giá ; 9- Lô Ổi ; 10- Thi Phần ; 11- Phong Nhận ; 12- Kiếm Lâm ; 13- Hôi Hà. Các địa ngục kể trên tụ hội tất cả các thứ tàn độc và khổ não mà vô số hữu tình vì tạo ác nghiệp nên chiêu cảm sanh vào để sống trong đau đớn (lược dịch chi tiết trong địa ngục).

Này các Tỷ Khuru ! Nguyên Nhân tất cả chủng loại khổ não trong thế gian đều xuất phát từ Sanh. Nếu chẳng có

Duyên là Sanh thì dòng Luân Hồi tự dứt, làm gì để có vô lượng khổ tiếp nối vì Sanh? Do bởi có Sanh liền có Sắc Uẩn, do Sắc Uẩn liền có Thọ Uẩn, do Thọ Uẩn liền có Tưởng Uẩn, do Tưởng Uẩn liền có Hành Uẩn, do Hành Uẩn liền có Thức Uẩn, cứ thứ đệ như thế mà liên tục sanh khởi, tăng trưởng các thứ đau khổ luân chuyển vô cùng. Như có bấy giặc vào trong thành phố đốt phá cướp bóc tàn hại lê dân, Ngũ Uẩn cũng thế, y cứ vào Thức là cái thành mà sanh khởi mọi thứ phiền não làm tổn hại các căn.

Và Lão Bệnh Tử thường gây phiền não cho thế gian như 3 kẻ oán thù đeo đuổi : 1- Thêm hiềm khích ; 2- Hoàn cảnh ngặt nghèo ; 3- Cướp đoạt thân mạng, do vậy, này các Tỷ-Khuru ! Các Thầy thường phải tu tập đúng đắn để Phước Đức tỏa che bằng cách học tập kinh điển, nghiên cứu sâu xa và tu hành đúng như đã học. Giả sử Lão Bệnh Tử và các hiện tượng oán thù dồn dập vây quanh cũng không run sợ tất vượt thoát mọi hiểm nạn, kẻ ấy xứng đáng là bậc Đại Trượng Phu tạo ích lợi cho đời trong hiện tại và kiếp sau, như đóa sen vẫn thanh tịnh trong lửa dữ thật là hiếm có, và kẻ ấy nhất định an trú trong sự an vui vi diệu là Tịch Tĩnh !

(Còn tiếp)



CUỘC DU HÀNH SANG LẠP TÁT (LHASA) CỦA TÂY TẠNG

Tác giả: Giuseppe Tucci
Phiên dịch: H.T. Thích Trí Chơn

(tiếp theo)

CHƯƠNG 8

CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ - CHỢ BÚA VÀ CHÙA CHIÊN

Chúng tôi đến thăm chùa Tsuglakang, nơi đây còn lưu giữ chiếc bát của vua Srongtsengampo cất trong một cái hộp bằng bạc, trên đó có ghi ngày 16 năm 1946. Khách hành hương đến chiêm bái chùa Tsuglakang chen chúc đông nghẹt như tại nhà ga xe lửa của một thành phố lớn ở các nơi trên thế giới. Họ thành tâm quỳ lễ hàng trăm lạy trước cổng chùa với trán đầu cúi sát và hai tay mở rộng úp trên mặt đất. Ngôi chùa thứ hai danh tiếng mà chúng tôi đến thăm là Ramoche. Theo truyền thuyết, chùa này do vợ của ông Srongtsengampo xây cất. Đầu tiên ngôi chùa rất nhỏ và được tu bổ, mở rộng ra sau này. Cổng chùa được chống đỡ bởi những cây trụ bằng gỗ chạm khắc theo nghệ thuật của xứ Nepal.

Trong chùa có tôn trí thờ hai pho tượng Phật lớn. Tôi nhìn thấy một tấm bảng mạ đồng trên mặt có khắc tên chùa Sedon và chia làm nhiều ô vuông. Trên một khung tôi thấy có chạm nổi bình chứa đầy nước trường sinh bất tử. Những khung khác thì chạm các hình ảnh diễn tả về cuộc đời đức Phật. Đây là nghệ phẩm được sáng tạo vào thế kỷ thứ 15

theo nghệ thuật của Nepal. Tôi lấy máy ảnh chụp vài tấm hình, nhưng tiếc vì thiếu ánh sáng nên những nét chạm nổi trên tấm bảng không nhìn thấy rõ được. Ngôi chùa Ramoche được xây cất trên một khu đất rộng. Trước cổng chùa hai bên có tôn trí thờ các vị hộ pháp và tứ thiên vương. Trên vách tường trong chánh điện được trang trí với những bích họa sáng tác vào thế kỷ thứ 18.

Không xa chùa Ramoche là chùa Tsepame, bên trong tôn trí thờ hàng nghìn pho tượng Phật thời Hiền kiếp (Bhadra-Kalpa) như Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Ca Diếp và đức Phật Thích Ca v.v... Ngoài các ngôi chùa trên, du khách nên đến viếng thăm chùa Gyabum Lakang được xây cất để kỷ niệm nơi xảy ra trận đánh lớn giữa quân đội Tây Tạng và Trung Hoa, mà theo sử liệu cho biết số tổn thất cả hai bên lên tới khoảng một trăm ngàn người. Ngôi chùa này đang trùng tu sửa chữa khi tôi đến thăm. Tôi thấy trong chùa có thờ tượng ngài Liên-Hoa-Sanh (Padmasambhava) của Tây-Tạng, và trên vách tường chùa được trang trí với những tranh vẽ các vị Diêm-vương và quỷ sứ nơi địa ngục.

Một ngôi chùa khác rất đáng cho du khách đến viếng là chùa Muru, thờ các ngài Chokyongs thường mang lại sự bình an cho đất nước Tây-Tạng. Ngôi chùa được sự tôn kính của cả hai giáo phái Phật giáo Mũ Vàng và Mũ Đỏ. Tầng trên ngôi chùa tôn trí thờ một pho tượng Phật Thích-Ca ngay giữa chánh điện với tám pho tượng Bồ-Tát đứng chầu hai bên phải và trái. Những pho tượng này được tạo tác khoảng vài mươi năm trước đây theo mẫu các pho tượng cổ nhất hiện thờ tại chùa Iwang và Neying. Tôi thấy

các tượng Bồ Tát được bao bọc với những tấm vải rộng dệt ở xứ Ba Tư và được nhập cảng vào Tây Tạng từ các vùng Trung hoặc Tây Á.

Sau một vòng đi thăm các danh lam thắng cảnh ở thủ đô Lhasa, chúng tôi đến thăm chùa Chakpori, xây cất trên một đỉnh đồi nằm trơ trọi gần lâu đài Potala, và nhìn xuống hướng bắc là ngôi chùa Kundeling. Bên trong chùa Chakpori thờ đức Phật Dược Sư mà dân chúng thường đến cầu nguyện khi mắc các chứng bệnh nan y và cũng là trung tâm nghiên cứu của trường đại học y khoa. Con đường dốc cao tiến lên đỉnh đồi chẳng khác gì chiếc thang bắc lên trời và từ trên cao du khách có thể nhìn thấy toàn cảnh thung lũng Kyichu với dòng sông mở rộng chảy lững lờ giữa hai bờ cỏ xanh. Chùa Chakpori nằm trên địa điểm phòng thủ, cho nên khi có chiến tranh là nơi thường xảy ra các trận đánh ác liệt, do đó phần lớn các bảo vật lưu giữ tại chùa này đã bị phá hủy. Riêng các nghệ phẩm điêu khắc cũng chỉ còn lại rất ít.

Cung điện Potala được kiến tạo khoảng hơn hai thế kỷ trước vào thời kỳ đất nước Tây Tạng gặp khó khăn bị đe dọa xâm lăng bởi hai cường quốc lớn mạnh Mông Cổ và Trung Hoa. Cung điện xây trên một ngọn đồi nhìn xuống thị trấn Lhasa với những tòa nhà có vòm mái tròn chói sáng ánh nắng mặt trời phản chiếu các phiến đá làm nền màu vàng sẫm bên dưới. Hàng trăm bậc cấp tạo thành con đường dẫn lên cái sân rộng và các hành lang nhỏ đưa đến các phòng ở của những vị Lạt Ma cũng như đi thẳng lên ngọn tháp dát vàng, bên trong tôn trí thờ nhục thân đức Đạt-Lai

Lạt-Ma đời thứ mười ba. Người dân Tây Tạng ưa chuộng vàng cho nên họ thường hay cúng vàng cho chùa dùng để dát bên ngoài các pho tượng Phật hoặc ở những khám thờ, tạo khung cảnh trang nghiêm nơi điện Phật khiến các khách hành hương dễ dàng phát tâm cúi đầu lễ bái.

Tôi thấy mỗi ngày đông đảo những khách thập phương leo hàng trăm bậc cấp lên viếng thăm cung điện Potala, nói lên tâm thành kính ngưỡng sâu xa của họ đối với nơi đức Đạt-Lai-Lạt-Ma thường trú. Dân chúng đủ mọi thành phần, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, thông minh hay ngu dốt, dân thường hay công chức đến chiêm bái cung điện Potala đều quỳ lạy trước mỗi pho tượng Phật và Bồ-Tát một cách hết sức thành kính. Họ mang theo nhiều thùng nhỏ bằng đồng chứa đầy bơ lỏng để đổ vào các đĩa đèn dầu bơ thắp quanh những bàn Phật trong chùa. Tôi nghĩ không nơi nào trên thế giới mà người tín đồ, trong sinh hoạt hằng ngày từng cử chỉ hành động và ý tưởng lúc nào cũng tỏ bày lòng thành kính đối với đạo giáo của mình hết sức nhiệt tâm sùng bái như người dân Tây-Tạng ở đây.

Tôi may mắn đến viếng thăm lâu đài Potala nhằm lúc các chánh điện thờ Phật và Bồ-Tát đều mở cửa, mỗi năm chỉ có một lần vào ngày 4 tháng 6 ; còn những ngày khác thì hầu hết các nơi thờ Phật đều đóng cửa. Pháp đường Dukang có diện tích hình vuông trong thật vĩ đại và trang nghiêm. Những chiếc cột lớn rắn chắc chống đỡ cái trần rộng mênh mông với ánh sáng mờ từ trên tỏa xuống. Các cửa trong hội trường được che phủ bởi những tấm màn làm bằng lụa Trung-Hoa. Dưới nền lót những tấm thảm vải

dày màu sắc của Tây Tạng, trên đó đặt nhiều hàng gối nhỏ dành cho những vị Lạt-Ma ngồi để tụng kinh trong các buổi lễ. Vào lúc không có sự hiện diện của đức Đạt-Lai-Lạt-Ma, pháp đường vắng vẻ chẳng khác gì một bãi sa mạc hoang vu hay một ngôi mộ khổng lồ huyền bí.

Người hướng dẫn đưa tôi lần lượt vào xem từng gian phòng và điện thờ một, hết cái này đến cái khác, nhiều vô số kể ; đặc biệt những nơi bảo trì, lưu giữ các xá lợi, kỷ niệm vật của những vị Đạt-Lai-Lạt-Ma đã viên tịch. Được biết cung điện Potala đã từng bị cướp phá nhiều lần khi quân Mông-Cổ và Trung-Hoa sang xâm lăng duy trì nền hòa bình, cũng như bảo vệ sự an ninh cho đức Đạt-Lai-Lạt-Ma, lãnh đạo đất nước này vào khoảng tiền bán thế kỷ thứ tám, khiến cho nhiều bảo vật cổ kính quý hiếm tàng trữ nơi đây không còn bao nhiêu.

Tôi thấy nơi phòng này thờ nhục thân của đức Đạt-Lai-Lạt-Ma đời thứ năm và ở một ngọn tháp nhỏ bằng bạc lưu giữ xá lợi của ngài Chanchub, vị vua đã cung thỉnh tôn sư Atisa từ Ấn-Độ sang Tây-Tạng truyền bá Phật-giáo vào thế kỷ thứ 11. Tại một phòng khác tàng trữ các nghệ phẩm quý giá nhất của Potala trong đó có ba pho tượng Phật ở chùa Kirong gần biên giới Nepal được di chuyển về cất giữ tại đây nhằm bảo vệ tránh sự chiếm đoạt của dân chúng Nepal. Các tôn tượng này là những quốc bảo rất quý mà người Phật-tử Tây-Tạng hết lòng kính ngưỡng, cho nên được bao phủ che kín bằng vải ; do đó tôi không thể đọc biết niên đại chúng được tạo tác làm ra vào thời kỳ nào. Tận cùng lâu đài Potala Tôi thấy một hang đất bỏ trống mà theo truyền thuyết dân chúng Tây-

Tạng bảo rằng đó là nơi vua Srongtsen-gampo xưa kia đã vào tọa thiền ẩn tu. Bên cạnh là một pho tượng Phật Di-Lặc đúc làm tại Nepal, đứng nhìn xuống chiếc hang tối tăm này.

Tại Potala, gian phòng sang trọng nhất là nơi ở của đức Đạt-Lai-Lạt-Ma đời thứ 13, ngài mất vào năm 1933. Tôi thấy những cây đèn làm bằng vàng khối, các chén đựng nước phép cam lồ bằng bạc và nạm cấn đá quý. Toàn thể dân chúng đã dành hết tất cả sự kính trọng cho nhân vật đặc biệt này trong lịch sử Tây-Tạng sau đức Đạt-Lai-Lạt-Ma đời thứ 5. Lúc thiếu thời đức Đạt-Lai-Lạt-Ma thứ 13 đã ngả theo chính quyền Nga-Sô và chịu ảnh hưởng của ngài Dorjeief, vị Tăng gốc ở Buriat, một tỉnh của nước Nga thời đó. Do chính sách thân Nga này đã dẫn đến cuộc chiến tranh giữa Anh-quốc và Tây-Tạng xảy ra vào năm 1904, quân đội Anh vào chiếm đóng Tây-Tạng và đức Đạt-Lai-Lạt-Ma thứ 13 đã phải chạy sang Trung-Hoa lánh nạn. Năm 1912, lợi dụng sự suy yếu, sụp đổ của chính quyền Trung-quốc, Tây-Tạng tuyên bố độc lập. Từ đó, mặc dù theo đuổi chủ trương khép kín, ít giao tiếp với các nước ngoài; tuy nhiên ông ta vẫn có phần dựa vào Anh-quốc để tranh đấu giành cho Tây-Tạng được quyền tự trị. Về phía Trung-Hoa thì họ không bao giờ từ bỏ ý đồ luôn luôn muốn thống trị quốc gia xứ tuyết này.

Không giống cái nhìn của các du khách khác, tôi nhận thấy cung điện Potala được bảo trì tương đối sạch sẽ và ngăn nắp. Một vài điện thờ bên trong được trang trí với những pháp khí sang trọng và đất tiền khiến tôi nhớ nghĩ đến các ngôi chùa bên Nhật. Tuy nhiên thực tình

mà nói thì cung điện Potala không tàng trữ nhiều cổ vật giá trị cho nên không mấy thu hút đối với các sử gia hay nhà khảo cổ mỹ thuật. Bọn thảo khấu Mông-Cổ thường hay xâm nhập qua đèo Penbogo từ hướng Bắc phía trên thành phố Sera để vào cướp phá thị trấn Lhasa. Thủ đô nào cũng vậy, nhất là thủ đô tôn giáo là nơi người dân giàu có vẫn hay tích lũy, dành dụm nhiều của quý, tiền bạc trong nhà khiến cho hạng người bất lương dễ sanh lòng tham tìm đến để cướp bóc.

Chợ búa được thiết lập nhiều nơi xung quanh các ngôi chùa, phần lớn những cửa tiệm, quán xá đều do người Nepal hoặc Trung-Hoa làm chủ. Tây-Tạng chịu ảnh hưởng sâu đậm nền văn hóa và tôn giáo Ấn-Độ, nhưng sinh hoạt hằng ngày của dân chúng thì phần ảnh nếp sống của Trung-Hoa. Quần áo, nhất là các đồ dùng trong nhà như bàn ghế, tủ giường phần lớn đều mua từ Trung-quốc. Một vài cửa tiệm ở Lhasa, du khách trông giống như khu phố Tàu ở Hương-Cảng (Hong Kong) hay Thượng-Hải.

Lần đầu tiên tôi đi chợ vào ngày tôi đến viếng thăm đức Đạt-Lai-Lạt-Ma. trong chợ người ta bày bán đủ thứ mặt hàng, thượng vàng hạ cám. Khắp nơi dân chúng nói cười vui vẻ. Tôi thấy nhiều người sắp hàng nối đuôi nhau đến múc nước nơi giếng. Trời nóng oi bức. Năm nay cơn gió mùa đến trễ, khắp nơi trong nước người ta mong chờ những trận mưa lớn. Các vị Lạt-Ma bắt đầu tụng kinh cầu đảo cho trời mưa. Dân chúng lo lắng đến tham vấn nhà tiên tri Gaton. Ngài nhập định và tiên đoán trời sẽ mưa vào ngày mai. Thực vậy, hai mươi bốn

giờ sau, trời vẫn vũ kéo mây đen và mưa như trút nước xuống những cánh đồng khô cằn vì nắng hạn trong nhiều tháng qua.

(Còn tiếp)

Giới Thiệu

Kinh Sách do
Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm
dịch - giải và sáng tác.
Phật-Học-Viện Quốc-Tế Xuất-Bản



1. Kinh Bảo Tích Yếu Giải
2. Kinh Thắng Man Giảng Giải
3. Kinh A Nan Vấn Phật Cát Hung Luận Giải
4. Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận
5. Tâm Kinh Yếu Giải
6. Câu Xá Luận Cương Yếu
7. Phật Pháp Yếu Nghĩa
8. Tại Gia Bồ Tát Giới
9. Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật
10. Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận
11. Pháp Ngữ Lục
12. Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng
13. Người Muôn Thuở
14. Những Mùa Vu Lan
15. Cho Trọn Mùa Xuân
16. Thiện Tài Cầu Đạo

MA PHÁ PHẬT

Thiên Đức

Khi đức Phật còn ở đời, có một ngày nọ Ma Vương Ba Tuần đến thưa với Phật : “Thế Tôn còn ở đời, chúng tôi không thể nào hủy diệt được đạo pháp của Ngài. Tuy nhiên, sau khi Ngài Niết Bàn, lúc đó chúng tôi sẽ tự do mặc áo ca sa của Ngài, ăn cơm của Ngài làm cho đạo pháp của Ngài suy tàn băng hoại”. Ma Ba Tuần nói xong liền biến mất.

Điều đó ngày nay vào thời mạt thế, cách Phật lâu xa, thiện ít ác nhiều, bình chánh giảm thiểu, nhiều nương dẫy đầy, thiên tai đại nạn bệnh hoạn ngặt nghèo xảy ra khắp nơi, đồng thời chính là lúc yêu ma trá hình tác quái. Ta thấy nhan nhản những hiện trạng xưng thánh xưng thần, xưng Phật xưng Bồ-Tát, xưng ông vương này bà chúa nọ, làm những điều kỳ quặc quái dị mê hoặc lòng người. Thậm chí có những kẻ mang hình thức xuất gia mà không tôn trọng giới pháp của Phật, lại còn kết thân với hạng bất lương bằng hữu, lấy ngoại đạo làm quý làm thân, quy đầu với ác đảng vô thần, phản lại đồng đạo, xách nhiều ly gián Tăng đoàn để được thanh thế thăng quan tiến chức, mang huy chương ác đảng ban cho đầy ngực lấy đó làm vinh. Bởi tâm nguyện chịu làm khuyến mã, nên hạng này càng hoạt động Phật pháp thì Phật pháp càng suy tàn băng hoại. Lại có hạng lạm dụng danh nghĩa cư sĩ mà hủy nhục chơn tăng, xa lánh

Tăng đoàn, thân gần tà sư bạn ác làm hại làm đạo pháp không ít. Kinh Phật Thuyết Pháp Diệt Tận ghi rằng : “Phật bảo tôn giả A-Nan : Sau khi Như-Lai Niết-bàn, vào thời giáo pháp sắp diệt, nhằm đời ô trược ngũ nghịch hoành hành, ma đạo hưng thịnh, ma Ba Tuần giả làm Sa-môn tác hại rối loạn đạo pháp ta bằng cách, tăng thích mặc y phục thế tục, hay ưa vui tự mãn với ca-sa năm màu, không có từ tâm, lại hay ganh ghét nhau. Nếu người có đạo tâm chân chánh tu tập thì chúng ma hóa Sa-môn kia xa lánh, hòa nhau hiềm ghét bài báng khinh chê, chế diễu đặt điều bêu xấu hất hủi, khiến cho không thể ở yên tu tập ... Chúng ma hóa Sa-môn ấy sau khi chết quả báo đọa vào Địa Ngục Vô Trạch, bởi trọng tội ngũ nghịch mà làm quý đói, súc sanh, trải qua hàng hà sa số kiếp không thể đếm được. Khi tội báo Địa-ngục Ngạ-quỷ Súc-sanh hết rồi lại sanh vào quốc gia biên địa hạ tiện không có Tam-Bảo”. Kinh Đại Phương Quảng Bảo Khiếp quyển trung cũng có ghi rằng : Đại-đức A-Nan bạch Phật : “Bạch đức Thế-Tôn ! Hôm nay vì nhơn duyên gì mà dung nhan đức Thế-Tôn lộ vẻ hoan hỷ đặc thù mỉm cười ?” Đức Phật bảo : “Này A-Nan ! Đại đức có thấy Ma Ba Tuần hóa làm Sa-môn chưa ?” A-Nan thưa : “Bạch đức Thế-Tôn ! Con đã có thấy”. Đức Phật lại nói : “Này Đại-đức A-Nan ! Phật pháp vào thời năm trăm năm sau cùng, khi giáo pháp của ta sắp diệt, lúc đó sẽ có xuất hiện những hình thức Sa môn tâm hạnh xấu ác. Những hạng Sa-môn này chính là ma hóa trang xen lẫn trong giáo pháp của ta, xuất gia thọ

giới, lấy việc quyền thuộc đồ đệ làm trọng để cho người đời tin nể thanh thế, chớ chẳng lấy Phật pháp làm trọng. Nầy Đại-đức A-Nan ! Những lời Như-Lai nói đây là chánh chơn như thật, đáng tin đáng để tâm ghi nhớ. Trong khi Như-Lai nói những điều nầy thì sự việc chưa xảy ra, chưa thấy chưa nghe mà chư thiên đã lo âu. Nhưng Ma Vương Ba Tuần thì vô cùng vui mừng không còn lo buồn nữa”.

Những ma hóa Sa-môn ngày ngày hành vi ngôn ngữ bất kính bất tôn, xuất ngôn vô độ, chẳng thiết tha cầu học đạo lý, chỉ lạm mang hình thức Sa-môn. Đôi lúc họ cũng phát ngôn hô hào phục vụ đạo pháp, lợi lạc chúng sanh, tinh tấn tu hành, nhưng đó chỉ là năng thuyết bất hành. Những ma hóa Sa-môn thường đề xướng cái cách Phật pháp để thích nghi thời đại, hiện đại hóa phương pháp tu hành. Họ bày vẽ ra đủ điều đủ cách mà thực chất thì đã xa lìa lời Phật dạy lắm. Thậm chí còn trái ngược kinh điển Phật nữa là khác. Phương pháp họ bày ra khá hấp dẫn, đánh thẳng vào tâm lý hiếu kỳ buông lung của người tà tâm hoặc vô ý thức. Nhưng về lâu về dài cũng chẳng đi đến đâu, cuối cùng lộ nguyên hình tà ngụy thành bong bóng xẹp và đưa đến hậu quả đáng thương tiếc, là làm hại số người sơ tâm chánh tín có chí cầu tu học đạo phải bị ảnh hưởng hư hỏng đường tu, thối thất đạo tâm, đâm ra hoang mang chán nản lang bạt. Kinh Phật nói hạng ma hóa Sa-môn nầy rất khéo quyền biến, khiến cho người lúc đầu dễ lầm mê, nhưng thời gian về sau mới hiển lộ nguyên hình. Chẳng khác nào lừa con lẫn lộn trong

bày trâu, lúc đầu mục đồng không để ý nhận ra. Nhưng sau đó lừa con có liến thoắng kêu la nhảy nhót hóa trang đến đâu, cuối cùng rồi cũng nhận ra là lừa con chứ chẳng phải trâu thật”. Như Kinh Bốn Sự quyền sáu nói : “Hạng ma hóa Sa-môn thành tựu ba pháp (1/-Không kính trọng giới pháp, không có truyền thừa (tức bịa đặt pháp tu), 2/-Không biết liêm sỉ hộ thẹn, 3/-Biếng nhác, tà niệm, không sợ quả báo) giống như lừa con kêu. Như-Lai nói ngôn hạnh của loại ma hóa Sa môn nầy chẳng khác lừa con kêu. Để tóm lược ý nghĩa trên, nên lúc bấy giờ đức Thế-Tôn nói bài kệ :

*Cạo tóc mặc ca-sa
Bưng bình bát như ta
Mà thực không định huệ
Lạm xưng là Sa-môn
Khác chi lừa con kia
Hình nào giống loài trâu
Dù trà trộn đến đâu
Không thể nhận lầm trâu.
Ác ma hóa Sa-môn
Chẳng tôn trì giới pháp
Tuy trong thanh tịnh chúng
Cũng chẳng chứng Bồ-đề.*

** Tu hành không giữ giới, không tâm từ bi hỷ xả, cũng không biết tầm quý sám hối, tới ngày nơi chuyện đạo đức làm thầy đời, thì chỉ là kẻ nhai đất đá mà nghĩ tưởng là nhai cơm để được no.*

KHÔNG LÃNG PHÍ

Đỗ Đình Đồng

Trước thời Minh Trị Duy Tân, Thiên-sư Kiến-Đường, một hình ảnh tinh thần vĩ đại, là trụ trì chùa Yoken ở Sa-heki, đảo Cửu-Châu. Đây là ngôi chùa của dòng họ Mori. Một trong những tùy viên chính của dòng họ đã đi vào xa hoa, lãng phí không kìm chế được, và đang sa vào cuộc sống phá sản. Vị trụ trì, nghĩ thương xót, đã khuyên can mấy lần. Nhưng thay vì lắng nghe, y sanh lòng oán hận vì sự can thiệp và tìm bằng chứng giả tạo làm cho Sư hết được ái mộ. Tuy nhiên, Sư là một người sống cuộc sống rất thánh thiện, trong sạch cả trong lẫn ngoài, không có kẻ hở nào để chỉ trích.

Nhưng có tin đồn nổi lên rằng đêm nào thầy trụ trì, sau khi mọi người đi ngủ, cũng ăn uống thịnh soạn trong phòng riêng. Người tùy viên nắm được cơ hội này, đêm đến lẻn vào vườn chùa, lên phòng phương trượng. Anh ta xác định rằng lão thầy chùa đang ăn với vẻ thích thú. Thích chí vì bắt gặp được kẻ thù đang làm chuyện mờ ám, sáng hôm sau y đến trình diện ở công đường của vị lãnh chúa. Người cầm đầu dòng họ Mori là lãnh chúa Takayasu, một người thông minh và hơn nữa là tín đồ nhiệt thành của vị trụ trì, nhưng khi nghe câu chuyện ông ta khựng lại và tin rằng đó phải là sự thật. Đêm đến ông ta ẩn mình trong vườn chùa, và khi nhìn qua khe hở phòng phương trượng, chắc chắn

rằng ông thầy tu đang ăn. Không chần chờ nữa, Lãnh chúa Takayasu tông cửa sổ vào phòng. Vị trụ trì ngạc nhiên, nhanh nhẹn che cái bát đang ăn và để vào chỗ khuất, rồi hỏi : “Có việc gì khẩn cấp mà Ngài đến viếng chúng tôi vào giờ này ? Xin tha thứ cho sự thất lễ đón tiếp Ngài không được chu đáo”. Vị Lãnh chúa nghiêm khắc đáp : “Ở đây chẳng có chỗ để xin lỗi, thầy vừa giấu cái gì vậy ?” Vị trụ trì nhiệt thành yêu cầu bỏ qua chuyện đó, lập lại nhiều lần lời xin lỗi và cúi đầu sát đất. Nhà quý tộc từ chối không nghe và dùng sức nắm lấy cái bát mà vị trụ trì miễn cưỡng đưa ra cho thấy trong đó chứa cái gì.

Sư nói : “Tôi xấu hổ e rằng việc này sẽ làm cho Ngài chú ý. Ở đây, có nhiều tăng sinh từ nhiều nơi khác nhau trên đất nước này đến. Mặc dù tôi đã tác động họ không lãng phí ngay cả một giọt nước, vứt đi một cọng rau hay một hạt gạo. Tuy nhiên có nhiều người, đa số là những người trẻ tuổi, thay vì làm theo lời tôi nói, họ vẫn vứt đi những gốc rau, mảy gạo xuống cống rãnh nhà bếp. Để chặn đứng sự lãng phí này, tôi đã đặt một cái rổ nhỏ ở đầu ống cống, và khi tất cả đi ngủ, tôi nhặt lấy những gì hứng được trong đó, đem luộc đi để làm bữa ăn chiều của tôi. Tôi đã làm như vậy nhiều năm nay. Tôi rất tiếc câu chuyện hạ tiện làm phiền đôi tai tôn nghiêm của Ngài”.

Nghe chuyện như vậy, vị lãnh chúa xúc động sâu xa, nước mắt trào ra, cầu xin thứ lỗi cho hành vi của mình. Khi vị trụ trì tạ lỗi, nhà quý tộc chấp tay cúi đầu trước Sư.

(Bước Đầu Học Thiền)

PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI

TÂM ĐỨC

Để đóng góp ý kiến trong việc duy trì và phát triển Phật Giáo Việt-Nam tại Hải-Ngoại, đặc biệt tại Hoa-Kỳ, chúng tôi xin đưa ra một số kinh nghiệm của các tổ chức Phật Giáo đến Hoa-Kỳ trước chúng ta. Những đoạn đường họ đã trải qua, có lẽ sẽ giúp chúng ta vạch một hướng đi thông suốt và hoàn bị hơn. Trong chiều hướng này, chúng tôi đã đăng bài KINH NGHIỆM HOẰNG ĐẠO CỦA PHẬT GIÁO TRUNG HOA TẠI HOA KỲ. Trong số này, chúng tôi xin san sẻ cùng quý vị :

II.- KINH NGHIỆM HOẰNG ĐẠO CỦA TỊNH-ĐỘ-TÔNG NHẬT-BẢN TẠI HOA-KỲ

Vào thế kỷ thứ 19, trong khi hàng thượng lưu trí thức Hoa-Kỳ biết đến Phật giáo nhờ công lao của những triết gia, văn Học-gia Mỹ như Ralph Waldo Emerson, Henry David Thorea, Walt Whitman, Helena P.Blavatsky, Henry Steel Olcott, thì dân chúng Hoa-Kỳ biết đến Phật giáo cũng nhờ những công dân Nhật-Bản đến Hawaii làm việc trong các đồn điền mang theo truyền thống tín ngưỡng Tịnh-độ của họ. Một trong những hệ phái Phật giáo Tịnh-độ Nhật-Bản có uy tín và khả năng tổ chức là hệ phái Honganji của Jodo Shinshu (Tịnh-Độ Chân-Tông), tiếng Anh gọi là Shin Buddhism.

Mặc dầu Tịnh-Độ Chân-Tông tại Nhật rất phổ cập, nhưng đối với Tây-

phương, Tịnh-Độ Chân-Tông không mấy người biết so với Thiền, Mật và Nguyên-thủy Phật-giáo.

The Buddhist Churches of America (BCA), chi nhánh của Tịnh-Độ Chân-Tông Honganji tại lục địa Hoa-Kỳ năm nay (1999) sẽ làm lễ kỷ niệm một trăm năm thành lập giáo hội. Đây là cơ hội để BCA có thể duyệt lại bước thăng trầm của mình trong sự nghiệp hoằng đạo tại Hoa-Kỳ.

ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ TRUYỀN THỪA TỊNH ĐỘ CHÂN TÔNG TẠI HOA KỲ

Vì tình trạng kinh tế tại Nhật, nông dân và công nhân Nhật-Bản ra nước ngoài làm ăn sinh sống. Nhóm công nhân Nhật-Bản đầu tiên đến Hawaii vào tháng Sáu năm 1868, năm đầu của thời Minh-Trị Thiên-Hoàng. Họ là những công nhân kế ước, kanyaku-imin. Nhóm công nhân Nhật đầu tiên đến California vào tháng Sáu năm 1869, họ thành lập công ty trà lụ Wakamatsu. Căn cứ vào tài liệu thống kê dân số Hoa-Kỳ năm 1870, số dân di cư Nhật tại lục địa Hoa-Kỳ là 55 người, năm 1900, số người này lên đến 10,000 người, năm 1920, 110,010 người, gồm 29,672 công dân Hoa-Kỳ gốc Nhật, Nisei.

Tịnh-Độ Chân-Tông và các hệ phái Phật giáo khác theo chân dân lao động Nhật đến Hawaii năm 1889, đến lục địa Hoa-Kỳ năm 1899. Những người công nhân Nhật-Bản này thuộc thành phần thiểu số, gặp không biết bao nhiêu kỳ thị, áp lực. Ngôi chùa Phật giáo đối với họ là nguồn an ủi, là giây liên hệ mật thiết đối với cố quốc. Tịnh-Độ Chân-Tông được thành lập khi hàng phụ nữ Nhật được phép đến Hawaii. Năm 1889,

Soryu Kagahi, vị sư đầu tiên thuộc hệ phái Tịnh-Độ Chân-Tông đến Hawaii lập chùa, nhưng sau đó trở về Nhật. Hàng cư sĩ đảm đương trách nhiệm tâm linh cho đến khi Đại-sư Yemyo Imamura và Hoji Satomi đến Honolulu năm 1897. Đại-sư Imamura, có thể xem như là Giám-mục Phật-giáo Tịnh-Độ Chân-Tông sống và hành đạo tại Honolulu cho đến khi Ngài viên tịch năm 1932. Ngài là một vị lãnh đạo có uy tín đối với công nhân Nhật và với cộng đồng Hoa-Kỳ, mặc dầu ngài gặp phải nhiều kỳ thị không thể tránh được trong một quốc gia Cơ-đốc. Để có thể đương đầu với tình trạng kỳ thị, Ngài chủ trương hòa nhập vào cộng đồng Hoa-Kỳ, khuyến khích công nhân Nhật trung thành với quốc gia họ đang cư trú. Ngài thành lập Hướng-đạo Phật-tử, sử dụng tiếng Anh trong nghi lễ, trong chương trình huấn luyện thanh thiếu niên qua các lớp học Phật Pháp vào ngày Chủ Nhật, sử dụng ghế ngồi và bục giảng trong chùa. Chủ trương của Ngài là đem văn hóa truyền thống bản xứ trong công tác hoằng truyền giáo nghĩa Tịnh-Độ.

Chương trình hoạt động của Ngài Imamura gặt hái nhiều kết quả tốt, nhưng sau khi Ngài viên tịch, và đặc biệt vào thời Đệ-Nhị Thế-Chiến, vì lý do tài chánh, chính trị, tôn giáo, một số hoạt động bị gián đoạn : Những ngôi trường do Ngài tổ chức, dạy tiếng Nhật, đối với cộng đồng Hoa-Kỳ lúc bấy giờ, là một đe dọa lớn cho nếp sống Hoa-Kỳ. Các giáo phái Cơ-đốc xem hoạt động hoằng pháp của Tịnh-Độ Chân-Tông không có lợi cho công tác truyền đạo của họ đối với cộng đồng Nhật tại Mỹ. Cuộc tấn công Trân-Châu-Cảng khiến

cho chính phủ Hoa-Kỳ e ngại lòng trung thành của công dân Hoa-Kỳ gốc Nhật, chính phủ Hoa-Kỳ ra lệnh đóng cửa chùa, bắt cầm tù các nhà lãnh đạo Phật giáo.

Tại lục địa Hoa-Kỳ, trong cùng một thời điểm, các vị sư thuộc Tịnh-Độ Chân-Tông đến truyền đạo năm 1872. Họ thành lập Hội Thanh-Niên Phật-Tử tại San Francisco ngày 30 tháng 7 năm 1898, tiền thân của Hội Phật-Giáo San Francisco. Ngày 1 tháng 9 năm 1899, Đại-sư Tiến-sĩ Shuye Sonoda và Kakuryo Nishijima đến San Francisco. Năm 1914, thành lập Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ, the Buddhist Mission of North America (BMNA), tiền thân của Hội Phật-Giáo Hoa-Kỳ, the Buddhist Churches of America (BCA). Trong thời gian hoằng đạo, đại sư Sonoda cùng với Bác-sĩ Norman, thành lập một tổ chức Phật giáo đầu tiên cho người Hoa-Kỳ lấy tên là Dharma Sangha of Buddha.

Hoạt động hoằng pháp càng rộng thì phản ứng chống đối càng mạnh, kết quả Quốc-Hội Hoa-Kỳ ban hành Đạo Luật 1924 lấy tên là the Japanese Exclusion Act, không cho phép dân Nhật di cư đến Hoa-Kỳ, không cho phép người Nhật được làm chủ tài sản đất đai tại California, Oregon và Washington State, khiến cho Phái-Bộ Phật-Giáo gặp nhiều khó khăn trong công tác xây dựng thêm chùa chiền và trường học.

Vào thập niên 1920, 1930, để đáp ứng nhu cầu thanh thiếu niên Phật tử Nhật-Bản thuộc thế hệ thứ hai trở về sau, Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ (BMNA) thành lập nhiều chùa và tổ chức những lớp học Phật Pháp vào ngày Chủ Nhật lấy tên là Sunday Schools, giờ đây đổi

tên là Dharma Schools, dùng Anh-ngữ để giảng dạy Phật Pháp, đồng thời Hội cho thành lập tổ chức Thanh-niên Phật-tử, Young Men Buddhist Associations và Phụ-nữ Phật-tử, Young Women Buddhist Associations với những hoạt động văn hóa, thể thao. Cũng trong thời điểm này Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ (BMNA) nhận thấy cần có những nhà sư lãnh đạo biết nói tiếng Anh. Năm 1929 trong kỳ Đại-Hội tổ chức tại San Francisco, toàn thể Đại biểu quyết định thành lập một cơ quan đặc trách huấn luyện các nhà lãnh đạo tinh thần và yểm trợ công tác hoằng truyền đạo pháp. Năm 1931 Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ (BMNA) có 33 ngôi chùa và nhiều chi nhánh, nhưng rất ít nhà sư biết nói tiếng Anh. Vì vậy năm 1930, Đại-sư Kenju Masuyama, nguyên Giáo-sư Đại-học Honganji Ryukoku, thúc đẩy chương trình huấn luyện chư tăng. Học tăng sau thời gian thụ huấn tại Mỹ, được gửi đến Nhật Bản để tu học bổ túc.

Hoạt động hoằng pháp và huấn luyện chư tăng trên đã phát triển, thì Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ gặp đại nạn trong kỳ Đệ Nhị Thế Chiến : Tất cả công dân Hoa-Kỳ gốc Nhật đều bị tập trung và các trại giam. Người Mỹ gốc Nhật tại San Francisco được đem đến an trí tại trại Topaz Relocation Center ở Utah. Trụ sở của Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ được thành lập trong trại. Tháng Tư năm 1944, Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ được thay thế bằng một danh xưng khác, đó là Hội Phật Giáo Hoa-Kỳ, the Buddhist Churches of America, đăng ký tại California.

Giám mục Ryotai Matsukage trở lại San Francisco vào tháng Tám, 1945 tiếp

tục hoạt động hoằng pháp. Năm 1941 Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ có 44 ngôi chùa, năm 1989, Hội Phật Giáo Hoa-Kỳ, hậu thân của Phái Bộ Phật Giáo Bắc Mỹ có 61 ngôi chùa và 7 Sanghas.

Mặc dầu gặp khó khăn trở ngại trong kỳ Đại Chiến II, năm 1949 Giám Mục Enryo Shigefuju bắt đầu hướng dẫn các lớp học tại Berkeley, California, Đại-sư Kanmo Imamura, giám đốc Trung-tâm Phật-giáo Berkeley phát triển hệ thống giáo dục, thành lập Trung-tâm Giáo-dục Phật-giáo BCA. Năm 1956 BCA thiết lập Ngân-quỹ đặc biệt để yểm trợ Trung-tâm và tăng sinh thụ huấn tại Trung-tâm. Năm 1966, Hội-đồng Quốc-gia BCA quyết định thành lập Học Viện Phật Giáo, Institute of Buddhist Studies (IBS), tậu cơ sở để năm 1985 trở thành the Graduate Theological Union. Năm 1987, Học viện phát triển hoạt động, chương trình huấn luyện kiện toàn hơn, thư viện phong phú hơn.

TÌNH ĐỘ CHÂN TÔNG TRONG XÃ HỘI HOA KỲ: KHÓ KHĂN VÀ TRIỂN VỌNG

Ở các xã hội Tây-phương, tôn giáo nói chung gặp rất nhiều trở ngại, Tịnh-Độ Chân-Tông. vì vậy không làm sao tránh khỏi những khó khăn. Căn cứ vào tài liệu nghiên cứu, Hội Phật Giáo Hoa-Kỳ năm 1930 có 123 tăng sĩ lãnh đạo, năm 1981, 71 vị. Năm 1977, 65,000 hội viên, năm 1995 có, 50,775 hội viên, sự sút giảm về tăng sĩ lãnh đạo vì các nhà sư từ Nhật đến không thích hợp mấy với truyền thống văn hóa Hoa-Kỳ, trong khi Phật tử Hoa-Kỳ gốc Nhật ít người xuất gia. Cộng thêm là chư Tăng Nhật-Bản ở Nhật họ là chủ chùa, có toàn quyền

trong chùa, trái lại khi đến Hoa-Kỳ, họ chỉ là vị lãnh đạo tinh thần, hoạt động chung với Hội Đồng Quán Trị. Lương bổng chư Tăng Nhật-Bản tại Hoa-Kỳ không đầy đủ so với đời sống của họ tại Nhật. Số lượng hội viên sút giảm vì lập gia đình với người khác đạo, vì họ muốn thành đạt tại Hoa-Kỳ, muốn hòa đồng với xã hội Hoa-Kỳ, không liên hệ mật thiết với chùa chiền hay tăng sĩ Phật giáo. Số Phật tử tham dự các lớp Phật pháp cũng sút giảm : Năm 1940 có tất cả 7,500 thanh thiếu niên tham dự khóa học Phật Pháp, năm 1972, chỉ còn 6,209, năm 1983-84, gần 2,550. Năm 1992-93 số lượng tăng lên đến 3,045.

Căn cứ vào những tài liệu nghiên cứu về Hội Phật Giáo Hoa-Kỳ, những khó khăn Hội gặp phải suốt trong thời gian hoàng truyền Tịnh-Độ Chân-Tông tại Hoa-Kỳ, mặc dầu là một tổ chức rất nề nếp, có thể tóm lược như sau :

- 1/ Thiếu tăng sĩ lãnh đạo.
- 2/ Lãnh đạo thiếu tích cực, linh hoạt.
- 3/ Vấn đề hôn nhân với người khác đạo.
- 4/ Thanh niên Phật tử Hoa-Kỳ tại Mỹ đi sâu vào nghề nghiệp như bác sĩ, kỹ sư, luật sư v.v... mà không mấy quan tâm đến ngành triết, văn học. Chỉ có 6% tổng số sinh viên Nhật học ngành nhân văn cấp tiến sĩ.
- 5/ Thanh niên Phật tử tại Hoa-Kỳ không liên hệ chặt chẽ với chùa chiền.
- 6/ Không có chương trình đến với cộng đồng hay nếu có chẳng nữa cũng không tích cực và đầy đủ.
- 7/ Hàng tăng sĩ lãnh đạo chỉ chú tâm đến chùa chiền, không đặt nặng công cuộc hoàng hóa có tính cách

chuyên môn, không có hay không đầy đủ tuyên úy Phật giáo tại nhà thương, trường Đại-học, nhà tù, tuyên úy giáo dục.

8/ Sự lo ngại của Phật tử Nhật-Bản không muốn có các nhà lãnh đạo không phải Nhật-Bản trong hệ thống chùa chiền của họ, sợ họ đi xa truyền thống Tịnh-Độ Chân-Tông.

9/ Không có chương trình huấn luyện, hay huấn luyện không đầy đủ những người phụ trách chương trình Phật Pháp tại trường Sunday Schools hay Dharma Schools.

10/ Chương trình huấn luyện thiếu niên về Phật học khá đầy đủ, nhưng chương trình huấn luyện thanh niên về Phật-học sau khi họ đến Đại-học chưa được kiện toàn.

11/ Quan niệm Tịnh-Độ Chân-Tông hướng về kiếp sau nhiều hơn hiện tại. Đối với giới trẻ Tịnh-Độ Chân-Tông được mệnh danh là “Phật Giáo tang lễ” (Funeral Buddhism).

12/ Tịnh-Độ Chân-Tông đặt nặng đức tin, không khác mấy với các giáo phái Cơ-Đốc.

13/ Tịnh-Độ Chân-Tông theo Christmas Humphreys là giáo phái “không nỗ lực, một hình thức cứu rỗi quá dễ dàng”.

14/ Tịnh-Độ Chân-Tông thiếu lớp cán bộ tinh thông đạo lý, triết học để có thể diễn đạt tư tưởng Tịnh-độ một cách thiết thực phù hợp với những vấn đề hiện tại, liên quan đến cộng đồng, nhắm đến hướng đi có tánh cách tích cực, thiết thực và hữu hiệu.

(Kỳ sau : KINH NGHIỆM HOÀNG ĐẠO CỦA PHẬT GIÁO THIỀN TÔNG TẠI HOA KỲ)

Đức Phật Độ Magandiya

Thiện Bài dịch

Tiếp diễn sau đó, đức Phật lại thông thả nói với Magandiya. Chúng ta vẫn nghe truyền lại sự ca ngợi về âm thanh của Đức Phật vô cùng vi diệu. Những âm thanh của Đức Phật phát ra thanh tao ngân như chuông, vang như sóng biển, trầm ấm như tiếng đồng, bùng sáng tươi mát như rạng đông, dịu dàng mà xác quyết, khiến cho những người chỉ nghe âm thanh Phật, lòng ngập tràn hân hoan an ổn thanh thoát.

Đức Phật nhìn Magandiya rồi ôn tồn nói tiếp :

- Này Magandiya. Ví như có một người mắc bệnh cùi với thân thể đầy những vết thương lở lói, nứt chảy, hôi thúi, vi trùng đục khoét, ngứa ngáy khó chịu. Người bệnh ấy phải lấy móng tay cào cấu các vết thương, hơ lửa nóng để tìm một cảm giác dễ chịu thỏa mãn sự thúc bách do ngứa nhức đòi hỏi.

Này Magandiya, thân nhân của người bệnh cùi ấy mời một danh y tài ba đến nhà dùng những phẫu thuật khéo léo, dùng những loại thuốc công hiệu để chữa trị lành bệnh cho người ấy, được hết bệnh, an vui tự tại khỏe mạnh. Rồi người hết bệnh ấy lại trông thấy một người mắc bệnh cùi khác với thân thể đầy những vết thương lở lói, nứt chảy hôi thúi đang cào cấu hơ lửa để thỏa mãn sự thúc bách do ngứa đau đòi hỏi. Này Magandiya, người đã khỏi bệnh có còn mong muốn làm công việc

cào cấu hơ đốt thân mình nữa chăng ?

- Không, thưa tôn giả Gotama. Vì sao ? Vì chỉ có bệnh mới có sự thúc bách do ngứa đau đòi hỏi. Vì chỉ có bệnh mới có sự cần dùng dược liệu. Không bệnh thì những việc đó là ghê tởm, là dư thừa.

- Cũng vậy, này Magandiya, có người bệnh cùi si mê, khắp thân tâm đầy những tham lam dục vọng, điên đảo, sân hận, bị những rạo rức thèm khát khó chịu. Người ấy chìm đắm sâu vào lửa ngũ dục để mong tìm cảm thọ dễ chịu khoái lạc thỏa mãn sự thúc bách do dục vọng đòi hỏi. Và rồi người ấy chợt tỉnh, hoặc tự mình tỉnh ngộ, hoặc được bậc chân sư thiện hữu đem thuốc giáo pháp dạy bảo khiến cho người ấy lành bệnh cùi si mê, làm cho hết sạch những vết thương lở lói hôi thúi của tham lam, dục vọng, điên đảo, sân hận, không còn bị khát ái nung nấu, sống với hạnh phúc của nội tâm an nhiên tự tại.

Này Magandiya, khi bệnh đã lành, người ấy trông thấy các chúng sanh còn si mê, đắm mình trong ngọn lửa ngũ dục cột trói, nhai nghiền, thiêu đốt. Thấy rõ như vậy, người lành bệnh ấy không còn mong muốn làm những việc đắm vào ngũ dục ghê tởm bất tịnh hôn ám đó nữa. Vì sao ? Vì niềm hạnh phúc của nội tâm an tịnh là thanh tịnh hơn, là cao cả hơn, là quang minh thắng diệu hơn tất cả mọi niềm vui nào khác của thế gian.

Này Magandiya, ví như người trước kia bị bệnh cùi, nên đã cào cấu và hơ trên đống lửa, sau này được chữa trị lành bệnh, an ổn tự tại. Chợt sau đó có hai lực sĩ ôm chặt người ấy rồi lôi kéo

xô đẩy người ấy đến đông lửa để hơ. Này Magandiya, anh nghĩ sao ? Người ấy bị bắt hơ trên đông lửa như vậy có giã giũa, có la ó gào thét không ?

- Dạ có, thưa tôn giả Gotama. Vì với một thân thể lành lặn khỏe mạnh mà lại bị đem hơ trên lửa thì rất là nóng, rất là nhiệt não, rất là đau khổ.

- Này Magandiya, vậy ý anh nghĩ sao ? Có phải bị sự xúc chạm lửa mới nóng rát, mới nhiệt não lúc nầy thôi, còn trước đây thì không nóng rát, không nhiệt não, không đau khổ chăng ?

- Dạ không, thưa tôn giả Gotama. Dù quá khứ, hiện tại và vị lai thì sự xúc chạm với lửa vẫn nóng rát, vẫn nhiệt não, vẫn đau khổ. Vì trước đây người ấy bị bệnh cùi với thân thể lở loét, hôi thúi, bị vi trùng ăn ngứa ngứa khó chịu, cho nên lúc đó sự cào cấu và hơ trên đông lửa cho tạm đỡ ngứa ngứa, thay vì thấy nóng rất nhiệt não. Người ấy lại có cái cảm giác tương phản là thích thú khoái lạc !!!

- Cũng vậy, này Magandiya, dù quá khứ, dù hiện tại, dù vị lai, thì ngũ dục vẫn là thiêu đốt, vẫn là nhai nghiền, vẫn là cột trói, vẫn là nhiệt não, vẫn là đau khổ tằm tối bản thủ.

Thế nhưng vì bản chất tâm địa của chúng sanh là si mê điên đảo, tham lam, dục vọng, khát ái, hận thù, gian ác, dối trá, lọc lừa, thì chúng sanh lại thấy tương phản ngũ dục là khoái lạc !

Này Magandiya, như người bệnh cùi với thân thể đầy vết thương lở loét, hôi thúi, nứt chảy máu me, ngứa ngứa khó chịu, liên miên cào cấu thân mình hơ trên đông lửa để tìm khoái lạc. Thế nhưng càng làm như thế thì những vết thương đầy khắp thân thể càng thêm lở

loét, bất tịnh, hôi thúi, bệnh càng thêm nặng vô phương cứu chữa.

Cũng vậy, với người bệnh cùi si mê, khắp trong thân tràn đầy những vết thương tham lam, ái dục, sân hận, đã tìm khoái lạc bằng cách đắm mình trong ngũ dục. Càng đắm mình sâu trong ngũ dục thì càng làm tăng trưởng si mê, tham lam, thù hận và sự thúc bách đòi hỏi của dục vọng không bao giờ thỏa mãn đến cùng tận !

Im lặng một thoáng, đức Phật tiếp:

- Này Magandiya, từ xưa nay có bao giờ anh nghe nói hay anh trông thấy một quốc vương, một đại thần, một trưởng giả, hưởng thụ đầy đủ mọi thứ dục lạc với tâm ái dục chưa dứt trừ, sự đắm nhiễm chưa đoạn tận, mà các vị ấy có được nội tâm an tịnh thanh thần không ?

- Dạ không, thưa tôn giả Gotama.

- Lành thay, Magandiya. Ta cũng vậy, cũng chưa bao giờ ta trông thấy một quốc vương, một đại thần, một trưởng giả nào hưởng thụ dục lạc, ái dục chưa dứt, đắm nhiễm chưa tận, mà có thể có được nội tâm an tịnh thanh thần cả.

Trong khi đó ta chỉ trông thấy những Sa-Môn Bà-La-Môn nào đã từ bỏ ngũ dục, dứt trừ khát ái, biết rõ sự tạm bợ giả dối của ngũ dục, biết rõ sự quyến rũ hấp dẫn chìm đắm vào những tai họa ràng buộc nguy hiểm của ngũ dục ; rời vượt qua chúng, thoát khỏi chúng, mới có thể sống an trụ trong nội tâm an tịnh thanh thản tự tại.

Liên sau đó Đức Phật cảm khái thốt lên 4 câu kệ :

** Không bệnh, lợi tối thắng
Niết Bàn, vui tối thắng*

Bát Chánh, đường duy nhất

Đến bình an bất tận

Vừa nghe xong 4 câu kệ như trên,
Magandiya liền bạch Phật :

- Thật hy hữu thay, tôn giả Gotama !
Thật vi diệu thay, tôn giả Gotama !
Thật cao cả thay, tôn giả Gotama !
Tôn giả vừa nói lên những lời rất ư chánh
đáng. Con cũng có nghe các bậc đại tôn
sư du sĩ của con đã nói.

“Không bệnh, lợi tối thắng

Niết Bàn, vui tối thắng”

Như vậy thì lời nói này so với lời
nói kia phù hợp nhau.

Đức Phật hỏi lại :

- Nhưng này Magandiya, anh được
nghe những vị tôn sư du sĩ của anh ca
ngợi “Không Bệnh” và “Niết Bàn”, thế
nhưng anh có biết thế nào là Không
Bệnh, thế nào là Niết Bàn chăng ?

Nghe Đức Phật hỏi như thế,
Magandiya tỏ ra rất lúng túng. Anh lấy
đôi tay rờ rờ thân mình của anh và trả
lời :

- Đây là không bệnh, đây là Niết
Bàn, thưa tôn giả Gotama !

Nghe Magandiya trả lời như thế,
Đức Phật nghiêm giọng bảo :

- Này Magandiya, ví như người mù
ngay từ lúc mới sanh ra không hề biết
thế nào là màu sắc, thế nào là trắng sao
mây trời. Người ấy thường nghe mọi
người khen ngợi chiếc áo trắng xinh
đẹp, liền ham thích tìm kiếm, nhưng bị
một người xấu bụng đưa cho một tấm
vải thô xấu bảo rằng đó là “áo trắng
xinh đẹp”. Người mù tỏ ra rất vui mừng
và mặc “tấm vải thô xấu” đó để khoe
áo đẹp với mọi người !

Này Magandiya, anh nghĩ thế nào ?
Người mù kia khoe áo đẹp là do người

ấy tự thấy rõ hay do tin người khác nói?

- Vì tin người khác nói, thưa tôn giả
Gotama !

- Cũng vậy, này Magandiya, các du
sĩ không đủ đạo nhãn, không biết
“Không Bệnh”, không biết “Niết Bàn”,
nhưng lại nói lên :

“Không bệnh, lợi tối thắng

Niết Bàn, vui tối thắng”

Thật ra Câu Kệ này đã được các
Đức Như Lai thuở quá khứ nói và lan
dần vào dân chúng. Ai ai cũng nghe và
nói theo, nhưng không hề biết thật
nghĩa là gì.

Này Magandiya, thân này là bệnh
hoạn, là đau khổ, là vô thường tan rã, là
nơi tích tụ chứa mọi ghê lở hôi hám đau
đớn như mũi tên ghim vào, như cục
bướu sưng ; chỉ đưa đến bất hạnh và
chết chóc. Anh không có thánh nhãn,
không có thánh trí, nên đã lầm lẫn
chấp chặt cái thân này là không bệnh
mà là niết bàn, chỉ tin người khác nói
rồi nói theo như thế.

Sau khi nghe đến đây, Magandiya
cung kính đứng dậy chấp tay bạch Phật:

- Thưa tôn giả Gotama, con đem
lòng kính tin tôn giả, kính xin tôn giả
hãy chỉ dạy cho con thế nào là “Không
Bệnh, thế nào là “Niết Bàn”.

Thật ra từ khi vừa trông thấy Đức
Phật thì Magandiya đã cảm thấy quy
kính rồi. Tuy nhiên, theo thói quen nên
Magandiya vẫn giữ chặt ý kiến của
mình. Đức Phật ngồi lặng lẽ mà uy nghi
giữa nhà như chan hòa ánh sáng. Gương
mặt Ngài sáng tỏ đẹp đẽ như ánh trăng
rằm rạng rõ giữa trời thu. Dáng người
Ngài toát ra sự bình an vô hạn, từng
ngón tay từng sợi tóc cũng giải thoát
mệnh mang. Làn da đức Phật, từ đỉnh

dầu đến chân đều bóng sáng như màu hoàng kim. Đôi tai to, trái tai dài buông thõng đến gần vai, như kỳ diệu nhất vẫn là đôi mắt của Ngài. Đôi mắt của đức Phật dịu dàng từ ái xanh biếc như biển cả, lấp lánh như sao trời, thông dong như hư vô ; như bao phủ và thấu suốt tâm hồn của người đối diện.

Chỉ ngồi gần nghe từng lời nói của Đức Phật thông thả êm ả vang vang như sóng biển rót vào lòng, ngắm nhìn hình dáng đức Phật bình an trầm hùng rực rỡ như cả một ngọn núi ngọc ngà châu báu. Magandiya cứ nhìn, nhìn mãi, càng lúc càng hân hoan sung sướng và lắng lòng thanh tịnh. Đến khi này, với những lời lẽ xác đáng uyên bác của Đức Phật, nên Magandiya không kèm được nữa, phải bày tỏ thái độ tôn kính đó.

Đức Phật từ tốn bảo :

- Này Magandiya, ví như người đã mù từ lúc mới sanh ra không hề thấy biết về màu sắc, cảnh vật, trăng sao vân vân, thì dù có ai cố gắng diễn tả về những điều đó, người mù vẫn không hiểu. Nếu có lương y tài giỏi để chữa trị cho đôi mắt người mù được sáng, thì tự nhiên thấy cảnh vật mà không cần một lời diễn tả của ai cả.

Cũng vậy, này Magandiya, đạo nhân của anh chưa sáng, dù ta có cố gắng diễn tả giải thích về Niết Bàn bao nhiêu đi nữa, thì chỉ luống công vô ích, anh vẫn không thể nào hiểu được.

Đức Phật vừa nói đến đây thì Magandiya lộ rõ nét mặt khổ đau hối hận và tha thiết cầu xin :

- Thưa tôn giả Gotama, con đã có lòng kính tin tôn giả, cúi xin tôn giả hãy vì con mà giảng dạy cho con về con đường mở sáng đạo nhân, để con có thể

biết được Niết Bàn.

- Này Magandiya, ví như người đã mù từ lúc mới sanh ra, bị người xấu đưa cho tấm vải thô mà bảo là tấm vải trắng đẹp. Sau này người mù ấy được lương y chữa trị lành bệnh, mắt được sáng tỏ, liền biết thời gian dài trôi qua đã bị kẻ xấu đó lừa gạt và than rằng : “Thật sự thời gian dài ta đã bị kẻ này lừa gạt với tấm y thô dính đầy bụi đất bẩn thỉu”. Biết rõ được như vậy, người ấy tức thời xa lánh ghê sợ kinh tởm kẻ xấu ấy.

Cũng vậy, này Magandiya, ta có thể thuyết lên giáo pháp để anh mở sáng đạo nhân thấy Niết Bàn. Từ đó, anh mới hiểu biết rằng : “Thật sự trong thời gian dài, mình đã bị tên này lừa gạt, lừa dối, khiến mình ôm giữ cái sai lầm, cố chấp, ngu si. Mình đã lầm chấp cái thân này là thật, các cảm thọ là hạnh phúc, cách suy nghĩ này là thật ngã ...”

- Thưa tôn giả Gotama, con đã đầy đủ lòng tôn kính tin tưởng tôn giả, cúi xin tôn giả hãy tiếp tục dạy con, để từ nay con vĩnh viễn không còn mù nữa.

Đức Phật bảo :

- Vậy này Magandiya, từ nay hãy luôn luôn gần gũi các bậc chân sư thiện tri thức đức độ cao cả với trọn lòng quy kính. Ta nhắc cho người nhớ : “Chân sư đó nhé” Nhờ được gần gũi, nhờ được thân cận bậc chân sư, anh sẽ nghe được diệu pháp. Do nghe được diệu pháp, nên anh sẽ sống đúng pháp. Do sống đúng pháp mà đạo nhân của anh sẽ được mở sáng để tu đến Niết-bàn. Với đầy đủ trí tuệ sáng suốt thẳng diệu, do chân sư khai ngộ cho anh, anh sẽ biết thế nào là khổ.

Ngừng một chút, đức Phật tiếp :

- Này Magandiya, đời sống là đau

khổ, phải chiến đấu tranh giành, phải cực nhọc tìm kiếm, phải giữ gìn mát mát với biết bao lo lắng phiền não sâu muợn.

Nầy Magandiya, già suy là đau khổ với nhan sắc héo úa, yếu đuối run rẩy, mệt nhọc đau nhức, trí nhớ lệch lạc uy đức tổn giảm, người không kính nể.

Nầy Magandiya, bệnh tật là khổ với một cái đau đớn hành hạ hôn mê, với nằm yên mà rên rỉ bất lực và phiền nhọc kẻ khác.

Nầy Magandiya, chết là khổ, sự chết kéo theo mọi cái đau đớn quằn quại hoảng hốt lo sợ mờ mịt.

Nầy Magandiya, thương yêu nhau mà phải xa lìa là khổ, oán ghét mà phải gần là khổ, mong cầu không được là khổ.

Nầy Magandiya, thân tâm năm uẩn nầy là một khối khổ to lớn cứ mãi mãi cột trời, dằn vặt, sai khiến, tạo tác và khiến chúng sanh trầm luân.

Giảng đến đây, Đức Phật thấy Magandiya ngược đầu lên rồi gục xuống. Đức Phật giảng tiếp :

- Nầy Magandiya, chính ái dục là nguyên nhân của mọi đau khổ. Chúng sinh quý trọng thân mình, tạo vô số ác nghiệp để lo cho thân mình. Chúng sinh yêu quý ca ngợi cảm thọ khoái lạc, tạo vô số ác nghiệp để tìm cầu khoái lạc. Chính vì yêu quý cảm thọ khoái lạc, tham lam tìm cầu ái lạc mà chúng sinh yêu quý vợ con, tài sản, danh tự, quyền chức, nên làm bất cứ điều gì để tìm kiếm và giữ gìn những thứ đó cho đến chết. Như vậy, cái nghiệp đã được tạo thành, đủ sức dẫn chúng sanh chìm vào sinh tử tử sinh. Vì thế cho nên ta nói Ái Dục là nguyên nhân Đau Khổ.

Nầy Magandiya, có Niết-bàn an vui, thanh tịnh, giải thoát mọi đau khổ của tam giới. Niết-bàn nầy không có bóng dáng ái dục, không có sự chấp thủ thân tâm, không có các cảm thọ lừa dối, không có xao động bất an, không có suy tư phân biệt.

Nầy Magandiya, Niết-bàn nầy là hạnh phúc thắng diệu, là thật sự an ổn, là trí tuệ sáng suốt lớn lao, là lực dụng thần thông đầy đủ. Niết-bàn nầy trùm khắp cả hư không mà vẫn không có lượng hư không. Người chứng đạt Niết-bàn sẽ đầy đủ sáu thứ thần thông, đó là :

* Thiên Nhãn Thông. Với Thiên Nhãn Thông, vị ấy sẽ thấy rõ chúng sinh lưu chuyển qua lại trong 6 đường luân hồi theo hạnh nghiệp của chúng.

* Thiên Nhĩ Thông. Với Thiên Nhĩ Thông, vị ấy có thể nghe được tiếng của chư thiên và tiếng của loài người, dù xa hay gần.

* Tha Tâm Thông. Với Tha Tâm Thông, vị ấy có thể biết được tâm niệm của các chúng sinh.

* Túc Mạng Thông. Với Túc Mạng Thông, vị ấy có thể nhớ được vô số đời sống quá khứ với từng nét chi tiết và đại cương.

* Thần Túc Thông. Với Thần Túc Thông, vị ấy có thể biến hóa tự tại, một thân hóa thành nhiều thân, hóa ra lửa, hóa ra nước, đi xuyên qua vách, tay sờ mặt trời mặt trăng, tự thân có thể lên đến Phạm Thiên.

* Lậu Tận Thông. Với Lậu Tận Thông, vị ấy tự biết mầm sanh tử đã chấm dứt, hạnh thanh tịnh đã hoàn toàn, công dụng tu hành đã xong xuôi, giác ngộ đúng như thật, tùy ý an trụ

Niết-bàn hoặc tự tại vào sanh tử để hóa độ chúng sinh không bị ngăn ngại.

- Nầy Magandiya, và đưa đến con đường Niết-bàn thẳng diệu thì đó là Bát Thánh Đạo.

* Thánh Đạo thứ nhất : Chánh Kiến

Nầy Magandiya, thế nào là Chánh Kiến. Chánh Kiến là thấy đúng lẽ thật, thấy rõ về sự khổ, nguyên nhân của khổ, Niết-bàn và con đường đưa đến Niết-bàn. Thấy rõ các pháp đều là vô thường biến dịch do nhiều nhân duyên hợp thành rồi tan rã không cố định. Thấy rõ thân này là bất tịnh, cảm thọ là đau khổ, tâm tưởng là vô thường, các pháp không tự có. Thấy rõ trí tuệ giác ngộ là thanh tịnh là tỉnh giác. Thấy rõ Niết-bàn là tịch tịnh.

* Thánh Đạo thứ hai : Chánh Tư Duy.

Nầy Magandiya, Chánh Tư Duy là suy nghĩ đúng với Chánh Pháp, suy nghĩ về Niết-bàn là thanh tịnh, còn tâm tưởng là vô thường, suy nghĩ về các đức hạnh từ bi hỉ xả.

* Thánh Đạo thứ ba : Chánh Ngữ.

Nầy Magandiya, với Chánh Kiến và Chánh Tư Duy thì miệng không nói lời dối trá, ác độc, chia rẽ và khoa trương. Chỉ nói lời đúng pháp, nói vừa đủ.

* Thánh Đạo thứ tư : Chánh Nghiệp.

Nầy Magandiya, với Chánh Kiến và Chánh Tư Duy, thân không làm 3 nghiệp ác là sát hại, trộm cắp và dâm dục ; chỉ làm việc đúng pháp.

* Thánh Đạo thứ năm : Chánh Mạng.

Nầy Magandiya, Chánh Mạng là người theo thánh đạo giải thoát, không làm các việc tà ác để sinh sống như :

bùa chú, bói toán, đồng cốt, kỹ thuật, chỉ theo đúng pháp cầu ăn mặc đơn giản.

* Thánh Đạo thứ sáu : Chánh Tinh Tấn.

Nầy Magandiya, điều ác chưa sanh thì đừng sanh khởi. Điều ác đã sanh thì phải dứt trừ. Điều lành chưa sanh thì phải sanh khởi. Điều lành đã sanh thì phải nuôi lớn. Hãy tinh tấn nhiếp phục tâm không sơ hở. Luôn tỉnh giác chặn giữ vọng tâm không lơ lửng.

* Thánh Đạo thứ bảy : Chánh Niệm.

Nầy Magandiya, có 4 điều anh phải luôn ghi nhớ.

Đó là thân bất tịnh, cảm thọ là khổ, tâm là vô thường, và các pháp không tự có. Với bốn chỗ nhớ nầy khiến anh tỉnh giác, thường nhớ quán sát nội tâm.

* Thánh Đạo thứ tám : Chánh Định.

Nầy Magandiya, do giữ gìn 7 Thánh Đạo trên, anh sẽ lần lượt lia mọi điều mong muốn thô và tế để vào sơ thiền với tâm tràn đầy hỷ lạc. Bỏ giác quán của sơ thiền để vào nhị thiền. Bỏ hỷ lạc của nhị thiền để và tam thiền với cảm giác hạnh lạc vi tế. Bỏ mọi hạnh lạc để vào tứ thiền thanh tịnh.

Nầy Magandiya, từ tứ thiền nầy, hành giả có thể qua khỏi 4 định vô sắc để nhập diệt tận định rốt ráo giải thoát của bậc A-La-Hán.

Nầy Magandiya, ta đã nói những lời nhắc nhở là anh hãy luôn luôn gần gũi vị chân sư đức độ cao cả, trọn lòng quy kính.

Ta đã nói về Tứ Thán Đế với sự nhận định rõ ràng về Đau Khổ, về nguyên nhân đau khổ, về Niết Bàn, và về Bát Thánh Đạo đưa đến Niết Bàn.

Du sĩ Magandiya vô cùng cảm kích,

tự cho mình có đại phước mới gặp được Phật, anh vô cùng hoan hỉ và chấp tay cúi đầu cung kính bạch Đức Thế Tôn :

- Thật vi diệu thay, Đức Thế Tôn !
Thật vi diệu thay, Đức Thế Tôn ! Thật vi diệu thay, Đức Thế Tôn !

Bạch Đức Thế Tôn ! Như người dựng đứng lại được những gì đã bị quăng ngã, phơi bày ra được những gì đã bị che dấu, chỉ đường cho những kẻ vô minh lạc hướng, đem đèn sáng soi vào nhà tăm tối để mọi người thấy rõ. Cũng vậy, Chánh Pháp cao cả đã được Đức Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích cặn kẽ rõ ràng.

Vậy nay con xin quy y Đức Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tăng. Con xin xuất gia thọ giới với Đức Thế Tôn. Con cúi xin Đức Thế Tôn từ bi hoan hỉ hứa khả nhận con làm đệ tử.

Đức Phật nhìn Magandiya :

- Này Magandiya, những ai trước kia là ngoại đạo, mà nay muốn xuất gia thọ giới trong pháp và luật này, thì phải sống bốn tháng biệt trú để chúng Tăng quán sát. Nếu chúng Tăng đồng ý thì sẽ cho xuất gia. Thường ta nhận thấy căn tánh con người có sai khác.

- Bạch Đức Thế Tôn, con xin sống biệt trú bốn năm để chư Tăng quán sát. Nếu sau đó chư Tăng đồng ý hãy cho con xuất gia thọ giới.

Đức Phật mỉm cười hài lòng trước sự nhiệt tình chân thành tha thiết của Magandiya. Ngài cho chàng sớm được xuất gia thọ giới.

Sau khi được xuất gia thọ giới, tôn giả MAGANDIYA luôn luôn theo gương Đức Phật và chư Thánh, sống một mình nơi vắng vẻ, không phóng dật, rất nhiệt tâm cần mẫn chuyên tu.

Không bao lâu sau đó, tôn giả MAGANDIYA chứng được mục đích tối cao của những vị xuất gia theo Phật Pháp nhiệm mầu. Đó là Vô Thượng Phạm Hạnh của A-La-Hán.

Tôn giả MAGANDIYA tự biết mầm sanh tử đã chấm dứt, hạnh thanh tịnh đã hoàn toàn, công dụng tu hành đã xong xuôi, giác ngộ đúng như thật, tùy ý an trụ Niết Bàn hoặc tự tại vào sanh tử để hóa độ chúng sanh không ngần ngại./.

Giới thiệu sách

Phật-Học-Viện Quốc-Tế có đủ tất cả các loại sách Phật giáo bằng Anh-văn, Việt-văn và Hán-văn cho đủ tất cả mọi trình độ trẻ già. Đặc biệt có sách Phật giáo của nhi đồng gồm 3 thứ chữ Việt, Anh và Pháp-văn có phụ hình màu thật trang nhã, do nhà xuất bản Phú-Lâu-Nà xuất bản. Quý vị có thể liên lạc về Phật-Học-Viện.

Phật-Học-Viện Quốc-Tế

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A

Tel: (818) 893-5317

PHÁP TU TỊNH ĐỘ QUÁN PHẬT TRÌ DANH

Cư Sĩ Tịnh Hải

(mở đầu 1 tiếng chuông)

Đây, khóa tu Tịnh-Độ cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà.

Hãy sẵn sàng tán Phật và lễ Phật. Khi NIỆM PHẬT hãy nhìn vào ảnh tượng Tam Thánh với lòng tha thiết ước mong khi lâm chung được vãng sanh Cực-Lạc.

TÁN PHẬT và LỄ PHẬT

(1 tiếng chuông)

*Dung nhan Phật tốt lạ lùng
Hào quang soi sáng khắp cùng mười
phương*

*Từ bi nguyện lực khôn lường
Con nay pháp nguyện Tây-phương
được về ...*

*Chí tâm danh lễ: Nam-mô Tây-phương
Cực-Lạc Thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà
Phật. (1 lạy)*

*Chí tâm danh lễ: Nam-mô Đại-bi
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-lực Đại-Thế-Chí
Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát.
(1 lạy)*

*Chí tâm danh lễ: Nam-Mô Liên-Trì
Hải-Hội Phật, Bồ-Tát, Hiền-Thánh-Chúng
chư Thượng, Thiện, Nhơn. (1 lạy)*

Bây giờ hãy ngồi xuống. Ngồi theo tư thế kiết già, nếu người già yếu hoặc không quen tọa thiền thì có thể ngồi trên ghế, hai tay đặt trên đầu gối, miễn sao ảnh tượng Phật được đặt ngang tầm mắt để dễ nhìn quán tưởng.

Hãy ngồi yên và vững như đỉnh núi, vì núi lúc nào cũng yên lặng không lay động. Mắt nhìn thẳng vào ảnh tượng

Phật, để quán Phật, miệng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật, không ngừng tay lần chuỗi nếu có.

Theo cố Hòa-Thượng Trí-Thủ : Dùng phương pháp quán tưởng để phụ giúp cho phương pháp NIỆM PHẬT thì thật là nhiệm mầu.

Nếu quán tưởng này đã thành thực thì, tuy nhục thân đang ở cõi Ta-bà mà thần thức đã dạo chơi trên Cực-Lạc. Nếu quán tưởng chưa chơn thuần thì nó có thể làm trợ duyên cho sự NIỆM PHẬT bằng cách giúp cho tịnh nghiệp dễ thành tựu.

Bồ-Tát Văn-Thù nói : “Nhờ quán Phật, NIỆM PHẬT và cúng dường Phật, mà ta chứng được nhưt thiết chủng trí”.

(Tiếng NIỆM PHẬT vang lên)

Hãy NIỆM PHẬT, tai lắng nghe lời văn.

NIỆM PHẬT theo đây có 2 cách:

Một, liên tục NIỆM PHẬT không xen hở, nên tạp niệm không thể xen vào; gọi là Truy danh NIỆM PHẬT.

Hai, cách NIỆM PHẬT của chúng sanh ở cõi Cực-Lạc, theo lời thuật của Pháp-sư Khoan-Tịnh, chia làm hai nhóm. Nhóm trước niệm hai câu Nam-mô A-Di-Đà Phật, nhóm sau mặc niệm lắng nghe ; rồi nhóm sau niệm hai câu, nhóm trước lắng nghe. Tu trì như vậy đã không mệt nhọc lại không ngừng niệm, tâm và miệng như nhau. Phật tánh tự nhiên lộ, tịnh tất sanh định, định tất sanh huệ.

Hành giả có thể chọn một trong hai cách vừa kể.

Hãy giữ tâm an tịnh, không cho bất cứ một ý nghĩ nào xen vào. Không cho bất cứ vọng niệm nào dấy lên.

Đó là điều quan trọng nhất mà Phật Thích-Ca gọi là một lòng hệ niệm, quán kỹ Phật A-Di-Đà hay gọi là Niệm Phật Tam Muội, hoặc Niệm Phật nhất tâm bất loạn.

Phật dạy NIỆM PHẬT nhất tâm bất loạn như vậy, với lòng cung kính chí thành, từ một đến bảy ngày mà không một vọng niệm nào xen vào - chỉ tưởng nghĩ đến Phật mà niệm - khi lâm chung được vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh, được Phật và Bồ-Tát rước ngay, trong khoảng khảy ngón tay liền đến cõi Cực-Lạc, được nghe giảng pháp liền ngộ vô sanh pháp nhãn, và được thọ ký trước chư Phật.

Nếu mỗi ngày ta đều NIỆM PHẬT và niệm suốt cả khi ta đi, đứng, nằm, ngồi thì lâu ngày sáu căn thấy đều thanh tịnh.

Khi mắt nhìn ảnh tượng Phật để quán tưởng Phật, tâm không chạy theo trần cảnh bên ngoài thì nhãn căn sẽ thanh tịnh. Khi tai nghe tiếng NIỆM PHẬT, không còn nghe tiếng khen, tiếng chê, tiếng đàn, giọng hát v.v..., dù nghe tâm không giao động, thì nhĩ căn sẽ thanh tịnh. Khi mũi ta ngửi mùi thơm của nhang trầm, tâm ta không bị lôi cuốn bởi mùi hương ở bên ngoài, tỹ căn sẽ thanh tịnh. Khi lưỡi ta cử động để NIỆM PHẬT, tâm không còn nghĩ đến mùi vị khác, thiệt căn sẽ thanh tịnh. Khi ta lạy Phật thân căn sẽ thanh tịnh.

Sau cùng miệng NIỆM PHẬT, tâm thường nghĩ Phật, vọng tưởng không móng khởi, ý căn sẽ thanh tịnh.

Kinh A-Hàm và Thủ-Lăng-Nghiêm

đều dạy sáu căn không dính sáu trần là giải thoát.

NIỆM PHẬT, nhìn ảnh tượng để quán tưởng Phật lâu ngày chướng duyên trong ngoài đều tan, phiền não hết sạch, tâm ta không còn nghĩ tốt, nghĩ xấu, nghĩ thiện, nghĩ ác nữa. Tiếng khen không làm ta vui, lời chê không làm ta buồn, dần dần ta đạt được đại định tức NIỆM PHẬT Tam Muội.

Phật dạy phải NIỆM PHẬT đến VÔ NIỆM.

VÔ NIỆM không có nghĩa là không còn nghe tiếng NIỆM PHẬT, mà chính là không còn một vọng niệm nào móng khởi, không một ý nghĩ nào xen vào.

Trong kinh A-Hàm, Phật dạy các vị Tỳ-kheo : “Tốt hơn ta không nên móng lên một niệm nào, không suy nghĩ điều chi, ngay khi đó các tư tưởng vi tế diệt, các tư tưởng thô trọng cũng không sanh, được vào cảnh ĐỊNH DIỆT THỌ TUỞNG”.

Tu Tịnh-độ NIỆM PHẬT đến vô niệm sẽ đạt đến đại định, tâm được an tịnh tức NIỆM PHẬT Tam Muội.

Trong kinh Hoa-Nghiêm, ngài Thiện-Tài Đồng-Tử được Bồ-Tát Văn-Thù Sư-Lợi chỉ dẫn đường đi viếng 53 Thiện-tri-Thức để học đạo. Vị đầu tiên mà ngài gặp là Tỳ-kheo Đức-Vân và môn đầu tiên mà ngài Thiện-Tài học là “NIỆM PHẬT TAM MUỘI” gọi là “Ức niệm nhất thiết chư Phật cảnh giới trí tuệ quang minh phổ kiến. Đây là pháp môn tối thắng của chư Phật. Vì NIỆM PHẬT nhất tâm bất loạn thì tâm an trụ cả đời, tùy tâm sở thích mà thấy khắp tam thế chư Phật. Như vậy, NIỆM PHẬT Tam Muội là pháp môn rất cần thiết đối với người tu Phật.

Cũng trong kinh Hoa-Nghiêm, Phổ-

Hiền Bồ-Tát dạy ngài Thiện-Tài Đông-Tử tu về Tịnh-độ với 10 hạnh nguyện, mà hai hạnh nguyện đầu tiên cũng là kính LỄ PHẬT và NIỆM PHẬT Tam Muội.

Trong kinh Kim-Cang, ngài Tu-Bồ-Đề hỏi Phật : “Nếu có người phát tâm cầu thành Phật làm sao để an trụ tâm và hàng phục tâm ?” - Phật trả lời đại ý rằng chúng sanh có tất cả 9 loài : Loài sanh bằng thai, loài sanh bằng trứng, loài sanh chỗ ẩm ướt, loài hóa sanh, loài có hình sắc, loài không hình sắc, loài có tướng, loài không có tướng, loài chẳng có tướng đều khiến vào vô dư Niết-bàn mà diệt độ. Diệt độ như thế vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh mà thật không có chúng sanh được diệt độ.

Đây là chúng sanh ở 3 cõi Trời, Dục-giới, Sắc-giới và Vô-sắc-giới.

Người tu Tịnh-độ đang NIỆM PHẬT bỗng vọng tưởng dấy lên nghĩ về người, biết đó là chúng sanh thai sanh ; nhớ đến con vật đẻ ra trứng, biết đó là chúng sanh noãn sinh ; nghĩ đến loài ong bướm, ếch nhái biết đó là chúng sanh hóa sanh. Biết vọng niệm liền không quan tâm phân biệt, miệng tiếp tục NIỆM PHẬT. Ngày qua ngày có vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh được đưa vào Vô-dư Niết-bàn, mà thật ra thì không có chúng sanh nào được diệt độ. Vì chúng sanh đó là vọng tưởng, vọng niệm mà thôi. Niệm có nghĩa là nhớ. Vọng niệm là những điều nhớ nghĩ vớ vẩn, nó không thật. Khi ta biết đó là vọng thì vọng trở thành chơn, phiền não thành bồ đề.

Vô-dư là không tướng mạo, Niết-bàn là vô sanh. Vọng tưởng thì đâu có tướng mạo, khi nó vừa dấy lên, ta không lý tới

nó, tiếp tục niệm Phật, nó liền lặng mất. Đó là vô sanh rồi, cho nên Phật nó khiến vào vô dư Niết-bàn, mà không có chúng sanh được diệt độ là như vậy.

Phật dạy ngài Tu-Bồ-Đề cách an trụ tâm như sau : “Đối với pháp nên không có chỗ trụ mà làm việc bố thí, gọi là chẳng trụ sắc để bố thí, chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp để bố thí ...”

Pháp có nghĩa là bất cứ việc chi, dầu nhỏ dầu lớn, hữu hình hay vô hình, tốt hoặc xấu, hữu vi hay vô vi, chơn thật hay hư vọng ; còn có nghĩa là một vọng niệm móng khởi. Chẳng trụ là không dính mắc, không kẹt. Bố thí là ban cho, buông xả, là bỏ.

Cách áp dụng cho người tu Tịnh-độ là, khi đang NIỆM PHẬT vọng niệm khởi lên, vọng niệm đó có thể là người, là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều không dùng thức để phân biệt đẹp xấu, hay dở, thơm hôi, mặn lạt, trơn nhám v.v... buông bỏ cả, không dính mắc, tiếp tục niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật. Như vậy là tâm an trụ. Đó cũng là NIỆM PHẬT đến vô niệm.

NIỆM PHẬT nhứt tâm bất loạn như vậy, sẽ được sáu Ba-la-mật, sẽ đến bờ kia ... bờ giải thoát.

Sáu Ba-la-mật gồm có :

MỘT : Trong quên thân không nghĩ đến ta là người đang niệm Phật, ngoài buông bỏ mọi trần, cảnh không dính mắc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đó là Bố-thí Ba-la-mật.

HAI : Các việc ác tự dứt nhờ nhứt tâm niệm Phật, buông bỏ tất cả. Đó là Trì-giới Ba-la-mật.

BA : Chẳng chấp thị, phi (có, không) chẳng chấp hơn, ngã ; lòng nhu hòa mát dịu. Đó là Nhẫn-nhục Ba-la-mật.

BỐN : Niệm Phật không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không bị thối lui. Đó là Tinh-tấn Ba-la-mật.

NĂM : Vọng tưởng móng khởi biết được liền buông bỏ, vọng trở thành chơn tâm an tịnh như như bất động. Đó là Thiên-định Ba-la-mật.

Thiền là gì ? Là tĩnh lự có nghĩa là an tịnh. Còn Tịnh là gì ? Cũng là an tịnh. Thiền Tịnh nói tuy có hai, nhưng thật ra không hai không khác. Vì tất cả theo lời Phật dạy là làm sao cho tâm được an tịnh.

SÁU : Ngộ được vô niệm, là ngộ Bát-nhã Ba-la-mật. Dùng trí tuệ quán chiếu thấy Thiền-tĩnh không hai không khác, buông bỏ mọi thức phân biệt, khiến cho sáu căn không dính sáu trần là được trí tuệ Ba-la-mật, là đến bờ bên kia, là giải thoát.

Pháp-Bảo-Đàn Kinh gọi vô niệm là Bát-nhã Tam-muội. Tam-muội là Đại-định, Bát-nhã là Trí-tuệ.

Lục-tổ Huệ-Năng bảo : “Người ngộ được vô niệm thì đến địa vị Phật”.

Theo Pháp-sư Khoan-Tĩnh, Phật A-Di-Đà gọi đây là Tịnh-độ Thiền.

Và Bồ-Tát Quán-Thế-Âm dạy người nào NIỆM PHẬT giỏi trên đầu sẽ phát ra những tia sáng ; trong tia sáng có vô số Hóa Phật hộ niệm người đó. Phật Thích-Ca dạy : “Chúng sanh nào NIỆM PHẬT nhứt tâm bất loạn thì tâm nhãn mở ra, thấy được Phật A-Di-Đà và Thánh-chúng”.

Đây là NIỆM PHẬT đầy đủ lý và sự.

Lý trì niệm là hiểu rõ trong tâm ta sẵn có Phật. Đó là tự tánh Phật của ta, hay Phật tánh, mà có người gọi là “Tự tánh Di-Đà”.

Sự trì niệm tức là tin tưởng một

cách mãnh liệt có cõi Cực-Lạc ở phương Tây ; nơi đó có Phật A-Di-Đà và Thánh-chúng ; nhưng nơi đó không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ; nơi đó người dân đều có thần thông trong khoảng một niệm - tức một tích tắc - lướt qua khỏi trăm ngàn thế giới. Ta niệm Phật với lòng tha thiết quyết cầu sanh về cõi Tịnh và khẳng định ngoài tâm này thật sự có Phật ở Tây-phương.

Trong cuốn Tịnh-Độ Đại-Thừa Tư-Tướng-Luận, Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm viết đại ý : “Mục đích của sự NIỆM PHẬT là phải đạt đến nhứt tâm bất loạn thì mới đạt thành công phu. Định thời NIỆM PHẬT cũng như lửa đun nước, nước chưa sôi đã tắt lửa, nước vừa nguội lại đun thời gian ngắn ngủi, ngưng tiếp, tiếp ngưng, không thể nào sôi được. Còn KIẾT THẮT NIỆM PHẬT cũng như gia cường hỏa lực liên tục đun nước, nước mới có thể sôi”.

KIẾT THẮT NIỆM PHẬT như Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm nói là điều rất tốt. Nhưng nếu chưa có điều kiện thì nên tập NIỆM PHẬT ngay cả khi đang làm việc, đang tập thể dục hay xem TV v.v... mà không một trần cảnh nào bên ngoài làm tâm mình bất an. Nếu được như vậy thì cũng giống như các vị Thiền-sư buông thõng tay đi vào chợ.

Tại sao các Thiền-sư phải buông thõng tay đi vào chợ ? Vì khi các Ngài ngồi thiền tịnh trong thất thấy tâm mình đã yên, nhưng các ngài thấy cần tự thử mình nên ra khỏi thất đi vào chợ, trước cảnh ồn náo xô bồ, lúc đó các ngài mới biết tâm mình thật sự thanh tịnh hay chưa.

Khi ta NIỆM PHẬT nhứt tâm bất loạn, tất cả nghiệp chướng của ta đều

tiêu sạch, tâm ta thanh tịnh, đúng như Phật dạy : “Tâm này làm Phật, Tâm này là Phật”.

Ít người biết, Tịnh-độ là pháp môn Thiên-định rất ráo và tối thắng trong đạo Phật. Vì sao ? Vì trong 48 đại nguyện của Phật A-Di-Đà có 31 điều mà hàng Bồ-Tát, Nhơn Thiên phải tự lực tu hành ; có 16 điều nói về những thù thắng của cõi Cực Lạc ; chỉ duy có 1 điều - điều thứ 18 - liên hệ đến tha lực của Phật A-Di-Đà. Điều 18 đại ý nói : “Thập phương chúng sanh tin mộ muốn sanh về cõi Cực-Lạc chỉ cần 10 niệm là được toại nguyện, trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp”.

Còn với 31 điều tự lực, hành giả phải dùng thiền định qua “Niệm Phật Nhứt Tâm Bát Loạn” để đạt đến Bát-Nhã Tam-Muội, Không Tam Muội và Vô Tránh Tam Muội v.v...”

Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy tất cả 16 pháp quán, gọi là Thập Lục Quán. Ở đây chỉ chọn 3 pháp để ghi nhớ.

Phật dạy : “Muốn quán đức Phật A-Di-Đà trước tiên phải quán trên đất thất bảo có hoa sen. Mỗi cánh sen này ứng sắc bá bảo. Hoa sen này là nguyện lực của Phật A-Di-Đà, lúc Ngài làm Tỷ-kheo với pháp danh Pháp-Tạng với 48 đại nguyện”.

Bốn mươi tám đại nguyện của ngài thành tựu ngài thành Phật nên có hoa sen mẫu nhiệm kia.

Vậy, nếu muốn quán tướng hữu hiệu nên nhìn vào hoa sen rồi nhắm mắt lại tưởng đến hoa sen, tập như vậy lâu ngày ta sẽ thấy hình bóng hoa sen. Kế đó quán tưởng thân tướng đầy ánh sáng rực rỡ của Phật A-Di-Đà.

Hãy ghi nhớ vài đặc điểm, Phật A-Di-Đà cao 66 vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa do tuần. Ta không dùng một pháp toán nào để tính được chiều cao của thân Phật A-Di-Đà. Vào năm 1967, Pháp-sư Khoan-Tịnh từ tỉnh Phước-Kiến được Bồ-Tát Quán-Thế-Âm hướng dẫn viếng thế giới Cực-Lạc. Pháp-sư đến đứng dưới chân Phật A-Di-Đà, chỉ thấy ngón chân cái của Phật mà Pháp-sư tưởng đầu mình đứng trước một ngọn núi sừng sững màu vàng sáng chói.

A-Di-Đà có nghĩa là **VÔ LƯỢNG**. Tuổi thọ của Ngài không ai có thể lượng được, nên Ngài có tên là **VÔ LƯỢNG THỌ**. Và người dân của cõi Cực-Lạc cũng sống lâu vô lượng. Ngày nào ta vãng sanh Cực-Lạc tuổi thọ cũng vậy.

Lỗ chân lông khắp thân Phật chiếu ra ánh sáng chói chan không ai ước lượng nổi là Ngài có bao nhiêu ánh quang minh cho nên Ngài còn có danh hiệu là **Vô-Lượng-Quang**.

Một đặc điểm nữa, đỉnh đầu Phật có một viên quang nhô lên thành hình tròn như búi tóc gọi là **Vô-Kiến-Đảnh-Tướng**. Đó là cái đảnh chứa đầy ánh sáng trí tuệ chỉ có Phật và Bồ-Tát sắp thành Phật như Bồ-Tát Di-Lặc mới có.

Mắt Phật xanh trắng phân minh, rộng như nước bốn biển. Những tia sáng vô lượng của Phật soi chiếu khắp các cõi ở mười phương, thấu nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật.

Cho nên chúng sanh khởi hạnh, thân lễ Phật, Phật liền thấy ; miệng **NIỆM PHẬT**, Phật liền nghe ; tâm tưởng Phật, Phật liền biết.

Theo kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, Phật có hào quang tức ánh quang minh, tất cả chúng sanh và vạn vật cũng có quang

minh. Khi ta hoạt động hay phát ra ý tưởng, phát ra lời nói, hay khi ta NIỆM PHẬT tất cả đều phát ra ánh quang minh ; nhưng từ trong vô lượng kiếp chúng sanh mê mờ trong vọng tưởng và thân - khẩu - ý của ta lại tạo nhiều nghiệp chướng nên quang minh của ta lần lần bị vô minh che mờ. Dù vậy khi ta phát ra ý tưởng, hoặc khi ta NIỆM PHẬT, lạy Phật, quang minh của ta vẫn chiếu ra mà ta không biết.

Kinh có nói : “Chí tâm NIỆM PHẬT một câu ánh sáng phát ra chung quanh ta bốn mươi dặm, các loại ác ma đều sợ hãi xa lánh”.

Câu này sáng nghĩa cho thấy khi ta NIỆM PHẬT, lạy Phật, ánh quang minh của ta dù yếu ớt cũng phát ra chung quanh ta bốn mươi dặm. Trong khi đó ánh quang minh của Phật A-Di-Đà đang và bất cứ lúc nào cũng soi chiếu khắp mười phương để thấu nhiếp quang minh của chúng sanh đang NIỆM PHẬT, đang lạy Phật, do đó hai luồng quang minh đây và kia thông quang nhau.

Hiểu như vậy ta mới nhận rõ : “Khi ta NIỆM PHẬT, lạy Phật, Phật liền biết và thấu nhiếp”.

Và ta mới hiểu tại sao khi chúng sanh NIỆM PHẬT cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực-Lạc thì tại nơi đó một hoa sen mang tên của chúng sanh đang NIỆM PHẬT mọc lên tươi tốt.

Đó là kết quả sự thấu nhiếp của Phật A-Di-Đà. Và, Ngài đã dùng thần lực của Ngài để giúp cho chúng sanh chí tâm cầu nguyện vãng sanh thành tựu tâm nguyện của mình.

Vậy ta nên kiên trì và tinh tấn trong việc NIỆM PHẬT, quán tưởng Phật để giữ cho hoa sen của ta mỗi ngày một nở

lớn và tươi sáng hơn.

Bây giờ ta hãy lặng yên trì niệm hồng danh Phật A-Di-Đà và quán tưởng Tam Thánh.

Hãy nhìn vào ảnh tượng đức Từ-Phụ A-Di-Đà đang đứng trên tòa sen, nhìn vào tướng đầu của Ngài để khi ta nhắm mắt lại nhớ đến Vô-Kiến-Đảnh-Tướng đang nhô cao và tỏa sáng trên đỉnh đầu Ngài. Rồi nhìn tay trái Ngài đang cầm dải vàng. Và ... tay phải Ngài đang bắt ấn. Và sau cùng hãy lưu ý nhớ kỹ da Ngài màu vàng óng ánh. Đây là điểm quan trọng nhất. Trong kinh Phật gọi là màu vàng Diêm-phù-đàn.

Hãy nhìn kỹ rồi nhắm mắt lại, tưởng đến những điều vừa nghe ... miệng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật. Điều quan trọng là đừng suy nghĩ gì cả.

Phút quán tưởng bắt đầu (1 tiếng chuông).

(Chuông) Phút quán tưởng chấm dứt.

Bây giờ hãy nhìn kỹ hai tòa sen hai bên Phật A-Di-Đà. Bồ-Tát Quán-Thế-Âm đứng bên trái Phật và Bồ-Tát Đại-Thế-Chí bên phải.

Phật Thích-Ca dạy : “Về thân lượng của Bồ-Tát Quán-Thế-Âm và Đại-Thế-Chí cũng rộng lớn cùng khắp, nhưng không bằng Phật A-Di-Đà”.

Theo ngài Khoan-Tịnh thì hai vị Bồ-Tát đứng cao chỉ tới vai Phật.

Phật Thích-Ca dạy tiếp : “Muốn rõ thân tướng hai vị Bồ-Tát nên phân biệt sự sai khác nơi tướng đầu”.

Thiên quan nơi đầu của Bồ-Tát Quán-Thế-Âm có một tượng nhỏ đó là hình của Phật A-Di-Đà. Tay trái của Bồ-Tát cầm một chiếc bình đựng nước Cam-lồ ; tay phải Bồ-Tát cầm cành dương liễu tiêu biểu cho việc làm tùy

nguyện, ban vui, cứu khổ chúng sanh và kham nhẫn tốt cùng.

Thiên quan nơi đầu Bồ-Tát Đại-Thế-Chí có một tượng nhỏ hình một bảo bình, là chiếc bình bằng chất báu chứa đựng các quang minh. Tay trái Bồ-Tát cầm hoa sen hồng, tay phải cầm chày Kim-cang. Mỗi lỗ chân lông của Bồ-Tát Đại-Thế-Chí có ánh quang minh chiếu xa hai trăm năm mươi do tuần, nên Bồ-Tát còn có danh hiệu là Vô-Biên-Quang tức ánh sáng vô biên.

Đó là hai đặc điểm của hai vị Bồ-Tát mà ta nên ghi nhớ mãi, lâu ngày tâm tưởng của ta sẽ đều thấy rõ hình ảnh của hai vị Bồ-Tát, kể cả trong giấc ngủ.

Phật dạy, khi ta trì tụng danh hiệu Phật A-Di-Đà và Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, Đại-Thế-Chí, và thực hành pháp tu này sẽ có vô số Hóa thân Phật và Bồ-Tát quang lâm đến chỗ ta ở ; khi lâm chung sẽ được các Ngài thị hiện báo trước, nếu ta tu hành tinh tấn.

Bây giờ ta hãy nhìn kỹ vào ảnh tượng Tam Thánh với các đặc điểm như đã nói, rồi nhắm mắt quán tưởng. Hãy tiếp tục niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Phút quán tưởng bắt đầu (chuông).
(kéo dài 3 phút)

(chuông) Phút quán tưởng chấm dứt.

Bây giờ hãy tập trung tinh thần quán tưởng TỰ MÌNH VĂNG SANH CỰC LẠC". Hãy nhìn kỹ hoa sen ở bên dưới. Nơi hoa sen có người đang ngồi kiết già.

Hãy tưởng nghĩ người đó là mình. Do mình thành tâm NIỆM PHẬT cầu vãng sanh, nên tại thế giới Cực-Lạc sen của mình đã trở hoa và khi lâm chung mình sẽ được tiếp dẫn về ngôi ở đó.

Kế tưởng hoa sen khép lại, rồi tưởng

hoa sen nở ra. Khi hoa sen nở, tưởng có năm sắc quang minh soi chiếu đến thân mình. Lại tưởng khi ta mở mắt ra, thấy Phật và Bồ-Tát đầy giữa hư không ...

Hãy biết rằng ngày ta lâm chung cảnh tượng sẽ diễn ra như vậy, nếu ta kiên trì nhứt tâm trì niệm hồng danh Phật A-Di-Đà.

Nếu quán tưởng hoàn thành sẽ có cảm ứng thường được Phật và Bồ-Tát đến an ủi, ca ngợi, thuyết pháp cho ta nghe trong giấc ngủ.

Phút quán tưởng bắt đầu (tiếng chuông)
(kéo dài 3 phút)

(Tiếng chuông) Phần quán tưởng tới đây chấm dứt.

Trước khi phát nguyện vãng sanh, hồi hướng công đức và tự quy y, ta nên tụng đọc chú Thủ-Lãng-Nghiêm.

Tại sao phải tụng đọc chú ?

Có hai điều nên biết :

Nơi trang 759 tập 2 kinh Thủ-Lãng-Nghiêm do cố cư sĩ Tâm-Minh dịch có lời Phật dạy : "Chúng sanh nên bỏ năm thứ rau cay trong thế gian (vì) các loài naga quỷ nhân lúc người kia ăn rau cay liếm môi mép của người đó ... đến khi lâm chung tự mình người đó làm quyến thuộc của Ma-vương. Khi hưởng thọ phép ma hết rồi thì đọa vào ngục vô gián".

Ngục vô gián là A-Tỳ địa ngục, tội nhưn bị hình phạt mãi mãi không ngừng; hết sống rồi chết, hết chết rồi sống. Họ có cầu cho thoát ra cũng không được, phải ở trong ấy trăm, muôn, ngàn kiếp.

Nhưng, cũng trong kinh Thủ-Lãng-Nghiêm, Phật có dạy thêm (từ trang 749 đến 753) như sau : "Chúng sanh trong đời Mạt pháp, nếu có người biết tự mình

tụng, hoặc dạy người khác tụng chú này thì ... chúng tộc Kim-Cương Tạng-Vương Bồ-Tát làm quyến thuộc, ngày đêm theo hầu. Các chúng sanh đó dù do chính mình không làm việc phước, thập phương Như-Lai có các công đức đều cho họ hết ... Giả sử có phạm cấm giới khi chưa thọ trì, thì sau khi trì chú, các tội phá giới không luận nặng nhẹ, một thời đều tiêu diệt ; dù đã uống rượu, ăn thứ rau cay và các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ-Tát, Kim-Cương, Thiên Tiên, Quỷ Thần không cho là có lỗi ...

Năm thứ rau cay đó là hành, hẹ, tỏi, riềng, nén (được gọi là NGŨ TÂN). Trừ những nhà tu hành giữ giới, thử hỏi trong chúng sanh có mấy ai không ăn một trong năm thứ rau cay này ? Tiệm ăn xào nấu đều dùng hành tỏi ... ai có vào tiệm ăn là có ăn một trong năm thứ ngũ tân này.

Đức Phật đã biết nên Ngài dạy đại ý rằng : “Vào thời mạt pháp, chúng sanh nào không muốn làm quyến thuộc của Ma-vương, nên tụng đọc chú Thủ-Lăng-Nghiêm vì chú này có khả năng tiêu trừ các ác ma khiến chúng xa lìa người trì chú, và nghiệp chướng từ trước khi trì chú nghiệp cũng tiêu tan, như nước sôi làm tiêu tan tuyết”.

Và thần chú Thủ-Lăng-Nghiêm còn giúp người trì niệm sớm ngộ vô sanh nhãn.

Phật dạy thêm : “Người niệm chú sau khi mệnh chung tùy nguyện vãng sanh thập phương quốc độ”.

Điều này rất hợp với chúng sanh phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ như ta.

Trong bản văn kinh Thủ-Lăng-Nghiêm do Thượng-Tọa Thích-Phước-Hảo dịch có đoạn ghi chú của Thiên-sư

Hám-Thị : “Thần chú gồm 427 câu. Các số câu trước chỉ là quy mạng chư Phật, Bồ Tát, chúng Hiền Thánh v.v... và tổ bày chú nguyện gia bị xa lìa các nạn ác ma, bệnh tật v.v... Đến câu 419 nói : “Đạt-diệt-tha” có nghĩa là “Liên nói chú rằng”. Từ chữ Án tức câu thứ 420 đến 427 mới là thần chú”.

Như vậy ta có thể tụng đọc từ câu thứ 420 và đọc tối thiểu là bảy biến.

Ta chuẩn bị đọc chú Thủ-Lăng-Nghiêm. Hãy chấp tay khi niệm chú.

Án

A na lệ

Tỳ xá đế

Bệ ra bạt xà ra đà rị

Bàn đà bàn đà nể

Bạt xà ra bàn ni phẩn

Hổ hồng đô lô úng phẩn

Ta-bà-ha. (tiếng chuông)

PHÁT NGUYỆN

Lời phát nguyện rất hệ trọng, chẳng phải ta chỉ cầu nguyện suông là được Phật gia hộ. Người tu Tịnh-độ phải có tự lực rồi mới có tha lực. Trước ta phải thành tâm và tự mình PHÁT ra lời NGUYỆN. Cho nên ta phải tự lực giữ đúng lời nguyện, thì Phật mới gia hộ. Phật gia hộ đó là tha lực.

Văn phát nguyện dưới đây được kết hợp bởi hai văn bản mà các bậc xưa cho là hay nhất, đã có nhiều linh cảm, thấy tướng lành.

Bản văn sau có một câu cần phải hiểu tường tận và tự lực giữ đúng thì khi lâm chung chắc chắn được vãng sanh. Câu đó là “Con nguyện lâm chung biết trước ngày giờ, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo như vào Thiên định”.

Câu này rất hệ trọng không thể thiếu trong lời nguyện. Và nếu muốn khi ta chết được Phật và Bồ-Tát báo trước cho ta biết ngày giờ như vô số người đã được như ý, thì ta cần phải kiên trì, tinh tấn niệm Phật đến nhứt tâm bất loạn. Nên nhớ, đừng hiểu lầm miễn có NIỆM PHẬT là được vãng sanh.

Bốn chữ thân không bệnh khổ đáng được lưu tâm. Vì người sắp lâm chung, bệnh hoạn làm cho đau đớn, khổ sở, nhức nhối, người bị mê man thì lúc tắt hơi làm sao định tâm NIỆM PHẬT để cầu vãng sanh được. Trừ phi người đó tu tập NIỆM PHẬT từ trước rất lâu, thân có chút bệnh để chuyển nghiệp, lần lần Phật gia hộ nghiệp chướng tiêu sạch, bệnh hết, thân không khổ. Hoặc, lúc hấp hối có Thiên-tri-thức hiện diện chỉ dạy, hướng dẫn cách niệm Phật liên tục 10 niệm (gọi là hộ niệm) thì, ý người bệnh sẽ không điên đảo và khi lâm chung người đó được nhứt tâm NIỆM PHẬT, chánh niệm phân minh như vào thiên định, chắc chắn sẽ được vãng sanh.

Tâm không tham luyến, bốn chữ này ta phải tự lực quán chiếu, và học tập thường để hiểu rằng, lúc lâm chung mà tâm ta còn tham luyến bất cứ thứ gì cũng đều rơi vào luân hồi, không được vãng sanh. Tha lực Phật, Bồ-Tát không thể giúp ta, nếu ta còn luyến tiếc. Dù vật mà ta tham luyến nhỏ như cây kim cũng không được vãng sanh. Phải hiểu như vậy, đừng ỷ lại vào Phật, Bồ-Tát.

Cho nên câu phát nguyện này quan trọng lắm, phải hiểu tường tận. Đừng chỉ đọc thuộc lòng theo quen miệng, mà phải chí thành, tha thiết và nhấn mạnh khi nguyện./.

PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

Tác giả : P.a. Payutto
Dịch giả : Thích Tâm Quang

CHÂN LÝ THẬT SỰ LÀ NỀN TẢNG CỦA KHOA HỌC

Lãnh vực khoa học ngưng lại ở thế giới vật chất, nó không bao gồm con người. Vì lý do đó, khoa học không có lời khuyên nào cho con người phải sống và cư xử ra sao, nó cũng không đã động gì đến vấn đề đạo đức. Nhưng rồi vì tâm mà khoa học lan tràn và tiến bộ đến mức có được. Nguồn gốc và cảm hứng về việc sanh sản và sự lớn mạnh trong khoa học là sự ham muốn biết sự thật, cùng với sự nhận thức trong định luật thiên nhiên, là những phẩm hạnh tinh thần. Ngay cả đến những giá trị thâm nhập vào khát vọng ở thời gian cuối cùng, chẳng hạn như khát vọng muốn chinh phục thiên nhiên, cũng đều là tiến trình tinh thần.

Không những khát vọng kiến thức sự nhận thức mới nói trên đây, nhưng ngay cả đến sự khám phá vĩ đại của khoa học, cũng là những sản phẩm của tâm. Một số khoa học gia có phẩm tính mà chúng ta gọi là 'trực giác', và có thể vạch ra các sự thật mà họ khám phá ra được do con mắt của tâm trước khi đem kiểm chứng trong thế giới vật lý. Trước nhiều những khám phá quan trọng trong khoa học, ở một mức độ nào đó, trực giác liên hệ ... khoa học gia nhìn thấy điều gì đó do con mắt của tâm, và điều này trở thành sáng kiến dẫn đến việc nghiên cứu vấn đề.

Không có phẩm tính của trực giác và

thấy trước, khoa học cũng chỉ là một ngành kiến thức nào đó không căn bản, hay rộng ra là một vấn đề của sự phỏng đoán. Khoa học sẽ thiếu đường hướng và mục tiêu. Trực giác và thấy trước đóng vai trò chính yếu trong lịch sử khoa học. Với nhiều khoa học gia lỗi lạc, trực giác này liên hệ đến việc tiến hành tạo được các khám phá quan trọng nhất. Sự gợi ý của một số luồng tư tưởng hay nghiên cứu, phát xuất từ tâm khoa học gia khởi đầu hệ thống lý luận, công thức của giả thiết và thử nghiệm, đưa đến kết quả của một lý thuyết mới.

Tất cả những tiến bộ khoa học đạt được đến nay, đều xuất phát từ niềm tin, nhận thức, khát vọng muốn biết, trực giác v.v... Trong tâm của những khoa học gia lỗi lạc nhất, những người đã đạt được những khám phá quan trọng nhất, đều do các phẩm tính có nhiều trên đây.

Quan sát cũng bắt đầu bằng tư tưởng, tư tưởng tạo con đường điều tra, và bắt buộc quan sát vào khuôn khổ thích hợp. Thí dụ, Newton thấy trái táo rơi và hiểu được Định luật của trọng lực. Theo chuyện, Newton khi nhìn thấy trái táo rơi, ông nhận thức được, nhưng thực ra ông đã suy nghĩ và cân nhắc từ nhiều tháng ở thời đó về bản chất của hấp lực. Đó là một tiến trình tinh thần của tâm ông tiến đến cao độ nhận thức được khi nhìn thấy trái táo rơi.

Đôi khi việc này xảy ra với chúng ta. Chúng ta có một số khó khăn đặc biệt nào đó đã từ lâu chúng ta không tìm được cách giải quyết, rồi chúng ta ngồi im lặng, bỗng nhiên câu trả lời lóe lên trong tâm trí của chúng ta. Những câu trả lời này không phải tự nhiên

phát xuất bừa bãi hay ngẫu nhiên. Thực ra, tâm đã hoạt động trên một mức độ tinh tế. Sự nhận thức là kết quả của tiến trình nguyên nhân và hậu quả.

Tâm, do niềm tin và động cơ thúc đẩy, là nguồn gốc của khoa học, qua trực giác và thấy trước là lực do đó khoa học có thể tiến triển và qua mục đích và mục tiêu hình dung mong mỏi trong tâm, đó là đường hướng cho khoa học tiến bước trong tương lai. Sự tìm kiếm chân lý căn bản có thể thực thi vì tâm nhận thức những chân lý ấy có hiện hữu.

Tới điểm này chúng tôi xin đưa ra tên một khoa học gia lỗi lạc đã khiến tôi có ý niệm về đề tài nói chuyện này. Không ai khác lạ hơn đó là khoa học gia Albert Einstein. Tuy nhiên ông không nói đúng những lời tôi dùng. Tôi đã chú giải dài dòng.

Điều mà Einstein có nói là :

"... Trong thời đại vật chất này của chúng ta, những khoa học gia đứng đắn chỉ là những người đạo lý thâm sâu ..."

Einstein cảm thấy trong thời đại này, rất khó khăn tìm thấy người có tôn giáo. Chỉ có những khoa học gia nghiên cứu khoa học với một tâm thanh tịnh có đạo lý thực sự. Ông tiếp :

"... Nhưng khoa học chỉ có thể tạo ra bởi những người thấm nhuần với khát vọng tìm chân lý và hiểu biết ... những cá nhân ấy mà chúng ta hàm ơn những thành quả sáng tạo khoa học của họ, tất cả những người đó thấm nhuần với nhận thức tôn giáo thực sự là vũ trụ của chúng ta là một thứ gì toàn hảo khả thi cho công cuộc nghiên cứu kiến thức".

Sự ham muốn biết sự thật, và niềm tin đàng sau thiên nhiên có những định

luật là chân lý bất biến trên toàn cõi vũ trụ - Điều này là cái mà Einstein gọi là cảm nghĩ đạo lý hay rõ ràng hơn 'cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ'. Rồi ông lại tiếp : "... Cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ là động cơ mạnh mẽ và cao thượng cho công cuộc nghiên cứu khoa học."

"... Phật Giáo, như chúng ta đã được biết từ những tác phẩm tuyệt tác của Schopenhauer, bao gồm yếu tố chứng tỏ mạnh mẽ điều này ..."

Einstein nói Phật Giáo có một mức độ cao của cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ, và cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ là nguồn gốc hay hạt giống của công cuộc nghiên cứu khoa học. Cho nên quý vị có thể tự quyết định về nhan đề mà chúng tôi dùng cho bài nói chuyện có đúng hay không.

Chúng tôi có trình bày trong một đường lối nào mà có thể nói Phật Giáo là nền tảng của khoa học, nhưng xin đừng quá chấp vào sự quan trọng của ý kiến này, vì chúng tôi không hoàn toàn đồng ý với quan điểm của Einstein. Sự không đồng ý của chúng tôi không phải là điều mà ông ta nói mà là ông nói quá ít. Cái mà ông Einstein gọi là 'cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ' chỉ là một phần của cái cảm nghĩ tôn giáo, vì tôn giáo bao giờ cũng quay về với con người, đến bản chất của con người, gồm cả con người phải đối xử với thiên nhiên ra sao, bên trong cũng như bên ngoài. Chúng tôi thấy trong lời nói của Einstein không rõ ràng bao gồm sự tự biết mình và lợi ích cho con người. Tuy nhiên có thể là từ những lời của Einstein mà chúng ta có thể nhìn thấy ông cảm thấy rõ của khoa học trong sự ham thích của con người về kiến thức, và thừa nhận nó trong thứ tự

của thiên nhiên.

Nhưng bây giờ tiến tới điểm này, chúng tôi đã nói chúng tôi không muốn quý vị quá lo lắng phải hay không phải Phật Giáo là nền tảng của khoa học hay không. Thực ra phải nên thay đổi nhan đề bài nói chuyện này, chẳng hạn như : "Khoa học phải như thế nào mà Phật Giáo lại là nền tảng của nó". Điều này sẽ cho chúng ta một vài viễn cảnh mới để nghĩ tới. Câu "Phật Giáo là nền tảng của khoa học", chỉ là một ý kiến, và một số người có thể cho là câu ấy có tính cách tự cao tự đại. Và việc này sẽ chẳng đưa chúng ta đến đâu. Nhưng nếu chúng ta nói : "Khoa học phải như thế nào để có thể đặt nền móng trên Phật Giáo". câu này sẽ có tính cách xây dựng hơn, cho chúng ta một số điểm thực tiễn và cụ thể để xét.

Điều này là một câu hỏi quan trọng, một câu hỏi đòi hỏi một số phê phán. Chúng tôi có thể có câu trả lời, và chúng tôi cố gắng giữ trong phạm vi những điểm đã được đề cập và câu trả lời dùng như một loại tóm lược.

Trước tiên chúng ta phải mở rộng nghĩa của từ ngữ 'tôn giáo' hay 'cảm nghĩ tôn giáo' để có thể đối chiếu với Phật Giáo.

A) Những từ ngữ 'cảm nghĩ tôn giáo vũ trụ' bao gồm cả thế giới thiên nhiên bên ngoài lẫn bên trong con người, hay cả vũ trụ vật lý, trừu tượng, hay tinh thần gồm cả những giá trị.

B) Sự định nghĩa về khoa học, bắt nguồn từ sự khao khát muốn biết sự thật phải được bổ túc bởi lòng ham muốn đạt được điều thiện cao nhất mà Phật Giáo gọi là 'tự do từ sự bất toàn vẹn của con người'.

Tại điểm A chúng ta mở rộng định nghĩa về thiên nhiên phải được thực hiện. Ở điểm B, chúng ta lập lại những giá trị ấy tương hợp với điều thiện cao nhất, bảo đảm khao khát sự thật trong sạch và rõ ràng, không cho cơ hội những giá trị thấp kém làm hư nguyện vọng của chúng ta.

Với hai điểm trên đây trong tâm, bây giờ chúng ta có thể trả lời : “Khoa học đồng ý với Phật Giáo là khoa học mong muốn hiểu sự thật tự nhiên đi đôi với việc phát triển con người và sự đạt được điều thiện cao nhất”. Hay chúng ta có thể nói : “Khoa học đặt nền móng trên Phật Giáo phát xuất từ việc mong mỗi kiến thức về thiên nhiên, cùng với sự ham thích muốn đạt điều thiện cao nhất, nền tảng xây dựng sự phát triển con người”.

Loại định nghĩa này dường như bao quanh vào Khoa Học Thực Dụng, nhưng không hẳn là như thế. Từ một viễn cảnh, khoa học tự nhiên trong thời đại cuối bị ảnh hưởng bởi động lực ích kỷ như đã nói trước đây, không được tốt lắm. Vì lý do đó chúng tôi đề nghị những sự khích lệ xen vào để lựa chọn hầu ngăn ngừa những gì trước đây từ phát xuất, thay thế ham thích chinh phục thiên nhiên và sản xuất thật nhiều của cải vật chất với nguyện vọng thoát khỏi khổ đau.

Lập lại nghĩa trên, chúng ta có thể nói “Khoa học đạt được kiến thức hiểu biết thật sự của sự thật sẽ là sự hợp nhất của những khoa học vật lý, khoa học xã hội và nhân loại. Tất cả mọi khoa học đều liên hệ lẫn nhau và như một. Hay nói một cách khác : “Khi khoa học mở rộng phạm vi định nghĩa căn

bản của nó, và cải tiến kỹ thuật để tìm tòi và nghiên cứu, những sự thật của khoa học xã hội và nhân loại sẽ đạt được do sự nghiên cứu khoa học”.

Câu này không phải là một câu nói rỗng hay cầu thả. Ngày nay các tiến bộ của khoa học và xã hội của con người trong môi trường tổng quát cần có sự liên kết trong việc tìm kiến thức. Quý vị có thể nói thời gian đã chín mùi. Nếu chúng ta không giải quyết kịp thời trong một đường lối thích hợp, thời gian chín mùi này sẽ bị phôi pha như một trái cây quá chín. Câu hỏi là “Liệu khoa học có gánh trách nhiệm dẫn nhân loại đến sự thống nhất học hỏi này không?”

Trên mức độ thứ hai đó là nguyên tắc của sự cam kết với kiến thức đó là kiến thức của sự thật hữu ích có thể chia làm hai loại :

A) Kiến thức cần thiết, hay sự thật hữu ích, đó là kiến thức cần thiết cho một đời sống tốt đẹp mà có thể cho một con người đạt được trong phạm vi của một cuộc sống.

B) Những loại kiến thức khác không cần thiết, hay sự thật không hữu ích. Những điều ấy chưa được kiểm chứng, phải được xem xét cho đến khi được kiểm chứng, nhưng một đời sống tốt đẹp không tùy thuộc vào chúng và cũng không phải chờ đợi câu trả lời cho chúng.

Đời sống của một con người rất giới hạn và ngắn ngủi. Phẩm tính của đời sống, hay điều thiện tối thượng, là những điều phải đạt cho được của một con người trong phạm vi đời sống ngắn ngủi giới hạn này. Kiến thức khoa học có khuynh hướng nói : “Hãy chờ đến khi chúng tôi kiểm lại điều này trước đã, rồi

bạn sẽ biết phải làm gì". Thái độ này nên thay đổi, phân biệt rõ ràng giữa những loại khác biệt của kiến thức nói trên. Nếu khoa học quả là nền tảng hiểu biết của học hỏi, nó phải liên hệ đúng tới hai loại sự thật ấy.

Mặt khác, nếu khoa học tiếp tục hành hoạt như bây giờ, nó cần phải có sự bổ túc bằng sự hợp tác bởi sự tiến dẫn của Phật Giáo cho những câu trả lời về những câu hỏi đòi hỏi phải có câu trả lời ngay, hầu sự đạt được điều thiện cao nhất trong đời sống có thể thực hiện được, trong khi khoa học có thể tìm được câu trả lời cho những câu hỏi ấy hoặc dù không trả lời được cũng không ảnh hưởng gì đến khả năng sống trong an lạc và hạnh phúc.

CHẤP NHẬN GIÁC QUAN THỨ SÁU

Lý do chúng tôi cần phải làm sáng tỏ những mục tiêu trung gian là nếu Khoa Học Thuần Túy không thể xác định giá trị của chính nó, nó không thể tránh được ảnh hưởng những quyền lợi khác. Những nhóm bên ngoài với quyền lợi riêng tư, đã xác định giá trị khoa học trong quá khứ, giá trị đã dẫn đến sự phá hoại thiên nhiên trong công cuộc tìm kiếm của cái vật chất. Việc này đã đem khoa học trở thành được gọi là 'kẻ phục vụ cho kỹ nghệ'. Kẻ phục vụ cho kỹ nghệ không phải là người phục vụ cho nhân loại. Trong những ngày này, một số người nói kỹ nghệ đang phá hoại nhân loại, một điểm cần được cứu xét. Nếu khoa học không tạo được giá trị cho chính mình, thì người khác sẽ tạo được.

Con người là những chúng sanh có ý định. Đó là một phẩm tính duy nhất của con người. Đó có nghĩa là việc tìm kiếm

kiến thức không thể nào có được mà không có giá trị. Vì con người là loại chúng sinh cao nhất, có khả năng đạt đến sự hiểu biết sự thực và điều thiện tối thượng, con người nên nhận thức tiềm lực này.

Bao lâu mà con người không minh định được vị trí của mình liên quan đến giá trị, chưa hiện hữu trong phạm vi thế giới giá trị, thì khoa học sẽ có đường hướng xác định bởi những quyền lợi khác. Kết quả, khoa học gia cảm thấy bị bấp bõm và dao động trong công cuộc nghiên cứu. Bao lâu mà kỹ nghệ là minh tinh chính của xã hội, kỹ nghệ có thể ảnh hưởng rất mạnh đến khoa học, do các tầng lớp của chính phủ ảnh hưởng đến đường lối chính quyền, và do thế chế tài chánh với trợ cấp cho khoa học. Chẳng hạn, nếu một khoa học viện đệ trình một dự án nghiên cứu trong một lãnh vực đặc biệt, nhưng việc nghiên cứu này không đem lợi ích gì cho kỹ nghệ, bộ kỹ nghệ có quyền hành không ủng hộ và áp lực chính phủ hành động khác đi. Khi việc này xảy ra, các khoa học gia có thể nản chí, và bỏ cuộc như Sir Isaac Newton.

Newton bị ảnh hưởng rất mạnh bởi những giá trị trong công cuộc nghiên cứu của ông. Newton khám phá ra Định Luật Trọng Lực khi ông mới có 24 tuổi. Tuy nhiên, những ý kiến của ông đã bị chống đối lúc bấy giờ. Những trường khoa học cũ chế riếu ông, làm ông đau buồn. Ông đã không hợp tác với ai cả. Ngay khi ông bắt đầu việc nghiên cứu, người ta đã công kích ông, ông buồn giận và bỏ việc nghiên cứu. Ông đã hoàn toàn xa lánh khoa học và không đi đâu cả trong 20 năm.

Bảy giờ Edmond Halley, khoa học gia đã tiên đoán chu kỳ của sao chổi và người ta đã lấy tên ông để đặt cho sao chổi, nhìn thấy giá trị công trình nghiên cứu của Newton, bèn tìm đến an ủi và khuyến khích Newton. Cảm động Newton trở lại làm việc và bắt đầu viết tác phẩm trọng yếu Philosophiae Naturalis Principia Mathematica.

Nhưng rồi, khi ông mới chỉ hoàn tất hai phần ba tác phẩm, trong thời gian hai mươi năm mà Newton từ chối không cho in khám phá của mình thì một khoa học gia khác hiểu được Định Luật Trọng Lực và phép tính, tuyên bố là ông mới là người khám phá ra tất cả trước Newton.

Khi Newton nghe thấy như vậy ông lại giận hờn. Ông không chịu tiếp tục viết nốt tác phẩm mà ông đã viết được hai phần ba. Một lần nữa Halley lại phải đến gặp ông năn nỉ ông tiếp tục ông mới hoàn tất tác phẩm.

Thí dụ điển hình trên đây cho thấy giá trị đã lấn át một khoa học gia với hậu quả cho cả khoa học thế giới. Nếu Newton là một thiên tài, đã có một con tim mạnh mẽ, không nhượng bộ trước những đau buồn và phẫn nộ, ông có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho thế giới khoa học, nhiều hơn những gì ông đã đóng góp. Tâm trạng của ông đã khiến ông lãng bỏ khoa học thời gian trên hai mươi năm.

Ngày nay khi lãnh vực kỹ nghệ và tài chánh có nhiều thế lực mạnh mẽ, khoa học phải đủ mạnh với giá trị của chính mình để ngăn chặn các giá trị bên ngoài lấn át. Trong thời đại môi sinh bị tàn phá, một số sự thật khám phá ra bởi khoa học không gây chú ý cho một số

lãnh vực kỹ nghệ và tài chánh.

Chúng ta nghe thấy những lời tuyên bố của một số nhóm các nhà nghiên cứu của Hoa Kỳ là sự kinh hoàng về nhà kính vô căn cứ, thế giới không nóng lên, do kết quả của công cuộc nghiên cứu của họ đã chứng minh được. Rồi ít lâu sau, một nhóm nghiên cứu khác nói với chúng ta là nhóm thứ nhất bị ảnh hưởng bởi tài chánh của một số lãnh vực kỹ nghệ trong việc đánh giá các kết quả của họ. Tình trạng hết sức là phức tạp. Lợi thế cá nhân bắt đầu đóng một vai trò trong việc nghiên cứu khoa học, và lệ thuộc nhiều hơn nữa vào ảnh hưởng của giá trị. Cả đến kiến thức và nghiên cứu thực thi ngày nay về tình trạng môi sinh là mối quan tâm của giá trị ; đó là chuyện để thực hiện nhu cầu đặc biệt, nhưng trong trường hợp này chúng rõ ràng xác thực hay các giá trị xây dựng.

Và đến cuối cùng, đạo đức dạy các khoa học gia phải có một hoài bão trong sạch về kiến thức. Đó là sức mạnh hùng mạnh nhất mà khoa học có thể có được. Ngày nay chúng ta bao quanh bởi một thế giới dồi dào giá trị hầu hết là tiêu cực. Trong quá khứ, khoa học và kỹ nghệ cùng nhau làm việc giống như vợ với chồng. Có rất nhiều tiến bộ vĩ đại. Kỹ nghệ thúc đẩy khoa học tiến, và khoa học giúp kỹ nghệ phát triển. Nhưng trong thời đại này, vì một số quyền lợi của kỹ nghệ đã trở thành một khó khăn trong môi sinh thiên nhiên, và vì khoa học bị chất vấn về điều này, câu trả lời của một số câu hỏi đang làm cho lãnh vực kỹ nghệ bối rối. Rất cần thiết cho khoa học và kỹ nghệ phải dự phần hay ít nhất cũng chứng nghiệm sự căng thẳng trong mối tương quan với

nhau. Khoa học có thể bị bắt buộc phải có bạn mới, người bạn này sẽ giúp đỡ và khuyến khích khoa học tìm kiếm thức hữu ích cho giống người.

Khi khoa học tiến tới ranh giới của tâm, câu hỏi phát xuất : “Liệu khoa học có công nhận giác quan thứ sáu và những dữ kiện đã chứng nghiệm tại đây? Hay các khoa học gia tiếp tục cố gắng kiểm chứng tính khí và tư tưởng bằng cách nhìn vào các hóa chất tiết ra từ bộ não, hay đo đặc luồng sóng trong óc bằng một máy, và theo cách ấy là chỉ nhìn vào cái bóng của sự thật mà thôi?”

Điều này giống như nghiên cứu một viên đá từ tiếng rơi tôm xuống nước, hay từ gợn sóng lăn tăn trên mặt nước. Họ có thể đo các làn sóng tương ứng với các viên đá mọi cỡ khác nhau - nếu có một tiếng động có nghĩa là viên đá phải cùng một cỡ - họ sẽ có thể đưa vào một phương trình toán học, tiên đoán cỡ viên đá, tương ứng với tiếng rơi tôm vào nước, hay ước tính khối đá rơi xuống nước bằng cách đo các gợn sóng gây ra.

Có phải phương pháp nghiên cứu của khoa học về thiên nhiên đã như vậy không? Sự kiện là, họ thực ra chẳng bao giờ cầm đến một viên đá! Nếu đó là trường hợp, khoa học có thể có một cái nhìn vào một số đường lối quan sát và thí nghiệm dùng bởi một số truyền thống khác, như Phật giáo, duy trì quan sát và thí nghiệm thực hành từ kinh nghiệm trực tiếp trong tâm trí, một đường lối có giá trị về sự tôn trọng định luật thiên nhiên.

... Không cần thiết cho khoa học phải cố tránh những giá trị. Đó là vấn đề cố gắng làm sáng tỏ các giá trị mà khoa học đã có .../.

BƯỚC THỤT LUI TRÊN CON ĐƯỜNG DÂN CHỦ

Inna Malkhanoya

Để bạn đọc hiểu rõ vấn đề hơn, chúng tôi xin trình bày cụ thể sự diễn biến của tình hình. Sau khi chế độ Cộng sản bị sụp đổ ở Nga hồi cuối năm 1991, sự khủng hoảng lòng tin trong dân chúng rất trầm trọng, người dân có những đòi hỏi thật lớn về mặt tâm linh. Hồi đó, ngoài việc khôi phục lại các nhà thờ Chính thống giáo, các giáo đường Hồi giáo, dân chúng đã hăng hái khôi phục lại những tôn giáo đã có từ xưa, nhưng bị tàn lụi hoặc bị tiêu diệt dưới chế độ Xô-viết, chẳng hạn như Cựu giáo (tức là một giáo phái theo truyền thống cổ của Chính thống giáo, trước tháng 10 năm 1917 có trên mười triệu tín đồ thế mà đến khi chế độ Cộng sản sụp đổ hồi năm 1991 chỉ còn lại ba tu sĩ và rất ít tín đồ!) Do thái giáo, Cơ Đốc giáo, giáo phái Adventistes, Baptistes, Phật giáo v.v... đồng thời họ sẵn sàng tiếp nhận các đại diện của các giáo phái từ nước ngoài đến truyền giáo ở Nga, chẳng hạn các mục sư Tin Lành người Hoa Kỳ, người Hàn Quốc, các linh mục Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo, các tu sĩ giáo phái Luther, các tăng ni Phật giáo thuộc nhiều tông phái là người Tây Tạng, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka, Thai Land, Việt Nam, các tu sĩ đạo Krishna, Ấn Độ giáo, giáo phái Mormon, Mun, Aum sinrikio, v.v... Cũng xin nói thêm là sau khi chế độ Cộng sản được thiết lập ở Nga hồi năm 1917, nhiều

giáo dân và hàng giáo phẩm Chính thống giáo trong nước dù muốn dù không phải chịu chạy ra nước ngoài đã lập nên Giáo hội Chính thống giáo hải ngoại ; còn Giáo hội Chính thống giáo sự 'lãnh đạo' của đảng Cộng sản và chính quyền Xô-viết, hàng giáo phẩm của Giáo hội này được tuyển chọn dưới thời Xô-viết ; hố cách biệt giữa hai Giáo hội đó thật sâu và cho đến nay, giữa hai Giáo hội vẫn chưa thiết lập được quan hệ bình thường với nhau. Nên khi thấy làn sóng tôn giáo từ ngoài ào vào thì các hàng giáo phẩm hiện nay trong Giáo hội Chính thống giáo Nga rất e ngại, họ tìm mọi cách gây cản trở cốt để bảo đảm ưu thế cho họ trong xã hội. Hơn nữa, dưới chế độ hậu Cộng sản, vì vai trò to lớn của Chính thống giáo đối với dân Nga, nên chính quyền mới luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo hội Chính thống giáo Nga, củng cố, chiều chuộng, đề cao hàng giáo phẩm cao cấp trong Giáo hội này, nhiều chính đảng thì vì lý do chính trị cũng cố tranh thủ giáo dân Chính thống giáo là tôn giáo đông dân nhất ở Nga (thậm chí đảng Cộng sản dưới thời Xô-viết đã tàn hại nặng nề Giáo hội Chính thống giáo, thế mà bây giờ trong các cuộc tranh cử các lãnh tụ Cộng sản luôn luôn đề cao vai trò Chính thống giáo, thậm chí làm ra vẻ rất sùng tín), cho nên những người lãnh đạo hiện nay của Giáo hội Chính thống giáo Nga trong thâm tâm ngày càng muốn có địa vị 'độc tôn', không muốn các tôn giáo khác cạnh tranh với họ. Trong lúc đó thì tính chất thủ cựu của những người lãnh đạo Giáo hội này làm nhiều người, nhất là trí thức, lạnh nhạt với Chính thống giáo, một số người đi tìm kiếm những

nguồn tâm linh khác. Chính vì thế, phe đối lập Cộng sản và dân tộc chủ nghĩa, cũng như Giáo hội Chính thống giáo Nga tìm mọi cơ hội để tạo ra những trở ngại đối với các tôn giáo khác, dựng lên tấm chắn chống sự 'xâm nhập' của các giáo phái từ ngoài vào để che chở cho vị thế của Giáo hội Chính thống giáo Nga.

Và cơ hội đó đã đến khi xảy ra vụ Aum Sinrikio ở Nhật Bản. Báo chí ở Nga đưa tin về vụ đó, đồng thời làm rầm lên rằng số người theo Aum Sinrikio ở Nga còn đông hơn ở Nhật Bản (người ta nói có đến 30 ngàn người, thật hư thế nào thì chúng tôi không biết được). Có báo còn viết bừa Aum Sinrikio là tổ chức Phật giáo ! Rồi một số phụ huynh được đưa lên đài truyền hình, hoặc viết trên báo tố cáo hoạt động của các giáo phái, nhất là Aum Sinrikio, làm hư hỏng con cái họ (không thể loại trừ một kịch bản định sẵn). Chính quyền Nga vội vã bắt giữ những người lãnh đạo Aum Sinrikio ở Nga, trong đó có ba người Nhật, rồi lập tòa án, quyết định giải tán tổ chức đó, tịch thu tài sản của họ ở Nga, v.v... Sau vụ này, phe đối lập Cộng sản và dân tộc chủ nghĩa trong Duma Quốc gia, cùng với áp lực của Giáo hội Chính thống giáo, đòi xét lại luật 'Về tự do tín ngưỡng' đã ra hồi năm 1990. Và sự việc diễn tiến như đã nói trên.

Xét về mặt làm luật thì đạo luật mới 'Về tự do tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo' ban hành năm 1997 có nhiều thiếu sót, trong luật có những điều quy định không rõ ràng có thể mở cửa cho sự tùy tiện giải thích và thi hành của các quan chức hành pháp, và đó là điều rất đáng ngại. Hơn nữa, bên cạnh những lời lẽ dân chủ thì lại có một số điều vô lý, rõ

ràng là không dân chủ, như những điều sau đây :

Điều 8, điểm 5 : 'Tổ chức tôn giáo thống nhất (tức là tổ chức tôn giáo có không dưới ba tổ chức tôn giáo địa phương trong Liên bang Nga. - TG), mà cơ cấu của nó đã hoạt động trên lãnh thổ Liên bang Nga trên cơ sở hợp pháp trong thời gian không dưới năm mươi năm trước khi tổ chức tôn giáo đó nộp đơn cho cơ quan đăng ký để xin đăng ký quốc gia, thì tổ chức đó có quyền được ghi chữ 'Nga', của 'của Nga' vào danh xưng của mình'.

Điểm năm này vô lý ở chỗ : Nếu một tổ chức tôn giáo xin đăng ký ngay sau khi đạo luật trên vừa ban hành hồi năm 1997, muốn được ghi chữ 'Nga' hay 'của Nga' vào danh xưng thì nó đã phải tồn tại năm mươi năm trước, tức là vào khoảng năm 1947. Đó là dưới thời Stalin, thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử của Liên Xô, thời kỳ hoành hành đáng sợ của 'chủ nghĩa vô thần chiến đấu', thời kỳ khủng bố liên miên, với những vụ án khủng khiếp đã tàn sát biết bao nhiêu sinh mạng các nhà hoạt động chính trị, quân sự, văn hóa, các hàng giáo phẩm các tôn giáo, v.v... Thử hỏi lúc bấy giờ có tổ chức tôn giáo nào được tồn tại hợp pháp, trừ vài tổ chức do nhà nước Xô-viết lập ra, kiểm soát và lợi dụng?

Điều 9, điểm 1 : 'Những người thành lập tổ chức tôn giáo địa phương phải có không dưới mười công dân Liên bang Nga tập hợp với nhau thành một nhóm tôn giáo, và nhóm đó phải có sự chứng nhận bởi các cơ quan tự quản địa phương là nó đã tồn tại trong thời gian không dưới mười lăm năm hoặc sự chứng nhận là đã nhập vào cơ cấu của tổ chức tôn

giáo thống nhất cùng một tôn giáo ấy, sự chứng nhận này do tổ chức tôn giáo thống nhất ấy cấp'.

Điểm này vô lý là vì : Nếu một nhóm tôn giáo xin đăng ký là một tổ chức tôn giáo địa phương ngay sau khi đạo luật trên vừa được ban hành vào năm 1997, thì nó đã phải tồn tại mười lăm năm trước, tức là vào khoảng năm 1982, mà trước cuộc perestroika thì thử hỏi có nhóm tôn giáo nào được tồn tại hợp pháp dưới chế độ cực quyền toàn trị của Liên Xô ? Nếu có, thì đó chỉ là những tổ chức đội lốt tôn giáo để chính quyền sử dụng.

Điều 27, điểm 3 : ... 'Các tổ chức tôn giáo (ý nói tổ chức tôn giáo địa phương. - TG) không có giấy chứng nhận về sự tồn tại của các tổ chức đó trên lãnh thổ tương ứng trong thời gian không dưới mười lăm năm, thì được hưởng quyền pháp nhân với điều kiện hàng năm phải đăng ký lại cho đến khi nào đủ thời hạn mười lăm năm đã nói trên.

Trong thời kỳ đó, các tổ chức tôn giáo địa phương nói trên không được hưởng những quyền đã ghi trong điểm 4 điều 3 (tức là khi đi quân dịch thì tín đồ các tôn giáo có quyền được phục vụ trong những ngành không liên quan đến sự bắn giết. - TG), các điểm 3, 4 điều 5 (tức là quyền được lập các cơ quan giáo dục, được dạy giáo lý trong các trường nếu bố mẹ trẻ con yêu cầu và trẻ con đồng ý. - TG), điểm 5 điều 13 (tức là có quyền có bên cạnh mình một cơ quan đại diện của tổ chức tôn giáo ở ngoài nước. TG) điểm 3 điều 16 (tức là có quyền được tiến hành nghi lễ tôn giáo tại bệnh viện, nhà trẻ, nhà dưỡng lão, nhà nuôi người tàn tật theo yêu cầu của

họ. - TG), các điểm 1,2 điều 17 (tức là có quyền được xuất bản, mua sắm, xuất khẩu, nhập khẩu và phổ biến sách báo tôn giáo, ấn phẩm, các tài liệu audio và video hoặc các vật thờ cúng; có quyền được lập ra các tổ chức phát hành sách báo giáo lý và sản xuất các vật thờ cúng. - TG), điểm 2 điều 18 (tức là quyền được lập các cơ quan văn hóa-khai sáng, các cơ quan giáo dục và lập các phương tiện thông tin đại chúng. - TG), điều 19 (tức là quyền được lập các cơ quan đào tạo người tu hành, tu sĩ, quyền hoạt động giáo dục và những người trong các trường hoặc cơ quan đó được miễn hoặc hoãn quân dịch. - TG), và điểm 2 điều 20 (tức là quyền được mời những người nước ngoài đến truyền giáo hay tiến hành những hoạt động tôn giáo khác. - TG) của Đạo luật liên bang’.

Điều 27, điểm 4 : ‘Việc đăng ký lại các tổ chức tôn giáo đã thành lập trước khi Đạo luật liên bang này có hiệu lực, phải được tiến hành trước ngày 31 tháng 12 năm 1999 theo đúng những đòi hỏi của Đạo luật liên bang này. Hết thời hạn trên, các tổ chức tôn giáo không đăng ký lại có thể bị giải tán theo quyết định của tòa án do đề nghị của cơ quan thực hiện đăng ký nhà nước đối với các tổ chức tôn giáo đó’.

Tính chất vi hiến rõ rệt của những điểm trên trong điều 27 là ở chỗ đạo luật mới bắt buộc các tổ chức tôn giáo đã đăng ký hợp pháp rồi trước khi đạo luật này được ban hành phải đăng ký lại hàng năm cho đến khi đủ thời hạn mười lăm năm và đạo luật tước quyền đã có của các tổ chức đó khi chúng chưa tồn tại đủ mười lăm năm. Vi hiến vì điều 54 trong Hiến pháp Liên bang Nga đã nói rõ

: Luật pháp ở Nga không có hiệu lực hồi tố. Theo luật mới, Hội Phật giáo Thảo Đường đã chính thức đăng ký ở cơ quan tư pháp ngày 14.4.1995 nay phải đăng ký lại hàng năm liên tiếp trong mười mấy năm nữa đã là một điều vô lý, và điều vô lý hơn nữa là trong mười mấy năm ấy Hội mất hết những quyền đã có sau lần đăng ký chính thức hồi năm 1995, thậm chí Hội không có quyền được mời các tăng sĩ nước ngoài đến hoằng pháp và chủ lễ ! Lý do giản đơn : Hội chúng tôi không thể nào tồn tại đủ mười lăm năm như đạo luật mới đòi hỏi ! Như vậy, về thực chất chỉ có vài giáo hội hay tổ chức tôn giáo trước đây đã làm tay chân cho chế độ cực quyền toàn trị Cộng sản mới có được những quyền ấy mà thôi ! Nói đến Hội Phật giáo Thảo Đường là để minh họa cho dễ hiểu mà thôi, chứ thực ra còn rất nhiều tổ chức tôn giáo khác, thậm chí những tổ chức tôn giáo hoạt động từ thiện nổi tiếng trên toàn thế giới, như tổ chức từ thiện của Mẹ Teresa, cũng phải chịu những điều quy định có tính chất kỳ thị và bất công nói trên.

Còn về các cơ quan đại diện của các tổ chức tôn giáo ở nước ngoài thì trong luật mới (điều 13) không quy định rõ mà giao quyền cho chính phủ Nga ra những quy chế cụ thể. Với cái tinh thần kỳ thị đang có hiện nay, thì có thể tin chắc là nhiều điều hạn chế ngặt nghèo được dựng lên mà người ta không đưa vào luật để tránh sự phản ứng mạnh mẽ của quốc tế.

Chính vì sự bất công như vậy, nên Hội Phật giáo Thảo Đường cùng với các tổ chức tôn giáo khác và các tổ chức bảo vệ nhân quyền ở Nga, cùng với Phân bộ

Nga của Hiệp hội Quốc tế Tự do Tôn giáo đang mở cuộc vận động yêu cầu **Tòa án Bảo hiến Nga giám định lại tính chất hợp hiến** của một số điều trong luật mới 'Về tự do tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo'. Dù chỉ muốn yên ổn để làm việc đạo mà không hề muốn đấu tranh chính trị, nhưng trong tình thế này chúng tôi buộc lòng phải tham gia cuộc đấu tranh chung để làm cho đạo luật mới này phải được sửa đổi sao cho phù hợp với Hiến pháp Liên bang Nga và Tuyên ngôn nhân quyền của Liên hiệp quốc ngày 10.12.1948, cũng như Công ước Âu châu về nhân quyền (mà Duma Quốc gia Nga đã phê chuẩn ngày 28.2.1998). Chúng tôi hy vọng những người đang nắm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ở nước Nga có đủ khôn ngoan để vấn đề này không phải đưa đến Tòa án Âu châu về nhân quyền.

Cũng xin nói thêm rằng do cuộc đấu tranh chung quanh đạo luật mới này mà trong vài năm gần đây lộ ra một thái độ kỳ thị ngấm ngấm khá phổ biến ở các cơ quan chính quyền đối với các tổ chức tôn giáo bị coi là 'lạ'. Phật giáo tuy là một trong những tôn giáo 'cũ' của nước Nga, nhưng ở nhiều vùng trong nước, Phật giáo không phổ biến, trong một số cơ quan chính quyền địa phương người ta không biết đến Phật giáo, thậm chí có người lẫn lộn Phật giáo với Aum Sinrikio hay các giáo phái khác, tình hình đó làm trở ngại không ít cho sự hoạt động của Hội Phật giáo Thảo Đường. Ngay như việc xin đất làm chùa mà chúng tôi tiến hành trong mấy năm rồi, cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện nay, trừ một vài tờ báo dân chủ, còn nói chung báo chí ở Nga làm

như tường đạo luật mới không gây trở ngại gì cho ai cả và mọi việc đều tốt đẹp. Trong lúc đó, tinh thần tôn trọng nhân quyền tôn trọng Hiến pháp ở các cấp chính quyền địa phương còn rất thấp, nên rất khó bảo đảm quyền tự do thật sự của các tổ chức tôn giáo. Theo lời tuyên bố của Anatoli Krasikov, Chủ tịch Phân bộ Nga của Hiệp hội Quốc tế Tự do Tôn giáo, thì gần 30 vùng chủ thể (trong tổng số 89 chủ thể) của Liên bang Nga, người ta đã hoặc sắp thông qua những luật địa phương vi phạm đến quyền của tín đồ các tôn giáo, trái với Hiến pháp, với các đạo luật liên bang và các hiệp ước quốc tế mà Nga đã ký. Chính vì thế cuộc đấu tranh mới này cho quyền tự do tôn giáo ở Nga có tính chất cấp thiết và cần được sự ủng hộ mạnh mẽ của những người trung thực, dân chủ ở Nga và trên thế giới.

Moskva 12.4.1998

Lời Kêu Gọi

Đạt Giáo Hải Ngoại đến nay là số 17, mỗi số in trên 4,000 bản, gửi trang trải khắp nơi trên thế giới. Chúng tôi đã chịu đựng chi phí quá nặng, e rằng khó duy trì lâu dài. Rất mong quý Phật tử và quý độc giả gần xa phát tâm ủng hộ để cho món ăn tinh thần được lâu dài đến với quý vị.

Chân thành cảm ơn

HÀNH HƯƠNG THIÊN TRÚC

Tùy bút, đã viết nhằm mục đích chia sẻ với bạn đọc cảm nghĩ trung thực của tác giả trong chuyến hành hương đất Phật. Đây không phải là một tài liệu về Phật tích nên các chi tiết kể lại có thể không chính xác.

Hu Thân Huỳnh Trung Chánh

CHIÊM BÁI CÁC THÁNH TÍCH THÀNH VƯƠNG XÁ (RAJGIR)

Ngủ đêm tại Patna, sáng hôm sau chúng tôi hướng về thành Vương xá chiêm bái các thánh tích : Viện Đại Học Na Lan Đà, Trúc Lâm tịnh xá và Núi Linh Thứu.

- Viện Đại Học Na Lan Đà

Na Lan Đà ở ngoại ô thành Vương Xá là Viện Đại Học Phật giáo đã đào tạo ra nhiều bậc tổ sư nổi tiếng một thời như các Ngài Long Thọ, Vô Trước, Thế Thân, Huyền Trang ... Viện đã bị đoàn quân Hồi Giáo tàn phá và ngày nay chỉ còn lại những nền móng đổ nát hoang tàn. Nếu không đến tận nơi, chiêm ngưỡng di tích còn lại nằm san sát trong một diện tích ba cây số chiều ngang, mười cây số chiều dọc, tôi thật khó hình dung được rằng ngày xưa xứ này đã hiện hữu một Viện đại học to lớn đủ điều kiện dung chứa ban giảng huấn một ngàn năm trăm giáo sư, cùng với mười ngàn tăng sinh thường trú. Tôi chợt nhớ đến giấc mộng lạ lùng sau ngày viếng Kỳ Viên, mắt tôi ươn ướt rồi cảnh vật trở nên nhòe nhạt. Tôi vừa mừng tượng lại cảnh những tu sĩ Phật giáo hiền lành đã bị tàn sát khủng khiếp vào khoảng tám trăm năm về

trước tại chốn này.

- Trúc Viên Tịnh Xá

Từ già Na Lan Đà, chúng tôi đi ngang nền đá còn lại của nhà tù mà vua Tần Bà Sa La bị con giam giữ, đoạn tiếp tục đến Trúc Viên tịnh xá. Trúc Viên nguyên là vườn thượng uyển nên rất trang nhã. Ngày nay, vườn này cũng được chăm sóc kỹ nên vẫn giữ được vẻ thơ mộng nổi tiếng từ xưa. Cây cảnh hòa hợp tươi mát và đặc biệt nhất là những khóm tre thông dong xinh xắn tuyệt vời. Đã vào vườn trúc, thật khó mà rời bước. Ai cũng nghĩ điều đó, thế nhưng đường còn xa, chúng tôi chỉ có thể lẩn quẩn chừng ba mươi phút dưới bóng cây, khóa làn nước mát tại hồ Karanda, thì đã bị hối thúc tiếp tục lên đường.

- Núi Linh Thứu

Linh Thứu sơn, còn gọi là Kỳ Xà Quật (Gridhrakuta) dịch nghĩa núi con kên kên, thật ra chỉ là ngọn đồi khô vỹ, hang động xinh xắn, cây cỏ xanh tươi, đặc biệt với mỏm đá hình dạng con kên kên há miệng. Đây là chốn Phật tích mà người Phật tử Việt tôn quý gần như bốn động tâm, vì chính tại đạo tràng này Đức Phật đã thuyết các bộ kinh đại thừa lớn như Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Kim Cang .., những bộ kinh rất gần gũi họ. Do đó, khi xe bus vừa ngừng thì tất cả đều phấn khởi xuống xe, sẵn sàng leo núi bất chấp cơn nắng trưa gay gắt. Thật ra, muốn lên đỉnh núi người ta có thể chọn lối đi nhân nhả là ngồi trên loại "băng ghế giấy cáp" kéo thẳng lên tháp Hòa Bình, Bảo sơn (Ratna Hill), rồi từ đó, leo trở xuống chừng 15 phút để sang qua đỉnh núi Linh Thứu. Thế nhưng, phái đoàn đã chọn lối đi bộ vất

vả trên đường đá xây thành nấc thang từ thời vua Tần Bà Sa La để lên tới đỉnh ; đến nơi, tuy mệt mỏi nhưng chúng tôi lại cảm nhận được niềm vui là đã đi theo con đường mà ngày xưa Đức Phật và chư thánh chúng đã đi. Chúng tôi lần lượt tham quan động của ngài A Nan, kế đến động ngài Xá Lợi Phất, rồi lên chiêm bái tịnh thất ngày xưa của Đức Thế Tôn. Linh Sơn vốn được tôn xưng là một thánh địa linh thiêng, sự linh thiêng kỳ diệu mà bất cứ người khách hành hương tâm thành nào cũng có thể chứng nghiệm được. Đó là cảm giác mơ hồ và cũng thật rõ ràng rằng đức Phật vẫn hiện diện, hội Linh Sơn đang tiếp diễn và Pháp âm của Người vẫn còn phảng phất trên đất đá cỏ cây. Niềm rung động này đã tràn ngập thân tâm tôi trong khi tôi thành tâm lễ : “Nam mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ Tát”.

Thời gian lưu lại Linh Sơn trôi thật nhanh. Chúng tôi lại phải xuống núi tiếp tục hành trình để đến Bồ Đề đạo tràng trước khi trời tối.

CHIÊM BÁI BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG

Bồ Đề Đạo Tràng là một thánh tích tập nập khách hành hương nên chương trình tái thiết và bảo trì tương đối khá chu đáo. Sinh hoạt bên ngoài đạo tràng rộn rịp như một thị trấn nhỏ, với nhiều khách sạn, hàng quán, ngoài ra, còn có các tự viện mang sắc thái dân tộc Tây Tạng, Nhật, Trung Hoa, Thái, Nepal, Bhutan, Miến Điện, Đại Hàn và Việt Nam. Phái đoàn nghỉ đêm tại khách sạn Bodhgaya Ashok gần đó, nên đã có thể bắt đầu ngày chiêm bái từ lúc năm giờ sáng trong bầu không khí thanh tịnh

và mát mẻ. Vừa bước vào khuôn viên, ngôi tháp Đại Bồ Đề (Mahabodhi) cổ kính uy nghi sừng sững hiện ra trước mắt. Toàn tháp là một sự phối hợp cân đối của một tháp chính và bốn tháp nhỏ, có hình dáng tương tự và đều được chạm trổ tinh vi. Nền tháp chính vuông vức mỗi cạnh 15 thước, thon nhỏ dần tới đỉnh nhọn, cao trên 50 thước. Tầng trệt của tháp là chánh điện thờ Phật, hai hành lang có học thờ Bồ Tát Di Lặc và Bồ Tát Quán Thế Âm, chung quanh lại có nhiều học nhỏ tôn trí tượng Phật, Bồ Tát đủ loại. Phái đoàn vào chánh điện chiêm bái, sau đó trở ra đi vòng theo kim đồng hồ đến cội Bồ Đề trang nghiêm hành lễ, đoạn kinh hành niệm Phật nhiều quanh tháp. Cây bồ đề hiện tại chỉ là cháu chít của cây bồ đề năm xưa, mà theo truyền thuyết đã bị triệt hạ nhiều lần nhưng vẫn đâm chồi sống lại chính xác ngay vị trí cũ. Lễ Phật xong, phái đoàn được phép lên Kim Cang tòa, nằm giữa cây bồ đề và vách Tây ngôi tháp để chiêm bái. Sau đó, phái đoàn tiếp tục tham quan các di tích khác trong khuôn viên và hồ nước Muchalinda, nơi mà theo tương truyền khi đức Thế Tôn tọa thiền tại đây vào tuần thứ sáu sau khi giác ngộ, thì có cơn rồng mù đã dùng đầu và thân che nắng mưa cho Người. Đến khoảng mười giờ sáng, phái đoàn tiếp tục tham quan Viện Bảo Tàng, thăm chùa Việt Nam, ghé chùa Nhựt ... Buổi tối phái đoàn trở lại đạo tràng hành lễ dâng đèn rồi lên tầng hai của đại tháp để hành lễ chung với các vị sư trách nhiệm quản trị tháp. Ngày hành hương tại Bồ Đề Đạo Tràng nói chung đã diễn tiến và hoàn mãn rất tốt đẹp. Điều duy nhất khiết tôi xót xa

là khi lạng ngắm cây bồ đề, tôi nhận thấy vì vách tháp quá gần nên thân cây đã phải nghiêng ngả về hướng Tây, và do đó người ta đã phải dùng hai cặp nạn để chống đỡ. Tôi có cảm tưởng rằng cây bồ đề đã bị chính cái kiến trúc dựng để tôn thờ làm cho ngạt thở và giảm mất sức sống hồn nhiên. Suy tư này khiến tôi bâng khuâng liên tưởng đến những kiến trúc đồ sộ của Phật giáo khắp nơi trên thế giới và tự hỏi chẳng biết những kiến trúc này có làm ngạt thở hạt giống bồ đề trong hàng ngũ tu sĩ hay không ?

VIẾNG THÀNH PHỐ BA LA NẠI (VARANASI)

Rời Bồ Đề đạo tràng, chúng tôi lên đường đến Ba La Nại để chiêm bái vườn Lộc Uyển và du ngoạn sông Hằng.

- Du Ngoạn Sông Hằng

Sông Hằng, mạn bờ phía Tây thành Ba La Nại, là khúc sông linh thiêng của người theo Ấn Độ giáo ; họ tin tưởng rằng nước thiêng này có thể giải trừ bệnh tật và nhất là rửa sạch tội lỗi, do đó, nếu chết mà được hỏa táng rồi ném tro xuống giòng nước thì sẽ được sanh lên cõi trời Phạm Thiên. Đối với Phật giáo, sông Hằng không có giá trị gì đặc biệt, mặc dù trong kinh điển vẫn thường nhắc tên sông mỗi khi nói đến con số nhiều - Hằng hà sa số. Tuy nhiên, nhân dịp chiêm bái Vườn Lộc Uyển cũng tọa lạc tại Ba La Nại, các đoàn hành hương thường được hướng dẫn du ngoạn sông Hằng và đó cũng là trường hợp của phái đoàn chúng tôi.

Khi tiếp xúc với những du khách từng viếng sông Hằng, tôi thường nghe họ đề cập toàn những điểm xấu xa. Có

người chê bai giòng sông thú tha bắn thủ đầy rác rến, xác thú vật, tro trà tỳ ... vậy mà những kẻ mê tín ngu dại lặn hụp tắm rửa ở đó. Thậm chí có người xử dụng sông Hằng làm đề tài hấp dẫn để sáng tác điệu hò, câu hát ... giỡn cợt khinh khi. Nhớ đến những lời phê phán này, tôi bỗng nghĩ rằng khi viếng sông Hằng nếu tôi hơi hổng “không chặn giữ con trâu tâm” để cho bệnh khinh người mạnh nha thì chẳng đúng chút nào. Do đó, tôi dặn lòng phải noi theo Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát để kính trọng mọi người dù là kẻ ngoại đạo : “Tôi không dám khinh quý Ngài, quý Ngài rồi sẽ thành Phật”. Ngoài ra, khi nhìn sinh hoạt tôn giáo của họ tôi phải quán tưởng Đức Bồ Tát Phổ Hiền để thực tập “quán sát, lắng nghe với tâm không phân biệt, không kỳ thị ... hầu có thể phát triển hạnh tùy hỷ công đức và thường tùy Phật học ...”

Chuẩn bị tinh thần xong tôi yên tâm lên đường. Xe bus đưa chúng tôi đến khu phố đông đúc gần bờ sông. Dù trời còn mờ mờ sáng, con đường đất trơn trượt dẫn xuống bến đã rộn rịp đủ hạng người. Ngồi thoải mái trên chiếc thuyền chèo, đón làn gió mát mẻ, ngắm nhìn cảnh mặt trời mọc trong khi con đò trôi chầm chậm trên giòng sông rộng quả là chuyện thú vị. Tôi liên tưởng đến giòng Cửu Long và nghĩ giòng sông của đất nước tôi bao la và đẹp hơn sông Hằng nhiều ; thế nhưng “bây giờ và ở đây” tôi đang đối diện sông Hằng, thì tôi cứ hưởng thú sông Hằng. Tôi nhìn xa xa qua bên bờ hướng Đông, phong cảnh yên tịnh, cây lá xanh um rất thích hợp với tôi. Tuy nhiên, chương trình du ngoạn là thả thuyền chèo đi

đọc theo khu phố ồn ào, nên tôi đành lấy việc tìm hiểu sinh hoạt tín ngưỡng của dân địa phương làm niềm vui. Cuối cùng tôi cũng thích thú và cảm thấy gặt hái được vài điều lợi lạc. Tôi chợt mỉm cười thâm nghĩ, nếu tôi tin vào những lời “đầu độc” rồi bỏ chuyển đi nầy thì rất uổng. Dẫu rằng trên giòng sông nầy người ta rải tro trà tỳ, và thỉnh thoảng có xác thú thả trôi sông, nhưng nếu chỉ có vậy thì đâu có gì nỡ bấn quá đáng đâu ? Trái lại, tôi nghĩ không khí ở đây trong lành chớ không ô nhiễm như tại các thành phố văn minh. Tình thật mà nói, tại nước Việt nghèo khổ của tôi, có nhiều giòng sông còn tệ hại hơn, chẳng những đầy rác rến, xác thú mà còn có cả phân người phân thú nữa, và dân tôi đã và đang dùng nước đó tắm rửa, nấu nướng ... “Đồng bệnh tương lân” tôi cảm thấy mình gần gũi thân thuộc với dân xứ nầy nên chẳng hề có một niệm khinh thường nào mạnh nha cả. Chính vì lẽ đó, mà khi quan sát sinh hoạt tín ngưỡng của họ, tôi chẳng những cảm thông mà còn nảy sinh lòng tán thán nữa. Thật vậy, tại cả hai nơi làm lễ trà tỳ, tôi nhận thấy tất cả thân nhân người chết đều có thái độ trầm tĩnh thanh thản đáng phục. Tôi có cảm tưởng rằng họ đã thực nghiệm thành công bài thuyết pháp của Đức Phật Thích Ca qua câu chuyện Uruga Jātaka (3) ghi trong Túc Sanh Truyện, mà tôi xin ghi ngắn gọn bằng lời phát biểu của người mẹ có con chết như sau :

“Không ai mời mọc, nó đã đến

“Không ai đuổi xô, nó vội ra đi

“Đến như thế nào, nói đi như thế ấy !

“Có gì mà tôi phải âu sầu phiền muộn ?

“Khi con tôi hoàn tất đoạn đường nó đã

trải qua !”

Tôi cũng chú ý đến một nhóm sáu người trong đó có một anh chàng da trắng tuổi độ chừng hai mươi lăm, vẻ mặt rạng rỡ an lạc, đang lặn hụp tắm và hớp nước sông ... trang trọng như một lễ nghi, bất chấp những cặp mắt cú vọ của đám du khách nhìn chăm chặp. Chính cái niềm tin tha thiết và thái độ chân thành trong lễ nghi tôn giáo của họ khiến tôi khâm phục. Trong tuần qua, trong khi chiêm bái, tôi đã cố gắng hết sức để giữ một dạ chí thành lễ kính Đức Phật, mà vẫn nhận thấy có những lúc tôi bị phân tâm. Tôi thường tìm lý do để tự bào chữa như : Vườn Lâm Tỳ Ni tiêu điều, địa điểm trà tỳ nắng thiêu đốt, Linh Thứu sơn phân bò cản lối, Bồ Đề Đạo Tràng ăn xin, buôn bán ồn ào... Giờ đây, tôi mới hiểu rõ lỗi của tôi là đã để ngoại cảnh lung lạc khiến cho chân tâm dao động. Tôi nghĩ mình phải buông bỏ ngoại cảnh như những người Ấn giáo nầy, thì khi chiêm bái mới đạt được thành tâm tròn vẹn.

CHIÊM BÁI VƯỜN LỘC UYÊN

Trở về khách sạn nghỉ cho đến trưa, chúng tôi mới tiếp tục chương trình chiêm bái. Phái đoàn dừng chân tại Viện Bảo Tàng chiêm ngưỡng những pho tượng cổ quý hiếm, đặc biệt là pho tượng chuyển pháp luân sống động, biểu lộ trạng thái an nhiên tự tại của bậc giác ngộ và tượng sư tử bốn đầu quay về bốn hướng khác nhau, phía dưới có bốn bánh xe pháp. Tượng nầy cũng mang ý nghĩa chuyển pháp luân và là phần trên của trụ đá A Dục, đã bị gầy lìa khỏi trụ nhưng may mắn phần tượng còn nguyên vẹn. Điểm mà người

Phật tử nào cũng xót xa là đã phải mục kích rất nhiều pho tượng bị đụt đẹo không tiếc thương. Ngắm nhìn tượng, tôi nghĩ đến nghiệp quả của những kẻ đã gây ra mà tội nghiệp cho họ, và tôi chỉ biết niệm “Thất Phật diệt tội chân ngôn” mong cầu cho họ có cơ hội sám hối quay đầu.

Từ Viện Bảo Tàng chúng tôi chỉ đi thêm một đoạn ngắn thì vườn Lộc Uyển đã hiện ra trước mắt. Khuôn viên Lộc Uyển rộng rãi, cây cảnh được chăm sóc tươm tất và phối trí khá mỹ thuật. Tôi thích nhất là hàng cây Vô Ưu cành lá xum xuê trồng dọc theo hàng rào. Tôi nghĩ : “Nơi nào bánh xe Pháp chuyển đến thì sự “vô ưu” sẽ hiện hữu, như vậy có lẽ hàng cây vô ưu này được trồng để ngầm tuyên thuyết điều đó chăng ?” Vườn Lộc Uyển rất yên tĩnh, du khách không bị khuấy nhiễu như những nơi khác, đó là nhờ giới chức trách nhiệm đã tận tình ngăn chặn nhóm con buôn và hành khất ở xa. Chúng tôi bắt đầu viếng thăm nền móng của nhiều tháp và tự viện xưa đã bị hư hoại. Cận đó là trụ đá Vua A Dục, tuy trụ đã mất phần đỉnh đầu song vẫn được bảo vệ kỹ bằng hàng rào sắt và mái che. Trụ đá này đã dựng để kỷ niệm nơi sáu mươi vị tỷ kheo đầu tiên xuất phát đi truyền giáo. Cách nơi này chừng năm mươi thước là bảo tháp hùng vĩ mang tên Dharmekastupa, có nghĩa là tháp Chuyển Pháp Luân. Đây là địa điểm mà Đức Phật đã thuyết bài pháp đầu tiên cho năm anh em Kiều Trần Như - pháp tứ diệu đế. Ngôi bảo tháp cổ kính này do vua A Dục xây dựng khoảng hai ngàn ba trăm năm trước, và tuy đã trải qua bao biến cố

tan thương của lịch sử mà đến nay vẫn còn tồn tại vững chãi quả là một sự kiện kỳ diệu, tiêu biểu cho ý nghĩa là bánh xe pháp vẫn luôn hằng chuyển trong mọi nghịch cảnh. Chúng tôi lần lượt tề tựu trước bảo tháp để chiêm ngưỡng và chuẩn bị hành lễ. Khi đó, trời đang nắng gay gắt bỗng có mây che nên dịu hẳn lại trong suốt thời gian chúng tôi lễ bái tụng niệm, kinh hành niệm Phật nhiều quanh đại tháp, và đón nhận thời pháp liên quan đến thánh tích do thầy Trưởng đoàn thuyết giảng. Chương trình chiêm bái vườn Lộc Uyển diễn tiến trong bầu không khí trang nghiêm và thanh tịnh, và khi vừa chấm dứt thì mưa mới bắt đầu rơi. Đó là điều may mắn đặc biệt.



Hôm sau, chúng tôi lên máy bay trở lại Tân Đề Ly rồi dành hai ngày đi Dharamsala viếng thăm trụ sở lưu vong của Đức Đạt Lai Lạt Ma và Phật giáo Tây Tạng. Trụ sở này nằm trên vùng đồi núi cao, phong cảnh bao la hùng vĩ, nhất là khi ta nhìn xuống thung lũng thăm thẳm mù sương hay hướng về dãy Hy Mã Lạp Sơn cao ngất chập chùng. Tại đây chúng tôi lại có cơ hội để tìm hiểu về Lạt Ma giáo, nhất là có thể mục kích được lễ lối tu tập nhiệt thành chân chất của giới tu sĩ Tây Tạng. Tuy nếp sinh hoạt tôn giáo này có chất quyến rũ lạ lùng, thế nhưng đến đây tôi chỉ viếng thăm như một du khách nên không còn cái cảm giác xúc động tràn ngập như khi viếng thăm thánh tích Phật giáo. Rời đất Phật chỉ mới hai ngày, tôi đã mộng mơ ngày trở lại với

một thời dụng biểu cơ giản hơn, hầu có thể tối thiểu tọa thiền đôi ngày dưới cội cây Bồ Đề, tụng kinh Pháp Hoa tại Linh Thứu và tụng kinh A Di Đà tại Kỳ Viên ...

Được chiêm bái Phật tích, đối với tôi là một điểm phúc to tát. Phước duyên này chắc chắn không thể thành tựu, nếu không được thầy Viện chủ chùa Việt Nam và thầy Nguyễn Đạt tổ chức. Nhờ được quý thầy hướng dẫn mà trong suốt thời gian chiêm bái đại chúng đã có nếp sống hòa hợp, an vui ... và đã gạt hái rất nhiều lợi lạc trong sự nghiệp tu dưỡng thân tâm. Tôi xin tán thán công đức quý thầy. Tôi cũng không quên ân của hai cô Huyền và Kim Anh đã tận tụy phụ trách việc phối hợp tổ chức giúp cho chuyến hành hương được hoàn mãn tốt đẹp. Đúng ra, đối với tôi, tất cả thành viên đều là những thiện tri thức đã trao cho tôi những bài học sống động về đức từ bi hỷ xả trong nếp sống thương yêu hòa hợp, nên tôi cũng xin cảm tạ tất cả. Nguyễn trong kiếp này và cả những kiếp về sau chúng tôi vẫn là thiện tri thức của nhau để nâng đỡ nhau trên con đường chuyển hóa thân tâm.

tháng 11/1998

GHI CHÚ :

1. Đây chỉ là cảm nghĩ sai lầm sơ khởi khi tôi vừa đến Ấn Độ và bị người hướng dẫn “dọa”, thật ra, sau một thời gian ngắn hành hương xứ Phật, tôi nhận thấy dân Ấn rất hiền lương. Giới con buôn và ăn xin có thói quen bám riết kèo nài dai dẳng nhưng không có vụ trộm cắp, giựt giọc nào xảy ra.

2. Kinh Đại Tập : “Mạt pháp ước ước

nhân tu hành, hãn nhất đắc đạo, chỉ y niệm Phật pháp môn, đắc liễu sanh tử”. (Trong thời mạt pháp, ước ước người tu hành, ít có kẻ đắc đạo, chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát nẻo sanh tử)

3. Urga Jātaka : Đây là câu chuyện tiền thân Đức Phật ghi trong bộ Túc Sanh Truyện, nội dung tạm tóm lược như sau :

Gia đình người nông dân có con chết. Cả nhà làm lễ hỏa táng người vẫn số nhưng chẳng ai khóc than sầu não cả. Vị Trời Đế Thích thấy vậy ngạc nhiên nên hóa hiện để hỏi rõ từng người nguyên nhân này.

Người cha giải đáp : “Con người rời bỏ cái vỏ mong manh này khi đời sống trôi qua cũng như con rắn lột da cũ bỏ đi. Không lời ta than nào làm động lòng đồng tro tàn người quá cố. Vậy sao tôi phải phiền muộn ?”

Người mẹ đáp : “Không ai mời mọc nó đã đến. Không ai đuổi xô nó vội ra đi. Có gì mà tôi phải lo âu sầu muộn, khi con tôi hoàn tất đoạn đường nó đã đi ...”

Người em gái đáp : “Dầu tôi có nhịn ăn và than khóc cả ngày, điều đó có đem lợi ích nào không ? Than ôi ! Nó chỉ làm thân bằng quyến thuộc thêm bất hạnh ...”

Nàng dâu đáp : “Than khóc cái chết của người thân yêu cũng như trẻ con khóc đòi chụp lấp mắt trắng ...”

Người tớ gái đáp : “Một lọ đất đã bể, ai có thể ráp lại như cũ ? Than khóc người chết chỉ hoài công ...”



H Ọ C C H ẾT

Kính dâng Da
Tâm Cư

*Cái chết một khi tới,
Bất kể kẻ sang, hèn,
Siêng tu hay tàn ác,
Trẻ, già ... đều chẳng khỏi.
Dầu cầu đảo tế lễ,
Hoặc khinh thị sự chết,
Hoặc tìm cách trốn lánh,
Tất cả đều chẳng khỏi.*

(Luận Đại-Trí-Độ)

Rõ ràng, không một ai trốn lánh được sự Chết, đến nỗi, không biết tự bao giờ, người ta thần thánh hóa sự Chết, nói là Tử Thần, vì nó có khả năng phổ biến tất cả mọi loài.

Sự Chết là điều đáng sợ và nhiều loạn con người bởi nó không giải quyết, không biến đổi, không hóa giải, không giải thoát được những thương đau, thống khổ và khổ lụy của cuộc đời.

Một cách thẳng thắn và dứt khoát, Đạo Phật đi vào cuộc đời không bằng lối ủy mị nịnh bợ xuôi dòng đồng hóa với những tật xấu thói hư, không bằng lối dệt mơ thêu mộng tạo nhiều ảo tưởng lai sanh vô lý, không bằng bất cứ thế lực của dục vọng nào thuộc về 5 thứ tham muốn thường tình mà mãnh liệt loạn cuồng nhất của con người tự cổ chí kim trên trái đất (Ngũ Dục). Cuộc đời như thế nào, Đạo Phật trình bày như thế ấy, trình bày rất cặn kẽ, rất thực tế, rất đúng đắn như nó đã, đang và sẽ, gọi là Đạo Như Thật. Bởi lẽ đó, bài thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật

tại Vườn Nai là Tứ-Diệu-Đế, và Khổ-Đế là sự thật đầu tiên của cuộc đời, và Chết là sự Khổ khủng khiếp nhất trong các nỗi khổ triền miên vì nó tổng hợp cả sanh, lão, bệnh, cầu-bất-đắc, oán-tắng-hội, ái-biệt-ly của tất cả chúng sanh chưa Kiến Đạo.

Bởi chưa Kiến Đạo nên chúng ta thường sợ hãi mọi thứ và nhất là sự Chết. Sợ hãi mà không tránh được chính là thứ đau khổ nhất. Đau khổ vì bệnh tật dày vò, đau khổ vì không còn hưởng được quyền lợi và quyền lực bấy lâu mình ấp ủ, đau khổ vì phải vĩnh biệt những gì mình chiều chuộng nâng niu ... Tóm lại, mọi thứ sợ hãi và đau khổ phát sinh bởi mình chưa may mắn được học hiểu dòng sống là gì, chưa may mắn được tu nhân tích đức, chưa may mắn định hướng được tương lai mà tệ nhất là mình chấp trước cái ngã quá sâu dày. Càng chấp trước vào cá ngã thì càng trăm kế ngàn phương mưu cầu tư dục và tư hữu, rồi theo sự đối lưu, mưu cầu càng nhiều thì tâm chấp trước càng nặng, nặng đến nỗi biến sự Chết thành sống trong sợ hãi và đau khổ.

Từ Ngũ thừa, người học Phật có thể phân thành 3 hàng tu Đạo có quan niệm về sự Chết khác nhau : 1.- Lo cho đời sau của chính mình nên tu tập Nhơn, Thiên. 2.- Mong giải thoát luân hồi cho riêng mình nên cầu Thanh-văn, Duyên- giác. 3.- Quan tâm đến chính mình và khắp các chúng sanh nên hành Bồ-Tát- Đạo. Từ đó, bất cứ hàng Tu nào cũng chú ý tới kiếp lai sanh, làm sao cho tốt đẹp hơn, nên cầu tịnh hóa thân tâm bằng cách trực diện với cuộc đời trong lý Vô-Thường từ ngay hiện tại.

Bởi thế cần lưu ý, cho dẫu từ trước

tới nay, chúng ta có thật nhiều kinh nghiệm về Ngũ Dục thì thấy rằng nó cũng qua nhanh, thoáng chốc, phù du và quy vào “cảm giác mong manh”. Nếu có khả năng quán sát các cảm giác Vô Thường của lạc thú và ngay chính “quan năng quán sát” cũng Vô Thường là bước đầu đi vào dòng sống bình an.

Dòng sống là sự chuyển dịch không dừng.

Nếu Chết là cái tâm cuối cùng của đời này tiêu mất để chuyển sanh thì hiện tại đây, tâm tất cả chúng ta đều tiêu mất trong từng niệm niệm để chuyển sanh tâm khác thì cũng là đang Chết. Sự tiêu mất của tâm từng sát na đương tại và lúc cuối cuộc đời đâu khác gì nhau thì sao phải sợ ? Suy cho cùng, điều đáng sợ nhất là mình thiếu phước đức thiện nghiệp Nhân duyên ắt tái sanh nẻo dữ.

Bậc Kiến Đạo thấu suốt Tánh Thể Không nên tu tập Phước Đức không dừng, thể ngộ Vô Thường nên tô bồi Thiện Nghiệp, “viễn ly điên đảo mộng tưởng” nên không còn sợ hãi điều gì, xem sự Chết chỉ là quá trình đổi thay thân mạng để tiếp tục kiên trì tu Đạo độ thoát chúng sanh nên lúc chết an vui, từ tường, bình thản :

*Đợi Chết như chờ khách,
Ra đi như dự tiệc,
Do tu nhiều Phước Đức,
Nên lúc Chết an nhiên.*

(Thập Trú Tỳ Đà Đa Luận)

Nguyện cầu tất cả chúng ta đều học được Chết một cách an nhiên như vài cách Chết mô tả trong Kinh điển hay chính mình đã biết.

California, ngày 7 tháng 4 năm 1999

Thơ Thanh Hiền

Xin Trông Cội Phúc

*Ngoài kia vắng tiếng phong linh
Trong này nghe tiếng niệm kinh
chuyên cần*

*Ngập ngừng lá rụng ngoài sân
Đong đưa chiếc lá gửi thân của thiền !*

*Bỏ đi tất cả lụy phiền
Qua rừng giác ngộ về miền tịnh không
Lạnh lùng một trận gió đông
Gió đưa mặc gió theo dòng đời trôi ...*

*Lâng lâng hoa lá mỉm cười
Bình minh chợt hé cho đời chung vui
Hoa từ bi nở rạng ngời
Bỏ dề tinh tấn y lời vô vi !*

*Người trông cây dướng làm chi
Ta trông cội phúc dành khi đối lòng
Lá ơi ! Đừng lấm bụi hồng
Hãy nương cửa Phật khỏi vòng trầm
luân !*

Dhạt-Học-Viện
21 - 1 - 1998

**CỔ NI TRƯỞNG NI BỘ BẮC TỔNG,
TỖ KHEO NI HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ THANH
BẠC THẦY GIỚI ĐỨC KIÊM ƯU**

Tác Giả Căn Bút

Nam Mô Tân Viên Tịch Từ Lâm Tế Chánh Tông

Đệ Tứ Thập Thế, Ni Trưởng Ni Bộ Bắc Tông

Huê Lâm đường thượng,

Tỳ Kheo Ni Hòa Thượng

Đệ tử chúng con ngậm ngùi đốt nén tâm hương tưởng niệm giác linh ân sư. Chúng con xin phép được ghi đôi dòng chân thật về mẫu mực giới đức của thầy như ôn lại lời sách tấn sau cùng để làm hành trang trên đường tu học từ đây mãi mãi vắng bóng thầy.

Diệu Nga

Gần gũi, thân cận thượng nhân thiện-tri-thức là một trong những điều kiện quan trọng của người tu học đối với hàng xuất gia cũng như tại gia.

Chúng tôi có lẽ đã gieo trồng căn lành nhân duyên với sư trưởng từ trong tiền kiếp nên may mắn được tu trong tổ đình Huê-Lâm, Phổ-Đà, Hải-Vân, được làm đệ tử của Sư-trưởng, tức là được sự giáo hóa, dắt dìu, bao bọc của thầy trong bao nhiêu năm nay. Bây giờ mọi sự đã lo xong, nguyện lớn đã thành, thầy buông tay trở thành người vô sự, rảnh rang đưa vông đề thơ. Tuy tâm hồn thầy ung dung nhưng mỗi khi nhìn dáng dấp hao gầy, yếu ớt của thầy, chúng tôi không khỏi xót xa.

Xin hãy đọc bài thơ thầy làm tối 17/5/1998 khi nhìn thị giả hầu thầy nhọc nhằn :

Thân tôi đau bệnh yếu gầy

Nhờ hàng đệ tử tháng ngày lo toan

Tâm hạnh quý, tấm lòng son

Tình này, cảnh ấy vẫn còn trong tôi.

Tấm lòng của thầy đối với các đệ tử lúc nào cũng đầy ấp thương yêu. Dù trải qua bao nhiêu tuế nguyệt, tấm tình ấy không lúc nào vơi. Thầy thà cam chịu lo nhọc cả đời để lo cho đệ tử chớ không nỡ nhìn đệ tử sớm hôm vất vả vì mình.

Thầy ơi, nếu “tình này, cảnh ấy vẫn còn trong tôi” nghĩa là thầy khắc ghi tình nghĩa ấy vào tim thì chúng con, những người đã từng được thầy chăm nom săn sóc thương yêu, được thầy khai mở pháp thân huệ mạng lẽ nào không tạc dạ thâm ân ?

Với tâm tư đầy ấp đạo tình, hôm nay chúng con xin phép thầy để ghi chép lại phần nào những ân ưu quý báu mà thầy đã cho chúng con, hầu giữ mãi khuôn vàng thước ngọc này như một cẩm nang trong chặng đường kế tiếp không có thầy cạnh bên để sách tấn.

Hảo tâm xuất gia đã là quý nhưng biết lập chí lập nguyện lại càng quý hơn. Bởi thế, trong các giới đàn do sư

trưởng làm đàn chủ và Hòa-thượng Đàn Đầu, người luôn luôn đặt câu hỏi về : Chí nguyện của người xuất gia. Giới-tử có chí cao, nguyện rộng mới có đủ điều kiện để được truyền giới.

Thầy quan niệm rằng người có chí phụng sự đạo pháp cứu giúp chúng sanh mới có thể quên mình, sống cuộc đời đáng sống, xứng danh là bậc xuất trần thượng sĩ. Bằng không như vậy, tuy đầu tròn áo vuông, cư trú cửa thiền mà sống buông trôi hờ hững cho qua ngày tháng thì chỉ là kẻ vay nợ của đàn na tín thí, chẳng ích lợi chi.

Bởi vậy, ai là người có chí tiến tu cầu học đều được Sư-trưởng thấu nhận, không kể sang hèn, thông minh hay tầm tối, không luận là Bắc, Nam, Trung. Được ở trong các Đạo-tràng của Sư-trưởng, từ Huê-Lâm-1, Huê-Lâm-2 đến Phổ-Đà, Hải-Vân ... là được thầy chú trọng chăm sóc về đủ mọi phương diện.

Thầy chủ ý xây dựng các tự viện khang trang, rộng rãi để hàng đệ tử có nơi tu học thoải mái. Huê-Lâm 1 tuy ở tại thành phố nhưng thầy đã xây cất lại thật rộng rãi với chánh điện thoáng mát, trai đường sáng sủa, phòng ốc cao ráo. Phổ-Đà được tu bổ, Hải-Vân cũng nằm trong dự định tái thiết. Thầy không muốn đệ tử mình phải sống trong cảnh chùa dột cột xiêu.

Tại mỗi tự viện, thầy bày phương cách sống tự túc như mở tiệm cơm chay, sản xuất nước tương, chao, làm nhang, may gia công, phát hành sách ... chủ đích là để cho đệ tử xuất gia không quá lệ thuộc vào đàn na tín thí, lại thực hiện tinh thần lao tác của Tổ Bách-Trượng : Ngày nào không làm, ngày đó không ăn. Qua lao động, người xuất gia

phát triển được nhiều đức tính tốt : Siêng năng, chịu khó, nhẫn nhục, cần kiệm. Nhưng điều quan trọng hơn cả, nếu ai tinh ý, nhận ra được, mới cúi đầu khâm phục.

Tu hành thì phải có thử thách. Để cho đệ tử đua chen buôn bán với đời chẳng khác nào dùng lửa thử vàng. Ai là người giữ được sự thanh cao trong sạch trước bạc tiền, ai là người đối diện với chợ đời lao xao mà vẫn giữ được thiền tâm, ai là người sa ngã, thoái hóa ? Điều đó, thầy để mọi người tự biết, tự thân sám hối. Nếu sớm thức tỉnh, chịu sửa đổi ăn năn thì con đường tu hành mới hanh thông, bằng không thì luống uổng cả sự nghiệp giải thoát.

Sư trưởng rất chú trọng phẩm cách của người xuất gia. Oai nghi tế hạnh không thể thiếu sót đối với ni chúng. Nhờ khép mình trong khuôn khổ ấy, người tu có thể ý thức mọi hành vi, ngôn từ và làm chủ được ý nghĩ, tư tưởng của mình.

Giới luật là khuôn vàng thước ngọc để giữ vững nề nếp của đạo tràng, là cặp mắt của người tu, nhưng Sư-trưởng không áp dụng giáo điều một cách khô khan nguyên tắc. Người dùng tâm từ bi, đức độ khoan dung tha thứ kẻ lầm lỗi sau khi đã răn dạy. Thầy tạo cơ hội cho kẻ vấp ngã có thể đứng lên và tiến bước theo bằng hữu, nếu người ấy thật tâm sám hối.

Chùa đông nên vấn đề tôn ti trật tự là cần thiết. Thầy dạy kẻ dưới phải kính nhường người trên, nhưng người trên cũng phải biết thương yêu lo lắng cho đàn em, hết lòng săn sóc họ lúc đang đau yếu và nên làm gương tốt. Đó là dùng đức dạy, không ý mình là kẻ

ên mà thi hành quyền uy quá nghiêm khắc khiến chúng sợ mà không thương.

Để tránh tình trạng ấy, Sư-trưởng áp dụng pháp lục hòa rất cẩn thận. Pháp lục hòa do đức Phật chế ra áp dụng trong tăng đoàn, nhờ đó gây được hòa khí thân thương trong huynh đệ. Hơn thế nữa, pháp này ngụ ý còn nhắc nhở tính cách bình đẳng của mọi người "ai cũng là Phật sẽ thành".

Giữ thân hòa, khẩu hòa, ý hòa cũng có nghĩa là tập bỏ hết những so bì hơn thua, những thị phi vô ích, hay sự kiêu hãnh đố kỵ. Thầy khuyên người xuất gia phải rời khỏi những tập nhiễm ấy của phàm phu thì mới xứng danh Thích Nữ và đáng được sự cúng dường tôn trọng của hàng cư sĩ. Bằng không, chỉ là hữu danh vô thực.

Để có được phẩm chất của người xuất gia, hàng ngày thay vì phóng tâm ra ngoài cho ý thức mặc tình buông lung, phải nên tự xét lại mình để chừa bỏ lỗi lầm, huân tập hạnh thiện gia. Bồi dưỡng công thâm không phải là công việc của một tháng hay một năm mà là công phu trọn đời, trọn kiếp. Công phu này khi nhuần nhuyễn sẽ biểu lộ ra thành đức tánh hiền từ, lễ độ khiêm cung, khoan dung hòa lạc, khiến người chung quanh đều sinh lòng quý mến, như hoa nở tỏa hương thơm.

Sư-trưởng không chỉ chú ý trau luyện giới đức, hạnh đức cho môn đồ mà thôi. Bởi vì sự nghiệp giải thoát quan trọng nhất là ở trí huệ, nên suốt nhiều năm ròng, thầy đã giảng dạy biết bao kinh sách Đại-thừa, từ Viên-Giác đến Đại-Bát Niết-Bàn, từ Lăng-Già đến Thủ-Lăng-Nghiêm, từ Kim-Cang đến Bát-Nhã, Pháp-Hoa, Đại-Bửu-Tích ...

những mong khai mở được trí huệ Bát-Nhã, chỉ rõ thật tướng của vũ trụ vạn hữu, dứt trừ mê chấp.

Những năm sau 75, Sư-trưởng thường xuyên bị đau nhức vì gân nướu răng có sạn, nhưng người vẫn dạy giáo lý cho ni chúng cũng như đoàn Bát-Quan-Trai. Chúng tôi không thể nào quên hình ảnh thầy chịu đựng những cơn đau ấy để giảng dạy đều đặn. Hằng đêm thầy còn chịu khó dịch ra Việt văn các tài liệu học tập quý báu để chúng tôi được mở rộng sự hiểu biết. Mỗi cuối năm, thầy dạy chúng tôi phải trình pháp để người biết sự tiến bộ của môn đồ.

Song song với nội điển, người còn tổ chức các lớp dạy Hán-văn, Việt-văn và cho phép những tu sĩ trẻ đi học phổ thông hầu có khả năng phụng sự Phật Pháp. Những khóa an cư kiết hạ được tổ chức đều đặn. Hàng năm, môn đồ các nơi có dịp vân tập về tổ đình Huệ-Lâm hoặc Từ-Nghiêm để được sư trưởng giáo huấn dạy dỗ thêm về giáo pháp cũng như về Luật tạng. Sư-trưởng chủ trương thiền tịnh song tu, là pháp môn dung hợp, dùng thiền lý tu Tịnh-độ, giúp cho hành giả hạ thủ công phu dễ dàng mà kết quả lại cao. Trong những dịp này, huynh đệ có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm tu hành và kết chặt thêm đạo tình.

Nhờ tình thương đồng đều và cách đối xử không thiên vị của Sư-trưởng mà hàng đệ tử xuất gia và tại gia rất thân thiết với nhau, như con một nhà. Những khi hữu sự, chúng tôi cùng hợp sức chung lo, đến khi Phật sự hoàn mãn thì nhìn nhau cười hoan hỷ. Thầy vẫn nói : Đã là Phật tử, không kể tại gia hay xuất

gia, ai cũng có bốn phận tu học và phụng sự đạo pháp theo khả năng và hoàn cảnh của mình. Người biết tự lợi tha là khéo tu phước huệ. Khéo tu phước huệ thì có đủ tư lương và thuận lợi trên đường giải thoát.

Thầy chú trọng lo cho những cư sĩ lớn tuổi, nên dự định xây thêm phòng ốc ở Huệ-Lâm-2 và Hải-Vân để sau này ai muốn xuất gia mà không đủ sức nhập chúng thì về đây tu dưỡng, an hưởng cảnh trí thiên nhiên.

Không những chỉ chăm lo cho một vài thế hệ hiện tại thôi, Sư-trưởng còn để tâm gây dựng mầm non Phật tử. Chúng Phổ-Hiền của hàng cư sĩ đã nối tiếp nhau từ Phổ-Hiền 1, 2, 3, 4. Thế hệ Phổ-Hiền 4 lúc mới thành hình chỉ là các em thiếu nhi 5, 6 tuổi. Bây giờ họ đã trưởng thành, nhiều người sống ở ngoại quốc nhưng trong tâm tưởng của họ, hình ảnh khả kính của Sư-trưởng vẫn còn đậm nét và chính hình ấy đã âm thầm hướng dẫn họ sống một cuộc đời trong sáng, và biết hướng tâm về Phật Pháp.

Thiết nghĩ, đối với các em thiếu nhi, Sư-trưởng không dùng nhiều ngôn giáo. Chính là nhờ thân giáo mà thầy gây ảnh hưởng các em sâu đậm như thế. Gặp thầy, nhìn cung cách thoát tục thanh cao của thầy là tâm hồn các em cảm ứng được đạo mầu.

Bởi thế, một đệ tử tại gia, khi xa thầy, nơi đất khách quê người, đã tâm sự :

“Con vẫn tiếc những ngày xưa thanh tịnh

Ở bên thầy phiền não tự sạch không”.

“Ở bên thầy phiền não tự sạch không” vì bản thân thầy không bao giờ

xa rời chánh pháp. Chẳng bao giờ thầy vướng vào thị phi, danh lợi. Ở gần thầy, chúng tôi chỉ được nghe thầy nhắc những lời hiền thánh, được kể những câu chuyện tu hành, những gương đại sĩ. Còn những điều phải trái hơn thua, có không còn mất, vinh nhục sang hèn của người, đối với thầy, như bóng trong gương, như trăng trong nước nên chẳng đáng quan tâm.

Là bậc minh sư tận tụy, thầy đã dạy chúng tôi bằng ngôn giáo, thân giáo nhưng quan trọng hơn cả hạnh giáo.

Đạo Phật vốn là đạo thực hành, không chỉ là lý thuyết suông. Lý thuyết dù vi diệu cao siêu đến đâu chẳng nữa mà thiếu sự ứng dụng thì cũng thành vô ích. Cuộc đời và sự nghiệp lưu lại của Sư-trưởng là tấm gương cụ thể nhất cho chúng tôi noi theo trên bước đường tu tập và phụng sự đạo pháp cùng chúng sanh.

Từ lúc xuất gia (22 tuổi), trải qua gia đoạn cầu học Kinh Luật Đại-thừa với các bậc tôn đức từ Nam ra Bắc, trong 10 năm trời, cho đến khi ngoài 80 tuổi, thầy vẫn không ngừng các việc Phật sự, từ hữu vi đến vô vi.

Sáu mươi năm phát tâm Bồ-đề, thực thi hạnh Bồ-Tát không ngơi nghỉ, không nhàm mỏi ; thầy đã âm thầm dạy cho chúng tôi biết thế nào là vì đạo quên thân. Dám vì đạo quên thân, sự tu hành mới hữu hiệu, đạo nghiệp mới thành tựu còn như mãi mê chấp thân tứ đại và ôm ấp cái ngã si mê thì dù có phát tâm lập chí, cũng là sự dối mình và dối người mà thôi.

Từ xưa đến nay chúng tôi nương vào thầy như bóng mát của tàng cây cổ thụ. Thấy lo lắng cho chúng tôi chu đáo

quá, từ vật chất đến tinh thần, và chuẩn bị cả cho tương lai về sau, sợ không còn ai dắt dìu nhắc nhở nên trong bài thơ “Con Oi”, thầy viết :

*“Này con oi, đạo tràng thầy lập,
Này con oi, kinh tập thầy truyền.
Mai kia thầy đã tịch yên,
Bao nhiêu chí nguyện thầy truyền cho
con”.*

Như thế đủ biết tấm lòng của thầy đối với đệ tử, đối với đạo pháp thấm thiết biết dường nào.

Một nhà tư tưởng đã nói : “Không cây cỏ nào vươn cao lên nổi dưới bóng của một cây cổ thụ”. Chúng tôi hổ thẹn tự nghĩ : Có lẽ từ bao năm nay chúng tôi quá ỷ lại vào minh sư nên không phát minh phần tự lực.

Bây giờ, thầy đã xả bỏ phàm thân để vào cõi tịnh an nhiên, chúng tôi biết đã đến lúc phải gánh vác, đảm đang mọi Phật sự và tiếp nối chí nguyện của sư trưởng, như là một cách đền báo ơn sâu.

Những ngày sắp tới, chắc chắn là chúng tôi phải đương đầu với nhiều khó khăn, từ ngoại cảnh đến nội tâm, nhưng chúng tôi xin cùng xiết chặt tay nhau nguyện cho chân cứng đá mềm, theo gương Sư-trưởng để :

*Đề cao hai chữ kiên trì
Nêu cao hai chữ trí bi trong đời
(bồi dưỡng công tâm)*

Kiên trì vượt qua tất cả chướng ngại để thành tựu trí bi bằng pháp tu Bồ-Tát đạo, đó là tất cả những gì Sư-trưởng đã từng giáo hóa, đã từng thể hiện bằng cả cuộc đời tu hành gian khổ của người.

Những lời thầy khuyên, những điều

thầy làm không ra ngoài tam tạng kinh điển của chư Phật, chư tổ, mà bài kệ sau đây đã tóm thâu diệu ý:

*Chớ tạo các điều ác
Nên làm các việc lành
Hãy thanh tịnh tâm ý mình
Đó là lời Phật dạy.*

Thật vậy, Sư-trưởng không nói những điều cao siêu, không phát minh những gì mới mẻ, cũng không có phép thần thông nhưng tấm lòng thiết tha vì đạo pháp, chất chịu thương đệ tử như con mọn, và bi nguyện độ sanh cao cả của người là bài học thực tiễn vô giá cho tất cả chúng tôi mà mỗi lần nghĩ đến là mỗi lần chúng tôi cảm thấy như được tiếp xúc, được khích lệ tinh tấn hơn và tự nguyện sống xứng đáng, tu tập tinh chuyên hầu có đủ trí đức nối nối chí nguyện của bậc thầy chân tu, hạnh giải tương ưng, giới đức song toàn.

NAM MÔ CHÚNG MINH 8U BỒ TÁT

Hàng đệ tử xuất gia và
tạ gia đồng kính ghi

Thơ CHẤN BẮC

Tiền Đưa

*Thân trần tục trả nơi cát bụi
Hồn linh thiêng về với Phật trời
Hào quang chiếu rạng sáng ngời
Đón về Phật cảnh một người thiện tâm.*

Việt Nam - 7/3/1999

Một Đóa Sen Hồng

Hiển Phẩm Dâng Phật, Tặng Phẩm Cho Đời

Bài viết: Nguyễn Mạnh Trinh

Tôi nghe “Một Đóa Sen Hồng” trong khi ở ngoài kia, mưa ào ạt. Một mình lái xe, chung quanh bị màn nước bao phủ, tầm nhìn như bị giới hạn hơn và sự suy nghĩ dường cũng mông lung hơn. Qua khuôn cửa kính xe, nước rờn rờn chảy và làn hơi trắng đục che khuất hầu hết không gian, tôi sống thực hay tôi mơ mộng, những giây phút dần qua như một cuộc mộng du. Với nhạc Trọng Nghĩa và Mộng Lan, tôi bơi trong không gian tan loãng mơ hồ. Tưởng tượng một cuộc sống nào khác, để quên đi guồng máy đời sống cuốn hút theo. Lo toan bỗng nhẹ đi, để bắt ngát một mùi trầm thơm, của những ý nghĩ vút cao cho tâm đạo sáng rực rỡ, nhạc đã bắt tay với thơ để tạo nên một lãnh địa của bình hòa, không mê nghiệp.

Tôi nghe “*Một Đóa Sen Hồng*”, để trong tiếng mưa, có nhịp đập dồn của dòng máu về tim, của nỗi yêu thương chan hòa trong từng vi ti huyết quản. Kêu gọi vẫn chỉ là kêu gọi, khi đời sống ngoài kia, cuốn hút biết bao nhiêu tâm tình, lôi kéo biết bao nhiêu khổ ải. Nhạc vẫn âm vang trong tiếng mưa, thoảng nghe tiếng vỡ òa của đất trời, để sáng rõ nẻo chân như và duyên lành như bảy sắc cầu vồng tâm đạo.

Lạ lùng, sao tôi nghe vắng tiếng chuông, kêu gọi nhẹ nhàng của tỉnh thức, trầm lắng và lan tỏa, để tưởng tượng đến một buổi chiều nào đã hư không, đã tan biến nhưng còn phảng

phát. Đâu đây, nghe tiếng kệ, của bàn tay với bất những ý nghĩ lành hiền. Bỗng dưng, tôi nghĩ đến những đợt nắng vàng đang lan trải trên nóc chùa ngói rêu loang biếc, để níu theo những cánh chim riu rít từng không. Con đường xưa vẫn êm ả từng viên gạch, vẫn áp ủ những lời ca dao và tiếng nước róc rách trên mặt giếng khơi, cứ nhắc mãi một thời kỳ nào cổ tích. Mơ mộng trộn lẫn với hiện thực, để nhạc và lời quyện với nhau, nồng nàn tha thiết như những bước chân đang đi tìm chân lý. Ở đời sống này, đã có những phút thăng hoa. Trong giây lát này, đã có những hiểu biết để hé chữ “ngộ”. Tôi nghe, và đang nghe “*Một Đóa Sen Hồng*”.

Tôi gọi 10 bản nhạc phổ từ thơ của “Một Đóa Sen Hồng” là hiển phẩm dâng Phật và tặng phẩm cho đời. Có lẽ, đó chỉ là một cách gọi. Trọng Nghĩa và Mộng Lan cứ nhắc mãi tâm nguyện khi hoàn thành những nhạc phẩm này. Cầu nguyện cho bà mẹ bị bệnh nặng trầm kha mà y học tiên tiến ngày nay cũng đành bó tay, không biết làm gì hơn là mang hết khả năng vào âm nhạc để mong tạo ra những bản nhạc reo rắc yêu thương để hoàn thành tâm nguyện hồi hướng công đức cho người hiền mẫu ấy. Từ “*Một Trời Như Lai*” đến “*Ta và Vũ Trụ*” và bây giờ “*Một Đóa Sen Hồng*”, tất cả thủy chung vẫn là những lời cầu nguyện để đau khổ ít đi và yêu thương nhiều hơn. Từ lời thơ quyện ý nhạc,

không gian trầm lắng được mở rộng và tất cả những bon chen ồn ào của đời thường được để lại bên ngoài. Có lúc, khi nghe những dòng nhạc đang trôi chảy, thấy gánh nặng trên vai một đời bỗng nhẹ tênh. Có nghĩa lý gì những nhọc mệt nhỏ nhoi của đời người khi so sánh với bể khổ mênh mông của nhân loại. Mà dòng sông đời cứ chảy hoài hoài, chảy miệt mài như thế, và những mê đắm, những sân si như bè rác rưởi, một ngày rồi sẽ mất hút và tan loãng vào ghềnh khơi.

Trong “Một Đóa Sen Hồng”, thơ và nhạc đã cùng tấu một nhịp nhất quán. Thơ, được cảm hứng từ tấm lòng vô ngại thên thang, là những đóa hoa dâng kính Phật, là “Mùa Xuân Trên Đồi Gió”, là “Vàng Trắng Quán Thế Âm”, là “Vô Thường”, là “Thanh Tịnh Khúc”... Thơ có phong vị thiền, nhưng không phải là thiền, bởi, chất sinh động của đời sống vẫn hiện diện. Không phải là thái độ bi quan, khoanh tay nhìn định mệnh đời đời, mà là thái độ lạc quan, làm hết sức mình, kiêu tận nhân lực tri thiên mạng, nhưng, chấp nhận tất cả bão giông, hiểm nghèo của cuộc thế. Thơ thiền, nhạc Phật có phải là những cống phẩm ngược đời giữa đời sống đầy thay đổi và quay cuồng đến chóng mặt? Câu hỏi ấy, hình như được trả lời một cách gián tiếp :

*“Mây bay muôn phương
Đi về khắp chốn
Tâm không bận rộn
Sinh tử luân hồi.*



*Mây bay thong dong
Như lòng vô lự
Mây không trụ xứ*

Lòng chẳng vấn vương



*Mây bay vô thường
Hợp tan tụ tán
Lòng không sâu cạn
Chẳng chấp có không...”*

Một đóa sen hồng đã nở, từ tâm thành của người nhạc sĩ. Chẳng cần sống giữa cảnh thiên thai đào nguyên, mà ở giữa đời sống hôm nay, chất thiền vị vẫn phảng phất và đôi khi, là những bước chân đi tìm kiếm chân lý để khỏi phải tần ngần phân vân giữa “có” và “không” Chúng ta hãy nghe “Vô Thường”, thơ Ngô Hưng, nhạc Mộng Lan :

*“Vô thường là Hoa, vô thường là Rác
Vô thường là Lạc, vô thường là Ưu
Vô thường là Lưu, vô thường là Chuyển
Vô thường là Biến, vô thường là Sinh.*



*Từ nay giữa chốn Ta Bà
Nở thêm một đóa từ hoa Ưu Đàm
Hương thơm ngào ngạt già lam
Một bình tịnh thủy cam lồ yêu thương.*

Hình như, lòng người sẽ không giới hạn nếu tâm tư không phân biệt “đi” và “đến”. Thơ và nhạc cũng vậy, chỉ là một, nếu ở trong đó, từ lực đã được nhuần nhuyễn và đẩy tâm tư đến phương trời vô biên của Đại Nguyện. Những câu hỏi đặt ra, giản dị, nhưng trả lời chẳng phải dễ dàng. Câu hỏi đã từ mấy ngàn năm và luôn luôn là suy tư của con người giữa kiếp nhân sinh :

*“Có gì của ta đâu ?
Từ thân thể đến đầu
Có gì của ta đâu ?
Sao cứ mãi sầu đau
Có gì của ta đâu ?*

Một khi thân tứ đại
Tan rã sẽ về đâu ?..."

"Một Đóa Sen Hồng" không phải chỉ là của đời huyền hoặc. Không, thơ nhạc ấy gắn gũi đời sống lắm. Gần đến nỗi như một với tay để đụng chạm đến vầng trăng xưa của "Thanh Tịnh Khúc", thơ Thái-Tú-Hạp, nhạc Trọng Nghĩa :

"... Mai ta về khép cánh biển dâu
Giở trang vô tự trắng nhòa sắc không
Chờ nhau dưới cội vô thường
Soi tâm tư thấy hiện vầng trăng xưa..."

Hay, chỉ là cái ngược mắt để nhìn lên cổng chùa và thấy được khuôn mặt từ bi của Phật. Trong chan hòa nhang khói thơm ngát mùi trầm, lòng tin dường cũng cao rộng hơn, vượt qua khỏi tháng ngày của đời thường, của lầm lỗi áo cơm, của những âu lo tiếp diễn đến năm cùng tháng :

"... Tôi lên chùa ngó mênh mông
Cái hư, cái thực là vòng khói chãng ?
Trang kính ánh nến mờ mờ
Con sông thoáng hiện đôi bờ giác mê..."

Biển khơi đã òa tới, từ nét nhạc, từ lời ca. Suy tư theo muôn lượn sóng bủa tới, mênh mang. Thoáng cái dong tay, thơ nhạc dẫn dắt tâm hồn đến một bờ bãi nào, ở đó, đời sống đã đắm chất nhân ái, và sự yên bình đã được trầm lắng dãi lọc để tâm con người thăng hoa và hướng thiện. Đóa sen hồng đã nở, thơm ngát mùi thiền. Hình như, tôi thấy nụ cười Đức Phật, vô cùng từ bi. Hình như, tôi tìm lại được tôi, được phút lặng im để ngắm bóng chính mình và nghe lại chính những lời mình muốn nói. Tôi nghe "Một Đóa Sen Hồng". Đang nghe. Như đang sống một cuộc đời mới, thanh thang, vô ngại... (Tháng tư, năm 1999)

Thơ Huyền Minh

Ta Về

Ta về nơi thôn dã
Tháng ngày vui trăng sao
Mặc tình đời vội vã
Ta thông dong biết bao.



Ta rõ đời huyền mộng
Không đợi khờ bôn ba
Dem thời gian kiếp sống
Hòa vũ trụ bao la



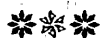
Ta nhìn tuyết nhẹ bay
Hoa trắng đầy cành cây
Tuyết sao tinh khiết quá
Trần gian uesthế này



Phật xuất trần trợn kiếp
Trải pháp mẫu vạn thiên
Mà chúng sanh sáu nẻo
Vẫn đắm chìm triền miên



Thôi người ơi đừng tiếc
Tất cả chỉ nãophiền
Lòng ta đã buông xả
Dứt sạch mọi trần duyên



Ta vui với cỏ cây
Đêm về ngắm trăng mây
Ngày ngày nghe chim hót
Cảnh Cực Lạc là đây.

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA GIÁO HỘI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

ĐẠI HỘI VIII

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

Huỳnh Long

Tiêu đề Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất có thể còn xa lạ với nhiều đồng bào Phật tử, nhưng rất quen thuộc với giới Tăng Ni, đặc biệt là những ai có những liên hệ với Giáo Hội trước và sau 1975. Đại hội này là một Đại hội lịch sử trong tiến trình tồn sinh của Giáo Hội. Đây là Đại hội đầu tiên sau 22 năm, kể từ Đại Hội VII vào ngày 23.1.1977 được tổ chức tại Tổ đình Ấn-Quang thành phố Sài-Gòn. Ngày nay Phật-Học-Viện Quốc-Tế, một hội tụ của nhiều nhân duyên và trở thành một Trụ sở lịch sử Phật giáo Việt-Nam tại Hải ngoại trong Phật sự tổ chức Đại hội này. Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm, Giám đốc Phật-Học-Viện làm Trưởng Ban Tổ Chức. Ngài đã quy tụ toàn bộ nhân sự tăng chúng và chư thiện nam tín nữ để lo việc tổ chức với thời gian chưa đầy ba tuần lễ, kể từ ngày nhận giáo lệnh từ Hội Đồng Lương Viện tại quốc nội giao phó.

Hai ngày Đại hội 14 và 15.5.1999 tại thành phố North Hills, quận Los Angeles với hơn 200 đại biểu gồm đủ tứ chúng đệ tử Phật đại diện các Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Úc-châu, Âu-châu, Canada, Nhật-Bản và các Hội Đồng, Vụ, Miền, các Cơ Sở của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ cùng các tổ chức Gia đình Phật tử đã minh định sự bất diệt

của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại quốc nội, cho dù Hà-Nội đã ra sức triệt hạ kể từ ngày 30.4.1975. Nội dung của Đại hội là suy tôn nhân sự của Hội Đồng Lương Viện và Văn Phòng II của Viện-Hóa-Đạo cùng nghiên cứu và đúc kết thành phương châm hoạt động qua văn kiện lịch sử từ trong nước gởi ra. Đó là Thông Điệp Thế Kỷ XXI của Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống. Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo đã gởi một thư Chúc Mừng Đại Hội với nhiều định hướng mới của Giáo Hội.

Về mặt tổ chức, Đại hội bắt đầu từ tối thứ Sáu ngày 14 tháng 5 với tiền Hội Nghị. Trọn ngày thứ Bảy ngày 15 tháng 5 ngoài lễ Khai mạc và Suy tôn, Đại hội quy hướng vào năm chủ đề tham luận khai triển bức Thông Điệp Thế Kỷ XXI và thư Chúc mừng Đại Hội. Trong buổi lễ khai mạc vào sáng sớm và trong khuôn viên chánh điện của Phật-Học-Viện Quốc-Tế. Buổi lễ vô cùng trang nghiêm và nhiều xúc động. Trang nghiêm vì sự hiện diện đông đảo của nhiều chư tôn đức Tăng già với y áo nghiêm chỉnh khiêm cung. Xúc động vì được nghe Thông Điệp Thế Kỷ XXI và giọng nói đầy từ ái nhưng đầy khẳng khái của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ được ghi âm gởi đến Đại hội. Nhiều đại biểu đã bật khóc. Buổi lễ Suy tôn được tổ chức vào lúc 7 giờ đêm thứ Bảy ngày 15.5.1999. Trong buổi lễ Suy tôn này, Đại hội đã tuyên đọc danh sách hàng Giáo phẩm đã được

suy cử từ trong nước, sau cuộc họp của Hội Đồng Lương Viện từ nhiều tháng qua. Danh sách gồm có :

- Đại Lão Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống. - Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo. - Hòa-thượng Thích-Đức-Nhuận, Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện-Hóa-Đạo. - Hòa-thượng Thích-Hộ-Giác, Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Đặc trách Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ. - Thượng-tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo kiêm Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo. - Thượng-tọa Thích-Viên-Lý, Phụ tá Phó Viện Trưởng Đặc Trách Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo kiêm Phó Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo.

Ngoài ra, cũng trong buổi lễ Suy tôn này, có ba vị Hòa-thượng giáo Phẩm được cung thỉnh vào Hội Đồng Trưởng Lão của Viện-Tăng-Thống : Hòa-thượng Thích-Tâm-Châu, Hòa-thượng Thích-Huyền-Vi và Hòa-thượng Thích-Thuyền-Ấn. Về nhân sự Thành Viên Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại các châu, Đại hội đã cung thỉnh Hòa-thượng Thích-Minh-Tâm đặc trách Âu-châu, Hòa-thượng Thích-Nhu-Hệ đặc trách Úc-châu, Thượng-tọa Thích-Thiện-Tâm đặc trách Canada và Thượng-tọa Thích-Chơn-Lễ đặc trách Nhật-Bản.

Sinh hoạt Đại hội thật nhộn nhịp. Khuôn viên Phật-Học-Viện Quốc-Tế đông nghẹt chư Phật tử. Các buổi thọ trai dưới gốc cây, tạo cho đại biểu một hình ảnh rất Việt-Nam nơi quê nhà. "Dưới sự thống trị của thế lực vô minh mà những nhà lãnh đạo của chúng ta còn tìm mọi cách gặp mặt để phục hoạt Giáo hội, chúng ta nơi vùng đất tự do này, chẳng lẽ lại lặng yên trước sự điều linh của Giáo hội", đây

là lời phát biểu của Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm khi hỏi Ngài về những khó khăn nào từ mặt tổ chức Đại hội.

Sau Đại hội VIII này, có thể Hà-Nội sẽ đàn áp Giáo Hội mẹ mãnh liệt hơn. Chúng ta làm gì trước Pháp nạn này.

DIỄN VĂN KHAI MẠC

của Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm

Trưởng Ban Tổ Chức **ĐẠI HỘI KỶ VIII**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

NAM-MỞ BỐN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT

Kính bạch Chư tôn Hòa-thượng,
Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa quý vị đại biểu,

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật tử.

Phụng hành giáo chỉ của Hội Đồng Lương Viện Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại quê nhà, hôm nay Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo trang trọng tổ chức Đại Hội kỷ VIII của Giáo Hội. Thay mặt ban tổ chức, chúng tôi hân hoan chào mừng Chư tôn đức Tăng Ni, quý vị quan khách, quý vị đại biểu và toàn thể Phật tử đã quang lâm tham dự lễ khai mạc sáng nay.

Kính thưa quý vị,

Cánh đây hơn 22 năm từ ngày 21 đến ngày 23.1.1977, tại trụ sở chùa Ấn-Quang tại Sài-Gòn Viện-Hóa-Đạo Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất đã tổ chức Đại Hội kỷ VII trong sự khủng bố và cản trở của chính quyền Cộng sản Việt-Nam. Đó là Đại hội sau cùng của Giáo hội trước khi Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam liên tục tiến hành chính sách triệt hạ Giáo hội mà quy mô và nghiêm trọng nhất là việc bắt giam hầu như toàn bộ Ban Chỉ Đạo Viện-Hóa-Đạo xảy ra sau Đại hội gần 3 tháng và

việc thành lập một Hội Phật Giáo mới dưới sự kiểm soát hoàn toàn của Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam. Nhưng đó cũng là Đại hội quan trọng nhất của Giáo Hội vì đã kiện toàn được nhân sự lãnh đạo trước âm mưu phân hóa của Đảng và Nhà nước, cũng như xác định được lập trường và hướng đi của Giáo Hội trong những năm tháng cam go kế tiếp. Đặc biệt, để trả lời âm mưu tước đoạt pháp lý, cơ sở và vị trí của Giáo Hội, Đại Hội Kỳ VII đã công khai tuyên bố qua ba biểu ngữ lớn treo trong hội trường như sau :

- Pháp lý của Giáo Hội là 2000 năm truyền đạo trên nước Việt-Nam ;

- Cơ sở của Giáo Hội là nông thôn, thành thị, cao nguyên và hải đảo ;

- Địa vị của Giáo Hội là 80% dân chúng già, trẻ, lớn, bé.

Thực tế sau hơn 22 năm đã chứng minh điều đó. Bằng mọi thủ đoạn thâm độc, kể cả bức tử và tù đày quý vị lãnh đạo Giáo Hội, Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam cũng đã không triệt hạ được Giáo Hội. Bởi vì pháp lý, cơ sở và địa vị của Giáo Hội không phải do Nhà nước ban cấp và thừa nhận mà chính yếu là sự thừa nhận và trân quý từ lịch sử và từ trong lòng mỗi người. Giáo Hội vẫn tồn tại, lãnh đạo và sinh hoạt mà Đại Hội VIII của Giáo Hội khai mạc hôm nay là một chứng minh cụ thể.

Kính thưa quý vị,

Nếu Đại Hội kỳ VII nhằm đối phó một giai đoạn lịch sử liên quan đến sự tồn vong của Giáo Hội thì Đại Hội kỳ VIII khai mạc hôm nay nhằm chuẩn bị cho một giai đoạn lịch sử khác liên quan đến sứ mạng của Giáo Hội.

Xu thế của nhân loại ngày nay là từ bỏ những chế độ xã hội độc tài, áp bức,

bất công ; sự cáo chung của những thể chế như thế là điều tất yếu. Tuy nhiên, xu thế đó vẫn chưa đủ bảo đảm sự hạnh phúc và an lạc thực sự cho con người. Đặc biệt, tại Việt-Nam, do hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa Cộng sản, những hận thù, phân hóa và mâu thuẫn sẽ tạo ra những bất an lớn - nếu không nói là khổ đau - cho một dân tộc vốn đã gánh chịu nhiều đau khổ từ hơn một thế kỷ qua. Do đó, dù đã và đang bị Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam dùng mọi thủ đoạn thâm độc để triệt hạ, dù đang tiếp tục nỗ lực giải trừ Pháp nạn, Giáo-Hội vẫn không bao giờ chủ trương dùng bạo lực và nuôi dưỡng lòng hận thù. Hơn thế nữa, Giáo Hội ý thức rõ sứ mệnh lịch sử của mình đối với đất nước và dân tộc trong thế kỷ tới là hóa giải những hận thù và bạo lực để dân tộc thật sự được hạnh phúc và an lạc

Kính thưa quý vị,

Một nội dung quan trọng khác của Đại Hội kỳ VIII này là kiện toàn nhân sự lãnh đạo trong hoàn cảnh hiện nay của Giáo Hội. Do sự viên tịch của Cố Đại lão Hòa-thượng Thích-Đôn-Hậu, Chánh-Thư-Ký kiêm Xử Lý Viện-Tăng-Thống cũng như vì không tổ chức được Đại Hội kỳ VIII từ 22 năm qua, Giáo Hội đã không thể điền khuyết những ngôi vị lãnh đạo trống vắng. Kiện toàn cũng có nghĩa chuẩn bị cho sự kế thừa để sự lãnh đạo không bị gián đoạn và tăng cường khả năng chu toàn sứ mệnh của Giáo Hội.

Kính thưa quý vị,

Hy vọng tâm huyết, nhiệt tình và khả năng của chúng ta trong Đại Hội VIII này sẽ không phụ sự kỳ vọng của chư Tôn đức lãnh đạo trong Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà qua sự ủy thác tổ chức

Đại Hội và đề xuất hướng đi mới cho Giáo Hội trong thế kỷ tới. Với sự hy vọng đó, nhân danh trường ban tổ chức, chúng tôi xin tuyên bố khai mạc Đại Hội và cầu nguyện Đại Hội thành công viên mãn và xin chân thành cảm ơn sự quang lâm tham sự lễ khai mạc sáng nay.

QUYẾT NGHỊ của ĐẠI HỘI KỶ VIII
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
họp tại Phật-Học-Viện Quốc-Tế
từ ngày 14 đến 16.5.1999

209 Chư tôn đức Giáo phẩm Tăng Ni và cư sĩ đại biểu trực thuộc Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, các Hội đồng Đại Diện, Hội đồng Giám Luật, Hội đồng Giám Sát, Hội đồng Điều Hành, Ban Nghiên cứu Kế hoạch và Phát triển Giáo Hội, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, các Phòng, Miền, Cơ sở, Đơn vị, các Gia đình Phật tử của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ, đại biểu của GHPGVNTN ở Canada, Âu-châu, Úc-châu, Nhật-Bản, cùng với Chư tôn đức Giáo phẩm đang được trưởng dưỡng, phục vụ hoặc có liên hệ, cảm tình với Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) trong và ngoài nước, tuân hành giáo lệnh của Hội Đồng Lương Viện trong nước, đã vân tập về Phật-Học-Viện Quốc-Tế tại North Hills, miền Nam California, Hoa-Kỳ, tham dự Đại Hội VIII của GHPGVNTN suốt các ngày 14, 15, 16.5.1999, mà lễ bế mạc Đại Hội trùng hợp huy hoàng và đầy ý nghĩa với Đại lễ Phật Đản lần thứ 2623 tổ chức hôm 16.5.1999.

Nhận định rằng, khoảng cách từ Đại Hội VII của GHPGVNTN tổ chức tại Tổ đình Ấn-Quang ở Sài-Gòn năm 1977 đến Đại Hội VIII là 22 năm. Khoảng cách xa

đằng đẳng ấy nói lên Pháp nạn, nạn bi thống của Phật-Giáo Việt-Nam. Vì ngoại chương ; vì đa số hàng Giáo phẩm lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện bị bắt bớ, quản chế, tù đày, bức tử ; vì những cấm đoán tùy tiện của nhà cầm quyền, mà GHPGVNTN, một Giáo Hội Dân Lập, trở thành Giáo Hội thâm lặng, bị bức bách và khủng bố, tê liệt tương như đến độ tiêu diệt. Nhưng thực tế cho thấy GHPGVNTN vẫn sống, và sống mãnh liệt. Hành động mà Hội Đồng Lương Viện ban giáo chỉ cho Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ tổ chức Đại Hội VIII là tín hiệu hùng hồn của sức sống ấy, một sức sống đang hồi sinh và chuyển động ;

Nhận định rằng, toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội, 209 người như một, đã cực kỳ xúc động và phấn kích khi lắng nghe THÔNG điệp HƯỚNG VỀ THẾ KỶ XXI của Đại Lão Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống, và DIỄN VĂN CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI VIII của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, chứng tỏ tính nhất thống của Phật-Giáo Việt-Nam. Không gian không làm ly cách chí nguyện Bồ-Tát. Thời gian không làm giao động tín tâm ;

Nhận định rằng, từ khi nhận Giáo lệnh tổ chức Đại Hội kỳ VIII cho đến khi khai mạc Đại hội, thời gian không quá 21 ngày. Thế mà, từ 4 châu lục xa xôi, 209 đại biểu đã hiện diện vào đúng giờ khai hội. Trên 200 chư Tăng Ni đại biểu các quốc gia Việt-Nam, Hoa-Kỳ, Ấn-Độ, Đại-Hàn, Tích-Lan, Tây-Tạng, Thái-Lan, Miến Điện, Trung-Hoa, và 20.000 Phật tử Việt-Nam tham gia mừng Khánh Đản lần thứ 2623, đều nghiêm trang lắng lòng đón nghe thành quả của Đại Hội và danh

sách hàng Giáo Phẩm suy tôn vào Hội Đồng Lương Viện. Tất cả đó đạt kỷ lục trong vấn đề tổ chức, vượt quá sức tưởng tượng, vượt mọi dự trù khả thể được tiên liệu và ấn định trong Quy Chế hay Hiến Chương. Chứng tỏ ý lực kiên cường của người con Phật luôn thắng lướt mọi chướng ngại, thắng lướt mọi chống phá để hoàn thành sự nghiệp cứu khổ trừ nguy của chư Bồ-Tát.

Do đó, tất cả Chư tôn đức giáo phẩm Tăng Ni và cư sĩ tham gia Đại Hội VIII đồng thanh quyết nghị :

1/. Khâm thừa Thông Điệp hương về Thế Kỷ XXI của Đại Lão Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống, và Diễn văn Chào mừng Đại Hội VIII của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện trưởng Viện-Hóa-Đạo, lấy đó làm căn bản cho tinh thần và hạnh động của mọi cơ cấu, cơ sở, đơn vị các cấp trực thuộc GHPGVNTN, để :

- Phát huy tích cực tinh thần Phật-Giáo Việt-Nam ;

- Thể hiện bản lĩnh của Phật tử Việt-Nam cho một thế giới hòa bình, hạnh phúc và khoan dung ;

2/. Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ cùng với tất cả các GHPGVNTN tại Canada, Âu-châu, Úc-châu, Nhật-Bản, khâm thừa Giáo chỉ của Viện-Hóa-Đạo trong công tác ưu tiên là chuyển vận và phát ngôn tiếng nói thâm lặng hoặc bị ức chế mà Tăng Ni và Phật tử trong nước không nói được, để toàn thể thế giới được thấu hiểu hầu can thiệp và áp lực đối thay thảm trạng của Phật-Giáo Việt-Nam ;

3/. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất ở hải ngoại tương liên duyên khởi với Phật tử ở các nước Á-châu cũng

như ở các nước Âu, Mỹ, Phi, Đông-Âu và Liên bang Nga, v.v... để lực lượng của lòng Từ Bi hóa giải mọi tranh chấp, xung đột vì lý do chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp, để san bằng hố sâu chênh lệch giàu nghèo giữa các nước quá giàu và các nước quá nghèo, và để dẫn thân bảo vệ sinh thái cho cuộc sống hồn nhiên, trong sạch của nhân loại vào Thế kỷ XXI ;

4/. Toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội VIII cất lời kêu gọi Đảng và Nhà nước CHXHCN Việt-Nam :

a.- Hãy tức khắc trả tự do vô điều kiện cho Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống, bị quản chế tại Quảng-Ngãi từ năm 1982, mà không cho biết lý do hay xét xử ;

b.- Trả lại tài sản, chùa viện, trả lại quyền tự do đi lại, quyền hành đạo, và cấp hộ khẩu cho tất cả chư tăng vừa được trả tự do, như trường hợp của H.T Thích-Quảng-Độ, T.T Thích-Tuệ-Sỹ, T.T Thích-Không-Tánh, T.T Thích-Nhật-Ban ;

c.- Chấm dứt việc phong tỏa các chùa viện thuộc GHPGVNTN, việc ngăn cấm tự do đi lại, ngược đãi chư Tăng Ni không chịu gia nhập vào tổ chức Phật giáo của Nhà nước. Điển hình là trường hợp đang xảy ra đối với T.T Thích-Hải-Tạng, Đ.Đ Thích-Minh-Tuấn, Đ.Đ Thích-Đồng-Trụ và Sư cô Thích-nữ Hạnh-Toàn ;

5/. Toàn thể các đại biểu tham dự Đại Hội VIII yêu cầu Đảng và Nhà nước CHXHCN Việt-Nam ngưng ngay việc cấm đoán GHPGVNTN sinh hoạt tự do, vì pháp lý của GHPGVNTN đã có từ trước năm 1975, dù chế độ có thay đổi thì luật bất hồi tở luôn được công nhận trong các quốc gia văn minh tôn trọng pháp quyền.

Bản quyết nghị trên đây đã được

toàn thể các đại biểu thông qua tại Khoáng Đại 5 của Đại Hội VIII.

Phật lịch 2543

Làm tại North Hills, ngày 16.5.1999

DIỄN VĂN KHAI MẠC

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2543 - 1999

của Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm

Trưởng Ban Tổ Chức.

NAM-MÔ BỔN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT

Kính bạch Chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni.

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa toàn thể quý Phật tử,

Trước tiên, thay mặt Ban Tổ Chức, chúng tôi hân hoan chào mừng chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-deức Tăng Ni, quý vị Quan khách, quý vị Đại biểu Đại hội VIII và toàn thể Phật tử đã quang lâm tham dự Đại lễ Phật Đản PL 2543.

Kính thưa quý vị,

Đại lễ Phật Đản năm nay có hai sự kiện đặc biệt. Thứ nhất, được tổ chức chung với Giáo-Hội Phật-Giáo Hoa-Kỳ, trong đó có nhiều thành viên từ các quốc gia Á-châu như Trung-Hoa, Nhật-Bản, Đại-Hàn, Việt-Nam, Cam-Bốt, Thái-Lan, Tích-Lan, và Ấn-Độ. Thứ hai, được tổ chức ngay sau Đại Hội Kỳ VIII của GHPGVNTN. Như quý vị còn nhớ, Đại Hội kỳ VII của GHPGVNTN được tổ chức cách đây 22 năm, từ ngày 21 đến 23.1.1977 tại trụ sở của Giáo Hội, chùa Ấn-Quang, Sài-Gòn trong sự cản trở và khủng bố của Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam. Đại Hội kỳ VII là Đại Hội sau cùng của Giáo Hội tại Việt-Nam, vì sau đó, Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam đã liên tục tiến hành chính sách triệt hạ Giáo Hội mà quy mô và nghiêm trọng nhất là việc bắt giam hầu như toàn

bộ Ban Chỉ Đạo Viện-Hóa-Đạo, và sau đó, thành lập một Hội Phật Giáo mới dưới sự kiểm soát hoàn toàn của Đảng và Nhà nước trong mưu đồ xóa bỏ pháp lý, chiếm đoạt cơ sở và triệt hạ vị trí của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất. Nhưng sau 22 năm kể từ Đại Hội VII, bằng mọi thủ đoạn thâm độc bao gồm việc bức tử và tù đầy quý vị lãnh đạo Giáo Hội, Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt-Nam cũng đã không thể triệt hạ được Giáo Hội. Lịch sử đã chứng minh : Pháp lý, cơ sở và địa vị của Giáo Hội không phải do bất kỳ Nhà nước nào ban cho và thừa nhận, mà chính yếu là sự thừa nhận và trân quý từ lịch sử và từ trong lòng mỗi người. Mới đây, chư tôn đức của Giáo Hội tại quê nhà đã ủy quyền cho Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ - Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tổ chức Đại Hội VIII của Giáo Hội. Với sự tham dự đông đảo của chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-deức Tăng Ni và Phật tử từ các châu trên thế giới và các tiểu bang Hoa-Kỳ, Đại Hội đã diễn tiến và thành công viên mãn trong hai ngày vừa qua tại Phật-Học- Viện Quốc-Tế, Los Angeles. Sự tổ chức, diễn tiến và thành công tốt đẹp của Đại Hội VIII đã chứng minh rằng GHPGVNTN tại quê nhà, dù quý vị lãnh đạo đang bị Cộng sản quản chế, nhưng vẫn hiện diện, sinh hoạt và lãnh đạo.

Kính thưa quý vị,

Đức Phật ra đời đã hơn 25 thế kỷ. Sự xuất hiện của Ngài đã gởi đến cho nhân loại một thông điệp về giá trị của con người. Con người có thể đạt đến phẩm cách và địa vị cao quý nhất. Do đó, không thể nhân danh bất cứ ai và bất cứ cái gì để hủy hoại phẩm cách và đời sống con người. Làm cho con người sống

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN CỦA GIÁO HỘI

Trần Mẫn

an lạc, hạnh phúc và giải thoát là mục tiêu cuối cùng trong bức Thông điệp mà sự xuất hiện của đức Phật đã mang lại cách đây hơn 25 thế kỷ và cũng là ý nghĩa và mục đích cuối cùng trong tất cả những hành hoạt của những người theo Phật. Hàng năm chúng ta hân hoan, thành kính tổ chức những sinh hoạt để tưởng nhớ ngày xuất hiện của đức Phật, cũng chính là dịp để tự nhắc nhở mình và những người khác không làm những gì tác hại đến phẩm cách, giá trị và đời sống của con người. Không những thế, phải nỗ lực và tinh tiến làm những gì để có thể phát triển phẩm cách, giá trị và đời sống của mình cũng như của mọi người được tốt đẹp hơn trong ý nghĩa của lời đức Phật dạy : Phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật.

Kính thưa quý vị,

Với ý nghĩa của ngày Phật Đản như thế, với nội dung bức Thông điệp của Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện-Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất nhân Đại Hội VIII được kết luận như sau : “Đón mừng Phật Đản, Phật tử Việt-Nam cũng hoan hỷ đón chào thế kỷ XXI với tinh thần khoan dung, bi mẫn mà Đức Thích-Tôn đã truyền dạy và thể hiện. Cầu mong tất cả các tôn giáo trên hoàn vũ, các hệ tư tưởng dị biệt, đều được phát triển như ý, chung hòa trong tâm nguyện và phát huy trọn vẹn tiềm năng giáo hóa của mình, để cho loài người bước lên cõi chí thiện”. Với tất cả những ý nghĩa như thế, nhân danh Trưởng Ban Tổ Chức, tôi xin khai mạc Đại Lễ Phật Đản năm nay và kính chúc tất cả quý vị hưởng trọn niềm hân hoan và an lạc trong ngày Phật Đản.

Hàng năm Đại lễ Phật Đản của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo đều tổ chức một cách trang nghiêm trọng thể và đông đảo. Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2543 năm nay mang ý nghĩa lịch sử. Ngày Đại lễ Phật Đản cũng là ngày Bế Mạc Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất. Với sự cộng tác của Giáo-Hội Phật-Giáo Hoa-Kỳ và các cộng đồng Phật giáo bạn. Do vậy, hình ảnh của ngày Đại lễ đã trở nên tính cách Quốc tế chứ không còn giới hạn trong cộng đồng Phật giáo Việt-Nam.

Sáng sớm Chủ Nhật ngày 16.5.1999 tại trường Đại học Santa Ana, hàng ngàn đồng bào Phật tử đã có mặt từ sớm trước lễ đài chiêm ngưỡng hình tượng Đản Sanh của đức Phật đang đứng trên quả địa cầu xoay chuyển, để chuẩn bị tham dự lễ. Cờ, biểu ngữ, gian hàng triển lãm, áo dài Việt-Nam, áo tràng đã làm cho không khí buổi lễ tưng bừng và vui nhộn. Chương trình Đại lễ bắt đầu từ 11 giờ sáng tới 8 giờ tối với nhiều phần mục khác nhau. Thuyết Pháp, nói chuyện về Nhân quyền, tự do Tôn giáo, Tuổi trẻ, tuyên đọc Thông điệp Thế Kỷ XXI, tổng kết thành quả Đại Hội, nghi thức tụng kinh theo các truyền thống Phật giáo các nước và một chương trình văn nghệ được biểu diễn qua bảy cộng đồng Phật giáo khác nhau.

Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm được Giáo Hội cử làm Trưởng ban Tổ chức Đại lễ. Hòa-thượng cho biết, Ban tổ chức đã làm việc trong nhiều tháng qua. Phụ tá cho Hòa-thượng có các vị Thượng-tọa Thích-Nguyên-Trí, Thích-Nguyên-

Siêu, Thích-Giác-Chân và Thích-Minh-Dung. Đạo hữu Huỳnh-Tấn-Lê Chủ Tịch Tổng Hội Liên Hữu Cư Sĩ cùng quý vị thành viên trong Tổng Hội là nhân sự chính làm việc cho Đại lễ này. Chùa Bát-Nhã là trụ sở để họp bàn, và là nơi trai tăng cho ngày Đại lễ.

Về phía chư Tăng Ni tham dự thì đông đảo hơn so với mọi năm. Chư Tăng Ni Việt-Nam vân tập về từ các quốc gia Âu-châu, Úc-châu, Canada và Nhật-Bản. Chư Tăng các cộng đồng Phật giáo Tây-Tạng, Nhật-Bản, Đại-Hàn, Tích-Lan, Thái-Lan, Cam-Bốt, Miến-Điện, Trung-Hoa và Mỹ. Ước chừng trên một trăm năm chục Tăng Ni trong ngày Đại lễ này. Los Angeles Times, tờ báo lớn hàng thứ hai của nước Mỹ số báo ra ngày thứ Hai 17.5.1999 đã cho biết số người tham dự Phật Đản là 25 ngàn người. Còn tờ The Register, tờ báo lớn nhất quận Orange thì ước lượng không dưới 20 ngàn người. Cũng trong bài báo này, Thượng-tọa Thích-Minh-Dung Phó trưởng Ban Tổ chức đã trả lời cho phóng viên Register như sau : “Chúng tôi không thể nào hoàn toàn vui khi còn nhiều người đang bị khốn khó. Giữa niềm vui này, chúng tôi phải nhớ tại sao đức Phật đi vào thế giới chúng ta”.

Hòa-thượng Thích-Hộ-Giác Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành kiêm Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo đặc trách Văn Phòng II đã tuyên đọc Thông Điệp Thế Kỷ XXI của Viện-Tăng-Thống. Nội dung bức Thông điệp dài tám trang, mở ra một cái nhìn bao dung cộng lực cộng tồn cho nhân loại bước vào thiên niên kỷ tới. Hòa-thượng Thích-Chánh-Lạc, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành đọc Quyết Nghị của Đại Hội Kỳ VIII và Hòa-thượng

Thích-Thuyền-Ấn thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện-Tăng-Thống ban Đạo Từ.

Về phần nghi lễ cầu nguyện chung. Mỗi cộng đồng Phật giáo tụng kinh theo ngôn ngữ và nghi thức của mình. Điều này đã thể hiện được tinh thần tùy duyên bất biến trong Đạo Phật. Như lời Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm nói trong bài diễn văn Khai mạc Đại lễ : “Phật giáo đến đâu là hòa nhập và phát huy dòng văn hiến của đất nước đó”.

Hầu hết các cơ quan truyền hình và báo chí của cộng đồng Việt-Nam đã có mặt và tường trình về Đại lễ. Đài truyền hình KCAL của Mỹ cũng đến làm thiên phóng sự sống. Đại lễ Phật Đản năm nay thành công và mang nhiều ý nghĩa đặc biệt. Phần lớn là nhờ đức độ cao dày của Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm và Đại Hội Kỳ VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CỦA PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ
NGÀY 16.5.1999

Trước 200 Chư tôn đức Tăng Ni và 20.000 Phật tử tham dự Đại lễ Phật Đản tại Santa Ana, miền Nam California, Hoa-Kỳ, thành quả rực rỡ của Đại Hội VIII được công bố | Nhân sự Hội Đồng Lương Viện trong nước được bổ sung : H.T Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống, H.T Thích-Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, H.T Thích-Đức-Nhuận, Cố Vấn Chỉ Đạo Viện-Hóa-Đạo, H.T Thích-Hộ-Giác, Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Đặc Trách Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ, T.T Thích-Tuệ-Sỹ, Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo kiêm Tổng Thư Ký.

Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo

Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) vừa diễn ra tại Phật-Học-Viện Quốc-Tế ở thị trấn North Hills, miền Nam California, Hoa-Kỳ, trong ba ngày 14, 15, 16.5.1999 và kết thúc tại Đại lễ Phật Đản năm nay tổ chức tại Santa Ana College - 15430 West 17th Street - thành phố Santa Ana, California trước 20.000 Phật tử và trên 200 chư Tôn đức Tăng Ni Việt-Nam, Hoa-Kỳ, Nhật-Bản, Đại-Hàn, Miến-Điện, Thái-Lan, Tích-Lan, Tây-Tạng, Trung-Hoa, Cam-Bốt. Từ 22 năm qua, đây là biến cố lịch sử chưa từng có trong dòng sinh hoạt của Phật giáo Việt-Nam ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Đã có rất nhiều Đại Hội được tổ chức, nhưng chỉ có tính cách địa phương. Chưa bao giờ có một Đại Hội kết hợp cùng lúc khối Phật giáo trong nước và ngoài nước, như Đại Hội VIII này.

Trước đây, Đại Hội VII của GHPGVNTN được tổ chức tại Tổ Đình Ấn-Quang ở Sài-Gòn ngày 23.1.1977. Nhưng liền đó, để chuẩn bị cho ra đời một tổ chức Phật Giáo làm công cụ cho Đảng và Nhà nước, nhà cầm quyền Cộng sản đã thẳng tay đàn áp Phật giáo, làm tê liệt mọi sinh hoạt của Giáo Hội. Hầu hết hàng Giáo phẩm lãnh đạo hai Viện-Tăng-Thống và Viện-Hóa-Đạo bị bắt bớ, quản chế, tù đày, bức tử. Các cơ sở văn hóa, giáo dục, từ thiện, đại học, trung và tiểu học cũng như chùa viện bị chiếm dụng. Từ đó đến nay, nhà cầm quyền Cộng sản tưởng rằng đã thành công phá vỡ mọi cơ cấu hoạt động của GHPGVNTN.

Nhưng không. Cuộc tranh đấu âm ỷ nhưng bền bỉ, khi gây động, khi bộc phát, khi đánh thức lòng dân, khi làm thế giới thán phục, GHPGVNTN vẫn mãnh liệt

sống trong lòng dân, giữa lòng đất nước.

Giáo lệnh của Hội Đồng Lương Viện trong nước gửi ra 21 ngày trước đây, chỉ thị cấp tốc tổ chức Đại Hội VIII tại Hải Ngoại. Kế tục Đại Hội VII để hoàn thành sứ mệnh hoàng pháp, đáp ứng tình hình và dẫn dắt Giáo Hội bước vào Thế kỷ XXI, mở ra tiền đồ xán lạn cho Phật giáo Việt-Nam.

209 đại biểu gồm có Chư Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni và Cư sĩ, đại diện Hội đồng Điều Hành, Hội đồng Đại Diện, Hội đồng Giám Luật, Hội đồng Giám Sát, Ban nghiên cứu Kế Hoạch và Phát triển Giáo Hội, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, cùng với 38 đại diện các Phòng, Miền, Cơ sở, Đơn vị, Gia đình Phật tử của GHPGVNTNHN-HK, các đại diện của GHPGVNTN Âu-châu, Canada, Úc-châu và Nhật-Bản đã vân tập về Phật-Học-Viện Quốc-Tế tham dự Đại Hội VIII, để nghe Giáo Chỉ, Thông Điệp, từ trong nước gửi ra, thảo luận con đường hành động mới của Phật giáo Việt-Nam bước vào Thế Kỷ XXI.

Đại Hội VIII cũng là dịp suy tôn nhân sự vừa được bổ sung vào Hội Đồng Lương Viện qua một khóa họp cấp cao trong nước của chư Tôn đức lãnh đạo Giáo Hội. Danh sách bổ sung gồm chư vị sau đây:

- Đại lão Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống ;
- Hòa-thượng Thích-Đức-Nhuận, Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện-Hóa-Đạo ;
- Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo ;
- Hòa-thượng Thích-Hộ-Giác, Phó Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Đặc Trách Lãnh Đạo Điều Hành Văn Phòng II Viện-

Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ ;

- Thượng-tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Phó Viện-Trưởng kiêm Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo ;

- Thượng-tọa Thích-Viên-Lý, Phụ tá Phó- Viện-Trưởng Đạc Trách Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Hoa-Kỳ kiêm Phó Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo.

Do hoàn cảnh trong nước, Giáo Hội còn gặp phải nhiều khó khăn, chưa có thể hoạt động bình thường và rộng khắp, nên nhân sự đảm nhận các chức vụ Tổng vụ trưởng trong Hội Đồng Viện-Hóa-Đạo chưa tiện công bố.

Được ủy nhiệm của Hội Đồng Lương Viện trong nước Đại Hội đã cung thỉnh:

- H.T Thích-Tâm-Châu, H.T Thích-Huyền-Vi, H.T Thích-Thuyền-Ấn vào Hội Đồng Trưởng Lão thuộc Viện-Tăng-Thống ; và

- H.T Thích-Minh-Tâm, thành viên Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Âu-châu, H.T Thích Như Huệ, thành viên Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Úc-châu, H.T Thích-Thiện-Tâm, thành viên Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Canada và T.T Thích-Chơn-Lễ, thành viên Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tại Nhật-Bản.

Đại Hội lắng nghe Thông Điệp Hưởng Về Thế Kỷ XXI của Đại lão Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang và Diễn văn Chào mừng Đại Hội VIII của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo. Hai văn kiện quan trọng này là bản tổng kết 2000 năm sinh hoạt, khi đau khổ, biến loạn, khi tiến hóa, hy vọng, của nhân loại ở phương Đông cũng như phương Tây, và vạch ra sứ mệnh lịch sử của Phật giáo Việt-Nam trong việc kiến tạo một thế giới hòa bình, hạnh phúc, khoan dung.

Thông Điệp hướng về Thế Kỷ XXI của Viện-Tăng-Thống đánh cái nhìn ưu ái vào thân phận con người qua giai đoạn đen tối thời Trung cổ, với những chế độ nông nô, những tòa án dị giáo, hợp thức hóa những áp bức bất công và bạo ngược của con người đối với con người. Từ vũ trụ quan đến nhân sinh quan đều bị khống chế bởi đặc quyền thiên khai và định mệnh tiền chế. Rồi nhiều cuộc cách mạng nổi lên đòi quyền sống, quyền làm người. Dù đối nghịch với chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật vẫn quan niệm lịch sử hay Đảng như chân lý tuyệt đối, như thần linh, thượng đế. Thứ thiên đường trên mặt đất ấy đã không là giải pháp cho nhân sinh, nên thất bại thảm não theo sự sụp đổ của bức tường Bá-Linh và sự tan vỡ của Liên-bang Xô-Việt. Nhân sinh quan ấy, nói theo Thông Điệp, là “một quái thai của lịch sử” (...) “Con người, từng cá nhân, đang sống trên mặt đất này, vẫn còn đau khổ, vẫn cảm thấy bất an (...) Mỗi cá nhân trở thành những ốc đảo người càng xa cách với người hơn”.

Bản Thông Điệp nhắc đến nguy cơ đang rình rập nhân loại ngày nay, đó là khoảng cách giàu nghèo ngày càng khốc liệt, giữa những cộng đồng các nước tiên tiến phương Bắc và các nước lạc hậu phương Nam. Cũng như vấn đề sinh thái đang hăm hại trái đất và loài người. Các sự trạng ấy, theo thông điệp, là do “các thế lực lãnh đạo chính trị của các cộng đồng này chưa ý thức trọn vẹn mối tương quan duyên khởi của sự sống chung và sự tồn tại của loài người nói riêng”.

Thế nhưng trái đất được mệnh danh là ngũ thú tạp cư địa (con người, các loài động vật, thiên đường, địa ngục, có khi

còn là thế giới của loài quý đỏi), lại là “môi trường hành đạo của các Bồ-Tát, và cũng là chỗ của các đức Phật nhập Niết-Bàn”. Ở đây thông điệp nhấn mạnh tới con đường hành động của Phật giáo để cứu chúng sinh, và con đường chấm dứt hành động, trong nghĩa chấm dứt luân hồi đau khổ. Cứu chúng sinh vì thương chúng sinh. Thương chúng sinh vì quan hệ duyên khởi. Điều động quan hệ duyên khởi giữa các dân tộc, giữa cá nhân với tập thể là do đã nhận thức tính bình đẳng. Một người thấy người khác là Phật sẽ thành, thì người đó không phải là kẻ đi chinh phục, kẻ đàn áp, bóc lột. Mà là kẻ cứu độ.

Điều quan trọng nhất của bức Thông Điệp này là đã nói lên mô thức chính quyền nơi trần thế. Mô thức này có khả năng biến nô lệ thành tự do, biến khổ đau thành hạnh phúc, biến chính sách ngu dân thành trí tuệ, biến độc tài thành dân chủ. Đó là Chính quyền Đại tuyền (Mahasammato) mà đức Phật thuyết giảng từ hơn 2500 năm trước. Nhưng chưa ai chịu đào sâu và thực hiện, nên xã hội loài người bị con vật chính trị xâu xé từ triều đại này sang triều đại khác. Điều mà nhiều thể chế độc tài toàn trị hay độc tài phát xít không hiểu được là “Một nền văn minh dân chủ là sản phẩm của trí tuệ, chứ không phải là định chế xã hội dựa trên nguyên tắc phân chia quyền lực (đặc quyền đặc lợi)”.

Trong sự giao động và khổ đau của nhân loại nói chung và dân Việt nói riêng, “Đạo Phật đã hỗ trợ cho sự hình thành ý thức độc lập dân tộc trong hai khúc quanh lịch sử trọng yếu. Giai đoạn thứ nhất, chống lại sự thống trị và đồng hóa dân tộc của các triều đại phong kiến

phương Bắc. Giai đoạn thứ hai, thời hiện đại, chống lại sự rập khuôn các định chế dân chủ phương Tây không phù hợp với xã hội và truyền thống Đông phương, qua hai mô thức dân chủ tư sản và dân chủ vô sản (...) Trong hai cuộc chiến vừa qua, chiến tranh giải phóng thuộc địa và chiến tranh ý thức hệ, Phật giáo càng lúc càng ý thức vai trò của mình. Trong chiến tranh chống thực dân và nô dịch văn hóa, Phật giáo là pháo đài bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. Trong chiến tranh ý thức hệ, Phật giáo tự nhận vai trò hòa giải hận thù, thể hiện hòa bình dân tộc, để chấm dứt cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Một cuộc chiến mà hậu quả không đem lại chiến thắng cho nhân dân Việt, trái lại chỉ dẫn đến nghèo đói và lạc hậu.

Trong suốt hai nghìn năm có mặt tại Việt-Nam, “Phật giáo luôn gắn bó với dân tộc. Đạo Phật được truyền vào đất nước này không theo sau gót giày xâm lược ; cũng không cốt vinh danh đức Thích-Ca Mâu-Ni như đáng chúa tể bắt mọi thần dân phải cúi đầu tuân phục”. Giáo lý của đức Phật được truyền vào đây với mục tiêu duy nhất là xây dựng con người và xã hội văn minh, tiến bộ. “Trong suốt hai nghìn năm truyền bá, đạo Phật Việt chưa hề là nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp gây nên những xung đột tôn giáo dù trên quy mô nhỏ. Ngay từ những ngày đầu tiên mới du nhập những người Phật tử Việt-Nam đã chứng tỏ tinh thần khoan dung tôn giáo và tư tưởng. Cho đến những thời kỳ được coi là hưng thịnh nhất, đạo Phật chưa hề, mặc dù với ưu thế sẵn có, tìm cách chiếm lĩnh địa vị độc tôn”.

“Hiện trạng mà người bên này tố cáo

Phật giáo làm lợi cho bên kia, người bên kia tố cáo Phật giáo làm lợi cho bên này, đã nói lên một sự thật : Phật giáo thoát ly mọi sự lạm dụng và lợi dụng của các thế lực chính trị hoạt đầu”.

Từ các nhận thức và phân tích trên, Thông Điệp nói lên ý thức của Phật giáo Việt-Nam về “lực lượng và sứ mệnh lịch sử của mình đối với dân tộc và nhân loại trong niên kỷ thứ ba sắp tới. Lực lượng này không xây dựng trên vũ khí, bè đảng nhằm mục tiêu tranh quyền cố vị. Lực lượng Phật giáo xây dựng trên tinh thần Bi, Trí, Dũng ; nói rõ là : Tôn trọng sự sống sáng suốt hành động và dũng cảm tự tôn. Sứ mệnh lịch sử của Phật giáo là Hóa Giải mọi sung đột giữa các cộng đồng xã hội, các xu hướng chính trị, tôn giáo dị biệt (...). Sứ mệnh ấy khởi phát từ lòng khoan dung, tôn trọng và đề cao phẩm giá con người. Vì con người là nhân cách trung tâm trong việc chuyển hóa gia đình và xã hội, đem lại hạnh phúc, tự do và giải thoát cho quần chúng”.

Do thấy rõ xu thế mới của nhân loại ở kỷ nguyên đối thoại và cộng tác, ví dụ như, “Chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, đói kém, không còn là những vấn đề nội bộ riêng lẻ của một quốc gia. Nơi nào một cá nhân bị ức hiếp, một tập thể bị đàn áp thì các nơi khác trên năm châu cùng lên tiếng can thiệp và áp lực đổi thay. Nhân phẩm con người và các quyền căn bản về dân sự và chính trị đã được toàn cầu hóa. Không một chính quyền nào trên trái đất này còn được thao túng cai trị nhân dân mình một cách tùy tiện, theo một hệ tư tưởng do tự mình và đảng phái mình bày đặt ra, trái chống với lòng dân”.

Nên Thông Điệp đã đề ra cho người Phật tử một phương pháp mới trong việc hoạt động giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn qua tiêu đề ngắn : “Thế giới văn minh là tổng viện lực cho các dân tộc bị áp bức. Quần chúng tự giác là đại chủ lực cho mọi cuộc đổi thay xã hội”. Quần chúng tự giác đây là toàn dân, đặc biệt người Phật tử Việt-Nam, những người kế thừa nền giáo lý vô thượng của Phật Đà. Trong một thế giới tương liên duyên khởi theo quan niệm Phật giáo, hẳn nhiên đại chủ lực của quần chúng còn phải sở cậy đến viện lực quốc tế. Một tổng viện lực xúc tác cho đại chủ lực thay đổi thời cơ. Hiểu một cách thông thường, đây chính là cuộc vận động quốc tế, phát khởi và thu đạt nhiều thành công từ 1992 đến nay.

Nếu bức Thông Điệp Hướng về Thế Kỷ XXI của Viện-Tăng-Thống vẽ ra bức sơ đồ địa lý của tâm thức nhân loại sau 2000 năm tiến triển, và vạch ra hướng chiến lược phục vụ chúng sinh, thì bức diễn văn chào mừng Đại Hội VIII của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Viện trưởng Viện-Hóa-Đạo, nói lên tiếng nói của “Những người đã và đang bị trấn áp”, tức chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử trong nước. Tiếng nói không than vãn, mà khẳng định ba trọng tâm suy nghĩ, thảo luận để tìm phương trị liệu.

Khẳng định thứ nhất là bản chất của GHPGVNTH. Bản chất này “kế thừa chính thống của 2000 năm lịch sử, được xây dựng và trưởng thành từ máu và lửa của tinh thần bất bạo động (...) không chịu hóa thân làm công cụ chuyên chính, không chịu bóp méo những lời dạy cao cả của Phật và Tổ để bênh vực quyền lợi của tập đoàn giai cấp mới. Phật giáo Việt-Nam chưa hề là thế lực

thống trị, hay cấu kết với các thế lực chính trị để bóc lột nhân dân, chưa hề sử dụng quyền lực chính trị để trấn áp các hệ tư tưởng khác, cũng chưa bao giờ là thế lực chính trị đe dọa cướp quyền thống trị”.

Khẳng định thứ hai về “Chính giáo phân ly”. Đây chính là nạn sư tử trùng, nạn phân hóa, vu khống và mạ lỵ, nhằm gây hoang mang và biến tướng Chánh pháp cứu khổ và bảo vệ con người của đạo Phật. Hiện trạng này biểu trưng qua “một bộ phận tăng sĩ Việt-Nam đang là những thừa sai đặc lực của chính quyền, đúng theo sách lược kinh điển “Đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng”. Cái gọi là “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam” do Đảng thành lập năm 1981, mà quần chúng trong nước gọi là Giáo hội Nhà nước hay Giáo hội Quốc doanh, sự thực chỉ là một hội đoàn thông tục hoạt động theo quy chế của Dự số 10 dưới thời Pháp thuộc. Năm ngoái, khi Ông Amor, Đặc sứ LHQ về điều tra đàn áp tôn giáo tại Việt-Nam, tiếp xúc với nhà cầm quyền Hà-Nội, với ban tôn giáo chính phủ, cũng như mới đây, ngày 9.4.1999 tại LHQ ở Genève Trưởng phái đoàn Hà-Nội, khi nhắc đến cái gọi là “Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam” vẫn chỉ dùng danh xưng “Hội Phật-Giáo Việt-Nam” hoặc “Hội Những Người Phật Tử Việt Nam” (Association des Bouddhistes Vietnamiens/Vietnamese Buddhist Association).

Khẳng định thứ 3, là gởi niềm tin tưởng vào Đại Hội VIII, đặc biệt vào Chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử Việt-Nam ở hải ngoại để : Một, “phát huy tích cực tinh thần Phật Giáo Việt-Nam” ; Hai, “thể hiện bản lĩnh của Phật tử Việt-Nam

cho một thế giới hòa bình hạnh phúc và khoan dung” ; Ba, “nói lên những tiếng nói thầm lặng mà Tăng Ni và Phật tử trong nước không nói được”.

Trong khi Đại Hội VIII họp thì trong cùng thời khoảng ấy tại Hà-Nội, từ ngày 12 đến ngày 14.5.1999, Ban tôn giáo chính phủ cũng họp một hội nghị tôn giáo toàn quốc. Nhưng hội nghị này khác Đại Hội VIII ở điểm căn bản. Trong khi Đại Hội VIII lo việc chấn hưng và bảo vệ Phật giáo, bảo vệ phẩm giá con người, an lạc thế giới, thì Hội nghị của Ban Tôn giáo biến tướng tôn giáo làm công cụ chính trị, nếu không là phá tôn giáo, tiêu diệt tôn giáo chính truyền.

Đại Hội cũng đồng thanh lên tiếng yêu sách nhà cầm quyền trả tự do tức khắc cho Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang bị quản chế từ 18 năm, không lý do, không xét xử ; yêu sách trả lại tài sản, chùa viện, quyền tự do đi lại và cấp hộ khẩu cho Chư Tăng vừa được trả tự do, như trường hợp của Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, T.T Thích-Tuệ-Sĩ, T.T Thích-Không-Tánh, T.T Thích-Nhật-Ban ; ngưng phong tỏa các Chùa Viện thuộc GHPGVNTN, và cấm cản việc đi lại cũng như việc công an ngược đãi vô cơ các T.T Thích-Hải-Tạng, Đ.Đ Thích-Minh-Tuấn, Đ.Đ Thích-Đồng-Trụ, Ni Cô Thích-Nữ Hạnh-Toàn ; và yêu sách việc phục hồi quyền tự do sinh hoạt của GHPGVNTN.

Làm tại North Hills,

ngày 16.5.1999

Phòng thông tin Phật Giáo Quốc Tế.

- TỪ TRONG NƯỚC

H.T Thích-Huyền-Quang và H.T Thích-Quảng-Độ
gửi thư tán thán sự thành công rực rỡ của
Đại Hội VIII tổ chức tại Hoa-Kỳ

- **Quyết Nghị của Đại Hội VIII**

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT.

Được thông báo kết quả của Đại Hội VIII tổ chức tại Hoa-Kỳ từ ngày 14 đến 16.5.1999, H.T Thích-Huyền-Quang, Xứ Lý Viện Tăng Thống đã gửi khẩn điện đề ngày 17.5.1999 cho H.T Thích-Hộ-Giác, Phó Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Đặc Trách Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, và H.T Thích-Đức-Niệm, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội VIII. Khẩn điện viết rằng : “Thay mặt Chư tôn Trưởng lão Viện-Tăng-Thống Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) ở trong nước, tôi kính gửi lời tán thán công đức vô lượng của Chư Vị đã đóng góp cho sự thành công viên mãn của Đại Hội.

“Tăng Ni và Phật tử trong nước thông qua Đại Hội mà có thể nghe được tiếng nói chính thức của Giáo Hội, và từ đó, nhận thức được những giá trị thiết thực của Giáo Pháp của Đức Phật trong kỷ nguyên sắp tới của thế giới, đồng thời ý thức được hạnh nguyện học Phật và tu Phật của mình vì hòa bình và an lạc của dân tộc và cho nhân loại” (...)

Còn H.T Thích-Quảng-Độ, Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, khẩn điện đề ngày 17.5.1999 ghi : “Tôi thật vô cùng hoan hỷ khi nhận được tin từ văn phòng báo chí của Văn Phòng II Giáo Hội về việc Đại Hội VIII đã thành công viên mãn. Xin chân thành tán thán công đức vô lượng của Hòa-thượng, cùng toàn thể chư Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng Ni, Phật tử hải ngoại, đã đóng góp hăng sản hăng tâm, với tâm nguyện thiết tha vì dân tộc và nhân loại, cho sự thành công của Đại Hội. Tăng Ni Phật tử trong nước không hội đủ duyên lành để tham dự Đại Hội lịch sử này. Tuy vậy, Tôi hy vọng

thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại mà Văn Phòng II hiện có, Phật tử trong nước sẽ có đủ duyên lành để nghe và hiểu được nhiều về Đại Hội VIII” (...)

**GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
VIỆN-TĂNG-THỐNG**

Kính gửi Hòa-thượng Thích-Đức-Niệm Viện Trưởng Viện Phật Học Quốc Tế, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội VIII GHPGVNTN

Kính Hòa-thượng,

Nhờ công đức của Hòa-thượng, và sự đóng góp tâm nguyện của toàn thể Ban Tổ Chức mà Đại Hội VIII GHPGVNTN được thành công viên mãn. Tăng Ni và Phật tử trong nước, thông qua Đại Hội, nghe được tiếng nói chính thức của Phật giáo Việt-Nam, và ý thức được sứ mạng của Phật giáo Việt-Nam trong cộng đồng của nhân loại văn minh, trong quá khứ cũng như trong kỷ nguyên sắp tới.

Thay mặt Chư Tôn Trưởng Lão Hội Đồng Viện-Tăng-Thống trong nước, tôi xin gửi đến Hòa-thượng, cùng toàn thể Ban Tổ Chức Đại Hội VIII lời tán dương công đức vô lượng vô biên, và đạo tình thâm thiết.

Ph. 2543, ngày 17.5.1999

Xứ Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống

H.T Thích-Huyền-Quang

**TUYÊN CÁO CỦA PHÁI ĐOÀN
VĂN PHÒNG II VIỆN-HÓA-ĐẠO,**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại LHQ Genève

- Xét rằng Tự-Do tôn giáo là một trong những quyền tối ư căn bản của con người, mà bản Tuyên-ngôn Quốc-tế Nhân-quyền cũng như Công-ước Quốc-tế

về các Quyền Dân-sự và Chính-trị đã quy định và Nhà-nước CHXHCN Việt-Nam đã tham gia ký kết từ năm 1982 ;

- Xét rằng trong suốt 2000 năm qua, Phật giáo đã đóng góp lớn lao vào công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc, đã cùng với dân tộc chịu chung mọi thăng trầm vinh nhục của lịch sử đất nước, nhất là đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho đời sống tâm linh, đạo đức và tinh thần cho đa số quần chúng ;

- Xét rằng Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) là Giáo-hội Dân-lập, kế thừa chính đáng và duy nhất lịch sử 2000 năm truyền giáo trên quê hương Việt-Nam, góp công gìn giữ giềng mối đạo đức, truyền thống văn hóa đặc thù của đất nước, đặc biệt qua các thời đại nhiễu nhương hay chiến tranh tương tàn khốc liệt ;

- Xét rằng việc công an bắt giữ trái phép, thẩm cung, khủng bố và ngược đãi Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Quyền Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ, Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo và chư Thượng-Tọa Thích-Hải-Tạng, Thích-Đồng-Trụ, Thích-Minh-Tuấn và Sư-cô Thích-Nữ Hạnh-Toàn vào ngày 22.3.99 tại chùa Quang Phước, tỉnh Quảng Ngãi, trong khi H.T Thích-Quảng-Độ đến thăm và trao đổi Phật sự của Giáo-hội sau 17 năm tù đày xa cách, là một vi phạm trầm trọng quyền tự do căn bản của con người, đi ngược truyền thống luân lý, đạo đức ngàn đời của nước ta, và là một thách đố trắng trợn đối với lương tri nhân loại.

Từ các nhận xét trên, Văn phòng II Viện-Hóa-Đạo GHPGVNTN long trọng tuyên cáo :

Thứ nhất : Nhà nước CHXHCN Việt-Nam phải tôn trọng các quyền tự do căn

bản của con người được LHQ công nhận và bảo đảm, trong đó phải kể đến quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do đi lại, tự do tôn giáo và tín ngưỡng. Yêu cầu chấm dứt tức khắc chính sách phân biệt đối xử và bất bao dung đối với tôn giáo và tín ngưỡng ;

Thứ hai : Không được sử dụng Mặt-trận Tổ-quốc, Ban Tôn-giáo chính phủ, các cơ quan dân vận, mật vụ, công an, xen lấn vào nội bộ tôn giáo để cưỡng bức các tôn giáo nói chung và GHPGVNTN nói riêng, làm công cụ, tay sai cho Đảng và Nhà cầm quyền. Yêu cầu trả lại cho các tôn giáo sự tự do sinh hoạt và truyền đạo để các tôn giáo phát huy tiềm lực của mình hầu góp phần tích cực trong việc tái thiết quốc gia, nâng cao dân trí và đạo đức, dẹp trừ các tệ nạn xã hội hiện đang hoành hành làm đất nước ngày một điêu linh, khủng hoảng ;

Thứ ba : Yêu cầu cho GHPGVNTN phục hồi quyền sinh hoạt trong khuôn khổ tự do và bình thường như Giáo-hội đã có tư cách pháp nhân từ trước năm 1975, và cũng được quy định, bảo đảm theo điều 18 của ban Công-ước Quốc-tế về các Quyền Dân-sự và Chính-trị. Đặc biệt hoàn trả ngay toàn bộ giáo sản của GHPGVNTN quy gồm các chùa viện, cơ sở văn hóa, giáo dục, đại học, xã hội, từ thiện .., mà Đảng và Nhà nước đã chiếm dụng bất hợp pháp sau năm 1975 ;

Thứ tư : Yêu cầu trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho H.T. Thích-Huyền-Quang, Quyền Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, bị giam giữ từ năm 1982 không hề được xét xử, và các Thượng-Tọa Thích-Thiện-Minh, Thích-Huệ-Đăng, Thích-Thanh-Tĩnh ; cũng như chấm dứt việc quản thúc, kiểm soát, theo dõi đối với

H.T. Thích-Quảng-Độ và chư Thượng-Tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Thích-Không-Tánh, Thích-Nhật-Ban, Thích-Trí-Tự, Thích-Hải-Tạng.

Làm tại Genève, ngày 17.4.1999

Phái đoàn GHPGVNTN đồng ký tên :

- H.T. Thích-Hộ-Giác, Trưởng Phái đoàn, Chủ-tịch Hội-đồng Điều-hành Văn phòng II Viện-Hóa-Đạo, GHPGVNTNHN tại Hoa-Kỳ ;

- H.T. Thích-Minh-Tâm, Chủ-tịch Hội-đồng Điều-hành GHPGVNTN Âu Châu ;

- T.T. Thích-Viên-Lý, Tổng-thư-ký Hội-đồng Điều-hành Văn phòng II Viện-Hóa-Đạo, GHPGVNTNHN tại Hoa-Kỳ ;

- T.T. Thích-Như-Điển, Tổng-thư-ký Hội-đồng Điều-hành GHPGVNTN Âu Châu ;

- T.T. Thích-Tánh-Thiết, Tổng-vụ-trưởng Tổng-vụ Tăng-sự GHPGVNTN Âu Châu ;

- Giáo-sư Võ-Văn-Ái, Giám-đốc phòng Thông-tin Phật-giáo Quốc-tế, Chủ-tịch Ủy-ban Bảo-vệ Quyền làm Người Việt-Nam ;

- Đh. Ý Lan Penelope Faulkner, Đặc trách Vụ Quốc-tế, phòng Thông-tin Phật-giáo Quốc-tế, Phó-chủ-tịch Ủy-ban Bảo-vệ Quyền làm Người Việt-Nam ;

- Ông Võ-Trần-Nhật, Thư-ký Điều-hành Ủy-ban Bảo-vệ Quyền làm Người Việt-Nam.

Ngày 22 tháng 3 năm 1999:

TÓM LƯỢC BẢN CÁO TRẠNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ TÌNH TRẠNG ĐÀN ÁP PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM DO ÔNG AMOR ĐIỀU TRA DỰA TRÊN BA NGUỒN TIN :

1/- Nguồn giải thích của nhà cầm quyền CSVN:

Ban tôn giáo nhà nước Việt-Nam

nói : "Năm 1981, một thiểu số trong Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) khước từ gia nhập vào Hội Phật Giáo Việt-Nam (...). Những thành viên thuộc GHPGVNTN bị bắt vì không tôn trọng luật pháp".

Có hai điều đáng chú ý ở đây :

a/ Những thành viên thuộc GHPGVNTN bị bắt vì tội không tôn trọng luật pháp tức vì trung thành với truyền thống hai ngàn năm lịch sử Phật giáo Việt-Nam-không chấp nhận các chế độ áp đặt quyền lực để chính trị hóa Phật giáo ở nên khước từ không gia nhập vào Hội Phật giáo Việt-Nam do nhà nước VN lập ra và thao túng.

b/ Cái gọi là Hội Phật giáo Việt-Nam tức Phật giáo Nhà Nước bị đảng và Ban Tôn giáo của Nhà Nước tiếp tục coi như một Hội Đoàn thông tục theo Dụ Số 10 dưới thời Pháp thuộc chứ không công nhận như một giáo hội tôn giáo !)

"Thứ Trưởng Công An phủ nhận việc chính sách nhà nước cài công an đội lốt nhà tu trà trộn vào các cơ sở tôn giáo, chùa viện, nhưng xác định mọi công dân cần được kiểm soát ..."

Viện nghiên cứu Tôn giáo bảo rằng không đủ tài liệu để xác nhận các hoạt động của GHPGVNTN có hợp pháp hay không ...

Phó Chủ Tịch thành phố Huế tuyên bố rằng không nên lợi dụng tôn giáo làm những việc xấu ... để trả lời câu hỏi về cuộc biểu tình đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền của Phật giáo tại Huế ngày 24 tháng 5 năm 1993.

2/ Nguồn thông tin của Hội Phật Giáo Việt-Nam (Nhà nước) :

"Đại diện của Hội Phật giáo Việt-Nam tuyên bố Phật tử hưởng quyền tự do

tôn giáo, được xây dựng và tôn tạo chùa chiền, được xuất bản kinh sách, đào tạo Tăng Ni qua các Viện Phật Học hay gửi đi du học. Họ cũng xác nhận rằng sự di chuyển của Tăng Ni phải được Hội cho phép. Đại diện Hội tại TP Hồ-Chí-Minh cho biết giáo lý đạo Phật được độc lập nhưng nhấn mạnh danh sách Tăng sinh phải đệ trình cho nhà cầm quyền. Đáp lời hỏi (của ông Amor) về các nhà sư giả (công an) trà trộn trong các chùa, thì được trả lời đây chỉ là “chuyện thứ yếu”.

“Về trường hợp GHPGVNTN, đại diện Hội Phật giáo Việt-Nam giải thích rằng các vị trách nhiệm của tổ chức này khước từ thống nhất với Hội, vì lý do quan điểm khác biệt của họ trong vấn đề phát triển Phật giáo và đối với các thiết chế Nhà nước. (...) Các vị đại diện Hội ở Hà-Nội và TP Hồ-Chí-Minh tuyên bố rằng các vụ bắt bớ hàng giáo phẩm GHPGVNTN liên hệ với việc không chấp nhận Hội Phật giáo Việt-Nam của họ, cũng như việc sinh hoạt ngoài khuôn khổ của Hội duy nhất được công nhận. (...) Một đại diện Hội ở Huế tuyên bố rằng Hội Phật giáo Việt-Nam không đánh giá các cuộc bắt bớ và kết án này, đó là chuyện của Nhà nước. (...) Đáp lời hỏi của ông Amor về cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế ngày 24.5.93, vị đại diện ở Huế giải thích con số này không thực tế so với dân số Huế khoảng 100.000 người, đây chỉ là số người qua đường được cộng lại, nhưng cũng nói cuộc biểu tình này do các Tăng sĩ trẻ gây rối chống Hội Phật giáo Việt-Nam”.

“Về giới Khmers krom bị cho là sống bên lề, đặc biệt trong lĩnh vực tôn giáo, các đại diện Hội Phật giáo Việt-Nam ở Hà-Nội giải thích có vài vấn đề nhỏ tồn

tại nhưng tình trạng chung của họ khá tốt đẹp ; Hội Phật giáo Việt-Nam hậu thuẫn họ cho họ xuất dương du học.

3/ Nguồn thông tin của giới phi chính phủ

(...) “Đa số các nguồn tin phi chính phủ chấp nhận sự kiện Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) từ khước gia nhập Hội Phật giáo Việt-Nam, mà họ xem là hội của Nhà nước, để ngăn chặn mưu toan của nhà cầm quyền nhằm vô hiệu hóa Phật giáo ; sự thành lập Hội Phật giáo Việt-Nam đặt GHPGVNTN ra ngoài vòng luật pháp ; sự lên tiếng của Phật giáo nổi cộm sau đám tang của vị lãnh đạo GHPGVNTN, Hòa-thượng Thích-Đôn-Hậu, năm 1992, với sự kế tục lãnh đạo của Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang bị giam giữ không xét xử từ năm 1982. Theo các nguồn tin này, nhà cầm quyền đã đàn áp cuộc biểu tình của các Tăng sĩ ở Huế tháng 5.1993, nhất là việc bắt giữ Thích-Trí-Tự, Thích-Hải-Tạng, Thích-Hải-Thịnh, Thích-Hải-Chánh ; Phái đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu-Long tháng 10 năm 1994, bắt giữ Thích-Không-Tánh, Thích-Nhật-Ban, Thích-Trí-Lực, Nhật Thường và Đồng Ngọc, qua tháng giêng 95 bắt H.T Thích-Quảng-Độ, Tổng-thư-ký GHPGVNTN, và duy trì áp lực lên khối Phật tử thuộc GHPGVNTN (quấy nhiễu, theo dõi, tịch thu tài sản, v.v...). Phong trào Gia đình Phật tử Việt-Nam, nằm trong hệ thống giáo dục Phật giáo, bị phá vỡ để biến thành một Chi hội Liên hiệp Thanh niên thuộc đảng Cộng sản”. (...)

“Về giới Khmers krom, theo các nguồn tin phi chính phủ và kể cả người Khmers krom, tập trung ở vùng châu thổ Cửu-Long thì họ đang yêu sách sự tôn

trọng bản sắc chủng tộc và tôn giáo. Tuy gần đây việc thực hành tôn giáo và các nơi thờ tự được cải thiện, người Khmers krom vẫn tranh cãi sự xâm phạm của nhà cầm quyền vào nội bộ tôn giáo và cộng đồng của họ. Các yêu sách của họ là : a) Thành lập hội Phật giáo Kmer krom độc lập với Hội Phật giáo Việt-Nam; b) Tự do tuyệt đối về nghi lễ, nhất là quyết định bất các chùa Khmers krom phải cử hành lễ hội Kathinatean cùng một ngày, trái với truyền thống Phật giáo cử hành trong tháng 10 nhưng để cho tín đồ tự ý lựa chọn thời điểm ; c) Hoàn trả các chùa và tài sản bị tịch thu sau năm 1975 ; d) Các Tăng sĩ cựu tù lấy lại quy chế tu sĩ và được trở về chùa của họ.

Thông tin của ông AMOR:

Ông kể chi tiết việc Nhà cầm quyền CSVN cấm đoán ông không gặp được các HT Thích-Huyền-Quang, Thích-Quảng-Độ, các TT Thích-Tuệ-Sỹ, Thích-Trí-Siêu, Thích-Nhật-Ban, Thích-Huệ-Đăng. Ông cho biết công an đã áp lực với vị trụ trì Thanh-Minh Thiên-Viện để người Phật giáo không mở cửa tiếp ông nhưng vị này phản đối bằng cách đòi tự thiêu nên tự công an phải ra tay ngăn chặn ông và phái đoàn LHQ vào chùa.

Ông cũng có ghi lại lời tuyên bố của Thượng-tọa Thích-Nhật-Ban ; nguyên văn lời phát biểu của hai Thượng-tọa Thích-Không-Tánh và Thích-Nhật-Minh tại trại cải tạo Xuân-Lộc tỉnh Đồng-Nai về lý do bị bắt, về hoàn cảnh giam giữ tồi tệ cũng như yêu sách sự độc lập (phục hoạt) của GHPGVNTN và đòi trả tự do vô điều kiện cho mọi tù nhân tôn giáo và chính trị, hoàn trả tài sản tư hữu của tôn giáo, tôn trọng nhân quyền và đa đảng, đặc biệt là bỏ điều 4 trên Hiến pháp về tối thượng

quyền của Đảng Cộng-sản để mọi người dân đều có thể tham gia vào công cuộc phát triển đất nước.

12.04. 1999 TẠI GENÈVE: Ngày Cầu Nguyện cho Tự do Tôn giáo tại Việt-Nam

Lần đầu tiên một bản phúc trình về đàn áp tôn giáo tại Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam được Ủy ban Nhân quyền Liên-Hiệp-Quốc thực hiện một cách khách quan, vô tư và công bố một cách chính thức, khiến Hà nội vô cùng giận giữ (xem Nhân Dân, số ra ngày 21.03.99). Mặc dầu nhà cầm quyền Hà-Nội tuyên bố láo “tôn trọng tự do tôn giáo”, nhưng cuộc điều tra do Giáo sư Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc nhiệm LHQ về Bất bao dung tôn giáo, cầm đầu đến Việt-Nam vừa qua đã chứng kiến tận mắt chính sách đàn áp quy mô đối với các tôn giáo Phật giáo, Công giáo, Cao-Đài, Hòa-Hảo, Tin-Lành. Tất cả những sự kiện trên đây đã được ghi rõ trong bản Phúc trình dài 31 trang của LHQ.

Hôm 12.4.99, giáo sư Amor đã đọc bản Phúc trình ấy tại Hội trường LHQ ở Genève trước 300 phái đoàn Chính phủ và Phi chính phủ. Nhân dịp này, để hoan nghênh sự công bố đầu tiên của LHQ về hiện trạng đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền Hà-Nội ; để cầu nguyện cho tự do tôn giáo ; để yêu sách trả tự do cho Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, vị lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN ; và đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN ; Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Âu-châu tổ chức cuộc biểu tình và cầu nguyện trước trụ sở LHQ ở Genève từ 9 giờ sáng đến 17 giờ chiều ngày thứ hai 12.4.1999.

Đồng thời với cuộc biểu tình và cầu nguyện, hai phái đoàn cao cấp của Văn

Phòng II Viện-Hóa-Đạo do Hòa-thượng Thích-Hộ-Giác dẫn đầu và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Âu- Châu do Hòa-thượng Thích-Minh-Tâm dẫn đầu cùng với chư Thượng-tọa Thích- Viên-Lý, Thích-Như-Điển, Thích-Tánh- Thiệt, Thích-Giác-Đẳng đã được ông Võ- Văn-Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt-Nam hướng dẫn vào gặp bà Cao uỷ Nhân quyền LHQ, Mary Robinson, và giáo sư Abdelfattah Amor, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm về Bất bao dung tôn giáo, để trình bày thực trạng tôn giáo tại Việt-Nam nói chung và những tin tức mới nhất về cuộc đàn áp GHPGVNTN nói riêng.

Tại khóa họp Nhân quyền LHQ lần thứ 55 ở Genève ngày 12 tháng 4 năm 1999, Nhà cầm quyền Hà-Nội bị Báo cáo viên Abdelfattah Amor, Đặc nhiệm về Bất bao dung tôn giáo, cùng với 46 tổ chức Phi chính phủ tấn công tới tấp.

Đặc sứ LHQ Abdefattah Amor đòi hỏi Hà-Nội : Trả tự do cho tất cả tù nhân vì lương thức, ngưng xen lấn vào nội bộ tôn giáo, luật pháp Việt-Nam phải phù hợp với luật quốc tế. Ông Võ-Văn-Ái tố cáo : Việc câu lưu phi pháp hai H.T Huyền-Quang và Quảng-Độ tại Quảng-Ngãi và chính sách đàn áp tôn giáo qua dự thảo Nghị định về tôn giáo tháng 11. 98 rằng, quy định rõ hơn chính sách đàn áp tôn giáo quy mô của nhà cầm quyền CSVN. Cùng lúc 46 tổ chức Phi chính phủ hậu thuẫn các yêu sách trong bản Phúc trình Amor và đòi trả tự do cho H.T Thích-Huyền-Quang. Ngoài ra, tại khóa họp các nhà tranh đấu cho Nhân quyền Châu Á : Ngụy Kinh Sinh, Võ Văn Ái, Xiao Qiang, Law Yu-Kai, Thaung Htun, Hendaradi, Marie Holzman ... cùng lên

tiếng chống cái gọi là “an ninh quốc gia” để đàn áp dân chủ.

Tuyên cáo của Phái đoàn Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, tại LHQ Genève

- **Xét rằng** : Tự do tôn giáo là một trong những quyền tối ưu căn bản của con người, mà bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng như Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị đã quy định và Nhà nước CHXHCN Việt-Nam đã tham gia ký kết từ năm 1982 ;

- **Xét rằng** : Trong suốt 2000 năm qua, Phật giáo đã đóng góp lớn lao vào công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc, đã cùng với dân tộc chịu chung mọi thăng trầm vinh nhục của lịch sử đất nước, nhất là đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho đời sống tâm linh, đạo đức và tinh thần cho đa số quần chúng ;

- **Xét rằng** : Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) là Giáo Hội Dân Lập, kế thừa chính đáng và duy nhất lịch sử 2000 năm truyền giáo trên quê hương Việt-Nam, góp công gìn giữ giềng mối đạo đức, truyền thống văn hóa đặc thù của đất nước, đặc biệt qua các thời đại nhiễu nhương hay chiến tranh tương tàn khốc liệt ;

- **Xét rằng** : Việc công an bắt giữ trái phép, thẩm cung, khủng bố và ngược đãi Hòa-thượng Thích-Huyền-Quang, Quyền Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo, Hòa-thượng Thích-Quảng-Độ, Tổng-Thư-Ký Viện-Hóa-Đạo và chư Thượng-tọa Thích-Hải-Tạng, Thích-Đồng-Trụ, Thích-Minh-Tuấn và Sư cô Thích-nữ Hạnh-Toàn vào ngày 23.3. 99 tại chùa Quang-Phước, tỉnh Quảng- Ngãi, trong khi Hòa-thượng Quảng-Độ đến thăm và trao đổi Phật sự của Giáo hội sau 17 năm tù đày xa cách, là một vi phạm trầm

trọng quyền tự do căn bản của con người, đi ngược truyền thống luân lý, đạo đức ngàn đời của nước ta, và là một thách đố trắng trợn đối với lương tri của nhân loại.

Từ các nhận xét trên, Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo GHPGVNTN long trọng tuyên cáo :

Thứ nhất : Nhà nước CHXHCN Việt nam phải tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người được LHQ công nhận và bảo đảm, trong đó phải kể đến quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do đi lại, tự do tôn giáo và tín ngưỡng. Yêu cầu chấm dứt tức khắc chính sách phân biệt đối xử và bất bao dung đối với tôn giáo và tín ngưỡng ;

Thứ hai : Không được sử dụng Mặt trận Tổ quốc, Ban Tôn giáo chính phủ, các cơ quan dân vận, mật vụ, công an, xen lấn vào nội bộ tôn giáo để cưỡng bức các tôn giáo nói chung và GHPGVNTN nói riêng, làm công cụ, tay sai cho Đảng và Nhà cầm quyền. Yêu cầu trả lại cho các tôn giáo sự tự do sinh hoạt và truyền đạo để các tôn giáo phát huy tiềm lực của mình hầu góp phần tích cực trong việc tái thiết quốc gia, nâng cao dân trí và đạo đức , dẹp trừ các tệ nạn xã hội hiện đang hoành hành làm đất nước ngày một điêu linh, khủng hoảng ;

Thứ ba : Yêu cầu cho GHPGVNTN phục hồi quyền sinh hoạt trong khuôn khổ tự do và bình thường như Giáo hội đã có tư cách pháp nhân từ trước năm 1975, và cũng được quy định, bảo đảm theo điều 18 của bản Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị. Đặc biệt hoàn trả ngay toàn bộ giáo sản của GHPGVNTN quy gồm các chùa viện, cơ sở văn hóa, giáo dục, đại học, xã hội, từ thiện, mà Đảng và Nhà nước đã chiếm

dụng bất hợp pháp sau năm 1975 ;

Thứ Tư : Yêu cầu trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho H.T Thích-Huyền-Quang, Quyền-Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo, bị giam giữ từ năm 1982 không hề được xét xử, và các Thượng-tọa Thích-Thiện-Minh, Thích-Huệ-Đăng, Thích-Thanh-Tịnh ; cũng như chấm dứt việc quản thúc, kiểm soát theo dõi đối với H.T Thích-Quảng-Độ và chư Thượng-tọa Thích-Tuệ-Sỹ, Thích-Không-Tánh, Thích-Nhật-Ban, Thích-Trí-Tự, Thích-Hải-Tạng.

Làm tại Genève, ngày 17.4.1999

Phái đoàn GHPGVNTN đồng ký tên:

H.T Thích-Hộ-Giác, Trưởng Phái đoàn, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK / Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo ;

H.T Thích-Minh-Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu ;

TT. Thích Viên-Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK / Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo ;

T.T Thích-Như-Điển, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu ;

T.T Thích-Tánh-Thiết, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN Âu Châu ;

Giáo sư Võ-Văn-Ái, Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam ;

Dh. Ý-Lan Penelope Faulkner, Đặc Trách Vụ Quốc Tế, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt-Nam;

Ông Võ-Trần-Nhật, Thư Ký Điều Hành Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt-Nam.

THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

May 3, 1999

Warm greetings to all those commemorating the birth of Buddha.

This special occasion marks the birth of a wise and holy man who, in his search for spiritual truth, inspired the world with a powerful message of compassion and tolerance. Millions of believers in countries across the globe continue to find inspiration, comfort, and purpose in his teachings. Today, 2,543 years after Buddha's birth, our world grows increasingly complex; yet Buddha's enduring message still offers us strength and serenity in a demanding era.

As Buddhists across America and around the world celebrate this joyous occasion, Hillary joins me in extending best wishes for a memorable celebration and for peace and health in the year to come.



GOVERNOR GRAY DAVIS

Annual Buddha Birthday Celebration
The Vietnamese American Unified Buddhist Congress

May 16, 1999

I am delighted to extend a warm welcome to all who have gathered to commemorate Buddha's Birthday. It is especially rewarding to mark this joyous occasion in a celebration that harmoniously brings together so many of the American Buddhist communities.

I commend the Vietnamese Unified Buddhist Congress in the United States for its vital participation in the community. The members of your congregation have touched countless lives and contributed greatly to the Great State of California.

Please accept my best wishes for an enjoyable birthday celebration.



Governor Gray Davis

**THÔNG-ĐIỆP CHÀO MỪNG PHẬT-ĐẢN P.L 2543
CỦA TỔNG THỐNG HOA-KỲ BILL CLINTON GỬI
GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT HẢI-NGOẠI TẠI HOA-KỲ,
VĂN PHÒNG II VIỆN-HÓA-ĐẠO**

Tòa Bạch Ốc, Washington D.C., ngày 03-05-1999

Nhân danh Tổng thống Hoa-Kỳ, tôi kính gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến toàn thể liệt quý vị hiện diện tham dự ngày đại lễ Phật-Đản hôm nay.

Ngày lễ trọng đại này đánh dấu sự ra đời cách đây hơn 25 thế kỷ, một con người thánh thiện đầy trí tuệ, đã xuất gia tìm chân lý, chứng đạo Bồ-đề ; và mang lại cho thế giới nhân loại bức Thông Điệp của lòng Từ-Bi và Hỷ-Xả. Hàng trăm triệu Phật tử tại nhiều quốc gia khắp năm châu vẫn còn tìm thấy sự an lạc, hạnh phúc và hữu ích qua giáo lý của đức Thế-Tôn. Hôm nay, chúng ta cử hành đại lễ Phật-Đản, P.L 2543, thế giới nhân loại đang phải đối đầu với sự gia tăng của nhiều vấn đề khó khăn phức tạp ; nhưng bức Thông-điệp Hòa Bình vĩnh cửu của Ngài đã giúp chúng ta có được niềm tin sức mạnh tinh thần và tâm bình an để chuẩn bị bước vào thế kỷ thứ 21.

Hòa cùng với niềm vui chung của hàng trăm triệu người con Phật tại Hoa-Kỳ và khắp nơi trên thế giới đang thành kính tổ chức lễ kỷ niệm mừng ngày đức Phật thị hiện ; tôi và nhà tôi, đệ nhất phu nhân Hillary, xin gửi đến toàn thể quý vị lời cầu chúc an lành và hạnh phúc trong mùa Phật-Đản P.L 2543.

BILL CLINTON



**THƯ CHÚC MỪNG PHẬT-ĐẢN P.L 2543
CỦA ÔNG GRAY DAVIS THỐNG ĐỐC TIỂU BANG CALIFORNIA GỬI
GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT HẢI-NGOẠI TẠI HOA-KỲ
VĂN PHÒNG II VIỆN-HÓA-ĐẠO**

Thủ phủ Sacramento, ngày 16-5-1999

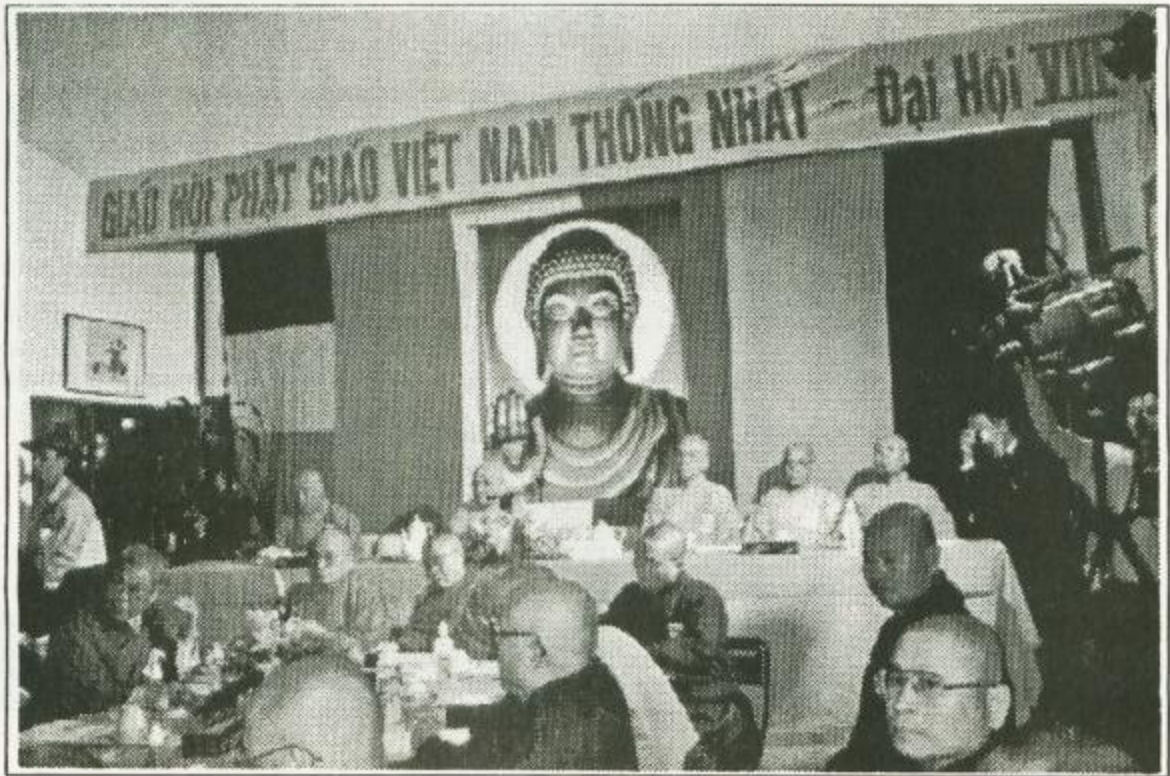
Tôi hân hạnh kính gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến toàn thể quý vị có mặt tham dự đại lễ Phật-Đản P.L 2543 hôm nay. Đặc biệt tôi muốn nói rằng ngày lễ trọng đại này đã giúp cho nhiều Chùa và Cộng đồng Phật-giáo các quốc gia tại Hoa-Kỳ có dịp gặp gỡ, đoàn kết với nhau.

Tôi nhiệt liệt tán dương Giáo-Hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ, Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo, đã đứng ra tổ chức thành công ngày Đại lễ Phật-Đản chung này. Chư tôn đức, các thành viên trong Giáo-hội đã quy tụ, kết hợp được đông đảo hàng ngàn Phật tử và góp phần to lớn cho sự phát triển của đại tiểu bang California.

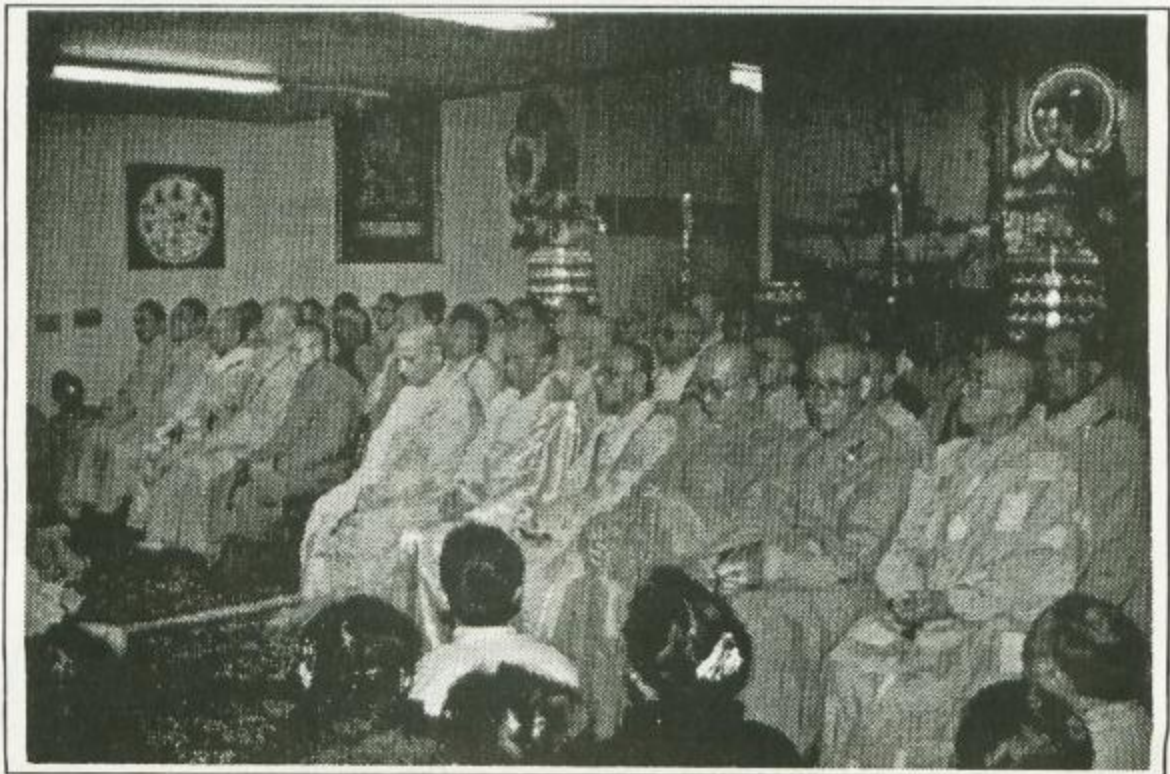
Xin quý vị hãy nhận ở đây lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi trong ngày vui lớn, mừng đức Phật đản sanh.

Thống đốc GRAY DAVIS

HÌNH ẢNH SINH HOẠT



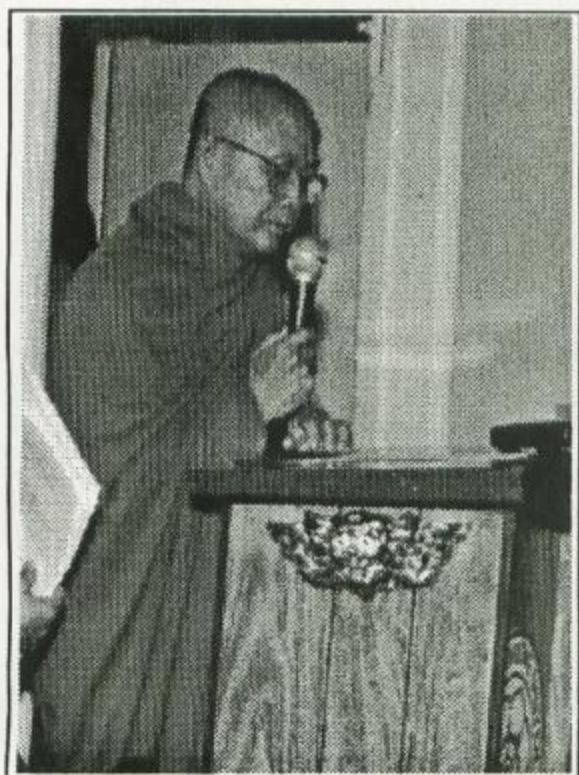
Quang cảnh Hội trường Đại Hội VIII của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành phố North Hills, California, Hoa-Kỳ.



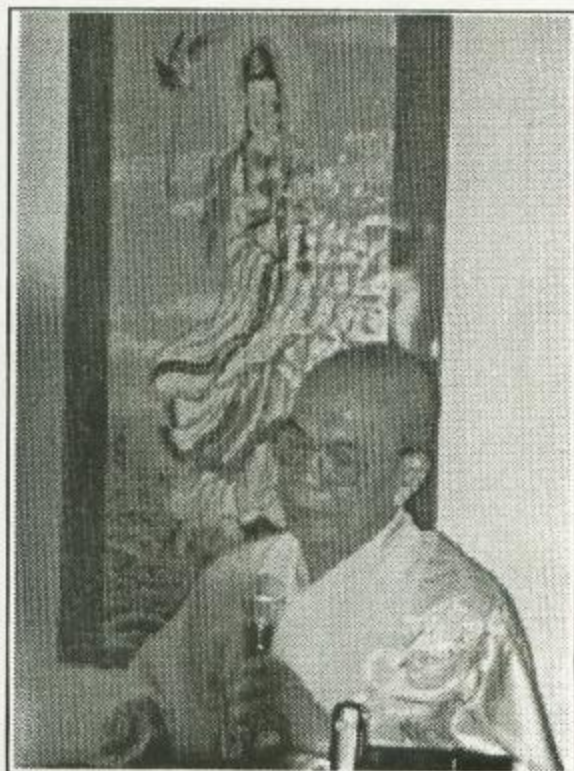
Chư Tôn đức Tăng Ni từ năm Châu vân tập về Phật-Học-Viện Quốc-Tế tham dự Đại Hội VIII.



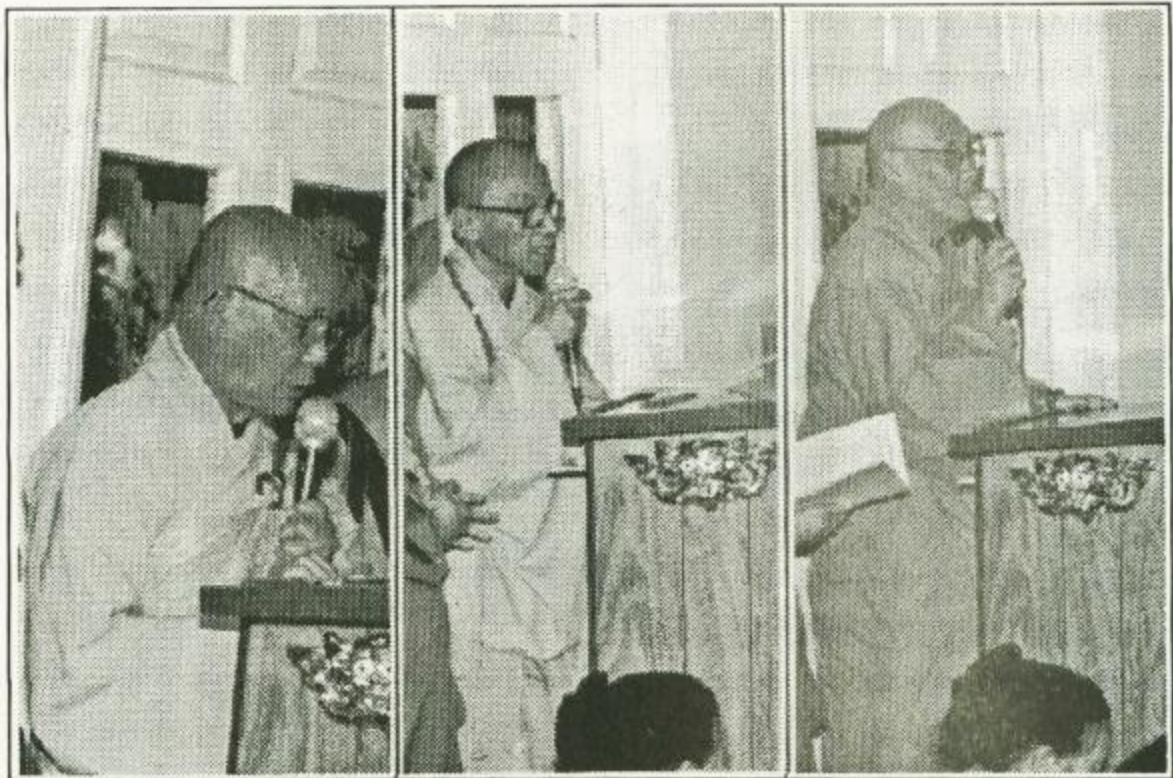
Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn chào mừng khai mạc Đại Hội.



H.T Thích-Hộ-Giác Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK đọc diễn văn khai mạc Đại Hội của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo.



Hòa-Thượng Thích-Chánh-Lạc Phó Chủ Tịch Nội Vụ đọc Thông Điệp Viện-Tăng-Thống.



- H.T Thích-Thắng-Hoan Phó Chủ tịch Đặc trách các Châu lục đọc diễn văn chào mừng Đại Hội của Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo.

- H.T Thích-Trí-Chơn Phó Chủ tịch Ngoại vụ đọc các điện văn chúc mừng của chư Tôn đức và các tổ chức Phật giáo khắp nơi trên thế giới gửi về chào mừng Đại Hội.

- H.T Thích-Minh-Tâm Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Âu-châu kiêm Phó trưởng ban Tổ chức Đại Hội cảm tạ chư Tôn Đức, Đại biểu, Quan khách và Đồng bào Phật tử tham dự lễ khai mạc Đại Hội.



Quang cảnh trong hội trường, trên 200 đại biểu trí thức tham dự Đại Hội.



Thuyết trình viên, giáo sư Phạm-Công-Thiện đang thuyết trình trong Đại Hội.



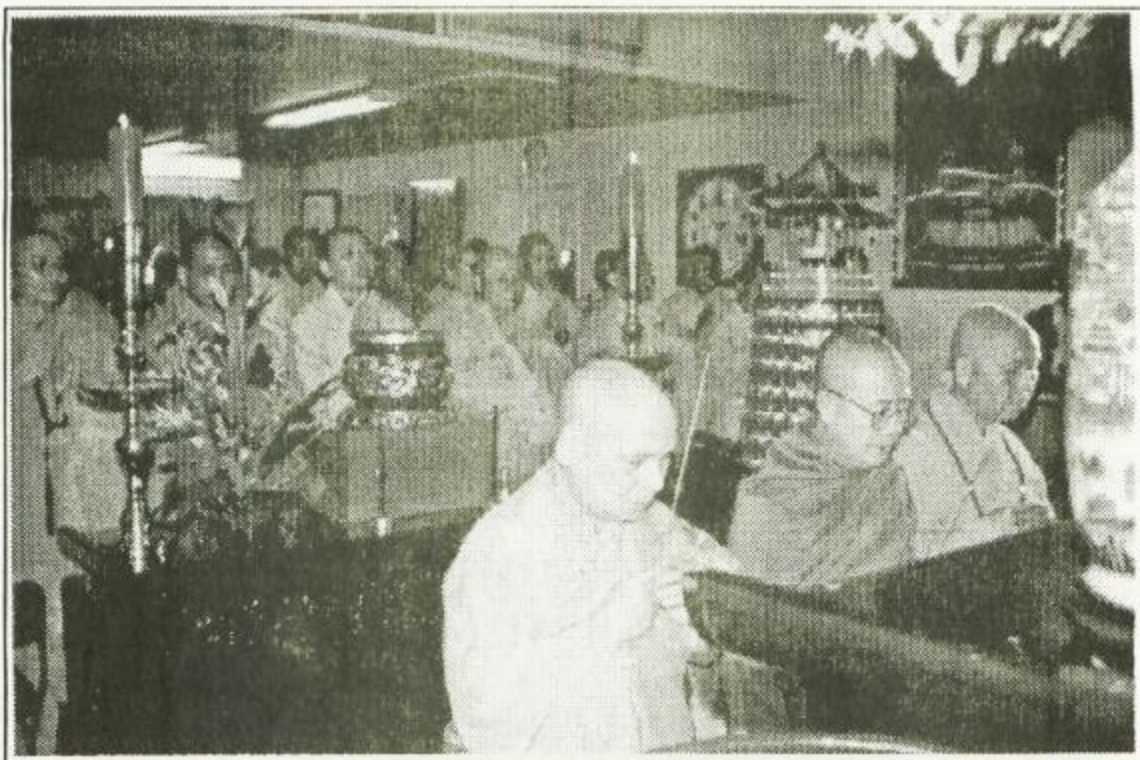
Nhà văn Lý-Đại-Nguyên phát biểu ý kiến trong Đại Hội.



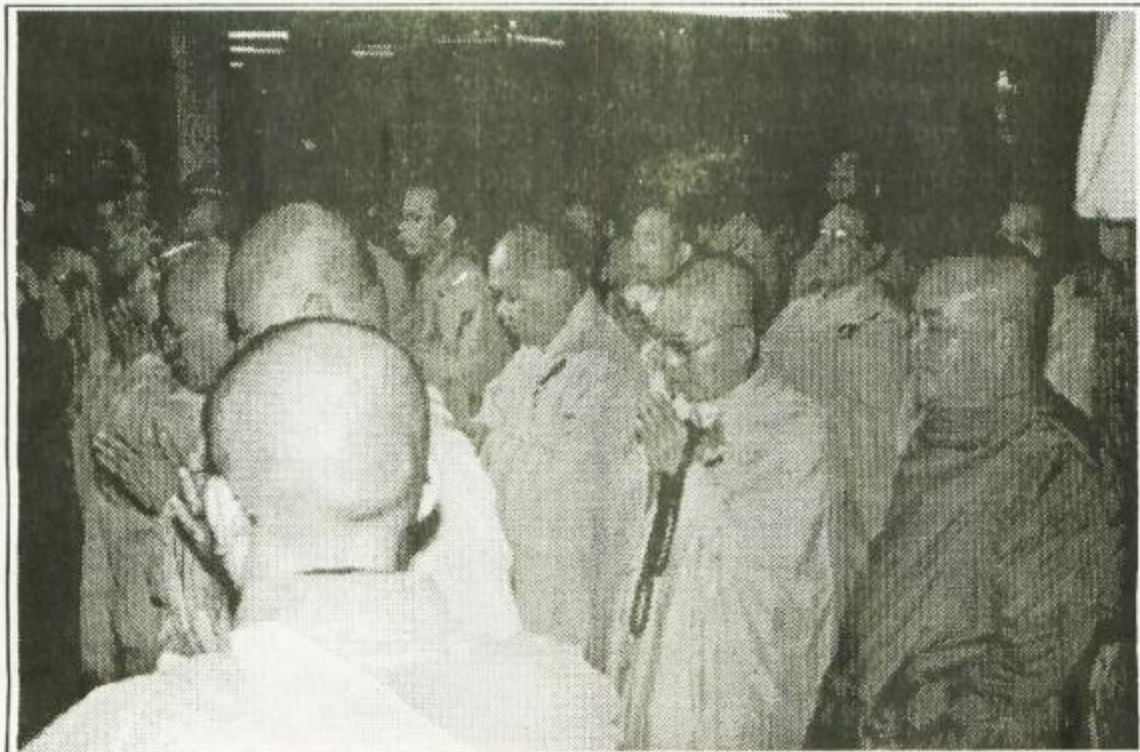
Trong Đại Hội, Giáo sư Bùi-Ngọc-Đường đang phát biểu ý kiến triển khai về bản Thông Điệp của Viện-Tăng-Thống.



Bác sĩ Trần-Xuân-Ninh phát biểu về vai trò và sứ mạng của Phật Giáo đối với Dân Tộc và Đạo Pháp qua bản Thông Điệp.



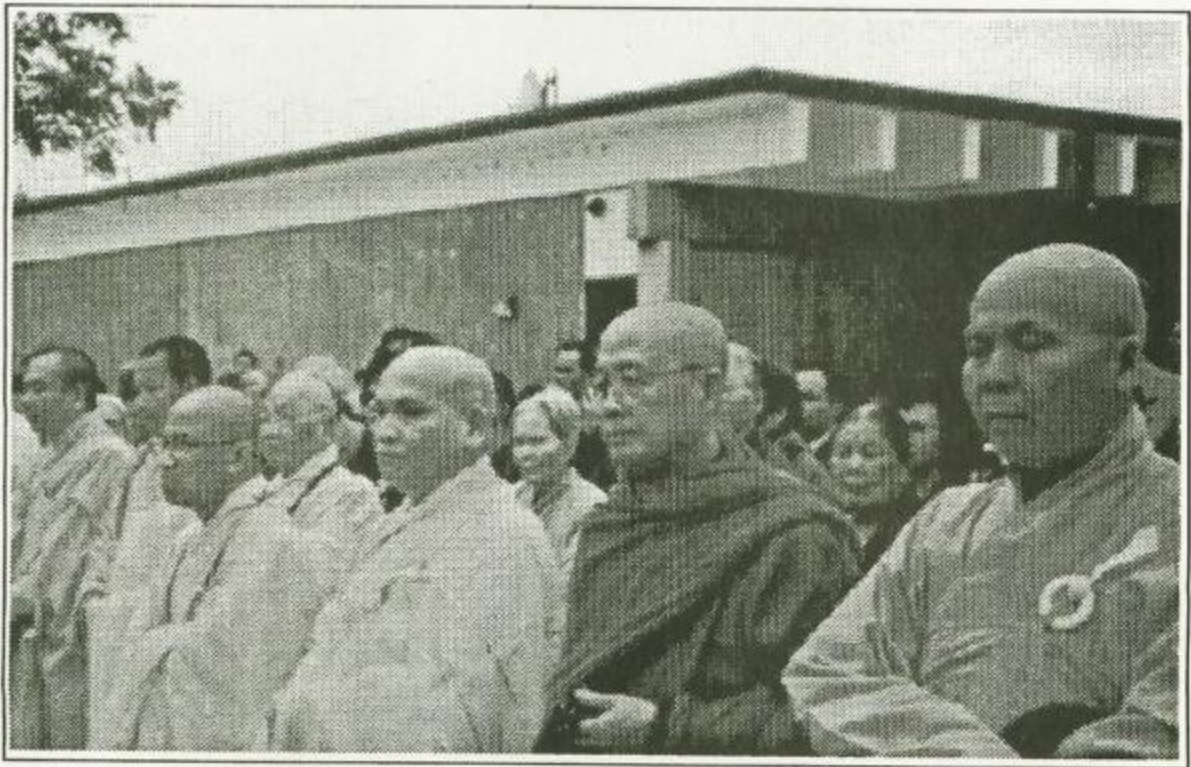
Vào lúc 7 giờ tối ngày 15-5-99 toàn thể Đại Hội long trọng trang nghiêm cử hành lễ suy tôn Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang lên ngôi vị Chánh Thủ Ký Xử Lý Thường Vụ Viện-Tăng-Thống, Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ lên ngôi vị Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo và chức vị Phó Viện Trưởng v.v...



Trong buổi lễ suy tôn, trước Phật đài, toàn thể Tăng Ni, Đại biểu và đông đảo Đồng bào Phật tử tham dự đều xúc động nhất tâm thành kính cầu nguyện Phật giáo và Dân tộc trường tồn, nhị vị Hòa-Thượng an Khang trưởng thọ để lãnh đạo Giáo Hội.



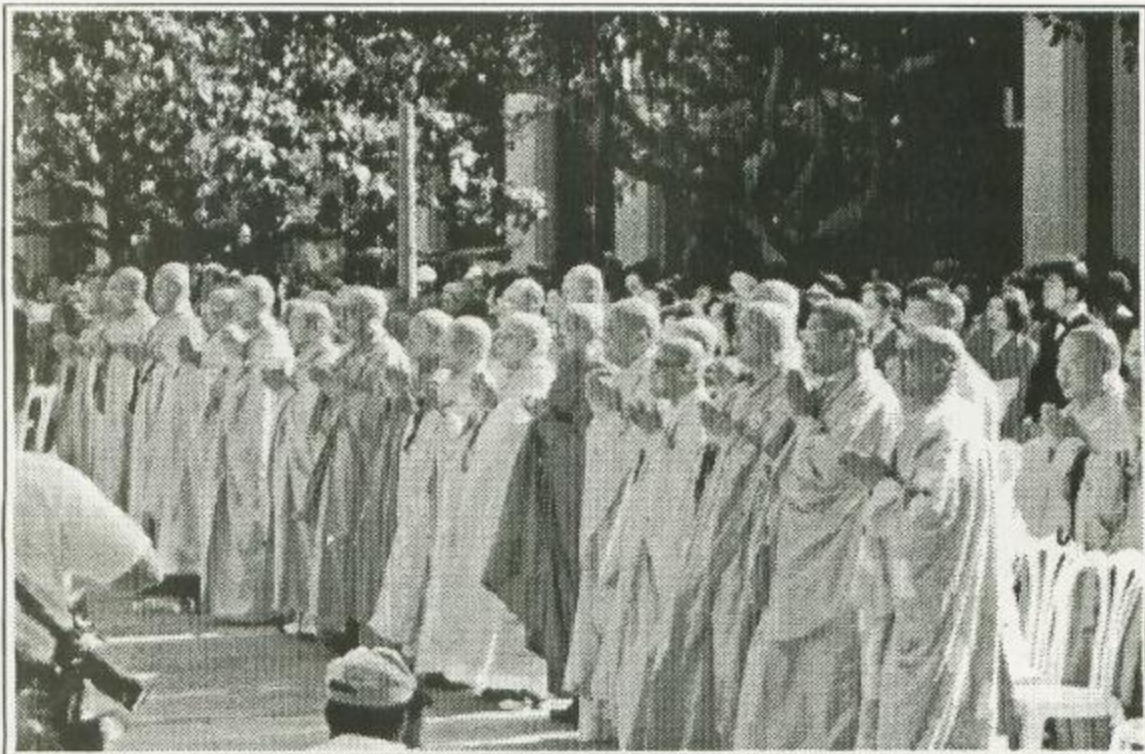
Đông đảo đồng bào Phật tử các giới thành tâm tham dự lễ suy tôn.



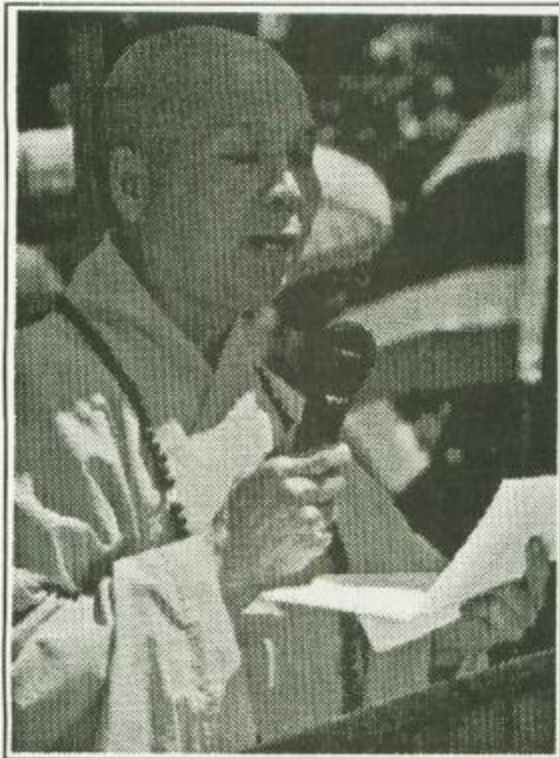
Ngày 8-5-99, đông đảo chư Tăng và đồng bào Phật tử tham dự lễ Phật Đản chùa Phật Đà ở San Diego do Thượng-Tọa Thích-Nguyên-Siêu tổ chức.



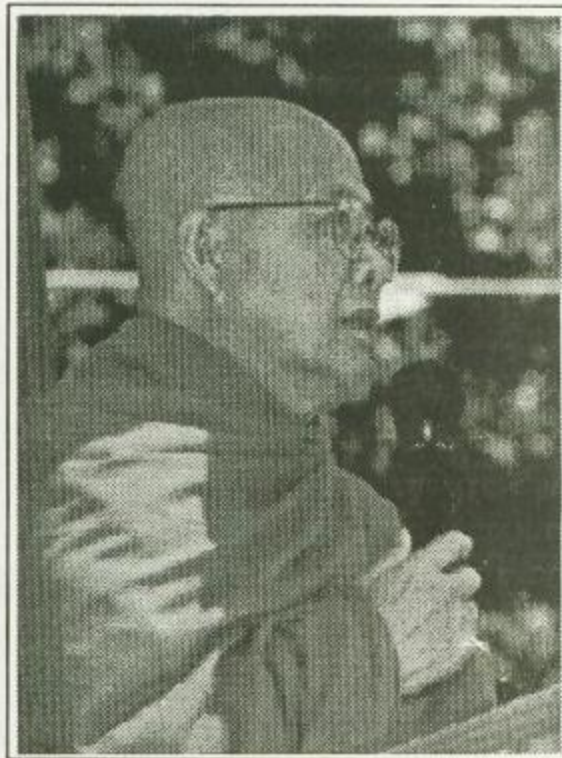
Đại lễ Phật Đản 2543 do GHPGVNTNHN-HK Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo tổ chức vô cùng trọng thể vào 16-5-99 tại thành phố Santa Ana, California.



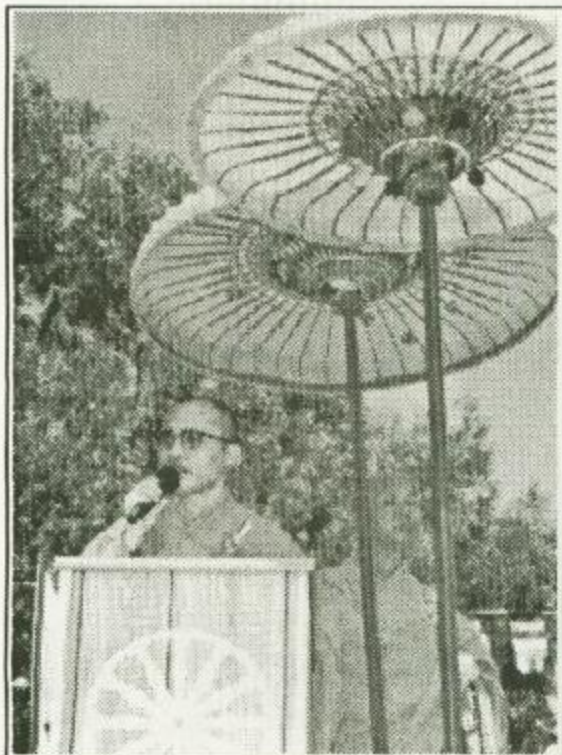
Theo báo chí Mỹ và Việt-Nam cho biết gần 200 Tăng Ni Việt-Nam và các nước cùng với trên 25 ngàn người tham dự Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2543. Họ còn cho biết đây là một sự kết hợp đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Hoa-Kỳ có tánh cách quốc tế và qui tụ số người tham dự đông đảo nhất từ trước đến nay.



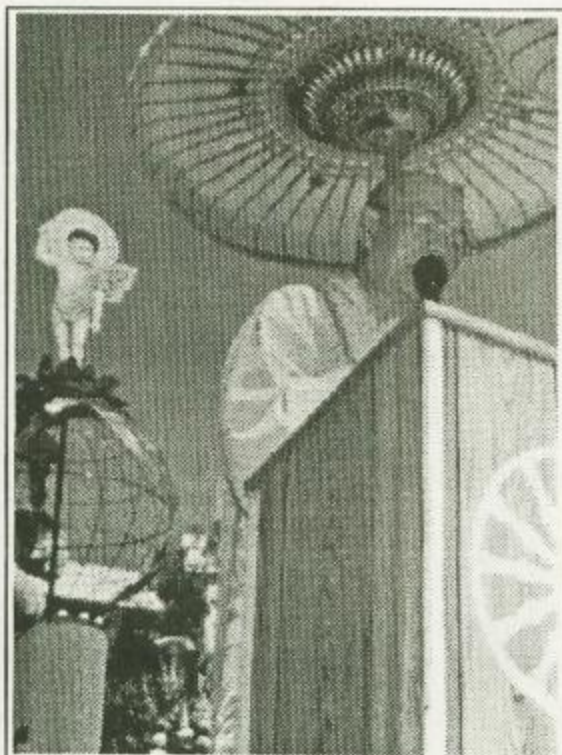
Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm
Trưởng Ban Tổ chức Đại lễ Phật Đản
đọc diễn văn khai mạc.



Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác
Phó Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo
đọc Thông Điệp Viện-Tăng-Thống.



Thượng-Tọa Thích-Viên-Lý Tổng Thư Ký
tuyên đọc thành quả Đại Hội VIII.



Hòa-Thượng Thích-Chánh-Lạc
tuyên đọc Nghị Quyết của Đại Hội.



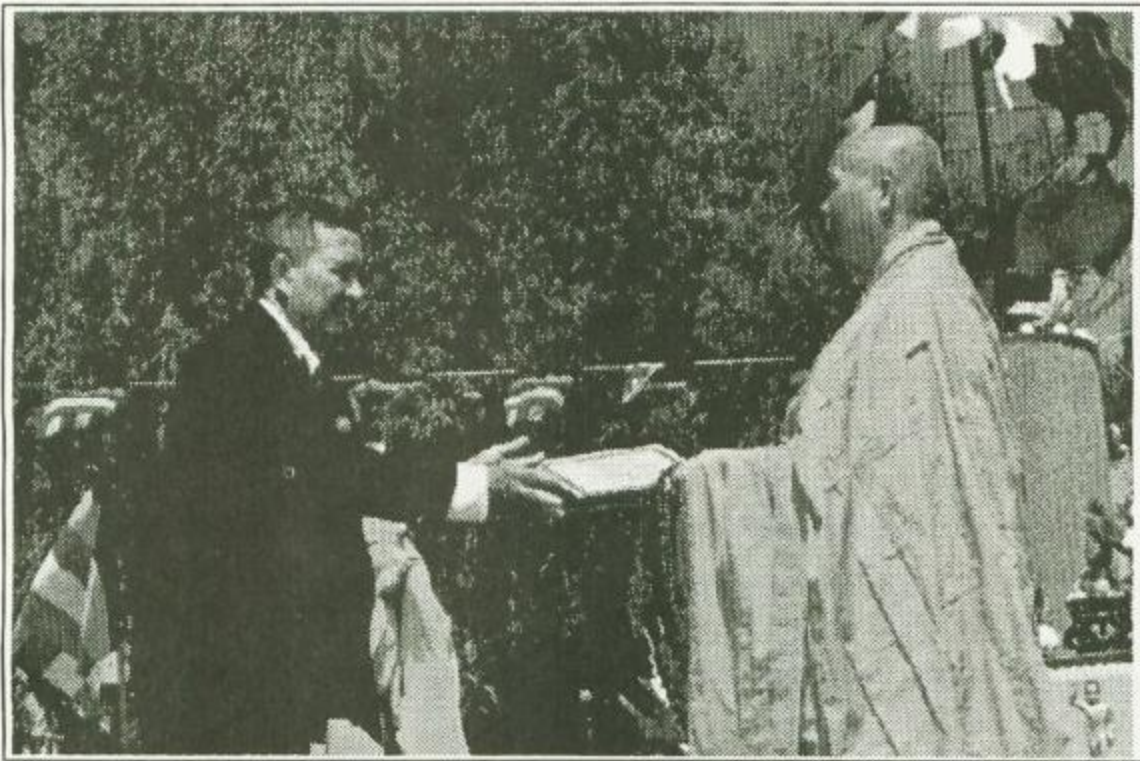
H.T Thích-Trí-Chơn tuyên đọc Thông Điệp mừng Phật Đản của Tổng Thống Hoa-Kỳ và thư chúc mừng Phật Đản của Thống-Đốc California gửi cho Giáo Hội.



Hòa-Thượng Thích-Thuyền-Ấn cố vấn Giáo Hội ban Đạo Từ.



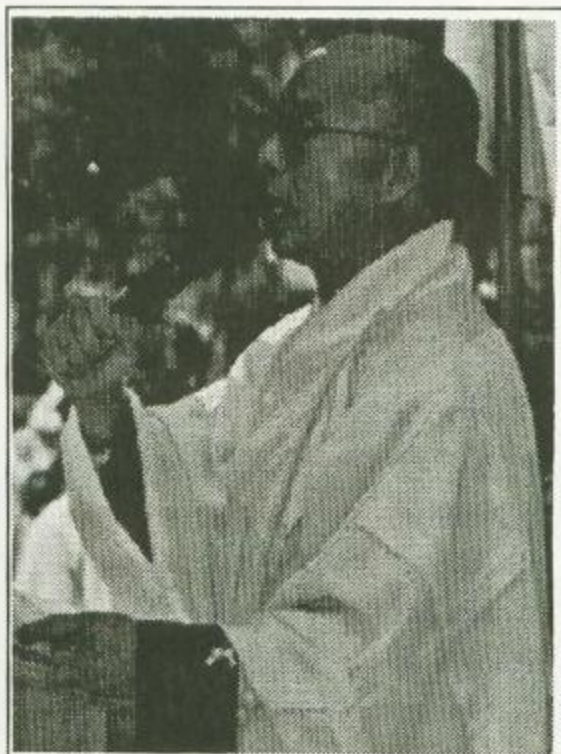
Hàng chục ngàn đồng bào Phật tử các giới đến tham dự Đại lễ Phật Đản. Phật lịch 2543-1999.



H.T Thích-Đức-Niệm tặng bằng tưởng thưởng cho ông Huỳnh-Tấn-Lê Tổng Thư Ký Ban Tổ chức Đại lễ Phật Đản đồng thời là Chủ tịch Tổng hội Phật giáo Liên hữu Cư sĩ. Ông đã hướng dẫn cư sĩ tích cực góp phần công đức Đại lễ Phật Đản.



T.T Thích-Minh-Dung Phó Trưởng ban Tổ chức Đại lễ Phật Đản điều hành chương trình.



T.T Thích-Tín-Nghĩa Vụ Trưởng Vụ Nghi Lễ Giáo Hội giới thiệu thành phần tham dự đại lễ Phật Đản.



*Đại lễ Phật Đản chùa Cổ Lâm thành phố Seattle tiểu bang Washington,
do Thượng-Tọa Viện Chủ, Thích-Nguyên-An tổ chức, gần ngàn
đồng bào Phật tử các giới tham dự.*



*Đạo tràng Pháp-Hoa Thích-Ca Đa-Bảo thành phố San José tiểu bang California
do Thượng-Tọa Thích-Tri-Lãng làm Viện Chủ cử hành lễ Phật Đản
vô cùng trang nghiêm.*

TRI ÂN

Phương danh Chư Tôn Đức và Phật tử ủng hộ Tập Chí Phật Giáo Hải Ngoại.

H.T Thích-Trí-Chơn	\$300.00	Ni Sư Thích-Nữ Nguyễn Thanh	\$100.00
H.T Thích-Thắng-Hoan	\$100.00	Hội Phật Giáo Minnesota	\$200.00
T.T Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00	Chùa Quang-Minh	\$200.00
T.T Thích-Tâm-Quang	\$100.00	Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
Pt. Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$50.00	Pt. Phạm-Quang-Hiệp	\$100.00
Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$300.00	Pt. T. Trần	\$100.00
Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$100.00	Pt. Lâm Quỳnh Thị Ngô	\$100.00
Pt. Phạm Thắng	\$100.00	Pt. Viên Hải, Diệu Liên Boston	\$100.00
Pt. Thanh Chánh	\$50.00	Pt. Trần-Thị-Hạp Pd. Diệu Hòa	\$50.00
Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00	Pt. Chánh Pháp	\$50.00
Pt. Thanh Hoàng	\$50.00	Pt. Quách-Hoa-Anh	\$50.00
Pt. Thắng Tín	\$50.00	Pt. Diệu Thuận	\$50.00
Pt. Diệu Lễ, Thanh Hiền	\$50.00	Pt. Nguyễn-Văn-Mai	\$50.00
Pt. Nguyễn Thanh, Nguyễn Hiếu	\$50.00	Pt. Không Chí Nguyễn-Đức-Chất	\$50.00
Pt. Diệu Hỷ, Diệu Hiếu, Diệu Hiền	\$50.00	Pt. Thi Vũ	\$50.00
Pt. Trần Ngọc An	\$40.00	Pt. Trần Văn Cồn	\$50.00
Pt. Thanh Nguyên	\$30.00	Pt. Vương D. Trí	\$30.00
Pt. Diệu Thanh	\$20.00	Pt. Phước Duyên	\$30.00
Pt. Diệu Chơn	\$20.00	Pt. Viên Lạc	\$20.00
Pt. Hoa Thiện	\$20.00	Pt. Bảo Cảnh & Phan Nguyên	\$20.00
Pt. Trùng Anh	\$20.00	Pt. Vincent Huang	\$20.00
Pt. Nguyễn-Thị-Xuân-Nga	\$20.00	Pt. Trần Lê Vinh	\$20.00
Pt. Đinh-Hoàng-Nhung, Trần Hương .	\$20.00	Pt. Diệu Hạnh	\$20.00
Pt. Hoàng Tân	\$20.00	Pt. Phạm Ngọc Cừ	\$20.00
Pt. Chơn Quán	\$20.00	Pt. Ril Ly	\$20.00
Pt. Diệu Hòa, Diệu Lý, Minh Đức	\$10.00	Pt. Chúc Hải	\$20.00

Ủng hộ Tập Chí Phật Giáo Hải Ngoại là ủng hộ công cuộc hoằng pháp truyền bá tư tưởng giác ngộ, tạo nhân trí tuệ giải thoát.

Toàn Ban Biên Tập Phật Giáo Hải Ngoại chân thành tri ân
liệt quý vị hảo tâm ủng hộ.

THƯ KÊU GỌI CỦA TÒA SOẠN PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

Kính bạch chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý độc-giả Phật-tử, quý vị văn thi hữu cùng quý thân chủ quảng cáo trên báo Phật-Giáo Hải-Ngoại.

Trước hết, tòa soạn chúng tôi một lần nữa niệm ân thành tình hỗ trợ vật chất và tinh thần quý báu của quý vị trong thời gian qua ; nhờ vậy mà PGHN còn tiếp tục tồn tại đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, PGHN cuối cùng lại rơi vào một thông lệ rất bất bênh, đó là : biến thành loại báo biểu vô điều kiện (free). Điều này xét ở khía cạnh lạc quan, chúng ta thấy nó thể hiện được sự cởi mở, khoáng đạt của tinh thần nhà chùa. Nhưng thực tế thì đó lại là một vấn nạn mà nhân viên tòa soạn là những người trực tiếp phải đối đầu.

Với số lượng in mỗi số là 5,000 bản, cộng thêm cước phí để gửi báo biểu đi khắp thế giới (tiền cước phí bằng 1/3 tiền in báo), quả là tòa soạn PGHN thật vô cùng khó khăn. Sự đóng góp của một số Chư Tôn Đức và Phật-tử (được liệt kê mỗi kỳ trong mục TRI-ÂN) cũng như sự ủng hộ của các thân chủ quảng cáo, đã biểu hiện cả nhiệt tình đối với PGHN ; tuy nhiên, so với mức chi ra, hãy còn là con số khiêm nhường có thể nhận thấy rõ.

Vậy, hôm nay PGHN xin có thư này đến toàn thể Chư Tôn Đức và quý độc-giả Phật-tử gần xa, thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ tích cực của quý vị để duy trì sự sống còn của tờ báo. Chư Tôn Đức, chư Phật-tử và thân chủ quảng cáo từng ủng hộ tịnh tài cho PGHN, xin hoan hỷ tiếp tục ủng hộ ; quý Phật-tử chưa có cơ hội đóng góp, xin hoan hỷ phát tâm góp phần vào để cứu vớt các chi phí quá lớn của tờ báo. Dĩ nhiên, đây chưa phải là giải pháp hay nhất để giải quyết tình trạng tài chánh bất bênh của tòa soạn, nhưng còn nước thì còn tát. Muôn sự trông cậy vào nhiệt tâm của quý vị. Thành thật tri ân.

Nam-Mô Công-Đức-Lâm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

TÒA - SOẠN PHẬT - GIÁO HẢI - NGOẠI

GÓP PHẦN ỦNG HỘ MUA BÁO DÀI HẠN

(Mỗi năm 3 số nhằm Lễ Phật-Đản, Lễ Vu-Lan và Tết Nguyên-Đán)

✈ Độc-giả ở Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại, gửi báo bằng đường bay (air mail) **15MK một năm.**

✈ Độc-giả ở các Châu Á, Âu và Úc, gửi báo bằng đường bay (air mail) **20MK một năm.**

☺ Ủng hộ vô điều kiện được ghi phương danh ở mục TRI AN của tập san.

☒ Ngân phiếu ủng hộ, hoặc mua báo dài hạn xin để : **PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI**

☒ **Thư từ mua báo hoặc ủng hộ báo** xin gửi về địa chỉ :

PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343 - U.S.A

☐ Điện thoại: **(818) 893-5317**

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích đó, trong suốt gần hai mươi năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng ngàn kinh sách giá trị cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tỵ nạn trước đây, và tặng các chùa ba miền Việt-Nam.

Đặc biệt, bộ tranh Lịch Sử đức Phật gồm 32 tấm từ Đản sanh đến nhập Niết Bàn, khổ lớn (11x16) inches, màu sắc tuyệt đẹp, dưới mỗi bức tranh đều có chú thích ý nghĩa bằng Việt Anh rõ ràng dễ hiểu, mà từ xưa đến nay chưa có bộ tranh Phật nào trang nhã tuyệt đẹp, ghi chú đầy đủ như vậy. Đây là kết quả công trình của Hòa Thượng Thích Đức Niệm trải bao chục năm mang tâm nguyện sâu sắc, nay mới hoàn thành. Có thể nói đây là lần đầu tiên bộ tranh Phật đầy đủ tuyệt đẹp trong lịch sử Phật giáo vậy.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có Chùa, có Hội Phật Giáo hay Cộng đồng người Việt thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín thuần chơn cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng đạo đạo nhân tài, phục vụ văn hóa, đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện luôn luôn cập nhật hóa, nhưng vẫn duy trì truyền thống thiền môn quy củ. Tăng ni sinh sáng chiều chuyên tâm kinh kệ, bài sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh trong tinh thần Lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc trong đời sống để phục vụ nhân sinh. Phật-Học-Viện có đầy đủ kinh sách Việt, Anh, Hán. Đặc biệt Hán tạng có 4 bộ : Đại Chánh Tạng, Vạn Tự Tạng, Càn Long Tạng và Phật Giáo Tạng.

Mỗi đầu tháng Viện có tổ chức khóa tu Tịnh Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Tịnh Độ. Hằng tháng Bồ-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, từ lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật tử bốn phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn tận tình của chư Tăng. Tiếp theo, nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ vân tập quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, tiếp theo đó có thời thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của các Phật tử có tâm thành cầu thấu hiểu đạo lý và pháp môn tu tập.

Thưa quý vị ! Khi tâm thần bất an, đọc kinh sách thánh hiền, ngắm nhìn hình ảnh Phật, sẽ cảm thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp bắc nhịp cầu thông cảm với tư tưởng Thánh Hiền. Đọc kinh sách, ngắm nhìn tranh ảnh Phật là phương cách tốt nhất để an định tâm thần, khai thông trí huệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ giải thoát. Thiết tưởng mỗi Chùa Viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách, bộ tranh Phật để làm phương tiện khai triển trí huệ, xây dựng hạnh phúc, thánh thiện hóa đời mình cùng con cháu và bạn bè. Tiền của vô thường. Kinh sách chan chứa lời thánh hiền, đạo đức còn đời đời, tạo cho người nguồn sống an lạc.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật, sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, đồng thời để cho lòng vui nhẹ ưu tư, tinh lạng thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản thư mục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh, hướng thiện người tu tâm dưỡng tánh.
- 2/. Ngoài bản thư mục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có chọn lọc kỹ, chỉ có khả năng in một lần, và luôn luôn đổi mới.

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TE**
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317 ; Fax. (818) 891-0827

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN MỤC LỤC THÁNG 6 - 1999

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$96.00
Kinh Nhựt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$12.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm (gồm đủ loại nghi thức)	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh A Di Đà Sớ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tịch	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bách Dụ	Thích Nữ Như Huyền	\$4.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán)	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng) ...	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Đại Nhựt	Pram Nguyễn	\$9.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Địa Tạng Mật Nghĩa	Chánh Trí	\$6.00
Kinh Đại Bi Sám & Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm	\$13.00
Kinh Tâm Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Loại bỏ túi hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm	\$6.00
Kinh Giải Thâm Mật	Thích Trí Quang	\$7.00
Kinh Hiền Ngu	Thích Trung Quán	\$10.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận	Thích Đức Niệm	\$8.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$13.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp	Thích Quảng Độ	\$7.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$14.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Việt-Anh, bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Ấn Tịch Thiện Sư	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Âm-Nghĩa, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển, bìa dày)	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Dịch và Giải, bìa dày)	Thích Bích Liên	\$15.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện	Thích Đức Niệm dịch giải	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả (Có hình chú thích Việt-Anh) ...	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Văn Thù Thọ Ký	Thích Trí Tịnh	\$5.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Viên Giác	Huyền Cơ	\$4.00
Kinh Vô Lượng Thọ	Thích Đức Niệm	\$6.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Bài Học Ngàn Vàng	Thích Thiện Hoa	\$8.00

Bát Quan Trai Thập Giảng	Diễn Bồi Đại Sư	\$7.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa)	Đỗ Đình Đồng	\$6.00
Con Đường Vô Tận	Huỳnh Trung Chánh	\$8.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tín Nghĩa phụng soạn	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Cương Yếu Giới Luật	Thích Thiện Siêu	\$6.50
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Cửa Thiền Vắn Mở	Diệu Nga	\$9.00
Cho Trọn Mùa Xuân	Thích Đức Niệm	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chết Có Thật Đáng Sợ Không (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang dịch	\$7.00
Chú Lăng Nghiêm - Thập Chú (Bìa dày loại bỏ túi)	\$3.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$16.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiền Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Đạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
Đạo Phật & Dòng Sứ Việt	Thích Đức Nhuận	\$15.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Để Hiểu Đạo Phật	Phương Bối	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật Và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Đường Về Cực Lạc (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Trí Tịnh	\$11.00
Giáo Lý Bí Mật Về Thân Trung Âm	Pram Nguyễn	\$24.00
Giọt Lệ Như Sương	Diệu Nga	\$8.50
Hạnh Phúc Lửa Đồi (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Pháp Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Kiến Thức Căn Bản Phật Giáo	Thích Bảo Lạc	\$12.00
Lá Thư Tịnh Độ	Liên Du	\$7.50
Làm Sao Sống Khỏi Sợ Hãi & Lo Lắng (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Làm Sao Thực Hành Lời Phật Dạy Và Mục Đích Của Cuộc Đời ..	Thích Tâm Quang	\$5.00
Lăng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lối Vào Nhân Minh Học	Thích Thiện Siêu	\$6.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ	\$7.00

Luật Sa-Di & Sa-Di-Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luận Câu Xá Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Luận Nhiếp Đại Thừa	Thích Trí Quang	\$8.00
Luận Thành Duy Thức	Thích Thiện Siêu	\$12.00
Luận Đại Thừa Khởi Tín	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán	\$72.00
Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$6.00
Mười Đệ Tử Lớn Của Đức Phật	Hạnh Cơ	\$9.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$7.00
Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lễ	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thể Quán	\$12.00
Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Người Chết Vẫn Sống	Thích Tâm Quang	\$10.00
Người Muốn Thuở	Thích Đức Niệm	\$8.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thể Quán	\$3.00
Ngụ Ngôn	\$5.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Thích Khánh Anh	\$10.00
Như Thế Mà Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$7.00
Những Mùa Vu Lan	Thích Đức Niệm	\$7.00
Những Đóng Góp To Lớn Của Các Học Giả Anh Quốc	Thích Trí Chơn	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa)	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 2 tập, bìa dày)	Thích Thiện Hoa	\$80.00
Phật Học Từ Điển (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiện Tâm	\$20.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm ..	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Pháp Khái Luận	Ấn Thuận Đại Sư	\$7.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đính	\$6.00
Phật Giáo Cho Người Mới Học	Ngài Narada	\$8.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Nga	Trần Quang Thuận	\$17.00
Phật Giáo Dưới Mắt Các Nhà Trí Thức (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Việt Nam Và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$7.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$6.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát Và Tổ Sư	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Dẫn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00

Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tâm Kinh Yếu Giải	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tế Điền Tăng	Khánh Vân dịch	\$7.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghị Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiên Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa	Thích Chơn Trí	\$8.00
Tư Tưởng Phật Giáo Trong Văn Học Thời Lý	Nguyễn Vĩnh Thượng	\$9.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Đốn Ngộ	\$7.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Thiền Tĩnh Quyết Nghi	Thích Trí Tịnh	\$3.00
Thiện Tài Cầu Đạo	Thích Đức Niệm	\$8.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
Triết Học Về Tánh Không	\$7.00
The Teaching Of Buddha	\$8.00
The Story Of Buddha (Có phụ hình ảnh đẹp)	\$6.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu	\$15.00
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh)	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luân Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vì Sao Tin Phật (Tập 1, 2, 3) - (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang ... mỗi tập	\$10.00
Vô Ngã Là Niết Bàn	Thích Thiện Siêu	\$7.50
Vết Nhạn Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh.....	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ ... mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Bộ Tranh Lịch Sử Đức Phật 32 tấm từ Sơ-Sanh đến Niết-Bàn (cỡ 11x16) màu sắc trang nhã tuyệt đẹp	\$96.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10x17 inches)	(mỗi lá cờ)	\$0.75

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt và Chuỗi Trầm 108 hạt	\$9.00	
Chuỗi Kim Cang Minh Nguyệt 108 hạt	\$48.00	
Chuông-Mõ cỡ nhỏ 3 inches	\$70.00	
Khánh Dẫn Lễ	\$40.00	
Tắm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại thường)	\$46.00	
Tắm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại hoa sen)	\$95.00	
.....	☆ Chuỗi Mã Nã 108 hạt	\$64.00
.....	☆ Chuông-Mõ cỡ lớn 5 inches	\$86.00

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG THỂ THIẾU

*Các tác phẩm có giá trị, công phu, trung thực và khoa học
do Thích-Tâm-Quang soạn dịch:*

- 1- HẠNH PHÚC LỬA ĐÔI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 2- LÀM SAO THỰC HÀNH LỜI PHẬT DẠY : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 3- LÀM SAO TRÁNH KHỎI SỢ HÃI VÀ LO LẮNG .. \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 4- PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 5- PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC : ... \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 6- BA NGÀN NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI : \$8.00 + \$1.50 C.P
- 7- NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI : \$9.00 + \$1.50 C.P
- 8- NỀN TẢNG CỦA ĐẠO PHẬT (HẾT): \$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 9- CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG ? : \$7.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)
- 10- VÌ SAO TIN PHẬT (TẬP I, II, III) : \$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGỮ - ANH VIỆT)

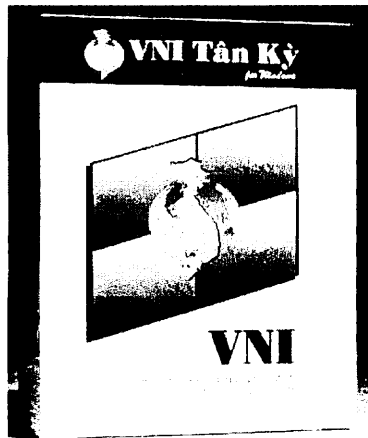
ĐÃ PHÁT HÀNH

Người Chết Vẫn Sống: \$10.00 + \$1.50 C.P

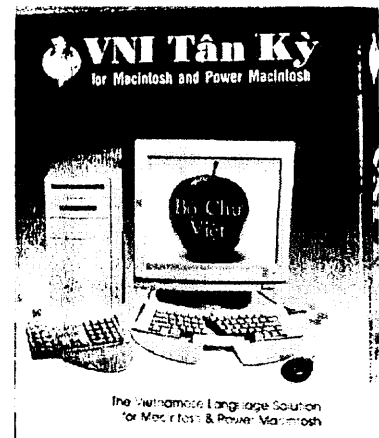
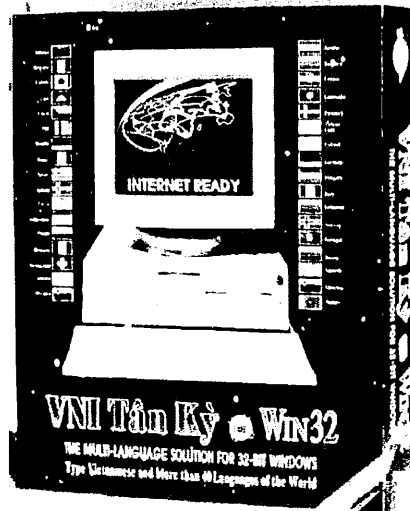
NƠI PHÁT HÀNH: **CHÙA TAM BẢO**
P.O. BOX 1903
FRESNO, CA 93718 - U.S.A.
TEL. (209) 264-2728

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ
9250 Columbus Ave.,
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
TEL. (818) 893-5317

VNI hân hạnh giới thiệu các sản phẩm:

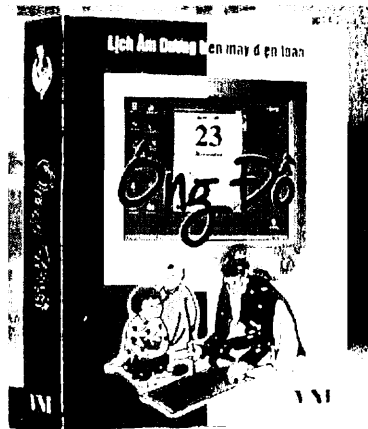


**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 4.0
CHO WINDOWS 95/98 & NT**



**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ
CHO MACINTOSH**

**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 2.95
CHO WINDOWS 3.1/95/98**

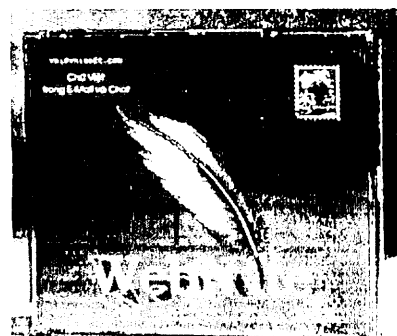


**LỊCH ÂM DƯƠNG
TRÊN MÁY ĐIỆN TOÁN**

DỄ DÙNG ĐƠN GIẢN



**BỘ FONT BỔ TÚC CHO
WINDOWS & MAC**



**GỬI E-MAIL CÓ DẤU CHỮ VIỆT
TRÊN INTERNET VỚI WEBNOTE**

**KHÔNG THỂ THIẾU trong
bất cứ công việc gì cần
chữ VIỆT trên computer.**



15103 Moran St.,
Westminster, CA 92683, USA.



**ĐỌC BẤT CỨ TRANG WEB
TIẾNG VIỆT NÀO TRÊN INTERNET**

Phone: (714) 891-7656 • Internet: www.vnisoft.com

ĐỊA LÝ & TỬ VI THIÊN CƠ - Ông PHẠM-ĐÌNH-MAI

8742 Westminster Ave., Westminister, CA 92683

Tel: (714) 891-3429 * Fax: (714) 891-4584

• Nhận xem phương hướng nhà ở, cửa tiệm buôn bán, cơ sở làm ăn.

• Yểm trấn ác xạ trong trường hợp cần thiết.

• Sắp xếp lại chỗ ở, nơi làm việc đem an lành cho nhà cửa và phát đạt cho cơ sở thương mại.

Người xưa nói : "Sống cái nhà, già cái mồ", phải chăng đã nhận chân được tầm quan trọng của khoa địa lý về dương cơ và âm phần ? "Già cái mồ", là nói về âm phần. Lúc chết cần có mồ yên mà đẹp. Phải "tiên tích đức, hậu támm long", sao cho "mồ" nhằm huyết kết để con cháu phát đạt, phú quý. Huyết kết ở đầu, ở đó phải có tả thanh long, hữu bạch hổ, thủy lưu, tiền án, minh đường. Minh đường phải sâu, thủy phải tụ mới phú. Nhiều támm long hổ mới thành đại huyết quý. Ngày nay tại Mỹ, mọi người chết đều "bình đẳng" ở nghĩa địa với một diện tích bằng nhau, một mộ bia như nhau, có khi hỏa táng, hài cốt bỏ vào hũ sành... nên khoa địa lý âm phần mất chỗ đứng.

Sống cái nhà" đó là lãnh vực dương cơ, thổ trạch của khoa địa lý. Chính vì "cái nhà" ảnh hưởng đến công cuộc làm ăn, thịnh suy, thành bại. An cư mới lạc nghiệp. Kinh đô gắn liền với sự hưng phế của một quốc gia. Do đó Lý-Thái-Tổ mới dời đô ra Thăng-Long. Trạng-Trình Nguyễn Bình-Khiêm mới chỉ cho Nguyễn-Hoàng : "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân".

- Ngay tại Mỹ, biết bao cơ sở thương mại và nhà ở tọa lạc tại một vị trí mà khoa địa lý dương cơ tối kỵ. Do đó dù đổi bao nhiêu chủ rồi cũng lụn bại. Cho nên cần gấp THIÊN CƠ trước khi thuê, mua nhà cửa hay khai trương một cơ sở thương mại.

GIÁ BIỂU

* Xem địa lý nhà đất, cửa tiệm, từ \$100 đến \$200

* Di các tiểu bang, tùy trường hợp.

* Cố vấn địa lý ở xa bằng má FAX \$30

* Tại Việt-Nam: Đến tận chỗ để xem xét nên cải táng hay xây mộ. Cố vấn cách thức xây mộ cho hợp với thể đất..\$430

CHẤM LÁ SỐ BẰNG COMPUTER VÀ CÓ BĂNG CASSETTE THU LỜI GIẢI ĐOÁN

* Chấm giảng Tử Vi trọn đời, tiên đoán vận hạn thịnh suy, biến cố tốt xấu.

* Giải đáp về năng khiếu trẻ em để chọn môn học và ngành nghề thích hợp.

* Xem tình duyên gia đạo. Số tuổi vợ chồng tốt xấu. Cẩm nang lựa vợ, chồng theo tuổi tác.

* Coi ngày cưới hỏi, khai trương.

* Nói rõ số thọ yếu và năm lâm chung (nếu muốn).

1/. Đã đoán trước cho Chuẩn-tướng LƯU-KIM-CƯỜNG (không quân) về đại tiểu hạn trùng phùng năm Mậu Thân 1968 có :

"Tướng quân ngô Triệt trước miễn

Ra đi gặp giặc mình liền tan thân!"

Sau Chuẩn-tướng đã tử trận ở vòng đại phi trường Tân-Sơn-Nhất, trong biến cố Tết Mậu-Thân.

2/. Đã đoán cho ông NGUYỄN-VĂN-BÔNG (Viện-Trưởng QGHC) về nguyệt hạn xấu cho tuổi Kỷ Tỵ của ông, mà rồi vẫn không tránh khỏi tử nạn vì vụ gài bom trên xe, nổ ở đường Phan-Thạch-Giản Sài Gòn.

3/. Đã lưu ý Đại-tá BÀU về chức vụ phụ-tá quốc-phòng cho Trung-tướng Trần-Văn-Đôn vào năm 1975 là một chức vụ có tính cách phù du, nguy hiểm vì cách Không Kiếp đặc địa ở Tỵ của ông (qua ông L.V.L.)

4/. Đã tiên đoán cho Đại-tướng DUƠNG-VĂN-MINH với cách "Tham Vũ đồng hành" sẽ được chính quyền Cộng Sản cho xuất ngoại (qua ông HQP).

5/. Đã được ông Tổng Giám-Đốc Ngân-Hàng VNCT khen là giảng Tử Vi chi tiết, chính xác hơn nữ tiên tri Soleil (Pháp) đã xem cho ông, bằng khoa chiêm tinh Tây-phương.

6/. Đã được Đạo-trưởng Cao-Đài ĐỖ-VĂN-LÝ khen là "Cố năng khiếu lớn về siêu hình học, chính xác trong việc dẫn chứng (qua Tử Vi của Giáo-Sư Lê-Như-Lễ, Đại-Học UCLA).

7/. Tại Sài Gòn năm 1982, Luật-sư NGUYỄN-HỮU-DOÃN nhờ tôi đoán Tử Vi cho bé gái 12 tuổi (1969) và anh cô ấy tên Việt, sinh năm 1962 về việc "xuất hành". Tôi cam kết cô bé 12 tuổi đi đến nơi an toàn, dù chuyến đi đầy gian khổ. Sau này là một bác sĩ giỏi nổi tiếng. Còn anh Việt thì bước xuống ghe nào là ghe ấy phải chìm ! Lời giải đoán nghe qua rất vô lý. Khi ông anh dẫn em nhỏ đi, mà em nhỏ tới, anh chìm ! Thế rồi họ xuống Cà-Mau. Có bé được chủ ghe cho lên tàu trước làm chị nuôi (vì còn nhỏ). Chuyến đi ấy bị hải tặc Thái cướp 6 lần. Lần cuối cùng, bị bắt theo cùng với tất cả các phụ nữ, cô bé đã từ tàu Thái nhảy xuống và được cứu. Còn chiếc "taxi" đưa Việt ra ghe lớn bị chìm! Rất may, Việt thoát chết, nhưng kẹt lại đến năm 1987 mới đi ODP, nay định cư ở Maryland ĐT : (301) 779-8037. Còn cô bé 12 tuổi dừng cảm năm xưa, nay là NGUYỄN-THỊ-CÁT-TƯỜNG một sinh viên lỗi lạc năm thứ 5 được học bổng của Đại-Học Y-Khoa Massachusetts (Brandeis University), ĐT: (617) 736-5191.

8/. Năm 1986, Thiếu-tá QUÁCH-NGỌC-LÂM (thủy quân lục chiến) nhờ tôi chấm Tử Vi cho ông và 4 người con, xem có nên nhờ bà chị ở Mỹ bảo lãnh ODP hay không ? Tôi cam kết : "5 cha con ông sẽ ở nước ngoài trong năm 87. Đừng làm hồ sơ ODP mất công !" Thật vậy, 5 cha con ông Lâm vượt biên lọt qua Thái đúng năm 87 và định cư ở California, ĐT : (714) 897-8223.

9/. Vừa đầy tháng Phương-Uyên năm 1977 ở Việt Nam, tôi đã đoán : "Tuổi Đinh-Tỵ này rất thông minh, học giỏi. Đặc biệt sinh cháu ra, làm gì cha mẹ cũng xuất ngoại và làm ăn phát đạt". Gia đình Phương-Uyên vượt biên

năm 1979, cha mẹ P.U. nay là REAL ESTATE KHAI-HUYNH, một văn phòng địa ốc uy tín nhất OAKLAND, ĐT : (415) 763-9055. Còn bé Phương-Uyên năm nào cũng xếp hạng xuất sắc về học sinh giỏi của Mỹ tại trường Colonial Ecref, S.F.

10 - Ở Việt-Nam tôi đã cam kết với QUYNH-DAO 2 điều : "Thế nào cô cũng xuất ngoại trong năm 1987 và định cư xong là lấy chồng liền". Dao cười : "Chồng ở mô mà sẵn rứa ?" (Vì lúc ấy cô chưa có ai). Năm 1987 trong khi đang lên đèn trên bể thì Quỳnh Dao được tàu Nga cứu đưa vào hải phận Thái. Đến Texas, cô đã gửi vé máy bay khứ hồi để mời tôi từ CA qua dự đám cưới của cô vào ngày 6-5-89 vừa qua, ĐT: (713) 580-9401.

11/. ĐH KHANH - DT KHOA được một thầy Tử Vi nổi tiếng ở Sài Gòn tiên đoán: "Số phải bị gông cùm, xiềng xích, tù đầy..." Làm các cô chán nản bỏ học. Năm 1976, tôi đã viết rành mạch rằng số hai cô sẽ xuất dương du học (Đại học khoa danh chi số) với sự nghiệp rực rỡ, chứ hoàn toàn không có số tù tội. Nhờ đó, hai chị em đã can đảm vượt biên đến Mã-Lai năm 1978. Nay cô Khanh vừa tốt nghiệp Master tại Đại-Học Cal State LA năm 1988 và cô Khoa, tốt nghiệp BS cùng Đại-Học trên năm 1986, ĐT: (818) 287-7635.

12/. Năm 1977, đoán cho ĐỖ-T.H.-THANH "số xuất ngoại và học về Business Administration". Thanh vượt biên năm 79 và đã tốt nghiệp business năm 1990 ở Đại-Học Cal State Fullerton, đúng với "năng khiếu" tôi đã đoán 14 năm trước.

* Và hàng ngàn trường hợp ly kỳ khác với các dương sự ở Pháp, Úc, Anh, Canada, Mỹ... mà do vì lý do riêng tư không được phép tiết lộ, nên với khuôn khổ tờ giấy này, tôi chỉ đơn cử một số trường hợp cụ thể như trên mà thôi.

GIÁ BIẾU

- * *Chăm giáng Tử Vi trọn đời (lấy hen đến xem) \$30*
(Kèm lá số Tử Vi chấm bằng Computer và 1 cuốn băng Cassette thu lời giải đoán trọn đời).
- * *Truy tầm năm tháng sanh trai gái theo ý muốn \$5*
- * *Coi ngày cưới hỏi, khai trương \$5*
- * *Giải Tử Vi gấp cho người ở xa \$42*

Thân chủ ở xa gửi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ. Kèm money order 42 Mỹ kim để tên Phạm-Đình-Mai, 8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 U.S.A.

Sẽ được gửi đến tận nhà một lá số Tử Vi chấm bằng computer, kèm băng cassette thu lời giải rõ nghĩa, dùng trọn đời.

Nếu gửi \$32 phải đăng ký vào sổ và chờ đợi theo thứ tự trước sau. Có khi 3 tháng sau mới tới phiên.

GIỜ LÀM VIỆC:

*Thứ Ba - Thứ Sáu : Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối.
Thứ Bảy - Chủ Nhật và ngày lễ : Từ 8 giờ sáng đến 9 giờ tối. (Xin lấy hẹn trước, và tuyệt đối không dặt theo trẻ em).*

DỰ LUẬN TẠI HOA-KỲ NĂM 90

"Muốn trở thành ông thầy Tử Vi giỏi, nghĩa là phải xét đoán chính xác, người học cần có trình độ học vấn càng cao càng tốt. Học vấn cao chừng nào, khả năng hấp

thụ nhanh chừng ấy và độ lượng suy luận sẽ sắc bén hơn, nhờ đó sẽ hiểu được cái phức tạp của Tử-Vi hầu đạt được thành quả mau chóng và giảm mức độ sai lầm xuống con số thấp nhất. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI có đủ yếu tố đó : Tốt nghiệp Đại-Học Luật, thân phụ là thầy giỏi đất Quảng-Nam. PDM lại chịu khó học hỏi thêm ở nhiều thầy khác. Với bao nhiêu lý do, khiến cũng đủ để người đi xem Tử Vi dù khó tính đến đâu cũng phải hài lòng".

Ký-giả TRẦN-TỬ-CƠ - Báo NANG CALI số 151

(714) 893-0080

"Tôi đã từng tìm tòi và tham khảo với nhiều nhà Tử-Vi dấu-số và thầy địa-lý ; nhưng người khiến cho tôi ngưỡng mộ và khâm phục nhất là Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI. Tôi tìm đến ông sau nhiều rũi ro cùng với những dấu hiệu cho thấy sẽ còn những thất bại nặng nề trong công việc kinh doanh hằng ngày. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI đã chỉ cho tôi biết nguyên cớ của những suy sụp ngoài trí tưởng tượng bình thường ; đồng thời giúp những phương thức hóa giải dựa trên kinh nghiệm bí truyền của khoa địa lý dương cơ từ thân phụ của ông và khoa học huyền bí do ông dày công nghiên cứu. Ông quả là thiên tài về địa lý và đầy đủ những kiến thức chuyên môn; cùng kinh nghiệm trong việc luận giải Tử Vi dấu số".

Ký giả NGUYỄN-HÀ - Westminster, CA

(714) 539-0319

"Ở Việt-Nam, tôi có đi coi vài ông thầy có tiếng tăm, nhưng tôi vẫn thấy chưa có ông nào coi hay hơn ông".

Cụ LÊ THÚY, 83 TUỔI - (Sinh năm Mậu-Thân 1908)

11301 Lockhaven Way, Garden Grove, CA 92640

* QUÀ : = Cưới = Sinh Nhật
= Thôi nôi = Đầy tháng

đem lại "surprise" nhất và được mọi người trân trọng gìn giữ suốt đời.

Đó là băng cassette giải đoán Tử-Vi trọn đời của Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI, được gửi tới địa chỉ của người nhận, theo yêu cầu của người tặng.

Ông THIÊN CƠ

PHẠM ĐÌNH MAI mới đến Mỹ, (trước ở Prairie, Hawthorne) nguyên là:

- * Cựu học sinh đệ nhất C, Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng 1966.
- * Cố vấn thương mại (bằng Tử-Vi) cho thương gia Chợ-Lớn từ 1968.
- * Cử-Nhân Luật-Khoa Sài Gòn 1970.
- * Phó Giám Đốc Ngân Hàng VNCT, Chợ Lớn 1971.
- * Tốt-nghiệp Thủ-khoa Trung-Tâm Huấn-Luyện Chuyên Môn Ngân-Hàng Sài Gòn, 1973.
- * Học viên khóa Chuyên-Viên Thị-Trường Chứng-Khoán Việt-Nam 1974.
- * Phó Hiệu Trưởng ADRA SCHOOL, Thái-Lan 1987.
- * Assistant Teacher / International Catholic Migration Commission Philippines, 1988.

Đời sống con người chẳng khác nào một cuộc vượt biên trôi giạt lên đèn trên biển Đông. Tử-Vi là tấm hải đồ (chart) rất hữu ích trong chuyến hải hành ấy. Hành trình đã, đang, hay sắp bắt đầu, đều còn dài. Mời quý vị đến gặp Thiên Cơ để xử dụng ngay hải đồ của chính mình.

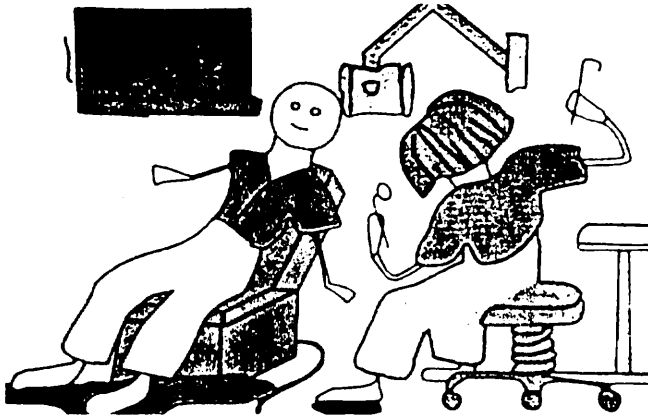
VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

Bác Sĩ Nha Khoa

TRẦN NGỌC TÂM HƯƠNG D.D.S

Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại Case Western Reserve University, Ohio 1994

Hội viên của: Americal Dental Association * Academy of General Dentistry * California Dental Association



- KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT (General Examination)
- PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG (Preventative Dentistry using Fluoride and Sealant)
- NGỪA BỆNH HÔI MIỆNG (Bad Breath Prevention)
- TRÁM VÀ NHỔ RĂNG CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI LỚN (Treatment for Children and Adults)
- LÀM ĐỦ LOẠI RĂNG GIẢ (Crown, Bridge, Removable Prosthodontic)
- TẮY TRẮNG RĂNG TẠI VĂN PHÒNG HAY NHÀ (Bleaching in / out office)
- ĐẮP VÀ VÁ RĂNG BỊ SÚT MỀ HAY THƯA (Cosmetic Bonding, Porcelain Veneer)

Giờ làm việc:

THỨ BA - THỨ SÁU : 9AM - 6PM

THỨ BẢY - CHỦ NHẬT : 9AM - 3PM

NGHỈ THỨ HAI:

*Phòng mạch khang trang và sạch sẽ.
Bác sĩ nha khoa tận tâm,
chú đáo và nhẹ nhàng.*

Nhận Bảo Hiểm, Medical, và

trả góp không tiền lãi.

**Khám bệnh theo hẹn, trường hợp khẩn cấp
xin đến thẳng văn phòng.**

**18554 Sherman Way
Reseda, CA 91335**

(818) 708-7280

Fax: (818) 708-0791

Roscoe			
Saticoy			
Sherman Way			
Vanowen	Wilbur	Amigo	Reseda

NHA SĨ
TRẦN NGỌC
TÂM HƯƠNG

— Đặc biệt dùng máy tối tân và kỹ thuật hiện đại như:

- ☆ Máy siêu âm (ultrasonic) làm răng sạch, kỹ lưỡng và không đau
- ☆ Máy chụp hình răng điện toán (computed dental radiography) giảm 90% tiếp xúc với tia X-Ray
- ☆ Máy điện tử rọi răng (intraoral camera) để bệnh nhân trông thấy hình trước và sau khi làm.

Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

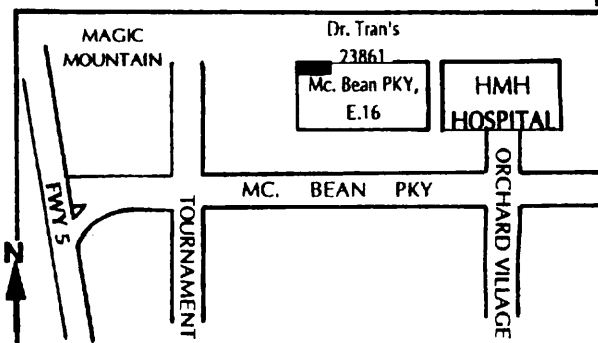
GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinai Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- => Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi
- => Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ
- => Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh
- => Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ
- => Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- => Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn
- => Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư
- => Cắt bỏ các bướu ung thư của da
- => Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt
- => Tẩy các vết sẹo
- => Tái tạo các chức phận của bàn tay, giầy thần kinh, gân và xương.

Nhận
Visa, Master Card,
American Express



THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

23861 MC. BEAN PKY, SUITE # E.16
VALENCIA, CA 91355
Tel. (805) 253-2211 (24 hours)

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755

VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

BÁC SĨ

PHAN TUYẾT MAI, M.D.

18625 SHERMAN WAY # 104., RESEDA, CA 91335

(Trong khu bánh mì Ba Lẹ & Nhà Hàng Tuyết Anh)

Tel. (818) 342-8171 ☺ (818) 342-8172



- ☆ TỐT NGHIỆP NỘI THƯƠNG HOA-KỲ.
- ☆ HẬU ĐẠI HỌC VỀ CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG VÀ BỆNH AIDS.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ ĐOÀN HOA KỲ.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ CALIFORNIA.
- ☆ BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VALLEY PRESBYTERIAN, VÀ NORTHRIDGE HOSPITAL.

**Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ BỆNH NỘI THƯƠNG
CHO NGƯỜI GIÀ, NGƯỜI LON ĐƠN BÀ VÀ TRẺ EM**

NHẬN CÁC LOẠI MEDICAL PLAN:

BLUE CROSS - MAXICARE
- COMMUNITY HEALTH PLAN -
TOWER - FOUNDATION - MOLINA
- UNITED HEALTH PLANE -

NHẬN CÁC LOẠI PPG HMO BẢO HIỂM :

- ☆ AETNA - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - CIGNA
- ☆ CARE AMERICAN - HMO CA - FOUNDATION
- ☆ HEALTH NET - MAXICARE - PACIFIC CARE
- ☆ TAKE CARE - ONE HEALTH PLAN - BPS
- ☆ UNITED HEALTH CARE

DỊCH VỤ Y TẾ MIỄN PHÍ

- ⇒ Chích ngừa và khám sức khỏe tổng quát cho trẻ em dưới 19 tuổi thuộc gia đình có lợi tức thấp. (C.H.D.P)
- ⇒ Truy tầm ung thư ngực cho quý bà trên 50 tuổi có lợi tức thấp (B.C.E.D.P)
- ⇒ Chương trình kế hoạch hóa gia đình và cấp thuốc ngừa thai.

NHẬN:

MEDICAL - MEDICARE - BẢO HIỂM - HMO - PPO
Giá đặc biệt cho những người
trả tiền mặt

**XIN GỌI
LẤY
HẸN TRƯỚC**

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI - THỨ SÁU:

SÁNG = 9:00AM - 12:00PM

CHIỀU = 2:00PM - 6:00PM

THỨ BẢY : 9:00AM - 3:00PM

CHỦ NHẬT: KHÁM THEO HẸN.

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

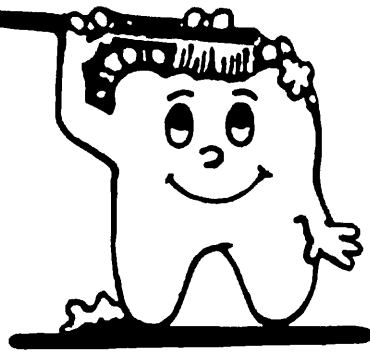
BÙI VÂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17709 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- > Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ BA - TƯ - NĂM:

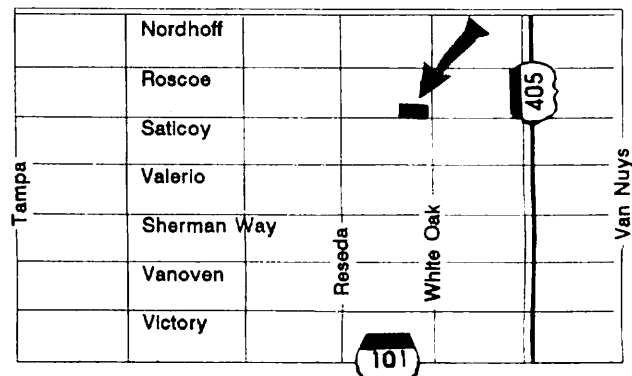
9:00am - 7:00pm

Thứ SÁU: 9:00am - 5:00pm

Thứ BẢY: 9:00am - 4:00pm

NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



TIN MỪNG

* Theo Y Khoa, bệnh nhân bị siêu vi trùng viêm gan B, C thường đột ngột từ trần, không phân biệt già hay trẻ. Bệnh này chính là tên giết người thầm lặng, ít khi cho biết trước triệu chứng và đau đớn. Nếu thử máu có viêm gan B hay C, nên chữa trị ngay, đừng để quá trễ, nguy hiểm tánh mạng * Bác sĩ THIÊN Y là người Việt-Nam đầu tiên duy nhất trên toàn thế giới chữa được nhiều người dứt khỏi siêu vi trùng viêm gan C từ positive sang negative (viêm gan siêu vi C từ có chuyển sang không hay từ dương tính chuyển sang âm tính); tức là bệnh nhân hết viêm gan C, bằng thử máu của họ phải có in chữ negative giống như người chưa từng bị viêm gan C bao giờ. Có cảm tưởng bằng thơ hay truyền hình của những người hết bệnh. Nhiều hồ sơ hết bệnh lưu trữ tại phòng mạch. * Bác sĩ THIÊN Y cũng chữa được nhiều người dứt khỏi các loại siêu vi trùng khác nhau của viêm gan B, từ positive sang negative. Bệnh nhân hết viêm gan B, có quyền chích ngừa viêm gan B để không lây bệnh trở lại cho chính mình, mà hiện nay trên toàn cầu ít có người chữa được hoàn toàn tuyệt diệu như vậy. (Los Angeles County Department of Health Service: "There is no specific treatment for acute Hepatitis B"). Công thức Dược thảo do Bác sĩ THIÊN Y, O.M.D., L.Ac. Ph.D. phát minh được tinh chế kỹ lưỡng, không phản ứng phụ, không hại gan và các bộ phận khác, làm tốt gan thêm. * Đã chữa ung thư gan khỏi thay gan, ung thư máu, ung thư phổi, ung thư não bộ, ngực và ghê độc vẩy nến psoriasis, kết quả mỹ mãn, chứng minh bằng thử máu hay chiếu điện. * Trị dứt đau gan, sưng gan, SGOT, SGPT quá cao, lớn gan, chai gan, vàng da vàng mắt, mỡ trong gan. * Trị dứt đau loét bao tử, ruột lâu năm, chảy máu bao tử, no hơi, cứ muốn ợ hoai, ợ chua, sinh bụng, cứng bụng, cứng bụng. * Trị dứt hoàn toàn ghê độc vẩy nến (psoriasis), eczema. * Trị hết đau tim, nghẹt các mạch máu tim không cần giải phẫu. * Trị hết mụn ở mặt và lưng, để luôn luôn có làn da trẻ đẹp, hồng hào. * Trị hết bثور tử cung, bثور ngực từ 2 cm trở xuống. * Trị hết huyết trắng, lạnh cảm,

kinh nguyệt không đều, rong kinh, có kinh đau bụng. * Trị hết mỡ trong máu, nhức đầu, mất ngủ, sạn thận, sạn mật, trĩ, ngứa, nổi mề đay, yếu sinh lý, xuất tinh sớm, giang mai, suyễn, ho, chảy nước mũi kinh niên. * Trị tiểu đường, áp huyết cao, bثور tử cung, bثور cổ, tất cả các loại ung thư : Máu, da, phổi, gan, ngực, bao tử, não bộ v.v...

Sau đây là cảm tưởng của vài người. "Tôi tên là Trần Văn Tông, trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan C. Tôi có nhiều người bạn bị viêm gan C và họ đã chết rồi ... Bác sĩ gia đình nói là vi trùng này không thể chữa được, đừng chữa mắc công vô ích, tiền mất tật mang. Tuy nhiên tôi thấy Bác sĩ Thiên Y chữa hết rất nhiều người, nên cũng đến chữa ... và đây là bản thử máu negative của tôi ..." - "Tôi tên là Trần Quang Xuân, trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan B ... quả thật chữa trị sau một tháng tôi đã hết bệnh viêm gan B ..." - "Tôi tên là Đặng Thị Anh Đào. Cảm ơn Bác sĩ Thiên Y đã chữa hết siêu vi trùng gan loại B cho tôi ..." - "Tôi tên là Vũ Định, trước kia tôi có bệnh chai gan và siêu vi trùng viêm gan B và C thời kỳ 3, mà nhà thương Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ không giúp được gì cho tôi ... Sau đó tôi có liên hệ Bác sĩ Thiên Y ... Và đây là bản thử máu sau, kết quả là tôi không còn bị viêm gan B và C nữa ... Bác sĩ ở Hospital hỏi tôi : Làm sao anh chữa ở đâu mà hết ? Tôi nói tôi chữa Bác sĩ Thiên Y ..." "Tôi tên là Đào Long. Trước kia tôi bị ghê độc vẩy nến lâu năm và rất nhiều, cùng khắp tay chân và đầu. Tôi đã đi thấy thuốc Bác, Bác sĩ Đông Y, Tây Y, các Bác sĩ về da, nhưng không chữa khỏi. Sau đó tôi đến Bác sĩ Thiên Y ở Los Angeles để chữa. Bây giờ tôi đã hết bệnh, mặt, thân mình tay chân đều hết sạch và không tái phát ..."

Chẩn mạch qua điện thoại, điện thư, kết quả thử máu, các giấy xét nghiệm của nhà thương. Bác sĩ Thiên Y được giải thưởng tại Stanford University School of Medicine. Dược thảo Bác sĩ Thiên Y hoàn toàn thiên nhiên, tuyệt đối không có thuốc Tây (như Tylenol v.v...), ma túy, hóa chất, những dược thảo hại gan và sức khỏe do FDA cấm. Đã được FDA Registered và US & International Trademark năm 1997. Gửi thuốc đi khắp Hoa-Kỳ và Ngoại Quốc.

Bác Sĩ THIÊN Y, O.M.D., L.Ac., Ph.D.

838 N. Broadway, Suite A, Los Angeles, CA 90012

(Chinatown, kế Bank of America, Trước Lido center)

Tel. (213) 680-0888

Hour: Thứ HAI đến CHỦ NHẬT :
10:30 am đến 6pm * Thứ SÁU - Thứ TƯ NGHĨ.

NHẬN: VISA, MASTER CARD, MONEY ORDER
Parking Miễn Phí, Tiện Lợi An Toàn

QUANG LINH CRAFTS & GIFTS

9354 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

(Gần bên tiệm Bánh Hối Châu-Đốc # 2)

Tel. (714) 891-9138



CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI TƯỢNG

- * Phật đủ loại đẹp, rẻ và trang cụ phong thủy địa lý - bàn thờ - lư hương đồng, sành, sứ - nhang đèn, giấy tiền vàng bạc - tượng treo xe, bông vải.
- * Các quà tặng linh tinh v.v...
- * Kinh sách Phật và băng kinh v.v...
- * Băng nhạc Phật giáo v.v...

Mở cửa 6 ngày, Thứ Hai Nghỉ.
Từ 10 am đến 6 pm



- * CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ THẦY, SƯ CÔ VÀ QUÝ CHÙA.
- * GIÁ NHẸ NHÀNG. TIẾP ĐÃI AN CẢNH CHỦ NHÂN THÀNH TÍN KÍNH MỜI.

BÁC SĨ NHA KHOA **TRẦN HOÀNG THÙY DƯƠNG**

9343 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

(Gần Bưu Điện Bolsa và cạnh phòng mạch Bác Sĩ Nhi Đồng Lê-Văn-Cẩm)

Tel. (714) 373-6337

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- TRÁM RĂNG
- * LẤY GÂN MÁU
- NHỔ RĂNG
- * TRỊ BỆNH NỨO RĂNG
- LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

NHA KHOA THẨM MỸ

- * LÀM KHÍT RĂNG THỪA

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * CHĂM SÓC RĂNG CHO TRẺ EM
- PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG VÀ MỌC LỆCH.

NHẬN:

Medical - Bảo Hiểm

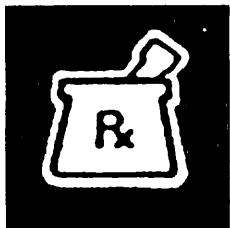
- Có giá đặc biệt cho quý vị không có bảo hiểm
- Học Sinh, Sinh Viên.

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Chủ Nhật:
10 am - 7 pm

ĐẶC BIỆT:

- ❖ Trong dịp 6 tháng đầu khai trương, chỉ với \$25, Quý vị sẽ được:
 - ❖ Tham khảo chu đáo
 - ❖ Phát hiện sâu răng bằng phim X-Quang
 - ❖ Clean răng cẩn thận toàn hàm.

Phòng mạch trang bị dụng cụ tối tân
có hệ thống khử trùng theo tiêu chuẩn của
Bộ Y Tế Hoa Kỳ
để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.



VINA PHARMACY

18541 Sherman Way # 103., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cẩm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Mon = Friday: 9:30AM - 7:00PM

Saturday: 9:30AM - 3:00PM

COPIES \$0.05

Nhận **MEDICAL** và **CÁC LOẠI BẢO HIỂM**

TÍN NHIỆM ★ AN CẦN ★ TẬN TÂM
 NHANH CHÓNG ★ GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG

Dược Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN

BÁC SĨ NHA KHOA

LÊ THÀNH HÒA



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại

Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM

ALHAMBRA

407 W. MAIN STREET
 ALHAMBRA, CA 91801
 Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY:
 9AM - 6PM

BÁC SĨ NHA KHOA

THÁI QUỲNH QUANG



VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
 VAN NUYS, CA 91405
 Tel. (818) 904-0224

(cùng Building với Phan's Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: 9AM - 6PM
THỨ BẢY: 9AM - 5PM

DAVICO INC. ĐẠI VIỆT CÔNG TY

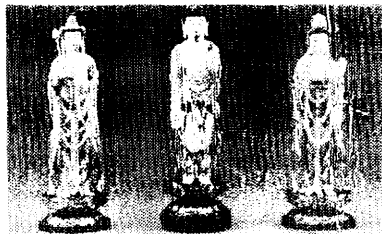
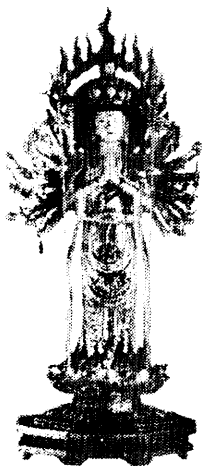
Oriental Rosewood Furniture Art + Galleries

The Shop (in China Town)

861 N. Spring ST. # 204-205-206

Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 626-1868



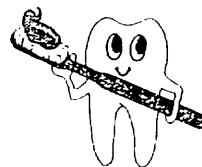
- * Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
- * Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiểng, lư hương, nhang đèn...

XIN MỜI QUÝ KHÁCH CHIẾU CỐ, GIÁ RẺ, AN CẦN TIẾP ĐÃI



BÁC SĨ NHA KHOA

胡文富牙醫博士



HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

HỒ NHƯ MAI, D.D.S.

☺ *Nha Khoa Gia Đình.*

☺ *Khám Răng Định Kỳ.*

☺ *Làm Răng Giả Đủ Loại.*

☺ *Trám, Nhổ, Chữa Tủy Răng.*

☆ *Nha Khoa Phòng Ngừa.*

☆ *Sửa Răng Thẩm Mỹ.*

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave.

Hawthorne, CA 90250



TEL. (310) 978-8993

CHINATOWN CENTER

625 W. College St., # 104

Los Angeles, CA 90012



TEL. (213) 617-0096

Giờ làm việc:

Thứ ba, năm: 9:00am = 6:00pm

Thứ bảy: 9:00am = 4:00pm

Giờ làm việc:

Thứ hai - Thứ tư, Thứ sáu

9:00am = 6:00pm

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC

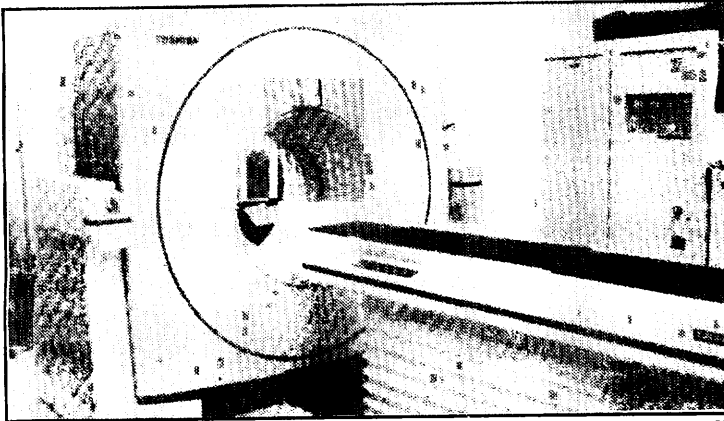
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

CÓ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ

	FWY 22			
	Westminster	Magnolia		
	Hazard		Beach	Brookhurst
	Bolsa			

GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

DISCOUNT

*Exotic
Fresh & Silk*



Kamala Flower

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

- * Complete Floral Services
- * Original Quality Design For Weddings & Parties
 - * Phong Lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa
 - ✓ Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.
 - * Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ
 - * Bán bong bóng có in hình Phật-Dân và hình Mục-Kiên-Liên cho lễ Vu-Lan
 - ✓ Cho mượn thùng hơi thổi bong bóng

14044 Magnolia * Suite 128., Westminster, CA 92683
(corner Westminster Blvd)

Tel. (714) 891-8130 ; Page: (714) 215-3193

Home: (714) 265-2048

VISA
MASTER CARD

LONG BEACH

Bác Sĩ



MAI THANH HỒNG, M.D

CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel (310) 439-7227 • 24hrs

→ American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

→ Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông

CHUYÊN MÔN BỆNH TRÉ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

→ *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

⇒ Cộng tác chương trình băng sữa WIC

⇒ Dịch thân sản sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.



Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

Bác Sĩ NHA KHOA

HUỲNH THỊ HẠNH, D.D.S.

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon

✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa

Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota
từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

14571 MAGNOLIA ST., SUITE 202

WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✧ Khám răng định kỳ
- ✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mé ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*



NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- Bán các loại thiệp, quà tặng.
- Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)

→ Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ

Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:

- Điện thư (FAX)
- Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

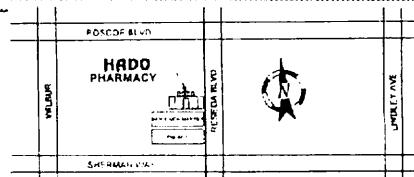
Thành Thật * Ân Cần * Tín cẩn

(818) 342-9333

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:50 AM - 6:50 PM

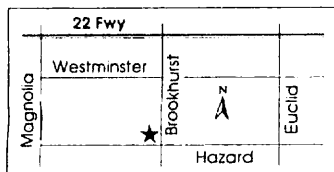
Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM



Bác Sĩ **ĐỖ CẢNH MINH, M.D.**



**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH :
THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT.**



**14441 Brookhurst St. # 6,
Garden Grove, CA 92643**

(Góc Brookhurst và Hazard)

- BỆNH NỘI KHOA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.
- Bệnh tiểu đường, bướu cổ và các bệnh đau nhức.
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi.
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ.
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên.
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn.
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mụn cóc, lở ngứa.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn.

GIỜ LÀM VIỆC :

Thứ Hai - Thứ Sáu : 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 9:30 AM - 3:00 PM

Chủ Nhật : Nghỉ

**NHẬN MEDICAL / CALOPTIMA
MEDICARE VÀ BẢO HIỂM**

Điện Thoại : (714) 418-0488

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> REBUILT:

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



--> ENGINE TUNE-UP

--> FUEL INJECTION SERVICE

--> CARBURATOR SERVICE

--> AIR CONDITIONING SERVICE

--> STARTER SERVICE

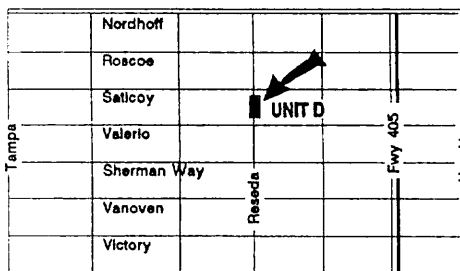
--> ALTERNATOR SERVICE

--> RADIATOR SERVICE

--> BRAKE SYSTEM SERVICE

--> CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận *VISA, MASTERCARD*



REPLACE TIMING BELT

=> 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**

=> 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

=> Check front wheel bearing

=> Check front rotor for most car

REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

=> Check rear wheel bearing

=> Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

=> Include : 5Qt Oil + Oil Filter +

Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.



VIP Printing

4702 W. FIRST STREET, SUITE C, SANTA ANA, CA 92703
TEL: (714) 531-6381 * FAX: (714) 531-2844



○ **BUSINESS CARDS** (DANH THIỆP)

In chữ thường hay chữ nổi, một mặt & hai mặt,
một màu hay nhiều màu, đủ loại giấy tốt

○ **FLYERS** (GIẤY QUẢNG CÁO ĐỦ MÀU)

○ **WEDDING STATIONERY** (THIỆP CƯỚI)

Thiệp cưới Việt Nam và Âu - Mỹ.
Hàng ngàn mẫu đẹp, in chữ nổi

○ **LETTERHEADS** (GIẤY VIẾT THƯ)

○ **ENVELOPES** (BAO THƠ ĐỦ CỠ)

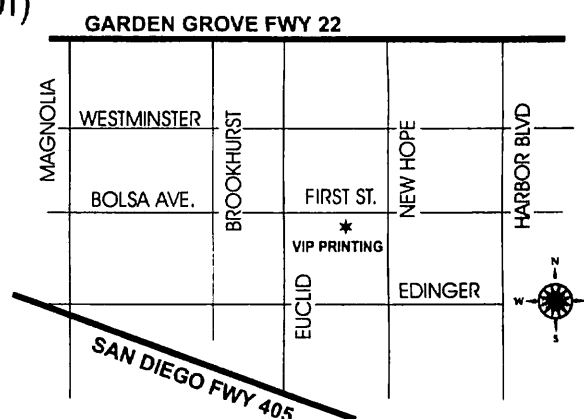
○ **CALENDAR** (LỊCH)

○ **BOOKS** (KINH, SÁCH, SỐ, ĐIỆP, MẪU CẦU AN, CẦU SIÊU...)

○ **NCR INVOICES TỪ 2 ĐẾN 6 PARTS** (HÓA ĐƠN NHIỀU LỚP GIẤY)

○ **OFFICE FORMS** (ĐỦ LOẠI MẪU ĐƠN TỪ, GIẤY TỜ VĂN PHÒNG)

○ **RUBBER STAMPS** (CON DẤU CÓ MỤC SẴN HOẶC KHÔNG)



● **IN NHANH, RẺ, ĐẸP, GIAO ĐÚNG HẸN**

● **ĐẶC BIỆT GIÁ HẠ CHO CÁC CƠ SỞ TÔN GIÁO**

XIN GỌI: VIP (714) 531-6381

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

Á CHÂU FUNERAL HOME

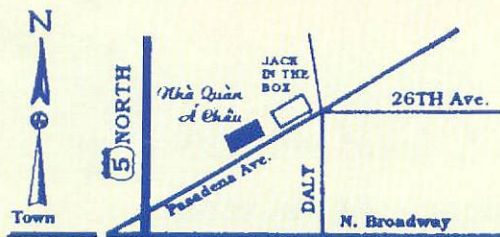
**Nhà Quàn Đầu Tiên
Do Người Việt Thành Lập
Và Đảm Trách**

CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỜ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào,
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cố.
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn,
Xin Đừng Ngần Ngại, Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cặp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)
(213) 222-4868 & (213) 222-4778**

TỊNH LUẬT Books & Gifts Store

10515 Bellaire Blvd, Suite E., Houston, TX 77072

(Trong Linh Quy Professional Center)

Tel: (281) 564-1881 ; Fax: (281) 564-1839

- * Chuyên phát hành kinh sách, băng tụng bài giảng của tất cả danh tăng ở khắp nơi.
- * Các loại tượng Phật, Bồ-Tát bằng đồng mạ vàng, bằng men, bằng đá và bằng gỗ đàn hương do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.
- * Hàng trăm loại chuỗi đeo tay và chuỗi tràng 108 hạt.
- * Các loại chuông mõ, khánh, nhang trầm, nhang vòng, lư hương, ly cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách, mền đắp cho người lâm chung v.v...
- * Nhận đặt đèn Dược-Sư, chuông đại hồng chung và tượng Phật theo sở thích của khách hàng cho các tư gia hoặc các chùa với giá đặc biệt.
- * Có bán đầy đủ các loại trà và dụng cụ nghệ thuật pha trà.
- * Đặc biệt có bán “NHẤT DIỆP TRÀ” dùng để uống tan mỡ trong máu, giảm Cholesterol và giảm cân.



**CHUYÊN BÁN SĨ & LỄ KINH SÁCH & PHẬT CỤ
NHẬN GỬI HÀNG KHẮP TIỂU BANG TRONG NƯỚC MỸ:**

Ngoài ra chúng tôi có bán SĨ & LỄ MBI Phone-Card gọi về Việt-Nam và hấp nước Mỹ. NHANH - RÕ - RẺ. Quý vị sẽ tiết kiệm rất nhiều khi dùng thẻ điện thoại này. Anytime - Anyphone - 24 Hours/Day

Mở cửa 7 ngày:
Từ 10am đến 7pm

Đại Lý Sản Xuất:
Chả Lụa Chay Chùa Tịnh Luật

Giá Đặc Biệt - Tiếp Dải Ăn Cơm - Kính Mời

NORTH
LONG BEACH



TRUNG TÂM NHA KHOA

PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(562) 531-9778 ☎ (562) 531-9779

DTT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN PHƯƠNG TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

- * Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

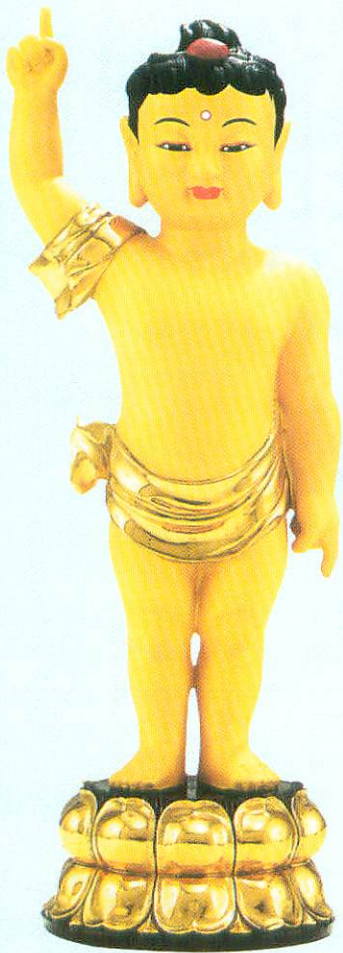
**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI
Đặc Biệt Cho Quý Vị
H.O. và O.D.P**

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:
10:00am đến 7:00pm
đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG



WU's Import & Export Corporation

Tiệm Phật Cụ BỒ-ĐỀ

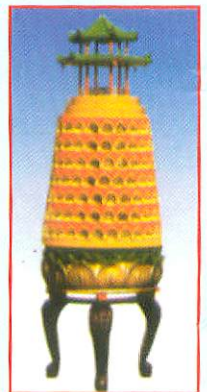
BUDDHA STATUES SUPPLIES & GIFTS

1629 S. DEL MAR Ave., San Gabriel, CA 91776

(Đối diện chợ Hawaii, có parking phía sau)

CHUYÊN BÁN SĨ VÀ LỄ - NHẬN GỠ HÀNG KHẮP TIỂU BANG TRONG NƯỚC MỸ:

- Tượng Phật, Bồ-Tát bằng đồng mạ vàng.
- Đèn Dục-Sư, chuông Đại-Hồng-Chung.
- Đồ sứ do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.
- Chuông mõ lớn đủ cỡ, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng.
- Tràng-phang đủ cỡ, áo-tràng, áo Vạt-khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Đầy đủ nhang đèn, kinh sách, giấy tiền vàng bạc, các lễ vật cúng tế phong thủy v.v.



Có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa.

☆ Ngoài ra chúng tôi có bán sỉ và lẻ các loại tủ, bàn thờ và bàn ghế kiểu bằng gỗ Cẩm-Lai, điêu khắc rất tinh vi. Giá cả rất phải chăng.

Giá cả nhẹ nhàng. Tiếp đãi ân cần. Chủ nhân thành tín kính mời.

Mở cửa 7 ngày từ : 10am - 7pm

Xin liên lạc: (Tiếng Anh) MR. WU - TEL. (626) 280-7813 ; FAX. (626) 280-4752

(Tiếng Việt) CÔ PHÓNG - TEL (626) 280-2598

S.I. AUTO

Open hour:
Monday - Saturday
8:30 am - 5:30 pm
Closed: **SUNDAY**



GLASS & COMPLETE AUTO REPAIR

11701 Westminster Ave., Garden Grove, CA 92843

(giữa Newhope & Harbor, trong khu sửa xe)

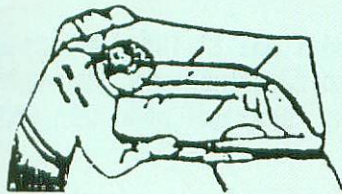
Tel. (714) 537-5260 / 1-800-500-4448



GOOD YEAR

YOKOHAMA TIRES

SALE VỎ XE:



XE BỂ KIẾNG, XE BỂ KIẾNG
Gọi 1-800-500-4448
BÁN GIÁ WHOLE SALE

FREE TOWING trong vòng 10 miles
nếu có sửa chữa

**ĐẶC BIỆT: CHECK THẮNG,
SHOCK... MIỄN PHÍ**



FREE Oil Change
cho xe làm major Tune Up

OIL CHANGE

\$9.95 + FILTER

C V BOOT

\$35.00 PART & LABOR

BRAKES

\$39.95

Metalic pad Extra
Resurface Disc and Rotor,
Test drive

- Tune Up
- Rebuilt máy hoặc Thay máy, Valve Job, Timing Belt, Oil Pump.
- Thay thắng và sửa chữa tất cả về thắng.
- Clutch Job - Fly Wheel.
- Sửa chữa Hộp số tay và tự động.
- Rebuilt Fuel Injection and cleaner.
- Sửa chữa và thay tất cả về điện, Starter, Alternator v.v...
- Sửa chữa tất cả xe overhead - Radiator, Water pump, Cooling fan v.v...
- Thay Muffler - Catalytic converter.
- Nhận sửa chữa và thay Shock and Strut tất cả các loại xe.
- Sửa chữa tất cả bộ phận tay lái "Power Steering Pump, Rack and Pinion.
- Rebuilt hoặc thay Axle Shaft và CV Boot.

AIR CONDITIONING

\$19.95 + FREON
CHARGE GAS máy lạnh

FONT WHEEL AXLEX

ON SALE \$125.95
PARTS and LABOR

CLUTCH JOB

FROM
\$145.00
Front wheel
Drive Extra

ĐẶC BIỆT INJECTION CLEAN

4 CYL — \$35.00
6 CYL — \$45.00
8 CYL — \$50.00

TUNE UP

Thay Spark Plug, Check Timing
Check Air Filter, Check Fan Belt
Check Fuel Filter

4 CYL \$25.00
6 CYL \$35.00
8 CYL \$45.00

MUFFLER

FROM **\$39.95**



+Tax
Lifetime Extra \$110
- Catalytic Converter

TRANSMISSION SERVICE

- Thay dầu mới
- Thay Gasket
- Chạy thử

From **\$25.95**

SỔ TAY

- Thay dầu mới
- Điều chỉnh Clutch
- Chạy thử

From **\$25.95**

TIMMING BELT

From **\$120.00**

- Most Cars + Tax
- Check Tensioner
- Check Waterpump and all seal

NEWPORT SURGERY INSTITUTE

THẨM MỸ VIỆN HOÀN - MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Đặc biệt: Có Bác-Sĩ Thẩm Mỹ chuyên môn cấy tóc tự nhiên và vĩnh viễn



Mrs. Phuong Lan Nguyen Gia Quynh

DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 25 năm, từng giải phẫu trên 35,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

P. JAMES VOLOSHIN

M.D., F.R.C.S. ©

BÁC SĨ NGUYỄN NGỌC THANH

Tốt nghiệp chuyên khoa Thẩm Mỹ tại Hoa-Kỳ,

*Bà Phuong Lan
Nguyen-Gia-Quynh*

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa-Kỳ,
nhiều năm kinh nghiệm.

Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp
với khuôn mặt Á Đông.

**CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ
CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ
TRƯỚC KHI SỬA.**

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh
để bạn chọn lựa theo ý muốn.

**BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ
KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT
TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.**

MAU LẼ, RA VỀ TRONG MỘT NGÀY.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn
trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên
100% tự nhiên và sẽ không sợ
phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM

(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 • NEWPORT BEACH, CA 92660

TEL: (949) 759-8276 - Res. 898-6514

FAX: 1-800-367-9671